

LỊCH BÁO GIẢNG – TUẦN 9
(Từ ngày 30/10 – 03/11)

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
Thứ hai (30/10)	1	25	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia tháng hành động “Em là học sinh thân thiện”.
	2	57	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 1)
	3	9	Mỹ Thuật	Bài 5: Phong cảnh quê hương
	4	41	Toán	Đề-xi-mét vuông, mét vuông, Mi-li- mét vuông (tiết 2)
	5	17	LS -ĐL	Đánh giá giữa học kì
	6	9	Đạo đức	Thực hành giữa học kỳ 1
	7	9	Ôn TV	Ôn tập giữa học kì 1
Thứ ba (31/10)	1	58	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 2)
	2	59	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 3)
	3	33	Tiếng Anh	REVIEW 1- FLUENCY TIME 1
	4	42	Toán	Đề-xi-mét vuông, mét vuông, Mi-li- mét vuông (tiết 3)
	5	17	Khoa học	Vai trò của ánh sáng (Tiết 2)
	6	18	LS-ĐL	Bài 8: Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ (tiết 1)
	7	26	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: - Chia sẻ những ấn tượng hoặc kỉ niệm của em và thầy cô, bạn bè. - Tìm hiểu những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với thầy, cô giáo.
Thứ tư (01/11)	1	34	Tiếng Anh	REVIEW 1- FLUENCY TIME 1
	2	60	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 4)
	3	43	Toán	Luyện tập
	4	9	Tin học	Bài 5: Cây thư mục
	5	17	Thể dục	Bài 1: Động tác vươn thở, động tác lườn, động tác vặn mình và động tác bụng với gậy. <i>Tiết 1:</i> Động tác vươn thở, động tác lườn với gậy.
	6	18	Khoa học	Âm thanh và sự truyền âm thanh (Tiết 1)

	7	17	Ôn Toán	Đề-xi-mét vuông, Mét vuông – Trang 33
Thứ năm (02/11)	1	35	Tiếng Anh	REVIEW 1- FLUENCY TIME 1
	2	61	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 5)
	3	62	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 6)
	4	44	Toán	Kiểm tra định kỳ giữa HK 1
	5	9	Năng khiếu	
	6	18	Ôn Toán	Mét vuông, mi-li-mét vuông - Trang 34
	7	10	Ôn TV	Ôn tập giữa học kì 1
Thứ sáu (03/11)	1	18	Thể dục	Tiết 2: Động tác vặn mình và động tác bụng với gậy.
	2	36	Tiếng Anh	REVIEW 1- FLUENCY TIME 1
	3	9	Âm nhạc	Hát: Mái trường tuổi thơ
	4	63	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 7)
	5	45	Toán	Giây,thế kỉ
	6	9	Công nghệ	Bài 3. Vật liệu và dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu - Tiết 3
	7		HĐTN	Sinh hoạt lớp: Tìm hiểu những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè.

Thứ hai, ngày 30 tháng 10 năm 2023

Hoạt động trải nghiệm

CHỦ ĐỀ 3. BIẾT ƠN THẦY CÔ – YÊU QUÝ BẠN BÈ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau tiết hoạt động, HS:

- Kể lại được những ấn tượng hoặc kỉ niệm về thầy cô và bạn bè.
- Phân tích được những lời lời nói, việc làm duy trì và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy, cô giáo.
- Thực hiện được những lời lời nói, việc làm duy trì và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy, cô giáo.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, tương tác với bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử, Sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 4*; Bộ tranh minh họa hoạt động 2, hoạt động 3, hoạt động 6; Mẫu một số bài thơ, câu chuyện về thầy, cô giáo đã được trang trí; Giấy A0, ...
- HS: Sách giáo khoa, bút viết, bút màu, giấy A4 hoặc bảng nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động - GV tổ chức cho tập thể cả lớp hát bài hát: “ <i>Em yêu trường em</i> ” của nhạc sĩ Hoàng Vân. - GV bắt nhịp, hát cùng kết hợp theo cử chỉ điệu bộ mẫu, tạo không khí vui vẻ cho lớp học.	- Đồng thanh theo nhịp điệu và ca từ của bài hát cùng cô và cả lớp.
- Trao đổi sau khi hát: <i>Bài hát kể về ai? Bạn nhỏ trong bài hát có tình cảm như thế nào với ngôi trường của bạn? Vì sao bạn lại có tình cảm như vậy?</i> - GV giới thiệu: Bài hát chúng ta vừa trình bày có nội dung nói về bạn nhỏ rất yêu trường của bạn đang học vì ngôi trường có bạn thân, cùng cô giáo hiền... <i>Các con có yêu quý ngôi trường của mình không? Hôm nay, chúng ta cùng trải nghiệm về những kỷ niệm với thầy cô, bạn bè và cùng nhau xây dựng mối quan hệ tốt đẹp cùng thầy cô và bạn bè nhé.</i>	- HS trả lời theo suy nghĩ.
2. Khám phá chủ đề	

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Hoạt động 1. Chia sẻ những ấn tượng hoặc kỉ niệm của em về thầy cô và bạn bè</p>	
<p>1. Nêu ấn tượng hoặc kỉ niệm của em về thầy cô giáo</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Ký ức vui vẻ”.</p> <p>- GV chia lớp thành 4 nhóm.</p> <p>- Vòng 1:</p> <p>+ GV giao nhiệm vụ: mỗi HS trong nhóm thi tiếp sức ghi tên thầy/cô đã dạy mình và ấn tượng/kỷ niệm của bản thân với thầy/cô đó (ghi tóm tắt). Trong thời gian 5 phút nhóm nào ghi được nhiều hơn sẽ giành phần thắng (trong mỗi nhóm tên thầy/cô không được lặp lại).</p>	<p>- HS ngồi theo nhóm và kiểm tra đồ dùng học tập cần chuẩn bị.</p> <p>- HS nhớ lại những kỷ niệm với thầy cô giáo của mình, ghi ngắn gọn vào bảng nhóm.</p>
<p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.</p> <p><i>GV có thể hướng dẫn HS chia sẻ theo gợi ý sau:</i></p> <p>+ <i>Thầy/cô giáo em muốn nhắc đến là ai?</i></p> <p>+ <i>Thầy/cô dạy em môn gì/lớp nào?</i></p> <p>+ <i>Kỉ niệm của em với thầy/cô là gì? hoặc + Em nhớ nhất điều gì về người thầy/cô đó?</i></p>	<p>- HS đếm số lượng kỷ niệm đã viết ra và kể lại chi tiết hơn.</p>
<p>2. Kể về kỉ niệm hoặc ấn tượng của em đối với những người bạn xung quanh</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi như hoạt động trên ở Vòng 2:</p> <p>+ GV giao nhiệm vụ: mỗi HS trong nhóm thi tiếp sức ghi tên một người bạn trong lớp mà em có ấn tượng/kỷ niệm với bạn (ghi tóm tắt). Trong thời gian 5 phút nhóm nào ghi được nhiều hơn sẽ giành phần thắng (trong mỗi nhóm tên của người bạn trong lớp không được lặp lại).</p> <p><i>GV có thể hướng dẫn HS chia sẻ theo gợi ý sau:</i></p> <p>+ <i>Người bạn mà em muốn kể với các bạn là ai?</i></p> <p>+ <i>Em quen người bạn đó như thế nào?</i></p>	<p>- HS nhớ lại những kỷ niệm với những người bạn của mình, ghi ngắn gọn vào bảng nhóm.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
+ Em đã có kỉ niệm gì với người bạn đó? Hoặc bạn có đặc điểm hay tính cách gì làm cho em ấn tượng?	
- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.	- HS đếm số lượng kỷ niệm đã viết ra và kể lại chi tiết hơn.
3. Tổng kết GV tổng kết hoạt động: Mỗi chúng ta đều có những ấn tượng/kỷ niệm sâu sắc với thầy cô và bạn bè của mình. Những ấn tượng/kỷ niệm đó dù buồn hay vui cũng đều cần được trân trọng để cùng nhau xây dựng một mối quan hệ tốt đẹp hơn với thầy cô và bạn bè trong tương lai.	

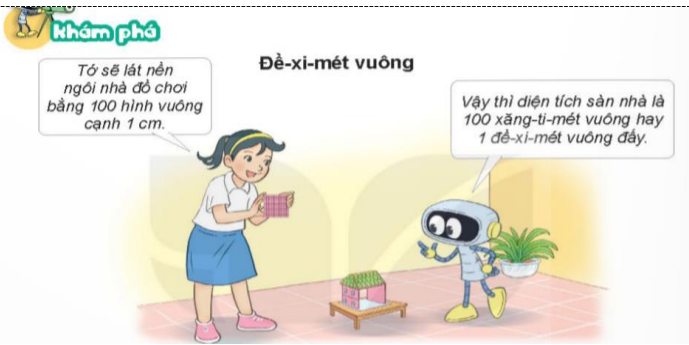
.....

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc số đo sau: 235 cm^2 + Câu 2: Nêu cách viết tắt của đơn vị đo diện tích cm^2 + Câu 3: Em hiểu 1 cm^2 là gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: Hai trăm ba mươi lăm xăng - ti - mét vuông. + Đơn vị đo diện tích cm^2 được viết tắt là: cm^2 + 1 cm^2 là diện tích của một hình vuông có cạnh là 1cm. - HS lắng nghe.
2. Khám phá:	
<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Nhận biết được đơn vị đo diện tích đề - xi - mét vuông. - Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo diện tích (cm^2, dm^2). - Cách tiến hành: 	
* Tìm hiểu tình huống:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa tình huống (PP) 	



? Bạn nhỏ lát nền ngôi nhà đồ chơi bằng 100 hình vuông có cạnh là 1cm thì diện tích ngôi nhà đồ chơi là bao nhiêu?

? Vì sao em biết là 100 cm²?

- GV nhận xét, tuyên dương
- Yêu cầu: tìm độ dài của ngôi nhà đồ chơi theo đơn vị dm?

? Tìm diện tích của phòng đồ chơi theo đơn vị dm²?

- GV giới thiệu: dm² cũng là đơn vị đo diện tích lớn hơn cm² được viết tắt là dm²

? Vậy 1dm² bằng bao nhiêu cm²?

? Em hiểu 1dm² là gì?

GV đưa kết luận (pp)

+ Đề - xi - mét vuông là một đơn vị đo diện tích.

+ Đề - xi - mét vuông là diện tích của một hình vuông có cạnh dài là 1dm

+ Đề - xi - mét vuông được viết tắt là dm².

+ 1dm² = 100 cm²

- HS đọc tình huống.

- Bạn nhỏ lát nền ngôi nhà đồ chơi bằng 100 hình vuông có cạnh là 1cm thì diện tích ngôi nhà đồ chơi là 100 cm²

- Vì mỗi 1 hình vuông có cạnh là 1cm sẽ có diện tích là 1cm². Ngôi nhà lát bằng 100 hình vuông sẽ có diện tích là 100 cm².

- Ngôi nhà đồ chơi hình vuông có cạnh 10cm hay bằng 1 dm.

- Diện tích của phòng đồ chơi sẽ là 1dm x 1dm= 1dm²

- HS nhắc lại

- 1dm²= 100cm²

- HS nhắc lại.

- 1dm² là diện tích của một hình vuông có độ dài là 1dm

- HS đọc lại

3. Hoạt động:

- Mục tiêu:

- Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo diện tích (cm², dm²).

- Giải quyết được việc ước lượng kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Cách tiến hành:

Bài 1. Viết và đọc số? (Làm việc cá nhân)

- GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con:

- 1 HS trả lời:

+ Ba trăm bốn mươi đề - xi - mét vuông viết là 340 dm².

+ 1 005 dm² đọc là: Một triệu không trăm linh năm nghìn đề- xi - mét

1 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Đọc	Viết
Hai mươi tư đề-xi-mét vuông	24 dm ²
Ba trăm bốn mươi đề-xi-mét vuông	?
?	1 005 dm ²
Năm nghìn đề-xi-mét vuông	?

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2)

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài?

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào phiếu bài tập.

a. $3 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$ $300 \text{ cm}^2 = \dots\dots\text{dm}^2$

b. $6 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$ $600 \text{ cm}^2 = \dots \text{ dm}^2$

$6 \text{ dm}^2 50 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$

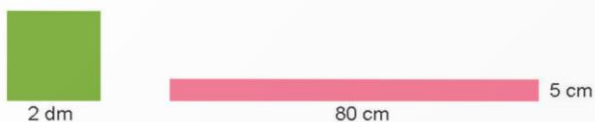
- Đổi phiếu soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Quan sát hình vẽ rồi trả lời câu hỏi? (Làm việc nhóm 4)

- GV cho HS làm theo nhóm.

3 Quan sát hình vẽ rồi chọn câu trả lời đúng.



A. Diện tích hình vuông lớn hơn diện tích hình chữ nhật.

B. Diện tích hình vuông bằng diện tích hình chữ nhật.

C. Diện tích hình vuông bé hơn diện tích hình chữ nhật.

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

vuông.

+ Năm nghìn đề-xi-mét vuông viết là: 5 000 dm².

- HS đổi vở, soát, nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Bài yêu cầu điền số vào ô trống

- Các nhóm làm việc theo phân công.

a. $3 \text{ dm}^2 = 300 \text{ cm}^2$. $300 \text{ cm}^2 = 3 \text{ dm}^2$

b. $6 \text{ dm}^2 = 600 \text{ cm}^2$, $600 \text{ cm}^2 = 6 \text{ dm}^2$

$6 \text{ dm}^2 50 \text{ cm}^2 = 650 \text{ cm}^2$

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS làm việc cá nhân - nhóm 4

- Đại diện nhóm trình bày: Câu trả lời đúng là câu B: Diện tích hình vuông bằng diện tích hình chữ nhật.

- Hai hình có diện tích bằng nhau vì em tính diện tích của từng hình rồi so sánh với nhau: Hình vuông có diện tích là 4 dm², hình chữ nhật có diện tích là 400 cm².

- Các nhóm khác nhận xét.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: Rung chuông vàng để củng cố kiến thức bài học

Câu 1: Điền từ vào ô trống còn thiếu trong câu sau đây: Dm^2 là đơn vị đo

A. diện tích B. chiều dài C. khối lượng

Câu 2: Dm^2 là đơn vị đo diện tích đơn vị cm^2 ?

A. bằng B. lớn hơn C. nhỏ hơn

Câu 3: $1 dm^2 = \dots\dots\dots cm^2$

A. 10 B. 1 000 C. 100

- GV tổng kết trò chơi. Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS tham gia chơi.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....
Tiếng Việt

Tiết 57: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 1)

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc theo ngữ điệu phù hợp với các bài đọc. Hiểu được nội dung hàm ẩn của văn bản với những suy luận đơn giản. Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được một số chi tiết và nội dung chính, những thông tin chính của bài đọc, bước đầu hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý, hướng dẫn)... Nhận biết được hình ảnh trong thơ, Nhận biết bố cục của văn bản. Nhận biết được thông tin của văn bản qua hình ảnh, số liệu,... Bước đầu nêu được tình cảm, suy nghĩ về văn bản, biết giải thích vì sao mình yêu thích văn bản, ý nghĩa của văn bản đối với bản thân hoặc cộng đồng, nêu được cách ứng xử của bản thân khi gặp tình huống tương tự như tình huống của nhân vật trong văn bản.
- Nhận biết được câu chủ đề trong đoạn văn cho trước .
- Nhận biết được và tìm được động từ trong đoạn văn.
 - Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết đóng góp ý kiến trong quá trình trao đổi.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc., biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát để khởi động bài học......- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát... để khởi động vào bài mới.	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi+ Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.- HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập. <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm các trích đoạn bài đọc, làm đúng hoàn thiện các bài	

tập theo yêu cầu

- Cách tiến hành:

2.1. Hoạt động 1: Nói tên các bài đã học.

Hs chơi Đố bạn: Đoán tên bài đọc (theo nhóm tổ 4-6 bạn)

Dựa vào mỗi đoạn trích dưới đây, nói tên bài đọc.



- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.

- GV cho HS cá nhân đọc kỹ các đoạn trích để nói tên bài đọc.

GV cho làm việc nhóm: thảo luận nhóm, theo yêu cầu:

+ Quan sát và đọc nội dung từng tranh?

+ Tìm tên bài đọc tương ứng với mỗi tranh?

- Hs lắng nghe cách đọc.

- 2 HS đọc nội dung các tranh.

- Các nhóm thảo luận và báo cáo kết quả trước lớp: Lần lượt từng em đọc khổ thơ, lời của nhân vật và tên bài đọc tương ứng. Cả nhóm nhận xét, góp ý

Tranh 1. Điều kì diệu

Tranh 2. Thi nhạc

Tranh 3. Thần lẩn xanh và tác kê

Tranh 4. Đò ngang

Tranh 5. Nghệ sĩ trống

Tranh 6. Công chúa và người dẫn chuyện

2.2. Hoạt động 2: Nêu ngắn gọn nội dung của 1 – 2 bài đọc dưới đây:



- GV cho HS làm việc cá nhân:

+ Đọc thầm và nhớ

+ Nói điều em thích nhất về bài đọc đó.

- GV cho HS đọc bài trước lớp.

- GV và HS nhận xét, tuyên dương bạn đọc to, rõ.

+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia nêu phần trả lời tóm tắt trước lớp.

- HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và tên các bài đọc (đã cho), chuẩn bị câu trả lời (có thể viết ra vở ghi, giấy nháp hoặc vở bài tập, nếu có).

- HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm/ trước lớp:

+ Một số em phát biểu ý kiến, cả nhóm/ lớp

+ Chọn ra những ý kiến tóm tắt phù hợp để ghi lại.

+ **Tiếng nói của cỏ cây:** Ta-nhi-a đã di chuyển khóm hoa hồng và khóm hoa huệ đến vị trí khác. Nhờ vậy mà cây đã biến đổi trở nên đẹp vượt trội và nở nhiều hoa hơn.

+ **Tập làm văn:** Cuối tuần, ba cho nhân vật tôi về quê để tìm ý cho bài văn “Tả cây hoa nhà em”. Nhờ nỗ lực dậy sớm và

+ GV nhận xét tuyên dương

khả năng quan sát tốt, cậu đã tạo nên một bài văn tả hoa hồng rất hay.

+ **Nhà phát minh 6 tuổi:** Ma-ri-a là một cô bé rất thích quan sát. Chình vì vậy khi nhìn thấy điều lạ về sự chuyển động và đứng yên của tách trà, cô bé đã ngay lập tức đi làm thí nghiệm và hiểu ra. Nhờ vậy, cô được bố khen là giáo sư đời thứ 7 của gia tộc. Về sau, Ma-ri-a thực sự trở thành giáo sư của nhiều trường đại học danh tiếng và nhận giải Nô-ben Vật lý.

+ **Con vẹt xanh:** Câu chuyện kể về quá trình làm bạn với con vẹt xanh của một bạn nhỏ tên là Tú. Khi nghe thấy vẹt bắt chước những lời nói thiếu lễ phép của mình với anh trai, Tú đã hối hận, tự nhận ra mình cần thay đổi: tôn hòng và lễ phép với anh trai hơn.

+ **Chân trời cuối phố:** Câu chuyện kể về những khám phá, trải nghiệm của một chú chó nhỏ về thế giới bên ngoài cánh cổng. Qua câu chuyện, tác giả muốn khẳng định những điều thú vị của hoạt động khám phá, trải nghiệm.

+ **Trước ngày xa quê:** Câu chuyện kể về cuộc chia tay đầy lưu luyến của một bạn nhỏ với thầy giáo và những người bạn. Đó là những trải nghiệm về tình cảm, cảm xúc, về tình yêu đối với quê hương và những người thân thương.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.

2.3. Hoạt động 3 Đọc lại một bài đọc trong chủ điểm *Mỗi người một vẻ* hoặc *Trải nghiệm và khám phá*, nêu chi tiết hoặc nhân vật em nhớ nhất.

HS làm việc nhóm:

+ Từng em chọn đọc 1 bài đọc, nêu chi tiết hoặc nhân vật trong bài mà mình nhớ nhất (hoặc yêu thích nhất).

+ Cả nhóm nhận xét và góp ý.

- GV quan sát HS các nhóm, ghi nhận xét/cho điểm.

- GV nhận xét, tuyên dương

-HS đọc lại một bài đọc, suy nghĩ và trả lời câu hỏi

- HS lắng nghe.

- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.

Ví dụ:

Nhân vật Ma-ri-a là một cô bé rất thông minh và tinh tường khi có thể hiểu và tự mình làm một thí nghiệm khi mới 6 tuổi. Cô có lòng ham học hỏi, mong muốn

- GV mời HS nêu nội dung bài.

khám phá những điều mới mẻ trong cuộc sống. Chính vì vậy mà sau này Ma-ri-a trở thành giáo sư của nhiều trường đại học và là người phụ nữ đầu tiên nhận giải Nobel.

2.4. Hoạt động 4 Tìm danh từ chung và danh từ riêng trong các câu ca dao để xếp vào nhóm thích hợp nêu trong bảng.

-Hs đọc kĩ các câu ca dao, tìm các danh từ chung, danh từ riêng và xếp vào nhóm thích hợp.

Đông Đăng có phố Kỳ Lừa
Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh.

Ai qua Nông Cống tỉnh Thanh
Dừng chân nhớ Triệu Thị Trinh anh hùng.

Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương.
Mặt mù khói toả ngàn sương
Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ.

Ơn trời mưa nắng phải thì
Nơi thì búa cày, nơi thì cày sâu
Công lênh chẳng quản bao lâu
Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng.

+Danh từ chung: danh từ chỉ người, vật, hiện tượng tự nhiên.

+ Danh từ riêng: tên người, tên địa lí

Danh từ chung			Danh từ riêng	
Chỉ người	Chỉ vật	Chỉ hiện tượng tự nhiên	Tên người	Tên địa lí
				

Học sinh thảo luận nhóm 4

Hoàn thành bài tập

- GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.
- GV cho HS làm việc nhóm 4:
- Gợi ý thế nào là danh từ chung
- +Thế nào là danh từ riêng
- Chọn 2 – 3 từ em tìm được ở bài tập 4
- HS trình bày trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Danh từ' chung				Danh từ' riêng
Chỉ người	Chỉ vật	Chỉ hiện tượng	Tên người	Tên địa lí
Nàng hùng	phố, chùa		Tô Thị	Đông Đăng, Kỳ Lừa, Lam Thanh
anh hùng	tỉnh, chân		Triệu Thị Trinh	Nông Cống, (tỉnh) Thanh
	cành, hức, chuông, chày, mặt, gương	gió, khói, sương		Trấn Vũ, Thọ Xương, Yên Thái, Tây Hồ
	trời, nước, cơm, bạc,	mưa, nắng		

Gv củng cố về từ loại, cun từ, từ, danh từ chung, danh từ riêng

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống, về thiên nhiên tươi đẹp

của quê hương đất nước.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm và viết đúng chính tả danh từ chung, danh từ riêng

- Nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

Toán

Bài 18: ĐỀ-XI-MÉT-VUÔNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Giúp HS nhận biết được đơn vị đo diện tích đề -xi-mét-vuông.
- Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với số đo diện tích đề-xi-mét-vuông.
- Giải quyết được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo diện tích.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Phát triển năng lực tư duy về không gian thông qua việc ước lượng diện tích, độ to nhỏ của đồ vật, không gian.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

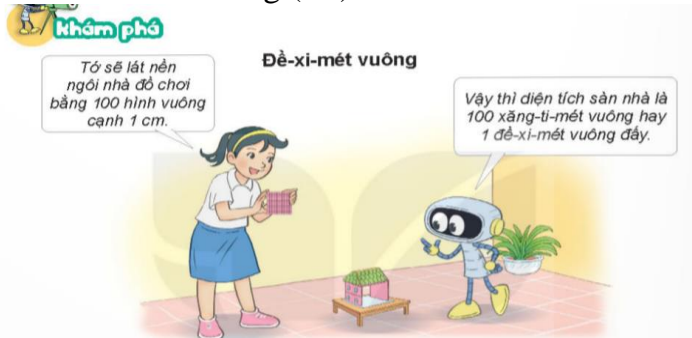
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành:<ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Đọc số đo sau: 235 cm^2+ Câu 2: Nêu cách viết tắt của đơn vị đo diện tích cm^2+ Câu 3: Em hiểu 1cm^2 là gì?	
<ul style="list-style-type: none">- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi+ Trả lời: Hai trăm ba mươi lăm xăng-ti-mét vuông.+ Đơn vị đo diện tích cm^2 được viết tắt là: cm^2+ 1cm^2 là diện tích của một hình vuông có cạnh là 1cm.- HS lắng nghe.
2. Khám phá: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">- Nhận biết được đơn vị đo diện tích đề - xi - mét vuông.	

- Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo diện tích (cm^2 , dm^2).

- Cách tiến hành:

*** Tìm hiểu tình huống:**

- GV đưa tình huống (PP)



- Bạn nhỏ lát nền ngôi nhà đồ chơi bằng 100 hình vuông có cạnh là 1cm thì diện tích ngôi nhà đồ chơi là bao nhiêu?

- Vì sao em biết là 100 cm^2 ?

- GV nhận xét, tuyên dương

- Yêu cầu: tìm độ dài của ngôi nhà đồ chơi theo đơn vị dm?

- Tìm diện tích của phòng đồ chơi theo đơn vị dm?

- GV giới thiệu: dm^2 cũng là đơn vị đo diện tích lớn hơn cm^2 được viết tắt là dm^2

- Vậy 1 dm^2 bằng bao nhiêu cm^2 ?

- Em hiểu 1 dm^2 là gì?

GV đưa kết luận (pp)

+ Đề - xi - mét vuông là một đơn vị đo diện tích.

+ Đề - xi - mét vuông là diện tích của một hình vuông có cạnh dài là 1dm

+ Đề - xi - mét vuông được viết tắt là dm^2 .

+ $1 \text{ dm}^2 = 100 \text{ cm}^2$

- HS đọc tình huống.

- Bạn nhỏ lát nền ngôi nhà đồ chơi bằng 100 hình vuông có cạnh là 1cm thì diện tích ngôi nhà đồ chơi là 100 cm^2

- Vì mỗi 1 hình vuông có cạnh là 1cm sẽ có diện tích là 1 cm^2 . Ngôi nhà lát bằng 100 hình vuông sẽ có diện tích là 100 cm^2 .

- Ngôi nhà đồ chơi hình vuông có cạnh 10cm hay bằng 1 dm.

- Diện tích của phòng đồ chơi sẽ là $1 \text{ dm} \times 1 \text{ dm} = 1 \text{ dm}^2$

- HS nhắc lại

- $1 \text{ dm}^2 = 100 \text{ cm}^2$

- HS nhắc lại.

- 1 dm^2 là diện tích của một hình vuông có độ dài là 1dm

- HS đọc lại

3. Hoạt động:

- Mục tiêu:

- Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo diện tích (cm^2 , dm^2).

- Giải quyết được việc ước lượng kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Cách tiến hành:

Bài 1. Viết và đọc số? (Làm việc cá nhân)

- GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con:

- 1 HS trả lời:

+ Ba trăm bốn mươi đề - xi - mét vuông viết là 340 dm^2 .

+ 1 005 dm^2 đọc là: Một triệu không trăm linh năm nghìn đề- xi - mét vuông.

1 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Đọc	Viết
Hai mươi tư đề-xi-mét vuông	24 dm ²
Ba trăm bốn mươi đề-xi-mét vuông	?
?	1 005 dm ²
Năm nghìn đề-xi-mét vuông	?

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2)

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài?

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào phiếu bài tập.

a. $3 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$ $300 \text{ cm}^2 = \dots\dots\text{dm}^2$

b. $6 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$ $600 \text{ cm}^2 = \dots \text{ dm}^2$

$6 \text{ dm}^2 50 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$

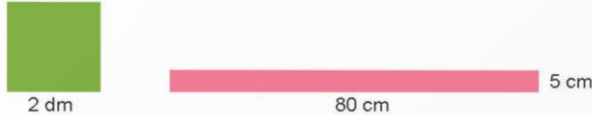
- Đổi phiếu soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Quan sát hình vẽ rồi trả lời câu hỏi? (Làm việc nhóm 4)

- GV cho HS làm theo nhóm.

3 Quan sát hình vẽ rồi chọn câu trả lời đúng.



- A. Diện tích hình vuông lớn hơn diện tích hình chữ nhật.
- B. Diện tích hình vuông bằng diện tích hình chữ nhật.
- C. Diện tích hình vuông bé hơn diện tích hình chữ nhật.

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: Rung chuông vàng để củng cố kiến thức bài học

Câu 1: Điền từ vào ô trống còn thiếu trong câu sau

+ Năm nghìn đề-xi-mét vuông viết là: 5 000 dm².

- HS đổi vở, soát, nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Bài yêu cầu điền số vào ô trống

- Các nhóm làm việc theo phân công.

a. $3 \text{ dm}^2 = 300 \text{ cm}^2$. $300 \text{ cm}^2 = 3 \text{ dm}^2$

b. $6 \text{ dm}^2 = 600 \text{ cm}^2$, $600 \text{ cm}^2 = 6 \text{ dm}^2$

$6 \text{ dm}^2 50 \text{ cm}^2 = 650 \text{ cm}^2$

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS làm việc cá nhân - nhóm 4

- Đại diện nhóm trình bày: Câu trả lời đúng là câu B: Diện tích hình vuông bằng diện tích hình chữ nhật.

- Hai hình có diện tích bằng nhau vì em tính diện tích của từng hình rồi so sánh với nhau: Hình vuông có diện tích là 4 dm², hình chữ nhật có diện tích là 400 cm².

- Các nhóm khác nhận xét.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

đây: Dm^2 là đơn vị đo

A. diện tích B. chiều dài C. khối lượng

Câu 2: Dm^2 là đơn vị đo diện tích đơn vị cm^2 ?

A. bằng B. lớn hơn C. nhỏ hơn

Câu 3: $1 dm^2 = \dots\dots\dots cm^2$

A. 10 B. 1 000 C. 100

- GV tổng kết trò chơi. Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia chơi.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Lịch sử và Địa lí
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù.

- Kể tên được một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí : bản đồ, lược đồ,biểu đồ, tranh ảnh,hiện vật, đồ tư liệu....
- Xác định được vị trí địa lí của địa phương trên bản đồ Việt Nam.
- Khái quát và hệ thống được kiến thức về vị trí địa lí, nhân vật lịch sử di tích lịch sử lễ hội của vùng trung du miền núi Bắc Bộ.
- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Suu tầm và giới thiệu được một số phương tiện hỗ trợ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. 	

<p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS xem video về lễ hội “Mừng nhà Rông mới của người Jrai” https://youtu.be/D5bn9RrCiM8 + Em hãy cho biết lễ hội vừa xem là lễ hội gì? + Trong lễ hội em thấy những hình ảnh gì? + Trong lễ hội người dân mong ước điều gì? - GV mời HS nhận xét, bổ sung - GV nhận xét, giới thiệu bài mới</p>	<p>- HS xem video và trả lời câu hỏi + Mừng nhà rông mới của người rông Jrai. + HS lên chỉ. + HS trả lời. - HS nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu... + Xác định được vị trí địa lý của địa phương em trên bản đồ Việt Nam. + Khái quát và hệ thống được kiến thức về vị trí địa lý, nhân vật lịch sử, di tích lịch sử, lễ hội của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, + Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí</p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm 2 và trả lời các câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy giải thích ý nghĩa, tác dụng của bản đồ? - Đọc tên bản đồ, lược đồ để biết nội dung chúng được thể hiện là gì? - Đọc bảng chú giải để biết đối tượng thể hiện trên bản đồ, lược đồ. - GV mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<p>- HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bản đồ là hình vẽ thu nhỏ một khu vực hay toàn bộ bề mặt trái đất theo một tỷ lệ nhất định. + Bản đồ hành chính Việt Nam. + Bảng chú giải thể hiện ranh giới giữa các quốc gia, tỉnh, thành phố. Kí hiệu các địa giới, các tỉnh, thành phố. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Hoạt động 2: Nêu được một số phong tục tập quán, nét văn hóa ở địa phương em. (Sinh hoạt nhóm 4)</p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Địa phương em có những nét văn hóa gì mà em thấy là đẹp? + Địa phương em có ngày hội nào không? + Địa phương em có những di tích lịch sử nào? Hãy giới thiệu vài nét về di tích đó? - GV mời đại diện nhóm lên chia sẻ kết quả 	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận.</p> <p>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả. - GV nhận xét tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Hoạt động 3: Trò chơi “Những điều em biết” (Làm việc chung cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu luật chơi, hướng dẫn cách chơi. - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng thảo luận và trả lời các câu hỏi. + Câu 1: Đỉnh Fansipan ở đâu? <ul style="list-style-type: none"> a. Sơn La b. Lào Cai c. Hà Nội + Câu 2: Ruộng bậc thang thường thấy ở đâu? <ul style="list-style-type: none"> a. Quảng Ninh b. Hà Giang c. Hải Dương + Câu 3: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có: <ul style="list-style-type: none"> a. Sông b. Sông và nhiều thác. c. Nhiều sông và nhiều thác ghềnh, nước chảy mạnh. + Câu 4: Lễ hội Đền Hùng ngày chính hội diễn ra vào ngày tháng nào trong năm? <ul style="list-style-type: none"> a. 10/3 (Âm lịch). b. 10/4 (Âm lịch). c. 6/3 (Âm lịch). + Câu 5: Người dân trồng cây gì trên ruộng bậc thang? <ul style="list-style-type: none"> a. Ngô. b. Khoai, sắn,. c. Lúa + Câu 6: Lễ hội Lồng Tồng của dân tộc Tày, Nùng thường tổ chức vào mùa nào? <ul style="list-style-type: none"> a. Mùa xuân b. Mùa Thu c. Mùa Đông Câu 7: Đặc điểm của dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ: <ul style="list-style-type: none"> a. Dân cư đông đúc, đều là dân tộc Kinh. b. Dân cư tập trung ở vùng rừng núi. c. Dân cư thưa thớt, đa số là các dân tộc thiểu số: Tày, Nùng, Mường,.... Câu 8: Nhà máy Thủy điện Hòa Bình và Nhà máy Thủy điện Sơn La là: <ul style="list-style-type: none"> a. Hai nhà máy nhỏ phục vụ cho dân cư miền núi. b. Hai nhà máy lớn hàng đầu của nước ta và khu vực Đông Nam Á. c. Hai nhà máy lớn hàng đầu của nước ta. - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách chơi - Học sinh trả lời bằng bảng con: <ul style="list-style-type: none"> + Câu 1: b. Lào Cai + Câu 2: b. Hà Giang [Câu 3: c. Nhiều sông và nhiều thác ghềnh, nước chảy mạnh. Câu 4: a. 10/3 (Âm lịch). Câu 5: c. Lúa Câu 6: a. Mùa xuân Câu 7: c. Dân cư thưa thớt, đa số là các dân tộc thiểu số: Tày, Nùng, Mường,.... Câu 8: b. Hai nhà máy lớn hàng đầu của nước ta và khu vực Đông Nam Á.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p>	

- Mục tiêu:
- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm trên bản đồ các tỉnh giáp với Sơn La, giáp với Quảng Ninh do GV nêu. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc. + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả. + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe luật trò chơi. + Các tổ lần lượt tham gia chơi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|--|---|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Đạo đức

TUẦN 9: THỰC HÀNH KĨ NĂNG GIỮA HỌC KỲ 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh củng cố các chuẩn mực hành vi đạo đức đã học qua 3 bài học trước.
- Có kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các tình huống đơn giản trong thực tế cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề, phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi đạo đức.
- Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Yêu mến, kính trọng, biết ơn người lao động.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Khởi động:

- Mục tiêu:

+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.

+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức múa hát bài “Cháu yêu cô chú công nhân”

<https://youtu.be/NbioGKvIFvk>

+ GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát :
Bạn nhỏ có tình cảm thế nào với cô chú công nhân?

+ GV hỏi thêm: Lớn lên em sẽ làm gì?

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.

- HS trả lời.

- HS trả lời theo suy nghĩ và ước mơ của mình.

- HS lắng nghe.

2. Hoạt động luyện tập

- Mục tiêu:

+ Học sinh củng cố các chuẩn mực hành vi đạo đức đã học qua 3 bài học trước.

+ Có kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các tình huống đơn giản trong thực tế cuộc sống.

- Cách tiến hành:

Hoạt Động 1: Hệ thống kiến thức đã học (13')

- Yêu cầu HS nhắc lại tên các bài đã học.

- Yêu cầu lớp tạo nhóm 4, thảo luận trả lời các câu hỏi:

+ *Người lao động có những đóng góp gì cho cuộc sống của chúng ta?*

+ *Vì sao chúng ta cần biết ơn người lao động?*

+ *Nêu những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn người lao động.*

+ *Kể tên những biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.*

+ *Vì sao cần cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn?*

+ *Kể về người có hoàn cảnh khó khăn mà em biết.*

+ *Nêu một số biểu hiện của người yêu lao động.*

- GV yêu cầu HS thảo luận.

- GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả

- GV mời HS nhận xét nhóm bạn

- Giáo viên nhận xét, kết luận.

HĐ2: Sắm vai xử lý tình huống (12')

- GV chiếu tình huống trên màn hình, cho HS suy nghĩ, tạo nhóm để thảo luận, đóng vai xử lý các tình huống trước lớp.

1. Bố mẹ cho em tiền ủng hộ những người có

- Nhắc lại tên các bài học:

- HS tạo nhóm, bầu nhóm trưởng.

- Các nhóm thảo luận, trình bày trong nhóm, thống nhất đáp án.

- Một số nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe

- HS suy nghĩ, thảo luận, sắm vai để xử lý tình huống.

- Tình huống 1: Từ chối, không làm theo

<p>hoàn cảnh khó khăn nhưng bạn rủ em dùng tiền chơi điện tử.</p> <p>2. Gia đình Hoa rất khó khăn, mẹ bạn bị bệnh hiểm nghèo. lớp em tổ chức đi thăm, tặng quà, động viên bạn Hoa nhưng một số bạn trong lớp không muốn tham gia.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm 4 và giải quyết tình huống. - GV cho HS đóng sắm vai các tình huống - GV mời HS các nhóm nhận xét. - GV nhận xét và tuyên dương. 	<p>bạn và dùng số tiền đó để ủng hộ những người có hoàn cảnh khó khăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình huống 2: Khuyên các bạn tham gia chia sẻ, động viên bạn Hoa, giúp bạn vượt qua hoàn cảnh khó khăn để tiếp tục tới trường học tập. - HS thảo luận nhóm - HS lên sắm vai - HS nhận xét nhóm bạn - HS lắng nghe.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “<i>Sóc nhật hạt dẻ</i>” để ôn lại về các nội dung 3 bài đã học. - GV cho HS đọc và trả lời câu hỏi của mình trong các hạt dẻ: + Bạn đã làm gì để thể hiện lòng biết ơn đối với người lao động? + Có khi nào bạn chứng kiến những lời nói, việc làm chưa biết ơn người lao động? + Bạn có suy nghĩ gì về điều đó? - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS học tích cực. - GV nhận xét tiết học. - Dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi. - 1HS chọn câu hỏi và trả lời. - 3-5 HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Ôn Tiếng Việt
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và diễn cảm được các văn bản được học; bước đầu biết nhấn giọng ở các từ ngữ quan trọng, thể hiện được cảm xúc qua giọng đọc.
- Hiểu nội dung bài đọc. Bước đầu biết tóm tắt văn bản, nêu được chủ đề của văn bản.
- Nhận biết được các từ ngữ miêu tả hình dạng, điệu bộ, hành động,.. thể hiện đặc điểm, tính cách của nhân vật.
- Nêu được tình cảm, suy nghĩ về văn bản, biết giải thích vì sao yêu thích văn bản, ý nghĩa của văn bản đối với bản thân hoặc cộng đồng.
- Phân biệt được danh từ chung và danh từ riêng.

* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.

* Phẩm chất: chăm chỉ, yêu nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS			
<p>1. Mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nêu lại các chủ đề đã học. - GV gọi HS chia sẻ. - GV giới thiệu- ghi bài <p>2. Luyện tập thực hành:</p> <p><i>* Nói tên các bài đã học</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu nội dung bài 1. - YC 1 HS đọc nội dung bài. - YC HS quan sát, đọc thầm từng khổ thơ, lời nói của nhân vật trích từ các bài đã học. Sau đó viết ý kiến cá nhân vào nháp. - YC HS thảo luận nhóm 4 đối chiếu câu trả lời và thống nhất. - Tổ chức cho HS chia sẻ nội dung thảo luận. - GV chốt câu trả lời. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu câu trả lời. - HS chia sẻ - HS quan sát. - HS thực hiện YC của GV. - HS thảo luận nhóm 4. - Từng nhóm chia sẻ kết quả thảo luận. - HS lắng nghe. 			
<p><i>* Nêu ngắn gọn nội dung các bài đã học</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV YC HS đọc đề bài. - YC HS thảo luận nhóm đôi. - Tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời. - Tổ chức cho HS nhận xét. - GV chốt câu trả lời. <p><i>* Đọc lại một bài đọc trong chủ điểm Mỗi người một vẻ hoặc Trải nghiệm và khám phá nêu chi tiết hoặc nhân vật em nhớ nhất.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS đọc đề bài. - GV chia nhóm tổ. - GV phát bảng nhóm thống kê đã chuẩn bị sẵn. - Quan sát và YC 3 – 4 HS mỗi nhóm chia sẻ câu trả lời. <p><i>* Tìm danh từ chung và danh từ riêng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS đọc đề bài. - YC HS làm việc cá nhân bằng phiếu 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài - HS thảo luận nhóm đôi đưa ra đáp án. - HS chia sẻ trước lớp. - HS nhận xét. - HS lắng nghe. -1 HS đọc đề bài. - HS thảo luận nhóm đưa ra ý kiến. - HS hoàn thiện bảng theo hướng dẫn của GV. - HS chia sẻ ý kiến. -1 HS đọc đề bài. - HS tìm thực hiện yêu cầu <table border="1" data-bbox="746 1973 1380 2018" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; text-align: center;">Danh từ chung</td> <td style="width: 50%; text-align: center;">Danh từ riêng</td> </tr> </table>		Danh từ chung	Danh từ riêng
Danh từ chung	Danh từ riêng			

<p>học tập tìm ra các danh từ chung và danh từ riêng.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời.</p>	Chỉ người	Chỉ vật	Chỉ hiện tượng tự nhiên	Tên người	Tên địa lý
	nàng	Phố, chùa, tỉnh, chân, cành, trúc, chuông, chày, mặt gương, trời, nước, com, bạc, vàng	Gió, khói, sương, mưa, nắng	Tô Thị, Triệu Thị Trinh	Đồng Đăng, Kỳ Lừa, Tam Thanh, Trấn Vũ, Thọ Xương, Yên Thái, Tây Hồ.
<p>- GV chốt câu trả lời đúng.</p>					
<p><i>* Nghe – viết:</i></p> <p>- GV nêu YC nghe viết.</p> <p>- GV đọc nội dung đoạn văn sẽ viết.</p> <p>- GV YC HS nhắc lại cách trình bày đoạn văn .</p> <p>- GV đọc đoạn văn YC HS viết bài.</p> <p>- GV nhận xét 3 – 4 bài viết của HS.</p>	<p>-HS lắng nghe.</p> <p>-2 HS nêu lại.</p> <p>-HS lắng nghe.</p>				
<p>4. Vận dụng, trải nghiệm:</p>					
<p>- Tìm và viết một đoạn văn có chứa danh từ chung và danh từ riêng.</p>	<p>- HS thực hiện yêu cầu.</p>				

Thứ ba ngày 31 tháng 10 năm 2023

.....
Tiếng Việt

Tiết 58 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-TIẾT 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nghe- Viết đúng chính tả, đúng kích cỡ chữ , trình bày sạch đẹp đoạn viết
- Nhận biết được quy tắc viết hoa tên riêng của địa danh nước ta.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: viết văn , thư... trình bày đúng chính tả, rõ ràng sạch đẹp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập , cố gắng luyện tập
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài học.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát để khởi động bài học. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát... để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: Nghe viết đúng chính tả, trình bày đẹp bài chính tả - Cách tiến hành:	
- GV nêu yêu cầu nghe - viết. Đi máy bay Hà Nội – Điện Biên Từ trên máy bay nhìn xuống, phố xá Hà Nội nhỏ xinh như mô hình triển lãm... Những ruộng, những gò đồng, bãi bờ với những màu xanh, nâu, vàng, trắng và nhiều hình dạng	- Học sinh đọc đoạn viết - Học sinh tìm và nêu nội dung đoạn viết: Miêu tả vẻ đẹp của Hà Nội nhìn từ trên cao. - HS tìm từ khó dễ viết sai

<p>khác nhau gọi ra những bức tranh giàu màu sắc. Núi Thầy, rồi núi Ba Vì, sông Đà, dãy núi Hoà Bình,... triền miên một dải miền tây ẩn hiện dưới làn mây lúc dày lúc mỏng.</p> <p>(Theo Trần Lê Văn)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc 1 lần đoạn văn sẽ viết chính tả cho HS nghe. - GV hướng dẫn HS đọc thầm lại toàn đoạn để nắm được: - Những danh từ riêng có trong đoạn để viết hoa cho đúng quy tắc. <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc tên bài, đọc từng câu/ đọc lại từng vế câu/ cụm từ cho HS viết vào vở. - GV đọc lại đoạn văn cho HS soát lại bài viết. Sau đó, HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm. - GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS luyện viết tiếng khó, chữ viết hoa. <ul style="list-style-type: none"> - HS tìm và nêu, luyện viết các chữ hoa Những chữ đầu mỗi câu cần viết hoa + Viết những tiếng khó hoặc những tiếng dễ viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương. + Cách trình bày một đoạn văn. -HS nghe Viết bài vào vở <ul style="list-style-type: none"> -Học sinh soát lỗi <ul style="list-style-type: none"> - Hs sửa lỗi
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống, về thiên nhiên tươi đẹp của quê hương đất nước. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh tìm và viết đúng chính tả danh từ chung, danh từ riêng - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Tiếng Việt

Tiết 59 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-TIẾT 3

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc theo ngữ điệu phù hợp với các bài đọc. Hiểu được nội dung hàm ẩn của văn bản với những suy luận đơn giản. Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được một số chi tiết và nội dung chính, những thông tin chính của bài đọc, bước đầu hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý, hướng dẫn)... Nhận biết được hình ảnh trong thơ, Nhận biết bố cục của văn bản. Nhận biết được thông tin của văn bản qua hình ảnh, số liệu,... Bước đầu nêu được tình cảm, suy nghĩ về văn bản, biết giải thích vì sao mình yêu thích văn bản, ý nghĩa của văn bản đối với bản thân hoặc cộng đồng, nêu được cách ứng xử của bản thân khi gặp tình huống tương tự như tình huống của nhân vật trong văn bản.
- Nhận biết được câu chủ đề trong đoạn văn cho trước .
- Nhận biết được và tìm được động từ trong đoạn văn.
 - Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết đóng góp ý kiến trong quá trình trao đổi.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc., biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát để khởi động bài học......- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát... để khởi động vào bài mới.	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi+ Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.- HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập. <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm các trích đoạn bài đọc, làm đúng hoàn thiện các bài	

tập theo yêu cầu

- Cách tiến hành:

2.1. Hoạt động 1: Dựa vào từng gợi ý dưới đây, nói tên bài thơ và tên tác giả. Đọc một đoạn thơ hoặc một bài thơ em thuộc.

Hs chơi Đố bạn:Đoán tên bài đọc(theo nhóm 2 bạn)

- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.

- GV cho HS cá nhân đọc kĩ các đoạn trích để nói tên bài đọc.

GV cho làm việc nhóm: thảo luận nhóm, theo yêu cầu:

+ Quan sát và đọc nội dung từng hình?

+ Tìm tên bài đọc tương ứng với mỗi hình?

- Hs đọc yêu cầu bài tập.

- 2 HS đọc dựa vào gợi ý và trả lời câu hỏi.

Bước 1: Nói tên bài thơ và tên tác giả.

+ HS đọc thầm yêu cầu của bài tập 1.

+ Mỗi em đọc 1 gợi ý rồi nói tên bài thơ, tên tác giả.

- Bước 2: Đọc một đoạn thơ hoặc một bài thơ (tự lựa chọn).

+ 1 em đọc 1 đoạn (hoặc cả bài).

+ 1 em mở sách để theo dõi, nhận xét và góp ý (sau đó đổi vai).

- Các nhóm thảo luận và báo cáo kết quả trước lớp:

1. Gặt chữ trên non

2. Bầu trời trong quả trứng

_HS đọc thuộc một đoạn thơ hoặc bài thơ.

Lần lượt từng em đọc khổ thơ, lời của nhân vật và tên bài đọc tương ứng.

Cả nhóm nhận xét, góp ý

2.2. Hoạt động 2: Tìm câu chủ đề trong từng đoạn(SHS trang 71) dưới đây:

a. Biển động. Gió thét trên những rùng dương. Sóng đập dữ dội vào mạn thuyền. Cây cột buồm rít lên, lá cờ đuôi nheo bay phấp phật. Mưa cắt ngang mặt những tia nước lạnh. Bãi cát vật vã với nước, với sóng.

(Trần Nhật Thu)

b. Những ngày hè đi bên bờ Hạ Long, Bãi Cháy hoặc Tuần Châu,... ta có cảm giác như đi trước cửa gió. Ngọn gió lúc êm ả như ru, lúc phàn phật như quạt, mang cái trong lành, cái tươi mát của đại dương vào đất liền. Trong tiếng gió thổi, ta nghe tiếng thông reo, tiếng sóng vỗ, tiếng ve ran và cả tiếng máy, tiếng xe, tiếng càn trục từ trên các tầng thang, bến cảng vọng lại.

(Theo Thi Sảnh)

c. Chuồn chuồn ngô mặc áo kẻ ca-rô đen vàng thích phơi mình ngoài nắng, trên ngọn chuối hoặc bờ ao. Chuồn chuồn ớt với bộ cánh đỏ rực

- HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và tên các bài đọc (đã cho), đọc kĩ các đoạn văn để tìm câu chủ đề.

Bước 1: Tìm câu chủ đề trong đoạn văn a.

+ Đọc thầm yêu cầu và đoạn văn thứ nhất.

+ Từng em suy nghĩ, tìm câu chủ đề của đoạn rồi nêu câu trả lời.

+ Cả nhóm bàn luận đề thống nhất câu trả lời.

- HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm/ trước lớp:

Bước 3 tìm phần b,c tương tự như phần a

+ Một số em phát biểu ý kiến, cả nhóm/ lớp

a. Biển động.

b. Những ngày hè đi bên bờ Hạ Long, Bãi Cháy hoặc Tuần Châu,... ta có cảm giác như đi trước cửa gió.

c. Ngàn ấy loại chuồn chuồn cũng đủ cho

<p>hoặc vàng tươi, suốt ngày la cà hết chỗ này sang chỗ khác. Chuồn chuồn nước thích soi gương, ưa đứng im trên cọng khoai ngứa bên bờ ao ngấm bóng mình in dưới nước,... ẻo lả và xinh xắn hơn cả là các bé chuồn kim, cả thân hình chỉ nhỉnh hơn chiếc kim khâu... Ngàn ấy loại chuồn chuồn cũng đủ cho chúng tôi mê toi trong suốt mùa hè.</p> <p>(Theo Trần Đức Tiến)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc cá nhân: - GV cho HS đọc bài trước lớp. - GV và HS nhận xét, tuyên dương bạn đọc to, rõ. - Gv cho học sinh làm nhóm 4 trao đổi tìm câu chủ đề và chia sẻ trước lớp. + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia nêu phần trả lời tóm tắt trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<p>chúng tôi mê toi trong suốt mùa hè.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>2.3. Hoạt động 3 Tìm các động từ trong một đoạn văn (a, b hoặc c) ở bài tập 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm việc cá nhân - Cho HS làm việc nhóm: + Từng em chọn đọc 1 phần, nêu đáp án + Cả nhóm nhận xét và góp ý. - GV quan sát HS các nhóm, GV và HS thống nhất đáp án, ghi nhận xét/ cho điểm. - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và tìm động từ trong 1 đoạn văn mình chọn (có thể viết động từ tìm được vào vở ô li hoặc vở bài tập, nếu có). - HS làm việc nhóm: + Lần lượt từng em nêu các động từ tìm được. a. Biển động. Gió thét trên những rừng dương. Sóng đập dữ dội vào mạn thuyền. Cây cột buồm rít lên, lá cờ đuôi nheo bay phấp phật. Mưa cắt ngang mặt những tia nước lạnh. Bãi cát vật vã với nước, với sóng. Đáp án tìm b,c tương tự b: đi, đi, mang, thổi, nghe, reo, vỗ, vọng; c: mặc, thích, phoi, soi (gương), đứng, ngấm, mê toi. + Cả nhóm nhận xét, góp ý.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống, về thiên nhiên tươi đẹp của quê hương đất nước. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm và 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

viết đúng động từ và đặt câu theo mẫu gợi ý Ai làm gì ở đâu – vào lúc nào? thái độ làm việc như thế nào?... - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

.....
Toán
 Bài 18: MÉT VUÔNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Giúp HS nhận biết được đơn vị đo diện tích m^2 .
- Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với số đo diện tích m^2 .
- Giải quyết được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo diện tích.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Phát triển năng lực tư duy về không gian thông qua việc ước lượng diện tích, độ to nhỏ của đồ vật, không gian.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Viết số đo sau: Ba trăm bốn mươi	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: 340 dm^2

đề-xi-mét vuông.

+ Câu 2: Điền số: $3 \text{ dm}^2 = \dots \text{ cm}^2$

+ Câu 3: So sánh: 6 dm^2 50 cm^2 ... 620 cm^2

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

+ $3 \text{ dm}^2 = 300 \text{ cm}^2$

+ 6 dm^2 $50 \text{ cm}^2 > 620 \text{ cm}^2$

- HS lắng nghe.

2. Khám phá:

- Mục tiêu:

- Giúp HS nhận biết được đơn vị đo diện tích m^2 .

- Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với số đo diện tích m^2 .

- Giải quyết được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo diện tích và chuyển đổi số đo diện tích.

- Cách tiến hành:

* Tìm hiểu tình huống:

- GV đưa tình huống (PP)



- HS đọc thầm tình huống.

- HS nêu

- HS đóng vai, thể hiện hội thoại

- HS nêu

- HS nêu

- Tranh vẽ gì?

- Đóng vai 3 bạn nhỏ, thể hiện đoạn hội thoại?

- Ta đã học những đơn vị đo diện tích nào?

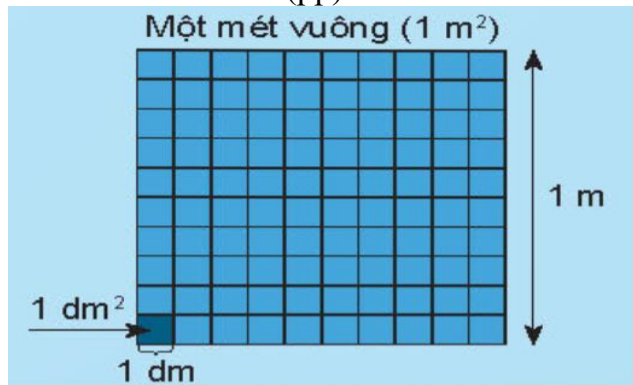
? Có thể tìm diện tích nền của căn phòng theo đơn vị cm^2 không?

? Có đơn vị đo diện tích nào lớn hơn những đơn vị đã học không?

- GV nhận xét, tuyên dương

- Yêu cầu: tìm diện tích nền của căn phòng theo đơn vị dm^2 ?

- GV đưa màn hình (pp):



- HS nêu

- HS lắng nghe

- HS thực hiện

- HS quan sát

- Cạnh dài 1m (10 dm)

- Cạnh dài 1dm.

- Gấp 10 lần.

- Là 1 dm^2 .

- Bằng 100 hình vuông nhỏ.

- Hình vuông lớn có cạnh dài bao nhiêu?

- Hình vuông nhỏ có cạnh dài bao nhiêu?

- Diện tích của nền căn phòng sẽ là 1

- Cạnh của hình vuông lớn gấp mấy lần cạnh của hình vuông nhỏ?
 - Mỗi hình vuông nhỏ có diện tích là bao nhiêu?
 - Hình vuông lớn bằng bao nhiêu hình vuông nhỏ ghép lại?
 - Vậy diện tích hình vuông lớn bằng bao nhiêu dm^2 ?
- \Rightarrow Hình vuông có diện tích là $1 m^2$ và được chia thành 100 hình vuông nhỏ, mỗi hình vuông nhỏ có diện tích là $1 dm^2$
- GV nhận xét, tuyên dương
 - GV giới thiệu: *Vậy ngoài đơn vị đo diện tích là cm^2 và dm^2 , người ta còn dùng đơn vị đo diện tích là m^2 . Mét vuông chính là diện tích hình vuông có cạnh dài 1m.*
 - Mét vuông viết tắt là m^2 (gv ghi bảng)
 - Vậy $1m^2 = \dots dm^2$?
 - $1dm^2 = \dots cm^2$?
 - $1m^2 = \dots cm^2$?
- Em hiểu $1m^2$ là gì?
- GV đưa kết luận (pp)
 - + Để đo diện tích người ta còn dùng đơn vị: mét vuông.
 - + Mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1m
 - + Mét vuông viết tắt là m^2 .
 - + $1m^2 = 100 dm^2$

$$dm^2 \times 100 = 100 dm^2$$

- HS lắng nghe

- HS nhắc lại

$$- 1m^2 = 100 dm^2$$

$$- 1dm^2 = 100 cm^2$$

$$- 1m^2 = 10000 cm^2$$

- $1m^2$ là diện tích của một hình vuông có độ dài là 1m

- HS đọc lại

3. Hoạt động:

- Mục tiêu:

+ Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với số đo diện tích m^2 .

+ Giải quyết được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

+ Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo diện tích.

- Cách tiến hành:

Bài 1: Làm việc nhóm 2 vào PBT

1 Chọn số đo phù hợp với cách đọc.

Bốn mươi ba mét vuông	43 dm^2
Hai trăm sáu mươi mét vuông	43 cm^2
Bốn mươi ba đề-xi-mét vuông	43 m^2
Bốn mươi ba xăng-ti-mét vuông	260 m^2

- Gọi HS đọc yêu cầu bài 1.

? Bài tập yêu cầu gì ?

- GV cho HS làm theo nhóm.

- HS đọc

- Chọn số phù hợp với cách đọc.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

+ Bốn mươi ba mét vuông: $43 m^2$

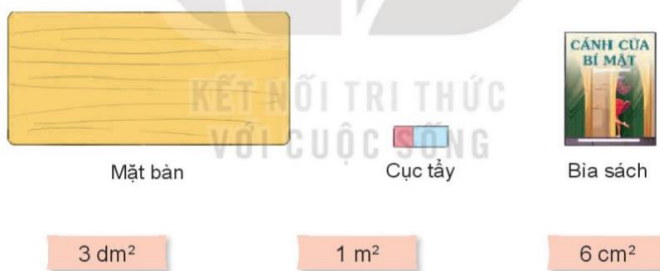
+ Hai trăm sáu mươi mét vuông: $260 m^2$

+ Bốn mươi ba đề - xi - mét vuông: $43 dm^2$

+ Bốn mươi ba xăng - ti - mét vuông:

- GV mời các nhóm trình bày.
- Vì sao em nói cách đọc Bốn mươi ba mét vuông với ô ghi số 43 m^2 ?
- 43 dm^2 nói với cách đọc nào?
- Mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 2. Chọn đáp án phù hợp với đồ vật? (Làm việc theo nhóm 4)



- Bài tập yêu cầu gì?
- GV cho HS làm theo nhóm 4.
- Mặt bàn có diện tích là bao nhiêu?
- Diện tích của bìa sách là bao nhiêu?
- Cục tẩy có diện tích là?
- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- Vì sao em chọn mặt bàn: 1 m^2 ?
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 3. Số? (Làm việc cá nhân, cho hs chơi trò chơi Ai nhanh ai đúng)

- GV mời 1 HS nêu cách làm:
- Cả lớp làm bài vào vở:

3 Số ?

a) $1 \text{ m}^2 = \boxed{?} \text{ dm}^2$	b) $1 \text{ m}^2 50 \text{ dm}^2 = \boxed{?} \text{ dm}^2$
$5 \text{ m}^2 = \boxed{?} \text{ dm}^2$	$4 \text{ m}^2 20 \text{ dm}^2 = \boxed{?} \text{ dm}^2$
$500 \text{ dm}^2 = \boxed{?} \text{ m}^2$	$3 \text{ m}^2 9 \text{ dm}^2 = \boxed{?} \text{ dm}^2$

- GV chữa bài: Trò chơi **Ai nhanh ai đúng**
- HS ghi đáp án vào bảng con
- Làm thế nào em đổi được $5 \text{ m}^2 = 500 \text{ dm}^2$?
- Để đổi được $500 \text{ dm}^2 = 5 \text{ m}^2$ em làm thế nào?
- Nêu cách đổi được $4 \text{ m}^2 20 \text{ dm}^2 = 420 \text{ dm}^2$?
- Nêu mối quan hệ giữa 2 đơn vị đo diện tích liền kề?
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

43 cm^2
- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS đọc
- Chọn đáp án phù hợp với đồ vật.
- Các nhóm làm việc theo phân công.
 - + Mặt bàn : 1 m^2
 - + Bìa sách : 3 dm^2
 - + Cục tẩy : 6 cm^2
- Các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét.
- + HS giải thích cách làm
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS nêu cách đổi đơn vị đo diện tích
- HS làm vào vở.

- HS làm bảng con
- HS nêu: vì $1 \text{ m}^2 = 100 \text{ dm}^2$ lấy $5 \times 100 = 500 \text{ dm}^2$
- $500 : 100 = 5$ (vì đổi từ dm^2 ra m^2 giảm đi 100 lần)
- $4 \text{ m}^2 = 400 \text{ dm}^2$ cộng thêm $20 \text{ dm}^2 = 420 \text{ dm}^2$
- 2 đơn vị đo diện tích liền kề gấp kém nhau 100 lần
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: *Ai nhanh hơn?* để củng cố kiến thức bài học

+ Câu 1: Để đo diện tích một căn phòng người ta dùng đơn vị đo diện tích là:

A. m^2 B. cm^2 C. dm^2

+ Câu 2: $1 m^2 = \dots\dots\dots dm^2$

A. 10 B. 1000 C. 100

+ Câu 3: ? ($>$; $<$; $=$): $3 m^2$ $7dm^2$ $305 dm^2$

A. $<$ B. $>$ C. $=$

- GV tổng kết trò chơi. Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS tham gia chơi.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Lịch sử và Địa lí

Bài 8: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh xác định được vị trí địa lí của vùng Đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Nêu được một trong những đặc điểm thiên nhiên về địa hình của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, lược đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.


3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình yêu nước, yêu thiên nhiên và có việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với môi trường sống, không đồng tình với hành vi xâm hại thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.- Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu hình ảnh trong sách giáo khoa để khởi động bài học. <p>Hãy mô tả những điều em quan sát được về thiên nhiên ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ qua hình 1.</p><p>Hình 1. Một góc vùng Đồng bằng Bắc Bộ</p>+ Em quan sát trong tranh thấy có những yếu tố tự nhiên nào?+ Yếu tố tự nhiên đó có đặc điểm gì?- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	<ul style="list-style-type: none">- HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi+ Trong tranh có cây cối, dòng sông, nhà cửa, cánh đồng,..+ Dòng sông dài, uốn lượn, cánh đồng rộng nằm rải rác, cây cối um tùm,...- HS lắng nghe.
2. Khám phá: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">+ Học sinh xác định được vị trí địa lí của vùng Đồng bằng Bắc Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ+ Nêu được một trong những đặc điểm thiên nhiên về địa hình của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.+ Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.- Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí (làm việc nhóm đôi) <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình 2 SGK và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi.	<ul style="list-style-type: none">- HS làm việc nhóm đôi, quan sát bản đồ đọc thông tin và trả lời câu hỏi:



- GV nêu câu hỏi: Em hãy quan sát hình 2 và cho biết:

- + Xác định vị trí của vùng Đồng bằng Bắc Bộ trên lược đồ?
- + Kể tên những vùng tiếp giáp với vùng Đồng bằng Bắc Bộ?

- GV mời một số HS trả lời
- GV và cả lớp nhận xét, bổ sung
- GV mời đại diện một số HS lên chỉ ranh giới, vị trí, các nơi tiếp giáp vùng Đồng bằng Bắc
- GV nhận xét, tuyên dương, kết luận:

Vùng Đồng bằng Bắc Bộ nằm ở phía bắc nước ta, có dạng hình tam giác, tiếp giáp với: vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Duyên hải miền Trung và vịnh Bắc Bộ.

2. Đặc điểm về thiên nhiên

a) Địa hình

- GV yêu cầu HS tiếp tục quan sát hình 2, nêu đặc điểm địa hình của Đồng bằng Bắc Bộ?
- + Độ cao chủ yếu của vùng Đồng bằng Bắc Bộ khoảng bao nhiêu mét?
- + So sánh địa hình của vùng Đồng bằng Bắc Bộ với địa hình của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- GV nhận xét, kết luận, tuyên dương.

Địa hình vùng đồng bằng Bắc Bộ tương đối bằng phẳng, có độ cao trung bình trên 25m. Đồng bằng có dạng hình tam giác nay vẫn tiếp tục được mở rộng ra phía biển. Có diện tích khoảng 15 000km²

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- + Đồng bằng Bắc Bộ nằm ở phía bắc nước ta
- + Tiếp giáp với vùng trung du, miền núi Bắc Bộ, vùng Duyên hải miền Trung và vịnh Bắc Bộ
- + Vùng được bồi đắp bởi phù sa của hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình
- Một số HS lên thực hiện, cả lớp quan sát, nhận xét bổ sung.

- HS quan sát, suy nghĩ 1' rồi trả lời

- + Vùng đồng bằng Bắc Bộ có độ cao chủ yếu dưới 50 m.
- + Vùng đồng bằng Bắc Bộ có địa hình thấp và tương đối bằng phẳng không nhiều đồi núi như vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành.

- GV giới thiệu bản đồ Tự nhiên Việt Nam yêu cầu HS quan sát vị trí địa lí của đồng bằng Bắc Bộ. (cũng có thể trình chiếu bản đồ trên màn hình)



- Gọi một vài em lên bảng chỉ vị trí địa lí của đồng bằng Bắc Bộ và nêu vùng tiếp giáp

- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.

- GV nhận xét tuyên dương

- HS quan sát tìm vị trí địa lí của đồng bằng Bắc Bộ.

- HS lên chỉ trên bản đồ TNVN và nêu các vùng tiếp giáp.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Khoa học

VAI TRÒ CỦA ÁNH SÁNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù.

- Nêu được vai trò của ánh sáng đối với đời sống con người. Liên hệ được với thực tế.
- Biết tránh ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt.
- Rèn kĩ năng hoạt động trải nghiệm trong quá trình phát triển môn khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự chủ trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: thực hiện tốt vấn đề sáng tạo trong thực hiện các bài học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

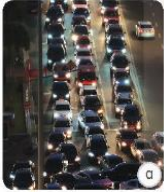

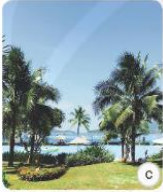

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện, với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, với tổ nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng
- SGK và thiết bị cho môn học

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi: <i>Hộp quà bí mật</i> để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu vai trò của ánh sáng đối với đời sống của thực vật? + Câu 2: Nêu vai trò của ánh sáng đối với đời sống của động vật? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi. Quan sát hình và trả lời câu hỏi + Ánh sáng mặt trời đem lại sự sống cho các loài cây. Cây trồng sẽ chóng tàn lụi nếu thiếu ánh sáng, ... + Động vật cần ánh sáng để di chuyển, tìm thức ăn, nước uống, phát hiện ra những nguy hiểm cần tránh, ... - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nêu được vai trò của ánh sáng đối với đời sống của con người. Liên hệ được với thực tế + Biết tránh ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt; không đọc, viết dưới ánh sáng quá yếu; thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị. + Rèn luyện kỹ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 3: Ánh sáng đối với đời sống của con người</p> <p>3.1. Tác dụng của ánh sáng đối với đời sống của con người</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu mỗi HS quan sát hình 5 SGK và cho biết tác dụng của ánh sáng đối với đời sống con người. <div data-bbox="196 1305 884 1496" style="display: flex; justify-content: space-around;">     </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS trình bày kết quả, các HS khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV mời một số HS nêu thêm ví dụ khác về tác dụng của ánh sáng đối với đời sống con người. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình 5 SGK và thực hiện yêu cầu - HS trả lời câu hỏi theo yêu cầu. - KQ: + Ánh sáng mặt trời giúp con người di chuyển vào ban ngày. + Ánh sáng của đèn xe ô tô hoặc đèn điện bên đường giúp con người di chuyển vào ban đêm. + Ánh sáng giúp con người ngắm được phong cảnh. + Sử dụng ánh sáng mặt trời làm pin mặt trời để thắp đèn, đun nước. - HS nối tiếp nêu thêm các ví dụ - HS lắng nghe

- GV nhận xét tuyên dương và chốt lại nội dung.

3.2. Ánh sáng và việc bảo vệ đôi mắt

- YC HS quan sát lần lượt từng bức tranh ở hình 6 SGK, thảo luận nhóm 4 và cho biết:

+ Ánh sáng có gây hại cho mắt không?

+ Cách bảo vệ mắt như thế nào?



- YC HS báo cáo kết quả thảo luận

- Mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV mời một số HS nêu thêm ví dụ khác về tác dụng của ánh sáng quá mạnh đối với mắt và cách phòng tránh.

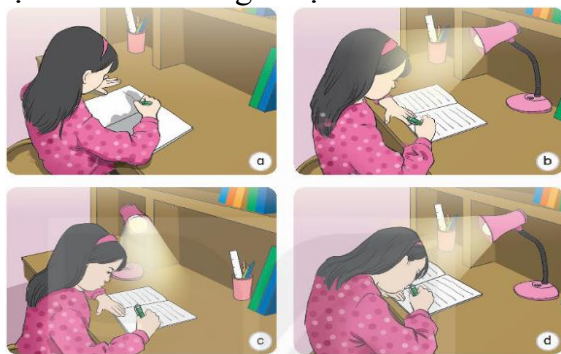
- GV nhận xét, tuyên dương

3.3. Vai trò của ánh sáng và cách ngồi học (Sinh hoạt nhóm 4)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Mời các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi:

+ Trường hợp nào dưới đây cần tránh để không gây hại cho mắt khi ngồi học? Vì sao?



- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Mời các nhóm khác nhận xét.

- HS quan sát, thảo luận nhóm theo yêu cầu

- HS trình bày kết quả thảo luận

- HS nhóm khác nhận xét

- KQ:

+ Ở hình 6, bốn trường hợp ánh sáng đều gây hại cho mắt.

+ Cách bảo vệ: hình 6a đeo kính hàn, không đứng gần để xem; hình 6b đội mũ rộng vành, đeo kính râm; hình 6c không sử dụng điện thoại trong bóng tối quá gần và quá lâu; hình 6d sử dụng đèn đường không để ánh sáng chiếu vào mắt của người lái xe.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- HS lần lượt nêu theo hiểu biết của mình

- HS lắng nghe

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Lớp chia thành nhóm 4, quan sát tranh, thảo luận và đưa ra các phương án trả lời.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Các nhóm khác nhận xét, góp ý.

- KQ: Trường hợp a.b.d cần tránh để không gây hại cho mắt khi ngồi học. Vì hình a đặt đèn chưa đúng nên gây ra hiện tượng sấp bóng khi viết. Hình b: đèn chiếu thẳng vào mặt gây chói mắt. hình c: đèn chiếu thẳng vào mặt và đầu cúi sát vở gây hại cho mắt.

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương HS. - GV chiếu thêm các tranh, ảnh, video thực tế gần gũi với học sinh để làm phong phú hơn vai trò của ánh sáng với đời sống con người. - GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc sách ở nơi thiếu ánh sáng có hại cho mắt không? Vì sao? + Để tránh bị cận thị thì tư thế ngồi học vào khoảng cách từ mắt đến sách cần phải như thế nào? + Để bảo vệ mắt em cần làm những việc gì? Vì sao? - GV nhận xét, tuyên dương - Gọi HS đọc mục “Em đã học” trong SGK 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, tìm hiểu thêm. - HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc sách ở nơi thiếu ánh sáng có hại cho mắt. Vì mắt phải làm việc quá mức mới nhìn thấy chữ. + Tư thế ngồi học cần ngay ngắn, ở nơi có đủ ánh sáng, sách để cách mắt từ 25 cm đến 30 cm để tránh bị cận thị. - VD: Không nên xem tivi liên tục trong thời gian dài vì ánh sáng xanh có hại cho mắt. + Khi đi ngoài trời nắng, nên đeo kính râm hoặc đội mũ rộng vành để tránh ánh sáng mặt trời làm mắt tổn thương. + Học, đọc sách ở nơi đủ ánh sáng. Tránh bị sấp bóng khi đọc và viết. - HS lắng nghe - 2 HS đọc bài
--	--

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
 - + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
 - + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
 - + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn” + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút. + Các nhóm thi nhau đưa ra những ví dụ về vai trò của ánh sáng đối với đời sống con người. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc. - YC HS hoàn thiện cột L ở phiếu học tập, ghi bổ sung những vai trò của ánh sáng đối với thực vật, động vật và con người mà chưa ghi được ở cột K. - Khuyến khích mỗi HS thực hiện hai nhiệm vụ học tập ở mục “Em có thể” và viết thành báo cáo để chia sẻ với các bạn. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi. - HS lắng nghe, thực hiện - HS lắng nghe
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm

BIẾT ƠN THẦY CÔ – YÊU QUÝ BẠN BÈ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau chủ đề này, học sinh:

- Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè, thầy cô.
- Nêu được một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ với bạn bè và đề xuất được cách giải quyết.

Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho học sinh:

- Phẩm chất nhân ái: Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè, thầy cô.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, tương tác với bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nêu được một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ với bạn bè và đề xuất được cách giải quyết.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập được kế hoạch thực hiện những lời nói, việc làm duy trì và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè; Tổ chức và tham gia các trò chơi tập thể để duy trì và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè.

TUẦN 9

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau tiết hoạt động, HS:

- Kể lại được những ấn tượng hoặc kỉ niệm về thầy cô và bạn bè.
- Phân tích được những lời nói, việc làm duy trì và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy, cô giáo.
- Thực hiện được những lời nói, việc làm duy trì và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy, cô giáo.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, tương tác với bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử, Sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 4*; Bộ tranh minh họa hoạt động 2, hoạt động 3, hoạt động 6; Mẫu một số bài thơ, câu chuyện về thầy, cô giáo đã được trang trí; Giấy A0, ...
- HS: Sách giáo khoa, bút viết, bút màu, giấy A4 hoặc bảng nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho tập thể cả lớp hát bài hát: “<i>Em yêu trường em</i>” của nhạc sĩ Hoàng Vân. - GV bắt nhịp, hát cùng kết hợp theo cử chỉ điệu bộ mẫu, tạo không khí vui vẻ cho lớp học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng thanh theo nhịp điệu và ca từ của bài hát cùng cô và cả lớp.
<ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi sau khi hát: <i>Bài hát kể về ai? Bạn nhỏ trong bài hát có tình cảm như thế nào với ngôi trường của bạn? Vì sao bạn lại có tình cảm như vậy?</i> - GV giới thiệu: Bài hát chúng ta vừa trình bày có nội dung nói về bạn nhỏ rất yêu trường của bạn đang học vì ngôi trường có bạn thân, cùng cô giáo hiền... <i>Các con có yêu quý ngôi trường của mình không? Hôm nay, chúng ta cùng trải nghiệm về những kỷ niệm với thầy cô, bạn bè và cùng nhau xây dựng mối quan hệ tốt đẹp cùng thầy cô và bạn bè nhé.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời theo suy nghĩ.
<p>2. Khám phá chủ đề</p> <p>Hoạt động 1. Chia sẻ những ấn tượng hoặc kỉ niệm của em về thầy cô và bạn bè</p>	
<p>1. Nêu ấn tượng hoặc kỉ niệm của em về thầy cô giáo</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Ký ức vui vẻ”. - GV chia lớp thành 4 nhóm. - Vòng 1: + GV giao nhiệm vụ: mỗi HS trong nhóm thi tiếp sức ghi tên thầy/cô đã dạy mình và ấn tượng/kỷ niệm của bản thân với thầy/cô đó (ghi tóm tắt). Trong thời gian 5 phút nhóm nào ghi được nhiều hơn sẽ giành phần thắng (trong mỗi nhóm tên thầy/cô không được lặp lại). 	<ul style="list-style-type: none"> - HS ngồi theo nhóm và kiểm tra đồ dùng học tập cần chuẩn bị. - HS nhớ lại những kỷ niệm với thầy cô giáo của mình, ghi ngắn gọn vào bảng nhóm.
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả. <i>GV có thể hướng dẫn HS chia sẻ theo gợi ý sau:</i> + <i>Thầy/cô giáo em muốn nhắc đến là ai?</i> + <i>Thầy/cô dạy em môn gì/lớp nào?</i> + <i>Kỉ niệm của em với thầy/cô là gì? hoặc + Em nhớ nhất điều gì về người thầy/cô đó?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đếm số lượng kỷ niệm đã viết ra và kể lại chi tiết hơn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>2. Kể về kỉ niệm hoặc ấn tượng của em đối với những người bạn xung quanh</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi như hoạt động trên ở Vòng 2:</p> <p>+ GV giao nhiệm vụ: mỗi HS trong nhóm thi tiếp sức ghi tên một người bạn trong lớp mà em có ấn tượng/kỷ niệm với bạn (ghi tóm tắt). Trong thời gian 5 phút nhóm nào ghi được nhiều hơn sẽ giành phần thắng (trong mỗi nhóm tên của người bạn trong lớp không được lặp lại).</p> <p><i>GV có thể hướng dẫn HS chia sẻ theo gợi ý sau:</i></p> <p>+ Người bạn mà em muốn kể với các bạn là ai?</p> <p>+ Em quen người bạn đó như thế nào?</p> <p>+ Em đã có kỉ niệm gì với người bạn đó? Hoặc bạn có đặc điểm hay tính cách gì làm cho em ấn tượng?</p>	<p>- HS nhớ lại những kỷ niệm với những người bạn của mình, ghi ngắn gọn vào bảng nhóm.</p>
<p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.</p>	<p>- HS đếm số lượng kỷ niệm đã viết ra và kể lại chi tiết hơn.</p>
<p>- GV tổng kết hoạt động: Mỗi chúng ta đều có những ấn tượng/kỷ niệm sâu sắc với thầy cô và bạn bè của mình. Những ấn tượng/kỷ niệm đó dù buồn hay vui cũng đều cần được trân trọng để cùng nhau xây dựng một mối quan hệ tốt đẹp hơn với thầy cô và bạn bè trong tương lai.</p>	
<p>Hoạt động 2. Tìm hiểu những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với thầy, cô giáo</p>	
<p>- GV yêu cầu 1 HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 2 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 26 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc tìm hiểu nhiệm vụ của HS</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nêu những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ với thầy, cô trong các tranh minh họa ở trang 28.</p> <p>Gợi ý trả lời:</p> <p>+ Tranh 1: Học sinh xin cô giáo tư vấn về việc tham gia câu lạc bộ.</p> <p>+ Tranh 2: Học sinh làm món quà tặng sinh nhật</p>	<p>- HS đọc nhiệm vụ 1 trong SGK.</p> <p>- HS tham gia thảo luận theo nhóm đôi.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>cô giáo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi HS đã trao đổi trong nhóm xong, GV gọi 2 HS nêu những lời nói, việc làm của các bạn trong tranh và phân tích những lời nói, việc đó duy trì và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy, cô giáo như thế nào. - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến của HS. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4-6, trao đổi với các bạn trong nhóm về những lời nói, việc làm khác để duy trì và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy, cô giáo. - GV gọi đại diện các nhóm nêu những lời nói, việc làm khác để duy trì và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy, cô giáo mà các em vừa chia sẻ trong nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời nhiệm vụ học tập theo hướng dẫn, gợi ý. - Các HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhau. - HS tham gia thảo luận theo nhóm 4-6. - Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tổng kết hoạt động: Hằng ngày, chúng ta tham gia nhiều hoạt động học tập, rèn luyện, sinh hoạt, vui chơi, giải trí khác nhau cùng thầy cô của mình. Khi tham gia các hoạt động đó, chúng ta cần kính trọng, lễ phép với thầy, cô của mình. 	
<p>Hoạt động 3: Tìm hiểu những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 3 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 27 cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa. - GV yêu cầu HS chia lớp thành 5 nhóm, mỗi nhóm sẽ trao đổi về những lời nói, việc làm các em có thể thực hiện trong tình huống sau: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Nhóm 1: Khi bạn cần sự giúp đỡ</i> + <i>Nhóm 2: Khi bạn bị ốm</i> + <i>Nhóm 3: Khi bạn đạt thành tích cao, tiến bộ (trong học tập, trong thi đấu thể thao...)</i> + <i>Nhóm 4: Khi bạn gặp chuyện buồn hay khó khăn trong học tập, trong cuộc sống</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nhiệm vụ 1 trong SGK. - HS tham gia thảo luận theo nhóm. - Đại diện các nhóm lần lượt trình bày

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>+ <i>Nhóm 5: Khi bạn bị bắt nạt</i></p> <p>- GV gọi lần lượt đại diện các nhóm trình bày trước lớp những lời nói, việc làm các em có thể thực hiện để duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè. GV có thể khuyến khích HS trình bày bằng miệng, bằng sơ đồ hình cây, sơ đồ tư duy hay diễn tiểu phẩm để báo cáo.</p>	<p>theo hướng dẫn.</p> <p>- HS thực hành tìm hiểu theo hướng dẫn.</p>
<p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động: Bạn bè là những người cùng cười với nụ cười, cùng khóc với nỗi buồn của chúng ta. Trong cuộc sống, chúng ta không thể thiếu những người bạn tốt.</p>	
<p>- Hoạt động nối tiếp: GV dặn dò HS: về nhà tìm hiểu và sưu tầm một số bài thơ, câu chuyện hay nói về thầy, cô giáo và mang đến lớp vào tiết sinh hoạt lớp.</p>	
<p>4. Tổng kết</p> <p>- Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học.</p> <p>- GV nhấn mạnh: Tình cảm với thầy cô, bạn bè luôn là những kỷ niệm rất thiêng liêng và đáng được trân trọng. Hãy cùng nhau duy trì và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn bè.</p>	<p>- Chúng ta cùng tìm hiểu và trải nghiệm về những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè.</p>

Thứ tư, ngày 1 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết 60 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-TIẾT 4

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

-Viết được đoạn văn thuật lại một sự việc, kể chuyện có nội dung gắn với các chủ điểm được học; viết được đoạn văn nêu ý kiến (nêu lí do yêu thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe). Bước đầu biết viết theo các bước: xác định nội dung viết; quan sát và tìm tư liệu để tìm ý và lập dàn ý; viết được đoạn văn/ bài văn theo dàn ý đã lập, chỉnh sửa bài văn/ đoạn văn (về bố cục, dùng từ, đặt câu, chính tả).

- Biết vận dụng đặt câu, viết đoạn văn có dùng động từ(vận dụng viết được đoạn văn nêu ý kiến theo chủ đề và sử dụng động từ hợp lý).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: viết đoạn văn nói về cảnh đẹp quê hương.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, cố gắng luyện viết văn đúng chủ đề , câu văn hay giàu hình ảnh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài học và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài học., biết yêu quý bạn bè, biết hòa đồng trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát để khởi động bài học. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát... để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm các trích đoạn bài đọc,phát triển từ thành câu văn, đoạn văn, làm đúng hoàn thiện các bài tập theo yêu cầu - Cách tiến hành:	

2.1. Hoạt động 1 (Dùng phương pháp khăn trải bàn) Tìm thêm 2 – 3 động từ thích hợp với mỗi sự vật dưới đây:



- GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.
- GV cho HS làm việc nhóm 4 hoặc 5:
Gợi ý thế nào là động từ
Chọn 2 – 3 từ em tìm được ở bài tập 4
- HS trình bày trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Gv củng cố về từ loại, cụm động từ động từ

2.2. Hoạt động 2

Viết đoạn văn (4 -5 câu) theo chủ đề tự chọn, có chứa động từ ở bài tập 4

- GV có thể gợi ý cách làm, VD: Các em có thể viết về sự vật ở 1 nhóm và sử dụng một số động từ tìm được ở nhóm đó.
- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, chú ý nhận xét các em sử dụng động từ có phù hợp chưa, động viên khen ngợi các em làm tốt.

-Hs đọc kĩ các câu ca dao, tìm các danh từ chung, danh từ riêng và xếp vào nhóm thích hợp.

Học sinh	Ong	Cá	Cây	Thuyền
Chào	Bay	Bơi	Mọc	Trôi
Đi học, trao đổi, học, hỏi, trả lời, suy nghĩ,...	Chích làm tổ, hút mật, chui, đậu,...	Búng quẫy, nhảy, thở, ăn, đớp (mồi), nhìn,...	Lớn nở, đở, phát triển, kết (trái), đâm chồi,...	Lướt, cập (bến), đậu, dừng, lật, đắm, chìm, trôi,...

Học sinh thảo luận nhóm 4 hoặc 5
Hoàn thành bài tập

-HS đọc yêu cầu bài tập và Viết bài vào vở

Buổi sáng mai, khung cảnh quê em thật đẹp. Từng tốp học sinh **tung tăng đi học**. Hai bên đường, đàn ong đã bắt đầu **bay đi tìm** mật. Xa xa, trên dòng sông, những con thuyền đang hối hả **lướt** nhanh trên mặt nước.

HS làm việc theo nhóm hoặc làm việc chung cả lớp: Từng em/ một số em đọc đoạn văn đã viết. Học sinh chia sẻ bài trước lớp

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống, về thiên nhiên tươi đẹp của quê hương đất nước.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm và viết đúng động từ và đặt câu theo mẫu gợi ý Ai làm gì ở đâu – vào lúc nào?thái độ làm việc như thế nào?... - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Toán

Bài 18: MI – LI – MÉT VUÔNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết tên gọi, kí hiệu, độ lớn của mi-li-mét vuông, biết quan hệ giữa mi-li-mét vuông
- Củng cố kĩ năng: về tên gọi, kí hiệu, mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích và cách chuyển đổi các số đo diện tích từ đơn vị này sang đơn vị khác.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:


- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu tên các đơn vị đo diện tích đã học? + Câu 2: Em hãy nêu cách viết tắt của các đơn vị đo diện tích trên? + Câu 3: Mỗi đơn vị đo diện tích liền kề hơn kém 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + HS: chúng ta đã học các đơn vị đo diện tích là: Xăng – ti – mét vuông, Đề – xi – mét vuông, Mét vuông. + Đơn vị đo diện tích là: Xăng – ti – mét vuông viết tắt là cm^2, Đề - xi – mét vuông viết tắt là dm^2, Mét vuông

<p>nhau bao nhiêu lần? + Câu 4: Em hãy sắp xếp các đơn vị đo diện tích trên theo thứ tự từ bé tới lớn? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>viết tắt là m^2 + 100 lần + m^2, dm^2, cm^2 - HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá: - Mục tiêu: - Biết tên gọi, kí hiệu, độ lớn của mi-li-mét vuông, biết quan hệ giữa mi-li-mét vuông - Củng cố kĩ năng: về tên gọi, kí hiệu, mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích và cách chuyển đổi các số đo diện tích từ đơn vị này sang đơn vị khác. - Cách tiến hành:</p>	
<p>* Tìm hiểu tình huống: - GV đưa tình huống (PP)</p>  <p>? Tranh vẽ gì? ? Bạn nhỏ nói gì với rô-bốt? ? Để đo những vật có kích thước nhỏ ta dùng đơn vị đo nào? ? Bạn nhỏ muốn làm cửa cho tổ kiến thì phải làm như thế nào? - GV: Để làm được cửa cho tổ kiến với kích cỡ như thế nào cho vừa cô sẽ có yêu cầu sau: + Vẽ 1 hình vuông có cạnh là 1cm? Tính diện tích của hình vuông đó? + Chia hình vuông đó thành các ô vuông có cạnh là 1mm? - GV đánh giá nhận xét, đưa lên PP - Em chia được bao nhiêu ô vuông có cạnh là 1mm? - Diện tích của 1 ô vuông nhỏ là bao nhiêu mm^2? => GV kết luận: Đây chính là kích thước thực tế của mi-li-mét vuông. ? $1cm^2 = \dots mm^2$? - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 tìm hiểu cách đọc, viết đơn vị</p>	<p>- HS đọc thầm tình huống.</p> <p>- HS nêu - HS đọc hội thoại - Xăng – ti – mét - Mi – li – mét - HS suy nghĩ, nêu - HS thảo luận, đưa ra đáp án - HS vẽ hình vuông có cạnh là 1cm. Diện tích của hình vuông có cạnh là 1cm là $1cm^2$. HS thao tác chia - HS quan sát hình vuông có cạnh 1mm - Em chia hình vuông có cạnh là 1cm thành 100 hình vuông có cạnh là 1mm. - Diện tích của 1 ô vuông nhỏ là $1mm^2$ - $1cm^2 = 100mm^2$ - HS thảo luận, đưa ra kết luận + Đọc: Mi – li – mét vuông. Viết: mm^2 - $100mm^2 = 1cm^2$ - Mi – li – mét vuông là đơn vị đo diện tích nhỏ nhất trong các đơn vị đo diện</p>

Mi – li – mét vuông được đọc, viết tắt như thế nào?
 - $100 \text{ mm}^2 = \dots\dots \text{ cm}^2$?
 - Em hãy so sánh đơn vị đo diện tích mi – li – mét vuông với cách đơn vị đo diện tích đã học?

- Mỗi đơn vị đo liền kề nhau hơn kém nhau bao nhiêu lần?
 - GV kết luận đưa ra ghi nhớ.

- Để đo diện tích của những vật có kích thước nhỏ, người ta có thể dùng đơn vị: mi-li-mét vuông.
- Mi-li-mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 mm.
- Mi-li-mét vuông viết tắt là mm^2 .
- $100 \text{ mm}^2 = 1 \text{ cm}^2$.

tích em đã học.
 - 100 lần
 - HS đọc lại

3. Hoạt động:

- Mục tiêu:
- + Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với số đo diện tích mm^2 .
- + Giải quyết được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.
- + Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo diện tích.
- Cách tiến hành:

Bài 1: Hoàn thành bảng: (Làm cá nhân/ PBT)

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập
- GV hướng dẫn học sinh làm phiếu bài tập kết hợp nhóm 2

1 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Đọc	Viết
Năm mươi lăm mi-li-mét vuông	55 mm^2
Hai trăm linh tư mi-li-mét vuông	?
?	$2\ 040 \text{ mm}^2$
Mười nghìn mi-li-mét vuông	?

- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào PBT
- GV quan sát giúp đỡ HS còn lúng túng
- Mời HS chia sẻ, HS khác nhận xét, bổ sung

- Hai trăm linh tư mi – li – mét – vuông được viết như thế nào?
 - Số $2\ 040 \text{ mm}^2$ có cách đọc là gì?

- Bài tập 1 củng cố cho chúng ta kiến thức gì?

- HS nêu yêu cầu

- HS làm bài theo yêu cầu vào PBT
- HS chia sẻ bài, soi bài
- + Đọc: Hai trăm linh tư mi – li – mét – vuông
Viết: 204 mm^2
- + Đọc: Hai nghìn không trăm bốn mươi mi – li – mét vuông
Viết: $2\ 040 \text{ mm}^2$
- + Đọc: Mười nghìn mi – li – mét vuông
Viết: $10\ 000 \text{ mm}^2$
- 204 mm^2

- Hai nghìn không trăm bốn mươi mi – li – mét vuông
 - Cách đọc, viết đơn vị đo mi – li – mét vuông

- GV nhận xét, chốt đáp án, tuyên dương HS.

Bài 2: Số? (Làm cá nhân – nhóm 2)

- Yêu cầu HS đọc thầm, nêu yêu cầu bài

2 Số ?

a) $1 \text{ cm}^2 = ? \text{ mm}^2$

b) $1 \text{ cm}^2 30 \text{ mm}^2 = ? \text{ mm}^2$

$2 \text{ cm}^2 = ? \text{ mm}^2$

$8 \text{ cm}^2 5 \text{ mm}^2 = ? \text{ mm}^2$

$200 \text{ mm}^2 = ? \text{ cm}^2$

$7 \text{ cm}^2 14 \text{ mm}^2 = ? \text{ mm}^2$

- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở, trao đổi nhóm 2

- GV quan sát giúp đỡ HS còn lúng túng

? Mỗi đơn vị đo liền kề nhau hơn kém nhau bao nhiêu lần?

- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 3: Chọn câu trả lời đúng: (Trò chơi: Rung chuông vàng)

- Đọc thầm, nêu yêu cầu bài 3?

- GV tổ chức trò chơi Rung chuông vàng để chữa bài

3 Chọn câu trả lời đúng.

Diện tích của một nhãn vở khoảng:

A. 15 mm^2

B. 15 cm^2

C. 15 dm^2

D. 15 m^2

- HS suy nghĩ, làm bài cá nhân, ghi kết quả vào bảng con.

- Vì sao em chọn đáp án B?

- GV chốt đáp án, nhận xét, tuyên dương.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: *Ai thông minh hơn?* để củng cố kiến thức bài học

+ Câu 1: Đọc, viết lại đơn vị Mi - li – mét vuông?

+ Câu 2: $1 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ mm}^2$

A. 10

B. 100

C. 1 000

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu

- HS làm bài cá nhân vào vở, trao đổi nhóm 2

- HS chia sẻ bài, soi bài

a) $1 \text{ cm}^2 = 100 \text{ mm}^2$

$2 \text{ cm}^2 = 200 \text{ mm}^2$

$200 \text{ mm}^2 = 2 \text{ cm}^2$

b) $1 \text{ cm}^2 30 \text{ mm}^2 = 130 \text{ mm}^2$

$8 \text{ cm}^2 5 \text{ mm}^2 = 805 \text{ mm}^2$

$7 \text{ cm}^2 14 \text{ mm}^2 = 714 \text{ mm}^2$

- 100 lần

- HS đọc

- HS lắng nghe

- HS tham gia chơi, chọn đáp án ghi vào bảng con

- Vì một nhãn vở có chiều dài khoảng 5cm, chiều rộng khoảng 3cm nên diện tích nhãn vở là: $5 \times 3 = 15 \text{ cm}^2$

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS tham gia chơi.

+ Câu 3: ? (>;<;=): 5 cm² 27 mm² 5027 mm²

A. < B. > C. =

- GV tổng kết trò chơi. Nhận xét, tuyên dương.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Khoa học

ÂM THANH VÀ SỰ TRUYỀN ÂM THANH (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Lấy được ví dụ thực tế hoặc làm thí nghiệm để minh họa các vật phát ra âm thanh đều rung động.

- Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: <i>Truyền điện</i> để khởi động bài học. Nội dung: + Trên đường từ nhà đến trường em có thể nghe thấy những âm thanh nào? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài	- HS tham gia trò chơi - HS chia sẻ ý kiến của mình. - HS lắng nghe.

mới: Vậy âm thanh được phát ra từ đâu? Âm thanh lan truyền như thế nào? thì chúng ta cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay

2. Hoạt động:

- Mục tiêu:

+ Lấy được ví dụ thực tế hoặc làm thí nghiệm để minh họa các vật phát ra âm thanh đều rung động.

+ Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Âm thanh và nguồn phát âm thanh (sinh hoạt nhóm 4)

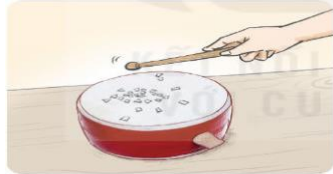
* **Thí nghiệm 1.** GV chuẩn bị: Trống con, dùi, giấy vụn, giao cho 4 nhóm và yêu cầu:

- Tiến hành: Rắc một ít giấy vụn lên mặt trống, gõ vào mặt trống (hình 1) quan sát và mô tả chuyển động của các vụn giấy.

- GV mời các nhóm làm thí nghiệm theo các bước:

+ Rắc một ít giấy vụn lên mặt trống, gõ vào mặt trống (hình 1) quan sát và mô tả chuyển động của các vụn giấy.

+ Đặt nhẹ một ngón tay lên mặt trên của trống khi gõ. Ngón tay em có cảm giác thế nào?



Hình 1

- GV nhắc HS giữ trống khi gõ và gõ nhẹ theo nhịp điệu để việc quan sát thấy rõ các vụn giấy nảy lên, rơi xuống nhịp nhàng.

- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm.

- GV nhận xét chung, chốt: **Mặt trống rung động khi phát ra âm thanh**

Thí nghiệm 2: Làm việc chung cả lớp

- GV nêu yêu cầu thí nghiệm, hướng dẫn HS: Đặt bàn tay vào cổ như hình 2 và hát một câu hát.

- **Tiến hành:** GV mời 1 HS lên trước lớp thực hiện thí nghiệm theo hướng dẫn của GV.

- Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm.

- Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên.

- HS lắng nghe và thực hiện

- Các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm, nhóm khác nhận xét.

- 2-3 HS nhắc lại

- HS lắng nghe, quan sát.

- 1 HS lên trước lớp làm thí nghiệm theo HD của GV.



Hình 2

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp quan sát thí nghiệm và trả lời các câu hỏi: + Em có nghe thấy âm thanh không? + Tay em có cảm giác thế nào? + Âm thanh đó phát ra từ đâu? - GV nhận xét và chốt ý: <i>Dây thanh đới rung động khi phát ra âm thanh</i> *Tổng kết thí nghiệm: Qua các thí nghiệm đã làm: + Hãy cho biết nguồn phát âm thanh ở hai thí nghiệm trên. Khi vật phát ra âm thanh chúng có điểm gì giống nhau? + Nêu ví dụ khác về vật phát ra âm thanh thì rung động. - GV nhận xét và kết luận: Vật phát âm thanh thì rung động 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời theo quan sát thí nghiệm. + HS trả lời + Tay em có cảm giác rung + HS trả lời theo ý hiểu - HS lắng nghe, ghi nhớ. + Nguồn phát âm thanh ở thí nghiệm hình 1 là mặt trống bị gõ, ở thí nghiệm 2 là dây thanh đới khi bạn hát. Điểm giống nhau là chúng đều rung động khi phát ra âm thanh. + Gõ tay lên mặt bàn. Mặt bàn rung động và phát ra âm thanh. + Tiếng gió thổi vù vù. Không khí rung động phát ra âm thanh. + Tiếng hát phát ra từ loa. Màng loa rung động phát ra âm thanh. - HS lắng nghe
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương” + GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu. + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút. + Các nhóm thi nhau đưa ra những vật phát ra âm thanh. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi. - HS tham gia trò chơi
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

ÔN TOÁN

TUẦN 9: ĐỀ-XI-MÉT VUÔNG, MÉT VUÔNG, MI-LI-MÉT VUÔNG. GIẤY, THẺ KÍ.

Tiết 01: ĐỀ-XI-MÉT VUÔNG, MÉT VUÔNG – Trang 33

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:
 - + Nhận biết được đơn vị đo diện tích đề-xi-mét vuông và mét vuông (ôn tập).
 - + Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các đơn vị đo diện tích (ôn tập).
 - + Ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản (ôn tập).

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở luyện tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở luyện tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Khởi động <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho HS hát- GV dẫn dắt vào bài mới- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:<ul style="list-style-type: none">+ Nhận biết được đơn vị đo diện tích đề-xi-mét vuông và mét vuông (ôn tập).+ Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các đơn vị đo diện tích (ôn tập).+ Ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản (ôn tập).	<ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện- HS lắng nghe
2. HĐ Luyện tập, thực hành. <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 4 Vở luyện tập Toán.- GV lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 4 Vở luyện tập Toán.- GV cho HS làm bài trong vòng 15 phút.- GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài và gọi HS đã	<ul style="list-style-type: none">- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.-HS làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.

được cô chấm chữa lên làm bài.
 - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

Hoạt động 2: Chữa bài:
 - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:
*** Bài 1: Hoàn thành bảng sau (theo mẫu)/VLT tr.33**
 - Cho HS quan sát

Đọc số đo	Viết số đo
Mười lăm đề-xi-mét vuông	15dm ²
Hai mươi tư đề-xi-mét vuông	
	105 dm
Một trăm linh tư mét vuông	
	36 m ²
	72m

- GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời
 - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.
 → GV chốt cách đọc, viết đơn vị đo diện tích đề-xi-mét vuông và mét vuông.

*** Bài 2: Nối mỗi vật với số đo diện tích bề mặt thích hợp trong thực tế (VLT/33)**
 - GV cho 4 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?”
 + 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng
 - Cho học sinh nhận xét
 - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.
 → GV chốt cách ước lượng số đo diện tích của các tình huống trong thực tế.

- Học sinh trả lời:

Đọc số đo	Viết số đo
Mười lăm đề-xi-mét vuông	15dm ²
Hai mươi tư đề-xi-mét vuông	24dm ²
Một trăm linh năm đề-xi-mét	105 dm
Một trăm linh tư mét vuông	104m ²
Ba mươi sáu mét vuông	36 m ²
Bảy mươi hai đề-xi-mét	72m

- HS nối tiếp trả lời
 - Học sinh nhận xét

- HS lắng nghe cách thực hiện
 - HS thực hiện làm bài
 + SGK toán: 6 dm²
 + Biển hiệu măng non: 1m²
 + Thảm hoa: 1m²
 + Nhãn vở: 6 cm²
 - HS nhận xét
 - HS lắng nghe, quan sát

*** Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm. VLT/33**
 a) 5 dm² =cm²
 500cm² = dm²
 4 dm² 15 cm² = cm²
 b) 7 m² =dm²
 700dm² = m²
 9 m² 80 dm² = dm²

- 2 HS lên bảng làm bài
 a) 5 dm² = 500 cm²
 500cm² = 5 dm²
 4 dm² 15 cm² = 415 cm²
 b) 7 m² = 700 dm²
 700dm² = 7 m²
 9 m² 80 dm² = 980 dm²

→ GV chốt cách chuyển đổi các số đo diện tích

*** Bài 4: >; <; =? VLT/34**

- GV gọi 3 HS làm bài

- a) $2 \text{ dm}^2 75 \text{ cm}^2$ $\text{cm}^2 + 75 \text{ cm}^2$
 8 dm^2 $9 \text{ dm}^2 - 2 \text{ cm}^2$
 $3 \text{ dm}^2 \times 3$ $700 \text{ cm}^2 : 3$
- b) $4 \text{ m}^2 30 \text{ dm}^2$ $\text{m}^2 + 200 \text{ cm}^2$
 $15 \text{ m}^2 - 4 \text{ m}^2$ $150 \text{ dm}^2 - 40 \text{ dm}^2$
 $21 \text{ m}^2 : 3$ $400 \text{ dm}^2 \times 5$

- GV nhận xét, chốt kết quả:

→ GV chốt cách chuyển đổi, tính toán và so sánh các đơn vị đo diện tích.

3 HS lên bảng làm bài

- a) $2 \text{ dm}^2 75 \text{ cm}^2$ $\text{cm}^2 + 75 \text{ cm}^2$
 8 dm^2 $9 \text{ dm}^2 - 2 \text{ cm}^2$
 $3 \text{ dm}^2 \times 3$ $700 \text{ cm}^2 : 3$
- b) $4 \text{ m}^2 30 \text{ dm}^2$ $\text{m}^2 + 200 \text{ cm}^2$
 $15 \text{ m}^2 - 4 \text{ m}^2$ $150 \text{ dm}^2 - 40 \text{ dm}^2$
 $21 \text{ m}^2 : 3$ $400 \text{ dm}^2 \times 5$

3. HĐ Vận dụng

- Hãy ước lượng diện tích của lớp học.
- GV cho học sinh quan sát xung quanh lớp học. Gọi 1 số HS nêu kết quả của mình.
- GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.
- GV nhận xét giờ học.
- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. Tiết 2 tuần 9

- HS nghe
- HS thực hiện
- HS trình bày kết quả
- HS trả lời, nhận xét
- HS nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

Thứ năm, ngày 2 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết 61 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-TIẾT 5

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Vận dụng viết tóm tắt câu chuyện theo nội dung tranh và lời kể dưới tranh cho trước
- Vận dụng viết mở bài, kết bài cho câu chuyện theo ý kiến của mình sau khi tóm tắt câu chuyện.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết đóng góp ý kiến trong quá trình trao đổi.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, cố gắng luyện tập viết văn nêu ý kiến
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài đọc., biết yêu quý bạn bè, biết chan hòa, thống nhất trong tập thể.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát để khởi động bài học. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát... để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: + Phát triển tóm tắt được nội dung câu truyện theo nội dung tranh cho trước + Luyện tập viết mở bài và kết bài cho câu chuyện vừa tóm tắt. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc lời thoại dưới tranh rồi tóm tắt câu chuyện.	

Nai con Bam-bi

(Theo Lưu Hồng Hà)



Bam-bi đã lớn, nai mẹ quyết định cho con sống tự lập, để mong con sớm trưởng thành.



Nai mẹ lặng lẽ bỏ đi từ lúc nào không hay, Bam-bi hoảng hốt kêu khóc, gọi mẹ vang vọng cả rừng.



Bỗng, nai bố xuất hiện với vẻ nghiêm nghị, khích lệ Bam-bi rời quay người, bước đi.



Nhìn theo bóng bố xa dần, Bam-bi cảm thấy yên tâm. Nó thấy tương lai của mình qua bóng dáng của bố.



Kể từ đó, Bam-bi bắt đầu làm quen với cuộc sống tự lập. Bam-bi khắc ghi trong tim lời dặn của bố mẹ, khám phá thế giới, học cách suy nghĩ, dùng hiểu biết của mình để xử lý các tình huống.... Nhiều năm trôi qua, Bam-bi giờ đã trở thành chàng nai thông minh, dũng cảm.

- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân: quan sát tranh, đọc lời dưới tranh, nhận biết việc xảy ra có liên quan tới các nhân vật trong tranh và tóm tắt câu chuyện (sao cho ngắn gọn hơn mà vẫn thể hiện được nội dung chính của câu chuyện).

GV cho làm việc nhóm: thảo luận nhóm, theo yêu cầu:

- + Quan sát và đọc nội dung từng tranh?
- + Đọc lời thoại và tóm tắt nội dung theo ý kiến riêng?

2.2. Hoạt động 2: Viết mở bài hoặc kết bài cho câu chuyện *Nai con Bam-bi* theo ý em.

- GV cho HS làm việc cá nhân:
- GV cho HS đọc bài trước lớp.
- GV và HS nhận xét, tuyên dương bạn nói to, rõ ràng.

- HS đọc yêu cầu bài tập.
- HS đọc kỹ nội dung câu chuyện và tóm tắt.
- HS quan sát các nhân vật trong tranh và tóm tắt câu chuyện (sao cho ngắn gọn hơn mà vẫn thể hiện được nội dung chính của câu chuyện).
- HS làm việc theo hướng dẫn của GV, sau đó tập tóm tắt câu chuyện
- Các nhóm thảo luận và báo cáo kết quả trước lớp:

Đến tuổi trưởng thành, Bam-bi được mẹ cho sống tự lập. Khi mẹ đi mất, Bam-bi hoang hốt kêu gọi mẹ vang vọng. Nai bố xuất hiện nghiêm nghị động viên Bam-bi. Bam-bi cảm thấy yên tâm, nó thấy tương lai của mình qua bóng dáng của bố. Nhờ sự khích lệ của nai bố mà Bam-bi đã có quyết tâm tự lập. Nhiều năm sau, Bam-bi ngày nào đã trở thành một chàng nai thông minh, dũng cảm như bố.

_HS đọc câu chuyện sau khi tóm tắt

Cả nhóm nhận xét, góp ý

- HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và HS làm việc cá nhân. chọn viết mở bài hoặc kết bài.
- Bước 1: chọn đoạn viết
- + Đọc thầm lại nội dung chuyện
- + Từng em suy nghĩ, tìm chọn đoạn viết mở bài hay kết bài

<p>-Gv cho học sinh viết bài -Gv cho học sinh làm nhóm 4 trao đổi chọn viết và sửa để giúp nhau viết được đoạn hay nhất</p> <p>+ GV tổ chức cho mỗi nhóm cử đại diện tham gia trình bày đoạn viết trước lớp.</p> <p>+ GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>+ Học sinh viết bài Bước 2: + Cả nhóm bàn luận đề thống nhất đoạn chọn viết - HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm/trước lớp: Trao đổi trong nhóm bài viết của mình,nhóm chỉnh sửa cho nhau Bước 3: + Một số em phát biểu ý kiến, cả nhóm/lớp Mỗi người đều có một thời điểm cảm thấy bấp bênh, thiếu quyết tâm, thiếu định hướng. Em cũng đã một thời điểm như vậy. Nhưng may mắn thay, vào thời điểm đấy, em đã được truyền động lực để cố gắng nhờ một câu chuyện rất hay. Đó chính là câu chuyện <i>Nai con Bam-bi</i>. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Viết về cuộc sống những người xung quanh . + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi kể , nói giới thiệu đặc điểm hay tính cách của người thân của mình - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

Toán

**MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG
Bài 18: LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Giúp HS củng cố kỹ năng chuyển đổi và tính toán với các số đo diện tích (mm², cm², dm², m²).

- Giải quyết được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo diện tích.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Phát triển năng lực tư duy về không gian thông qua việc ước lượng diện tích, độ to nhỏ của đồ vật, không gian.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Viết số đo sau: Năm trăm bốn mươi sáu đề-xi-mét vuông. + Câu 2: So sánh: $370 \text{ dm}^2 \dots 56 \text{ m}^2$ + Câu 3: Đ/S?: Để đo diện tích của những vật có kích thước nhỏ, người ta có thể dùng đơn vị: cm^2? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: 546 dm^2 + $370 \text{ dm}^2 < 56 \text{ m}^2$ + Sai. (người ta có thể dùng đơn vị: mm^2) - HS lắng nghe.
2. Luyện tập:	
<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Củng cố kĩ năng chuyển đổi và tính toán với các số đo diện tích (mm^2, cm^2, dm^2, m^2). - Giải quyết được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản. - Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo diện tích và chuyển đổi số đo diện tích. - Cách tiến hành: 	
Bài 1. Chọn câu trả lời đúng? (Làm việc cá nhân)	
<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con: 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu yêu cầu bài

Chú Tư có hai tấm pin mặt trời hình vuông cạnh 1 m. Chú đã ghép hai tấm pin đó thành một tấm pin hình chữ nhật có chiều dài là 2 m. Diện tích của tấm pin hình chữ nhật đó là:

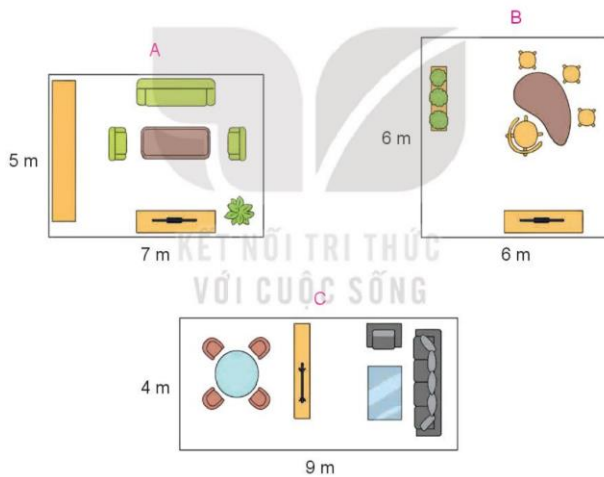
- A. 200 m² B. 200 dm² C. 200 cm² D. 200 mm²

- GV có thể yêu cầu HS vẽ hình minh họa để tìm được chiều dài, chiều rộng của tấm pin rồi tính diện tích tấm pin đó. Sau đó chuyển đổi số đo diện tích của từng tấm pin từ đơn vị mét vuông sang các đơn vị đo diện tích khác để tìm câu trả lời đúng.

- Vì sao em chọn đáp án B?

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Dưới đây là hình vẽ phòng khách nhà Mai, Việt và Nam. Biết diện tích phòng khách nhà Mai bằng diện tích phòng khách nhà Việt. Hỏi hình nào là hình vẽ phòng khách nhà Nam? (Làm việc nhóm 2)



- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào PBT.

- GV cho HS suy nghĩ làm cá nhân sau đó trao đổi trong nhóm 2, thống nhất kết quả.

- Đôi PBT soát theo nhóm bàn, trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV gọi các nhóm HS trình bày, chia sẻ:

? Nêu diện tích từng phòng?

? Hình nào là hình vẽ phòng khách nhà Nam?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Mặt sàn căn phòng của Nam có dạng hình vuông cạnh 3 m. Bố của Nam dự định lát sàn căn phòng bằng các tấm gỗ hình chữ nhật có chiều dài 5 dm và chiều rộng 1 dm. Hỏi bố cần dùng bao nhiêu tấm gỗ để lát kín sàn căn phòng đó? (Làm việc cá nhân-nhóm 4)

- GV cho HS làm cá nhân sau đó trao đổi trong nhóm 4.

- Cả lớp làm bài vào vở

- GV mời 1 HS nêu cách làm

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.

- HS nghe GV hướng dẫn, suy nghĩ cá nhân. HS lần lượt làm bảng con kết hợp nêu miệng cách làm

+ Đáp án: B

+ HS giải thích cách làm

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS nêu yêu cầu bài

- HS thực hiện nhóm 2

- HS đổi PBT, soát, nhận xét.

- Các nhóm trình bày, chia sẻ

- HS nêu

- HS nêu

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS nêu yêu cầu bài

- HS thực hiện nhóm 4

- HS làm vào vở

- HS trình bày, chia sẻ cách làm.

- Tính diện tích 1 tấm gỗ rồi tính diện tích căn phòng, chia cho diện tích 1 tấm gỗ

- 5 dm²

- 180 tấm gỗ (9 m² – 900 dm². Lấy 900 dm² : 5 dm² = 180 tấm gỗ)

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Muốn biết cần dùng bao nhiêu tấm gỗ để lát kín sàn căn phòng đó ta làm thế nào?

- Diện tích 1 tấm gỗ hình chữ nhật lát sàn là bao nhiêu?

?-Cần dùng bao nhiêu tấm gỗ để lát kín sàn căn phòng đó?

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. Trò chơi: Đường đua số đo: (Chơi theo nhóm)

Trò chơi
ĐƯỜNG ĐUA SỐ ĐO

Chuẩn bị: 1 xúc xắc, 1 quân cờ.
Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Người chơi bắt đầu từ ô XUẤT PHÁT. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm nhận được. Nếu số thích hợp để điền vào ô đi đến, nếu sai số thì phải quay về ô xuất phát trước đó. Nếu đến ô có hướng dẫn di chuyển thì người chơi thực hiện theo hướng dẫn.
- Trò chơi kết thúc khi có người đến được ô ĐÍCH.

- HS nêu yêu cầu

- HS đọc HD chơi và thảo luận luật chơi theo nhóm 2.

- HS thực hành chơi theo nhóm 2

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- GV chia nhóm để tham gia chơi, hoàn thành bài tập.

- GV cho HS thảo luận cách chơi

- GV HD chơi: Giải thích các bước phải đi lại nếu thực hành điền số sai.

- GV cho HS chơi và quan sát các nhóm chơi

- GV tuyên dương nhóm hoàn thành xong trước và thực hành đúng yêu cầu

- GV nhận xét tuyên dương.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết chuyển đổi và tính toán với các số đo diện tích (mm^2 , cm^2 , dm^2 , m^2),...

- Ví dụ: Một bể bơi có chiều rộng là 2m, chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Vậy diện tích bể bơi đó là?

A. 6 m^2 B. 60 m^2 C. 12 m^2

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS xung phong tham gia chơi.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Ôn TOÁN

TUẦN 9: ĐỀ-XI-MÉT VUÔNG, MÉT VUÔNG, MI-LI-MÉT VUÔNG. GIẤY, THẺ KỈ.

Tiết 03:– Trang 35

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng:

+ Nhận biết được các đơn vị đo diện tích (ôn tập).

+ Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các đơn vị đo diện tích (ôn tập).

+ Ước lượng các kết quả đo lường trong 1 số trường hợp đơn giản (ôn tập).

+ Giải được các bài toán thực tế liên quan đến đơn vị thời gian (ôn tập).

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở luyện tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở luyện tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Khởi động - GV tổ chức cho HS hát - GV dẫn dắt vào bài mới - GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:	- HS thực hiện - HS lắng nghe

<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết được các đơn vị đo diện tích (ôn tập). + Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các đơn vị đo diện tích (ôn tập). + Ước lượng các kết quả đo lường trong 1 số trường hợp đơn giản (ôn tập). + Giải được các bài toán thực tế liên quan đến đơn vị thời gian (ôn tập). 	
<p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3/ 4 vở luyện tập Toán. - GV lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 4 vở luyện tập Toán. - GV cho HS làm bài trong vòng 15 phút. - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài và gọi HS đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.
<p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: * Bài 1: Nói (theo mẫu)./VLT tr.36 - GV cho 2 đội, mỗi đội 3 HS lên thực hiện với hình thức trò chơi: “<i>Tiếp sức</i>” + <i>Lần lượt các thành viên trong đội lên chọn 1 đáp án (HS số 1 thực hiện xong thì đến HS thứ 2,...), cứ như thế cho đến hết thời gian. Bên nào nhanh và trả lời đúng thì bên đó thắng.</i> a) Sân trường có diện tích khoảng: A. 3 000 mm² B. 3 000 dm² C. 3 000 m² D. 3 000 cm² b) Bạn Đăng nhìn thấy gói đường có kiến. Bạn nhìn kĩ thấy gói đường bị thủng một lỗ nhỏ. Diện tích lỗ thủng của gói đường khoảng: A. 1 cm² B. 1 dm² C. 1 m² D. 1 mm² c) Mẹ chở bạn Nguyên đi trên đường. Đến một ngã tư có cột đèn giao thông vừa xuất hiện đèn tín hiệu màu đỏ. Nguyên nói với: “Mẹ con mình phải chờ đến đèn xanh mới đi được ạ!”. Nguyên và mẹ sẽ chờ đến đèn xanh trong khoảng: A. 1 giờ B. 1 giây 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách thực hiện - 2 đội lên thực hiện trò chơi a) C. 3 000 m² b) D. 1 mm² c) D. 60 giây

<p>C. 60 giờ D. 60 giây</p> <p>- GV nhận xét bài làm trên bảng khen đội chiến thắng. → GV chốt cách ước lượng bài toán thực tế liên quan đến đơn vị diện tích và đơn vị thời gian.</p>	
<p>* Bài 2: Tính (VLT/36)</p> <p>a) $133 \text{ dm}^2 + 67 \text{ dm}^2 - 40 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots$ b) $3 \text{ dm}^2 - 200 \text{ cm}^2 + 15 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots$ c) $20 \text{ dm}^2 \times 5 - 1 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots$ d) $4 \text{ cm}^2 + 25 \text{ mm}^2 : 5 = \dots\dots\dots$</p> <p>- Cho học sinh nhận xét - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án. → GV chốt cách chuyển đổi và tính toán các đơn vị đo diện tích.</p>	<p>- HS thực hiện làm bài vào vở - 4 HS lên bảng chữa bài</p> <p>a) $133 \text{ dm}^2 + 67 \text{ dm}^2 - 40 \text{ dm}^2$ $= 200 \text{ dm}^2 - 40 \text{ dm}^2 = 160 \text{ dm}^2$ b) $3 \text{ dm}^2 - 200 \text{ cm}^2 + 15 \text{ cm}^2$ $= 300 \text{ cm}^2 - 200 \text{ cm}^2 + 15 \text{ cm}^2$ $= 100 \text{ cm}^2 + 15 \text{ cm}^2$ $= 115 \text{ cm}^2$ c) $20 \text{ dm}^2 \times 5 - 1 \text{ m}^2$ $= 100 \text{ dm}^2 - 100 \text{ dm}^2$ $= 0 \text{ dm}^2$ d) $4 \text{ cm}^2 + 25 \text{ mm}^2 : 5$ $= 400 \text{ mm}^2 + 5 \text{ mm}^2$ $= 405 \text{ mm}^2$</p> <p>- HS nhận xét - HS lắng nghe, quan sát</p>
<p>* Bài 3: VLT/36 : Một tấm biển quảng cáo lớn dạng hình chữ nhật có chiều dài 5m, chiều rộng 4m. Để dán hình quảng cáo lên tấm biển đó, nhà quảng cáo đã dùng các miếng ghép nhỏ hơn cùng dạng hình chữ nhật có chiều dài 25 dm và chiều rộng 8dm. Hỏi nhà quảng cáo đã dùng bao nhiêu miếng ghép như vậy để tạo ra tấm biển quảng cáo lớn đó? Coi diện tích các mạch ghép là không đáng kể.</p> <p>- GV cho học sinh nêu toán tất đề , tìm hiểu cách giải , thực hiện phiếu nhóm, vở - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức → GV chốt cách giải và trình bày bài toán có lời văn dạng giải bài toán tính diện tích của 1 hình.</p>	<p>- 2 HS lên bảng làm bài Bài giải Diện tích tấm biển quảng cáo lớn là: $5 \times 4 = 20 \text{ (m}^2\text{)}$ Diện tích 1 miếng ghép là: $25 \times 8 = 200 \text{ (dm}^2\text{)}$ Đổi $200 \text{ dm}^2 = 2 \text{ m}^2$ Nhà quảng cáo đã dùng số miếng ghép như vậy để tạo ra tấm biển quảng cáo lớn đó là: $20 : 2 = 10 \text{ (miếng ghép)}$ Đáp số: 10 miếng ghép.</p> <p>- HS đọc lại nội dung lời giải</p>
<p>* Bài 4: VLT/36 : Ngày 30 tháng 4 năm 1975 là ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đây là mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Hỏi 46 năm sau ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là vào năm nào?</p>	<p>HS đọc đề nêu cách làm Bài giải 46 năm sau ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là vào năm:</p>

<p>Năm đó thuộc thế kỉ nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh nêu toán tất đề , tìm hiểu cách giải , thực hiện phiếu nhóm, vở - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức tìm kết quả - GV nhận xét, chốt kết quả: → GV chốt cách giải và trình bài toán có lời văn dạng giải bài toán liên quan đến đơn vị thời gian. 	<p>1975 + 46 = 2021</p> <p>Năm 2021 thuộc thế kỉ XXI</p> <p>Đáp số: Năm 2021, thế kỉ XXI</p>
<p>3. HĐ Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính biểu thức sau: $6 m^2 + 200 dm^2 - 80dm^2 = \dots\dots\dots$ - GV cho học sinh quan sát, tìm ra bạn viết đúng - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng. - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.tuần 2 tiết 1 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - HS thực hiện $6 m^2 + 200 dm^2 - 80dm^2$ $= 600 dm^2 + 200 dm^2 - 80dm^2$ $= 800 dm^2 - 80 dm^2$ $= 720 dm^2$ - HS trả lời, nhận xét - HS nghe
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Tiếng Việt
Tiết 3 -4: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- * Năng lực đặc thù:
 - Nêu được tên bài thơ đã học và ghi nhớ được tên tác giả, một số nội dung một đoạn thơ đã học.
 - Bước đầu nêu được chủ đề của văn bản.
 - Phân biệt và xác định được động từ trong văn bản cho sẵn.
 - Viết được đoạn văn theo chủ đề tự chọn.
- * Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.
- * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập
- HS: sgk, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV YC HS nêu lại thế nào là động từ? - Nhận xét, tuyên dương. - Giới thiệu bài – ghi bài <p>2. Luyện tập, thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Nêu được tên bài thơ và tên tác giả. Đọc một đoạn thơ đã học. - Gọi HS đọc yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trả lời - HS đọc

- Bài yêu cầu làm gì?
- Tổ chức cho HS trao đổi cặp đôi.
- YC HS đọc một đoạn thơ hoặc một bài thơ đã học.
- GV chốt câu trả lời.
- * *Tìm câu chủ đề trong từng đoạn*
- YC HS đọc đề bài.
- YC HS thảo luận nhóm đôi.
- Tổ chức cho HS chia sẻ câu trả lời.

- GV chốt câu trả lời.
- * *Tìm các động từ trong một đoạn văn*
- YC HS đọc đề bài.
- YC HS hoàn thành bài vào phiếu học tập.
- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả học tập.

- GV chốt đáp án.
- * *Tìm thêm 2 – 3 động từ cho mỗi nhóm*
- YC HS đọc đề bài.

- HS trả lời (*Nêu tên bài thơ và tên tác giả. Đọc lại được một đoạn thơ hoặc bài thơ đã học.*)
- HS trao đổi cặp đôi.
- 3 – 6 HS đọc.
- HS lắng nghe.
- 1 HS đọc đề bài.
- HS thảo luận nhóm đôi
- + Đoạn 1: Biển động.
- + Đoạn 2: Những ngày hè đi bên bờ như đi trước cửa gió.
- + Đoạn 3: Ngàn ấy loại chuồn chuồn cũng đủ cho chúng tôi để mê toi trong suốt mùa hè.
- HS lắng nghe.
- HS đọc đề bài.
- HS làm bài vào phiếu học tập (*a. động, thét, đập, rít, bay, cắt, vĩa*
b. đi, đi, mang, thổi, nghe, reo, vĩa, vọng.
c. mặc, thích, phơi, soi, đứng, ngắm, mê toi.
- HS lắng nghe.
- 1 HS đọc đề bài.

Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5
chào	bay	bơi	mọc	trôi
Trao đổi, học, hỏi, trả lời, suy nghĩ,....	Làm tổ, hút mật, chui, đậu,...	Quẩy, nhảy, thở, ăn, đớp, nhìn,...	Nở, đở, phát triển, kết trái, đâm chồi,...	Cập bến, đậu, dừng, lật, đắm, chìm, trôi,...

- Tổ chức cho HS nêu nối tiếp các động từ vừa tìm được.
- GV chốt đáp án.
- * *Viết đoạn văn theo chủ đề tự chọn có chứa động từ ở bài tập 4.*
- Gọi HS nêu yêu cầu bài.
- GV có thể gợi ý cách làm bài cho HS.
- YC HS viết đoạn văn.
- GV khen ngợi HS và chữa một vài bài HS.

- 3. Vận dụng, trải nghiệm:**
- YC đặt câu có chứa động từ.
- Nhận xét tiết học.

- HS trả lời
- HS nêu
- HS trả lời
- 2-3 HS trả lời

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

.....
.....

Thứ sáu, ngày 3 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TIẾT 6 – 7)

KIỂM TRA ĐỌC- VIẾT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc và hiểu , trả lời đúng bài tập.
- Viết đúng bài chính tả theo hình thức nghe – viết , trong khoảng 15 phút.
- Viết được đoạn văn kể về một ngày ở trường của em hoặc nêu cảm nghĩ của em về một người bạn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.
- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành:	
- GV cho học sinh hát đầu giờ - GV dẫn dắt vào bài mới	
2.1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi. CON CHIM CHIÊN CHIỆN (Trích)	- HS đọc yêu cầu của bài. 1 Những từ ngữ nào cho thấy chim chiên chiên bay lượn giữa không gian cao rộng là: Bay vút, vút cao/ Cánh đập trời xanh/ Cao hoài, cao vợi/ Bay cao, cao vút / Chim biến mất rồi 2- Tiếng hót của chim chiên chiên được miêu tả qua những câu thơ: Tiếng hót long lanh/ Như cành sương chói/Tiếng ngọc trong veo/ Chỉ còn tiếng hót/ Làm xanh da trời....

<p>Con chim chiền chiện Bay vút, vút cao Lòng đầy yêu mến Khúc hát ngọt ngào.</p> <p>Cánh đập trời xanh Cao hoài, cao vợi Tiếng hót long lanh Như cành sương chói.</p> <p>Tiếng ngọc trong veo Chim gieo từng chuỗi Lòng chim vui nhiều Hát không biết mỏi.</p> <p>+ Đọc thầm câu hỏi + Tìm câu thơ chứa nội dung trả lời. - GV cho HS trả lời câu hỏi trước lớp.</p> <p>1. Những từ ngữ nào cho thấy chim chiền chiện bay lượn giữa không gian cao rộng? 2. Tiếng hót của chim chiền chiện được miêu tả qua những câu thơ nào? Nêu cảm nghĩ của em về tiếng chim chiền chiện trong bài thơ.</p>	<p>- Cảm nghĩ của em về tiếng chim chiền chiện trong bài thơ: Tiếng chim chiền chiện trong bài thơ rất hay. Tiếng chim trong veo, êm dịu như hạt sương làm cho bầu trời trở nên xanh tươi tuyệt đẹp.</p> <p>- HS nhắc lại các bước. - HS nhận xét, bổ sung</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc hiểu - GV yêu cầu HS nhắc lại các bước đọc hiểu</p>	
<p style="text-align: center;">TRAI NGỌC VÀ HẢI QUỲ</p> <p>Cá mực tung tăng đi học trong làn nước biển xanh biếc, cái lọ mực kè kè một bên. – Bé mực đi đâu đấy? – Cô trai he hé cái vỏ sần sùi ra hỏi. – Thưa cô, cháu đi học ạ! Cá mực lễ phép trả lời rồi vội vã bơi đi, nó hơi sợ khi nhìn thấy vỏ ngoài của cô trai. Cá mực bơi nhanh đến một bông hoa nhiều màu sắc bên kia lối đi. Bông hoa có nhiều cánh hồng hồng, tím tím, mềm mại như gọi chào. Cá mực đến gần hơn, những cánh hoa mừng rỡ múa mãi lên. Chợt tiếng cô trai gọi giật lại: – Bé mực, không được đến gần nó, nguy hiểm đấy! Cá mực ngập ngừng, không biết nên tin ai. Vừa lúc đó, một chú cá cơm bé tí bơi đến đùa nghịch với những cánh hoa mềm mại đang toả ra quây lấy chú. Cô trai lớn tiếng gọi cá cơm, nhưng không kịp, những ngón tay hoa đã khép lại. Cá mực định ném lọ mực vào bông hoa để mực loang ra, cá cơm có thể chạy trốn. Nhưng cá cơm đã bị những cánh hoa thít chặt lấy và kéo tuột vào lòng bông hoa. Thế là mất hút chú cá cơm. Cá mực sợ hãi, chạy lại gần cô trai. Lúc này cô trai mở to miệng nhìn cảnh tượng vừa xảy ra. Cá mực kinh ngạc thấy trong lòng cô trai có một viên ngọc sáng đẹp lạ thường. Cô trai căn dặn: – Bông hoa đẹp để thế kia nhưng rất dữ. Đó là hải quỳ. Cháu phải tránh xa. Bé mực cảm động. Nó định nói với cô trai: “Còn cô, bên trong tấm áo xấu xí của cô là một tấm lòng</p>	

bằng ngọc..

Hoá ra, cái đẹp bên ngoài chưa hẳn là cái tốt, cái xấu bên ngoài chưa hẳn là cái xấu.

(Theo Vân Long)

Câu 1

Cá mực mang gì đi học? Tìm câu trả lời đúng.

- A. Nước biển xanh biếc.
- C. Một cái lọ mực.
- B. Những bông hoa đẹp.
- D. Nhiều đồ dùng học tập.

Câu 2

Khi gặp cô trai, vì sao cá mực lễ phép trả lời rồi vội vã bơi đi? Tìm câu trả lời đúng.

- A. Vì cá mực sợ muộn giờ học.
- B. Vì cá mực hơi sợ khi nhìn thấy vỏ ngoài của cô trai.
- C. Vì cá mực muốn đi ngắm bông hoa đẹp.
- D. Vì cá mực muốn bơi đi gặp cá com.

Câu 3

Vì sao cá mực muốn đến gần hải quỳ? Tìm câu trả lời đúng.

- A. Vì cá mực nghe thấy tiếng gọi của hải quỳ.
- B. Vì hải quỳ đẹp, những cánh tay hoa mềm mại như gọi chào.
- C. Vì cá mực muốn cùng cá com đến chơi với hải quỳ.
- D. Vì cá mực muốn bơi đến gần hơn để cứu cá com.

Câu 4

Cô trai đã làm gì khi thấy cá mực và cá com bơi đến gần hải quỳ?

Câu 5

Cá mực đã hiểu ra điều gì về cô trai và hải quỳ?

Câu 6

Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện này?

Cá mực mang một lọ mực đi học.

Chọn C.

Khi gặp cô trai, cá mực lễ phép trả lời rồi vội vã bơi đi vì cá mực hơi sợ khi nhìn thấy vỏ ngoài của cô trai.

Chọn B.

Cá mực muốn đến gần hải quỳ vì hải quỳ đẹp, những cánh tay hoa mềm mại như gọi chào.

Chọn B.

Khi thấy cá mực và cá com bơi đến gần hải quỳ, cô trai đã lớn tiếng gọi không được đến gần nó, rất nguy hiểm.

Cá mực đã hiểu ra bên trong tấm áo xấu xí của cô là một tấm lòng bằng ngọc. Hoá ra, cái đẹp bên ngoài chưa hẳn là cái tốt, cái xấu bên ngoài chưa hẳn là cái xấu.

Em rút ra được bài học không nên đánh giá người khác qua vẻ bề ngoài. Có những người có ngoại hình không đẹp nhưng bên trong rất tốt. Còn có những người ngoại hình đẹp nhưng lại rất xấu xa.

- Vội vã: vội vàng, hối hả,...

- Mừng rỡ: vui mừng, vui sướng,...

- Sợ hãi: sợ sệt, hoảng sợ,...

- Cảm động: xúc động,...

Ví dụ: Mỗi khi đạt được điểm cao, em rất vui sướng.

<p>Câu 7 Tìm từ có nghĩa giống với mỗi từ dưới đây và đặt câu với một từ tìm được.</p> <p>vội vã mừng rỡ sợ hãi cảm động</p> <p>Câu 8 Tìm động từ trong mỗi câu dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá mực lễ phép trả lời rồi vội vã bơi đi. - Cá mực đến gần hơn, những cánh hoa mừng rỡ múa mãi lên. - Cá mực sợ hãi, chạy lại gần cô trai. - Bé mực cảm động. 	<p>Em rất xúc động sau khi nghe câu chuyện của Huyền.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá mực lễ phép trả lời rồi vội vã bơi đi. - Cá mực đến gần hơn, những cánh hoa mừng rỡ múa mãi lên. - Cá mực sợ hãi, chạy lại gần cô trai. - Bé mực cảm động.
<p>B. Viết</p>	
<p>Hoạt động 1: Gv cho học sinh viết đoạn thơ hay văn tản 70-80 tiếng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cách viết bài: - GV đọc cho HS viết. - GV đọc lại bài cho HS soát lỗi. - GV nhận xét chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đoạn viết - HS lắng nghe. - HS viết bài. - HS nghe, soát bài.
<p>Hoạt động 2: Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:</p> <p>Đề 1: Viết bài văn thuật lại một giờ học đáng nhớ đối với em.</p> <p>Đề 2: Viết bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe về trí thông minh hoặc khả năng tìm tòi, sáng tạo của con người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc HS chú ý cách trình bày bài. - GV theo dõi và hướng dẫn HS thêm. - GV chấm và chữa bài cho HS 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu của bài. - HS chọn 1 đề bài - HS viết bài vào vở - HS đọc bài cho bạn nghe.
<p>IV. Điều chỉnh sau bài dạy:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....
Toán

Bài 19: GIẤY, THẺ KÍ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Giúp HS làm quen với các đơn vị giấy và thẻ kí.

- Giải quyết được việc chuyển đổi và tính toán với đơn vị thời gian đã học.
- Giải quyết được bài toán thực tế liên quan đến đơn vị thời gian.
- Phát triển năng lực giao tiếp, năng lực tư duy và năng lực tự giải quyết vấn đề.
- Phát triển năng lực về mô hình hoá toán học thông qua các bài toán có yếu tố thời gian.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Viết số đo sau: Ba trăm sáu mươi sáu đề-xi-mét vuông. + Câu 2: Điền số: $27 \text{ m}^2 \dots \text{ dm}^2$ + Câu 3: Điền dấu $>, <, =$: $123 \text{ dm}^2 \dots 20 \text{ m}^2$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: 366 dm^2 + Trả lời: 270 dm^2 + $123 \text{ dm}^2 < 20 \text{ m}^2$ - HS lắng nghe.
2. Khám phá: - Mục tiêu: - Học sinh nắm được đơn vị giây, thế kỉ. - Biết xác định một năm cho trước thuộc thế kỉ. - Giải quyết được quan hệ giữa phút và giây, thế kỉ và năm. - Cách tiến hành:	
2. 1. Làm việc nhóm - GV đưa tranh yêu cầu HS thảo luận nhóm 2: - Trong bức tranh có những nhân vật nào? - Đọc lại nội dung hội thoại bức tranh?	- 1 HS nêu yêu cầu thảo luận. - Từng nhóm chia sẻ. Dự kiến: Trong bức tranh có những nhân vật bạn nhỏ, Rô- Bốt.... - Hs đọc

- Que diêm cháy được trong mấy giây?
- Cây thông nói đã sống được bao lâu?

- Một thế kỉ bằng bao nhiêu năm?
- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV giới thiệu: *Giây và thế kỉ là đơn vị đo thời gian, trong đó giây là đơn vị bé hơn phút, còn thế kỉ thì lớn hơn năm. Để đo những quãng thời gian bé hơn phút thì ta thường dùng đơn vị là giây; để đo những quãng thời gian lớn hơn năm thì ta có thể dùng đơn vị là thế kỉ.*

2. 2 Tìm hiểu đơn vị giây.

- GV đưa đồng hồ có kim giây. Yêu cầu học sinh quan sát:

- Khi kim phút chạy được 1 phút thì kim giây chạy được bao nhiêu giây?

- Vậy 1 phút bằng bao nhiêu giây?

- 1 giờ bằng bao nhiêu phút?

- GV đưa màn hình:

Giây là một đơn vị đo thời gian.

1 phút = 60 giây

1 giờ = 60 phút

2. 2 Tìm hiểu đơn vị thế kỉ.

- Ông, bà của các em năm nay bao nhiêu tuổi?

- Vậy tuổi của ông, bà có độ dài bằng 1 thế kỉ không?

- 1 thế kỉ bằng bao nhiêu năm?

Thế kỉ là một đơn vị đo thời gian.

1 thế kỉ = 100 năm

- Năm bắt đầu và kết thúc của thế kỉ thứ I kéo dài từ năm nào đến năm nào?

- Thế kỉ thứ II được bắt đầu và kết thúc từ năm nào đến năm nào?

.....
- GV giới thiệu: *Các năm được đánh số để dễ phân biệt và thế kỉ cũng vậy. Chúng ta thường dùng chữ số La Mã để đánh số cho thế kỉ.*

GV đưa lên màn hình.

- Từ năm 1 đến năm 100 là thế kỉ thứ nhất (Thế kỉ I)

- Từ năm 101 đến năm 200 là thế kỉ thứ hai (Thế kỉ II)

- Từ năm 201 đến năm 300 là thế kỉ thứ ba (Thế kỉ III)

-
 - Từ năm 1901 đến năm 2000 là thế kỉ thứ hai mươi (Thế kỉ XX)

- Que diêm cháy được trong 8 giây.
- Cây thông nói đã sống được một thế kỉ.
- Một thế kỉ bằng một trăm năm.

- HS quan sát

- Khi kim phút chạy được 1 phút thì kim giây chạy được 60 giây.

- 1 phút bằng 60 giây.

- 1 giờ bằng 60 phút.

- Học sinh đọc lại.

- Trả lời: 60 tuổi, 70 tuổi....

- Trả lời: Không bằng.

- 1 thế kỉ bằng 100 năm

- Học sinh đọc lại.

- Kéo dài từ năm 1 đến 100.

- Kéo dài từ năm 101 đến 200.

- Học sinh đọc lại.

- Từ năm 2001 đến năm 2100 là thế kỉ thứ hai mươi một (Thế kỉ XXI)

3. Hoạt động:

- Mục tiêu:

- Thực hiện được việc chuyển đổi các đơn vị đo thời gian đã học.

- Củng cố các đơn vị đo đại lượng đã học.

- Xác định thế kỉ cho mỗi nhân vật lịch sử cho phù hợp.

- Xác định được năm và xem năm đó thuộc thế kỉ nào khi biết một năm khác và khoảng cách giữa hai năm đó.

- Cách tiến hành:

Bài 1: Điền số? (Làm cá nhân vào PBT)

Bài 1 yêu cầu gì?

- GV soi bài.

- Để điền được 3 phút = 180 giây em làm như thế nào?

- Vì sao em điền 180 giây = 3 phút?

- Vì sao em điền 400 năm = 4 thế kỉ?

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 2: Nói? (Làm cá nhân - Nhóm 2)

- Bài 2 yêu cầu gì?

- GV chia nhóm 2

- GV cho HS suy nghĩ làm cá nhân sau đó trao đổi trong nhóm 2, thống nhất kết quả.

- GV gọi các nhóm HS trình bày, chia sẻ:

- Vì sao em nói Trần Hưng Đạo sinh năm 1228 với ô ghi thế kỉ XIII?

- Trong các năm sinh của các nhân vật lịch sử đã cho thì năm sinh nào thuộc thế kỉ X?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV đưa thông tin về bốn nhân vật lịch sử: **Trần Hưng Đạo** là người tham gia ba lần kháng chiến chống quân Mông Nguyên và là vị tướng lãnh đạo trong kháng chiến chống quân Mông Nguyên lần 2 và lần 3. **Nguyễn Trãi** là người đã tham gia cuộc khởi nghĩa chống quân Minh. **Phan Bội Châu** là danh sĩ hoạt động chống thực dân Pháp. **Đinh Bộ Lĩnh** dẹp loạn 12 sứ quân và là người đầu tiên xưng danh hiệu Hoàng đế trong lịch sử dân tộc ta.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 3: (Làm việc cá nhân - Nhóm 4)

- GV cho HS làm cá nhân sau đó trao đổi trong nhóm 4.

- GV quan sát, hỗ trợ HS còn lúng túng

- Mời HS chia sẻ bài

- Mời các nhóm khác nhận xét, chia sẻ

- HS đọc thầm yêu cầu.

- Trả lời: điền số.

- HS làm phiếu bài tập.

- HS chia sẻ bài tập.

- Trả lời: 60 giây x 3 = 180 giây

- Trả lời: em dựa vào phép đổi trên...

- HS đọc thầm yêu cầu.

- Trả lời: Nói cặp năm sinh và thế kỉ cho phù hợp.

- HS làm cá nhân.

- HS thảo luận nhóm 2.

- Trả lời: Em tính thế kỉ XIII kéo dài từ năm 1201 đến năm 1300 nên năm 1228 thuộc thế kỉ thứ XIII

- Năm sinh của Đinh Bộ Lĩnh thuộc thế kỉ thứ X

- HS lắng nghe

- HS đọc và nêu yêu cầu.

- HS thực hiện nhóm 4

- HS trình bày, chia sẻ cách làm.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Em thực hiện phép cộng 1900 + 60 từ đó xác định thế kỉ cho năm đó.

<p>? Đề xác định được năm Canh Tý tiếp theo em đã làm như thế nào? - GV nhận xét chung, tuyên dương.</p>	
<p>4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi <i>Ai nhanh ai đúng</i> sau bài học để học sinh biết chuyển đổi và tính toán với các số đo thời gian (giờ, phút, giây, năm, thế kỉ,...) Câu 1: Điền số? 60 giây = ...phút A. 2 phút B. 1 phút C. 6 phút Câu 2: Chọn Đúng hoặc Sai: 300 năm = 3 thế kỉ Câu 3: Năm 938 thuộc thế kỉ thứ A. IX B. VIII C. XX - GV tổng kết trò chơi. Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS tham gia chơi, ghi kết quả vào bảng con. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

Công nghệ

Bài 3: VẬT LIỆU VÀ DỤNG CỤ TRỒNG HOA, CÂY CẢNH TRONG CHẬU (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Mô tả được cách sử dụng một số dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu.
- Có ý thức sử dụng đúng cách, an toàn trong hoạt động trồng hoa, cây cảnh trong chậu.
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc sử dụng một số dụng cụ đúng cách, an toàn trong hoạt động trồng hoa, cây cảnh trong chậu.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết sử dụng một số dụng cụ đúng cách, an toàn trong hoạt động trồng hoa, cây cảnh trong chậu.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng dùng dụng cụ trồng hoa, cây cảnh đúng cách và an toàn khi ở trường và ở nhà.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Có ý thức sử dụng đúng cách, an toàn trong hoạt động trồng hoa, cây cảnh trong chậu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

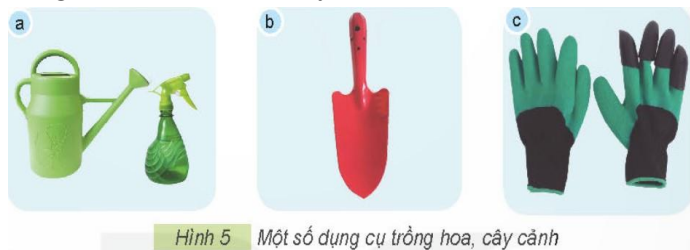
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.- Cách tiến hành:<ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Bắn tên” để khởi động bài học.+ Kể tên các loại giá thể trồng hoa, cây cảnh.- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	
	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia chơi.- Mỗi Hs nêu tên 1 giá thể<ul style="list-style-type: none">+ Giá thể than bùn, giá thể xơ dừa, giá thể trấu hun, giá thể mùn cưa, giá thể hỗn hợp,...- HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">+ Mô tả được cách sử dụng một số dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu.+ Có ý thức sử dụng đúng cách, an toàn trong hoạt động trồng hoa, cây cảnh trong chậu.+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.- Cách tiến hành:	
Hoạt động 5: Một số dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu	

a. Một số dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu (làm việc chung cả lớp)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời bằng thẻ.
- + Em hãy quan sát hình 5 và gọi tên các dụng cụ trong hình theo gợi ý sau: găng tay làm vườn; xẻng nhỏ; bình tưới cây.



Hình 5 Một số dụng cụ trồng hoa, cây cảnh

- GV giới thiệu từng tranh, mời học sinh đưa thẻ.
- GV nhận xét chung, tuyên dương
- GV chốt: Các dụng cụ thường dùng để trồng hoa, cây cảnh trong chậu gồm: xẻng nhỏ, găng tay làm vườn, bình tưới cây.

b. Mô tả cách sử dụng các dụng cụ trồng hoa, cây cảnh (Làm việc nhóm 4)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, cùng nhau thảo luận và mô tả cách sử dụng các dụng cụ trong hình 6.



a) Cách sử dụng xẻng nhỏ

b) Cách sử dụng bình tưới cây

Hình 6 Cách sử dụng một số dụng cụ trồng hoa, cây cảnh

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.
- GV chốt: Khi sử dụng các dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu cần đúng cách và đảm bảo an toàn lao động. Sau khi sử dụng cần vệ sinh và cất dọn.

3. Hoạt động luyện tập.

- Mục tiêu:

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

- + Hình a: Bình tưới cây
- + Hình b: Xẻng nhỏ
- + Hình c: Găng tay làm vườn

- HS đưa thẻ tương ứng với tranh.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm việc nhóm 4, cùng nhau thảo luận và mô tả cách sử dụng các dụng cụ trong hình 6.

- + Hình a: Dùng xẻng nhỏ để xúc đất (giá thể) vào chậu trồng hoa, cây cảnh.
- + Hình b: Dùng bình tưới cây ...

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS lắng nghe, ghi nhớ

- + Củng cố những kiến thức về cách sử dụng một số dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu.
- + Có ý thức sử dụng đúng cách, an toàn trong hoạt động trồng hoa, cây cảnh trong chậu.
- + Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Cách tiến hành:

Hoạt động 6: Chia sẻ cùng bạn. (sinh hoạt nhóm 2)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
- GV mời HS sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và nêu thêm một số dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu đang được sử dụng ở gia đình, địa phương và mô tả cách sử dụng các dụng cụ đó.

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
- HS sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và nêu thêm một số dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu đang được sử dụng ở gia đình, địa phương và mô tả cách sử dụng các dụng cụ đó.
- + Cào đất trồng cây, cưa cầm tay, dao làm vườn, kéo cắt tỉa, kim bấm cành cây, bay làm vườn,...
- + Mô tả cách sử dụng:
 1. Bay làm vườn: làm tơi đất, dùng để trồng cây và làm cỏ, trộn phân bón,...
 2. Kéo cắt tỉa: Sử dụng kéo cắt tỉa để cắt cành, tỉa tán lá để tạo hình, tỉa chữ nghệ thuật, ...
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
 - + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
 - + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ.
 - + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn Hs về nhà tham gia vào việc sử dụng các dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu ở nhà có sự hướng dẫn của người lớn, chụp ảnh hoặc quay video lại để tiết sau chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét sau tiết dạy.
- Dặn dò về nhà.

- Học sinh lắng nghe để thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT LỚP

Tuần 9. Chủ đề **Biết ơn thầy cô yêu quý bạn bè**

(1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Qua tiết hoạt động, HS:

- Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Đăng ký, lựa chọn các tiết mục văn nghệ theo chủ đề “Em là học sinh thân thiện”.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Xây dựng mục tiêu và phân công nhiệm vụ tham gia và cổ vũ các tiết mục văn nghệ theo chủ đề “Em là học sinh thân thiện”

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử

- HS: Giấy A4, bút viết, bút dạ..

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần 9 và phương hướng hoạt động tuần 10	
a. Sơ kết tuần 9:	
- Từng tổ báo cáo - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 9. - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.	- Thành viên được phân công báo cáo. - Các thành viên khác lắng nghe, bổ sung ý kiến. - Lắng nghe cô giáo nhận xét
b. Phương hướng tuần 10	
- Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt - Thực hiện các hoạt động khác theo phân công	- Lắng nghe và bổ sung ý kiến cho tuần sau
Hoạt động 2. Tham gia tháng hành động “Em là học sinh thân thiện”	
- GV hướng dẫn HS đăng kí tham gia và lựa chọn các tiết mục văn nghệ để biểu diễn trong	- Lắng nghe GV hướng dẫn.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>chương trình của nhà trường.</p> <p>GV hỗ trợ HS chuẩn bị các tiết mục văn nghệ đã đăng kí.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV động viên khi HS tham gia biểu diễn văn nghệ và cổ vũ cho các tiết mục văn nghệ trong chương trình Tháng hành động “Em là học sinh thân thiện”. - GV hỗ trợ HS trong quá trình các em di chuyển lên sân khấu biểu diễn và trở về chỗ ngồi của lớp mình sau khi biểu diễn xong. - GV yêu cầu HS tập trung chú ý và chia sẻ cách các em thực hiện những việc cần làm trong tháng hành động. 	<p>- Đăng ký tham gia hoặc giới thiệu các bạn có năng khiếu tham gia.</p>
<p>3. Tổng kết /cam kết hành động</p> <p>– GV cho HS khái quát lại nhiệm vụ chung của lớp; nhắc nhở HS tập luyện và tham gia hoạt động nghiêm túc.</p>	
<p>Hoạt động nối tiếp: GV dặn dò HS chuẩn bị một số tác phẩm thơ, truyện... chủ đề chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 và các dụng cụ cần thiết phục vụ hoạt động làm báo tường trong tuần tiếp theo.</p>	

Ngày 30 tháng 10 năm 2023
Tổ trưởng



Nguyễn Thị Ngọc Thuận

LỊCH BÁO GIẢNG – TUẦN 10
(Từ ngày 06/11 – 10/11)

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
Thứ hai (6/11)	1	28	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Chương trình “Thầy cô trong trái tim em”
	2	64	Tiếng Việt	Đọc: Vẽ màu
	3	10	Mỹ Thuật	Bài 5: Phong cảnh quê hương
	4	46	Toán	Luyện tập
	5	19	Khoa học	Âm thanh và sự truyền âm thanh (Tiết 2)
	6	19	LS -ĐL	Bài 8: Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ (tiết 2)
	7	10	Đạo đức	Bài 3: Yêu lao động (Tiết 1)
	8	19	Ôn Toán	Thực hành và trải nghiệm sử dụng một số đơn vị đo đại lượng (Tiết 2)
Thứ ba (7/11)	1	65	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Biện pháp nhân hóa
	2	66	Tiếng Việt	Viết: Tìm hiểu cách viết đoạn văn tưởng tượng
	3	37	Tiếng Anh	UNIT 4. WE HAVE ENGLISH!
	4	47	Toán	Thực hành và trải nghiệm sử dụng một số đơn vị đo đại lượng (Tiết 1)
	5	20	LS-ĐL	Bài 8: Thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ (tiết 3)
	6	10	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Mái trường tuổi thơ Thường thức âm nhạc - Câu chuyện âm nhạc: Bay xa cùng âm nhạc
	7	29	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: - Thể hiện những lời nói, việc làm duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với thầy, cô giáo. - Lập kế hoạch thực hiện những việc làm duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè.
Thứ tư (8/11)	1	38	Tiếng Anh	UNIT 4. WE HAVE ENGLISH!
	2	67	Tiếng Việt	Đọc: Đồng cỏ nở hoa (Tiết 1)
	3	68	Tiếng Việt	Đọc: Đồng cỏ nở hoa (Tiết 2)

	4	10	Tin học	Bài 5: Cây thư mục (tt)
	5	19	Thể dục	Bài 1: Động tác vươn thở, động tác lườn, động tác vặn mình và động tác bụng với gậy
	6	48	Toán	Thực hành và trải nghiệm sử dụng một số đơn vị đo đại lượng (Tiết 2)
	7	11	Ôn TV	Luyện từ và câu: Biện pháp nhân hoá
	8	1	Kĩ năng sống	
Thứ năm (9/11)	1	39	Tiếng Anh	UNIT 4. WE HAVE ENGLISH!
	2	69	Tiếng Việt	Viết: Tìm ý cho đoạn văn tưởng tượng
	3	49	Toán	Thực hành và trải nghiệm sử dụng một số đơn vị đo đại lượng (Tiết 3)
	4	20	Khoa học	Âm thanh trong cuộc sống (Tiết 1)
	5	10	Năng khiếu	
	6	20	Ôn Toán	Thực hành và trải nghiệm sử dụng một số đơn vị đo đại lượng .
	7	12	Ôn TV	Viết: Tìm ý cho đoạn văn tưởng tượng
Thứ sáu (10/11)	1	20	Thể dục	Bài 2: Động tác lưng, động tác chân, động tác nhảy và động tác điều hòa với gậy.
	2	40	Tiếng Anh	UNIT 4. WE HAVE ENGLISH!
	3	70	Tiếng Việt	Nói và nghe: Chúng em sáng tạo
	4	50	Toán	Luyện tập chung
	5	30	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Làm báo tường chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam. SKRM: Nguyên nhân, diễn biến của bệnh sâu răng và bệnh viêm nướu, cách dự phòng.
	6	10	Công nghệ	Bài 4. Trồng hoa, cây cảnh trong chậu - Tiết 1
	7	21	Ôn Toán	Thực hành và trải nghiệm sử dụng một số đơn vị đo đại lượng .

Thứ hai ngày 6 tháng 11 năm 2023

Hoạt động trải nghiệm

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau tiết hoạt động, HS:

- Thể hiện được những lời nói, việc làm duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với thầy, cô
- Lập kế hoạch thực hiện những lời nói, việc làm duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập kế hoạch thực hiện những lời nói, việc làm duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè; thực hiện theo kế hoạch đã lập và nêu được ý nghĩa, sự tiến bộ của bản thân sau khi thực hiện.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử, Sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 4*; Bộ tranh minh họa hoạt động; Mẫu một số bài thơ, câu chuyện về thầy, cô giáo đã được trang trí; Giấy A0, màu vẽ Mẫu kế hoạch thực hiện lời nói, việc làm duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè...
- HS: Sách giáo khoa, bút viết, bút màu, giấy A4 hoặc bảng nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động - GV tổ chức cho tập thể cả lớp hát bài hát: “ <i>Mái trường mến yêu</i> ” của nhạc sĩ Lê Quốc Thắng - GV bắt nhịp, hát cùng kết hợp theo cử chỉ điệu bộ mẫu, tạo không khí vui vẻ cho lớp học.	- Đồng thanh theo nhịp điệu và ca từ của bài hát cùng cô và cả lớp.
- Trao đổi sau khi hát: <i>Bài hát có những hình ảnh nào? Những hình ảnh đó có thân thuộc với em không?</i> - GV giới thiệu: Bài hát nhắc đến hình ảnh mái trường và thầy cô. Đó là những hình ảnh rất đời thân quen với mỗi người học sinh. Hôm nay, chúng ta cùng trải nghiệm thực hiện những lời nói việc làm duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè, thầy cô giáo	- HS trả lời theo suy nghĩ.
2. Khám phá chủ đề Hoạt động 4. Thể hiện những lời nói, việc làm duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với thầy, cô	

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV yêu cầu 1 HS đọc nhiệm vụ và tình huống 1 của hoạt động 4 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm</i> 4 trang 30 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, cùng thảo luận và tìm ra cách giải quyết tình huống 1. Các thành viên trong nhóm phân vai để thể hiện lời nói, việc làm duy trì và phát triển quan hệ với các thầy cô giáo.</p> <p><i>Gợi ý: An gọi điện hỏi thăm cô giáo hoặc An cùng bố/mẹ đến nhà cô giáo thăm hỏi cô và chúc cô mau khỏi bệnh.</i></p> <p>- GV gọi 1 nhóm lên sắm vai xử lí tình huống. Các nhóm khác nhận xét, góp ý. GV có thể gọi 1 nhóm khác lên sắm vai sau khi đã được góp ý, bổ sung ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét và yêu cầu HS chuyển sang tình huống 2.</p> <p>- GV gọi 1 HS đọc tình huống 2 cho cả lớp nghe và yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm 4 để thảo luận và phân vai xử lí tình huống.</p> <p>- GV gọi 1 nhóm sắm vai xử lí tình huống 2. Các nhóm khác nhận xét, góp ý. GV có thể gọi một nhóm khác lên sắm vai sau khi đã được góp ý, bổ sung ý kiến. <i>Gợi ý: Lan chạy lại hỗ trợ cô giáo nhật bóng.</i></p>	<p>- HS đọc nhiệm vụ trong SGK.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm:</p> <p>- HS sắm vai để xử lí tình huống theo phân công.</p> <p>- Các nhóm nhận xét và so sánh với phương án giải quyết của nhóm mình</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo hướng dẫn của GV</p>
<p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</p>	

Tiếng Việt
Bài 17: VẼ MÀU (3 tiết)
Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ Vẽ màu, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của bạn nhỏ khi vẽ tranh.
- Nhận biết được các màu sắc của sự vật, cách gọi màu sắc của sự vật trong bài thơ, nhận xét được đặc điểm, cách gọi màu sắc của sự vật cùng những cảm xúc, suy nghĩ của bạn nhỏ.

- Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ. Cần trân trọng, phát huy năng lực tưởng tượng, sáng tạo của mỗi cá nhân.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết thể hiện sự trân trọng những sáng tạo của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV gọi 2 học sinh đọc nối đoạn bài: Trước ngày xa quê. - HS đọc xong giáo viên hỏi câu hỏi về nội dung bài ? Vì sao bạn nhỏ lại xa quê? ? Buổi chia tay của bạn nhỏ có gì đặc biệt? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu chủ điểm	- HS đọc bài - Bạn nhỏ theo bố lên thành phố học. - Buổi chiều trước khi lên thành phố, thầy giáo cùng các bạn đến chia tay bạn nhỏ. Khác hẳn mọi khi hôm nay các bạn ít cười đùa, kẹo cũng chẳng ăn...



(GV đưa tranh chủ điểm lên màn hình- PP)

? Hãy quan sát và cho biết bức tranh nói với em điều gì về chủ điểm này?

- GV nhận xét chốt: *Tranh chủ điểm có các hình ảnh, nét vẽ sinh động, ngộ nghĩnh. Đó là bức tranh tượng trưng cho thế giới của trí tưởng tượng và sáng tạo.*

- GV giới thiệu bài.

- GV khái quát và giới thiệu vào bài thơ.

- HS nêu ý kiến, cảm nhận của cá nhân.

- HS giới thiệu về một bức tranh em vẽ.

- HS giới thiệu về màu sắc sử dụng trong tranh đó.

- Các bạn nêu cảm nhận, tưởng tượng của em về bức tranh của bạn.

2. Khám phá.

- Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ *Vẽ màu*, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của bạn nhỏ khi vẽ tranh.

- Cách tiến hành:

2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.

- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn: 5 khổ thơ theo thứ tự

- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.

- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lá, làm, rặng cây, màu nâu, này, thả nắng, nhuộm*

- GV hướng dẫn luyện đọc câu:

Màu đỏ/ cánh hoa hồng/

Nhuộm bưng/cho đôi má/

Còn màu xanh /chiếc lá/

Làm mát/ những rặng cây. //

- HS lắng nghe cách đọc.

- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.

- 1 HS đọc toàn bài.

- HS quan sát

- 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.

- HS đọc từ khó.

- 2-3 HS đọc câu.

2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.

- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, nhấn giọng các từ ngữ chỉ màu sắc (màu đỏ, màu xanh, nắng vàng, áo tím...), thể hiện cảm xúc vui tươi, hồn nhiên của bạn nhỏ
- Mời 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.
- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).
- GV theo dõi sửa sai.
- Thi đọc diễn cảm trước lớp:
- + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.
- + GV nhận xét tuyên dương

- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.
- 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.
- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
- + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.
- + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.

3. Luyện tập.

- Mục tiêu: Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ. Cần trọng, phát huy năng lực tưởng tượng, sáng tạo của mỗi cá nhân.
- Cách tiến hành:

3.1. Tìm hiểu bài.

- GV gọi HS đọc câu hỏi 1?
- **Câu 1:** GV yêu cầu HS dùng bút chì tìm và gạch chân các từ ngữ chỉ màu sắc cho mỗi sự vật yêu cầu trong câu hỏi 1.
- GV soi phiếu bài tập nhận xét.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- **Câu 2:** Các khổ thơ 2,3,4 nói về màu sắc của các cảnh vật ở những thời điểm nào?

- HS tìm trong bài thơ các từ ngữ chỉ màu sắc cho các sự vật dưới đây: ...
- HS làm cá nhân.
- HS thảo luận nhóm 2 và hoàn thành phiếu bài tập.

TT	Sự vật	Màu sắc	TT	Sự vật	Màu sắc
1	hoa hồng	màu đỏ	4	lá cây	màu xanh
2	nắng	màu vàng	5	hoàng hôn	màu tím
3	đêm	màu đen (mực)	6	rừng đại ngàn	màu nâu

- HS suy nghĩ cá nhân và trao đổi nhóm 2 nêu ý kiến.
- + Khổ thơ thứ 2 nói về màu sắc của cảnh vật ở thời điểm buổi sáng (vì có từ bình minh)
- + Khổ thơ thứ 3 nói về màu sắc của cảnh vật

<p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- Câu 3: Theo em bạn nhỏ muốn nói gì qua 2 dòng thơ: “Em tô thêm màu trắng/ Trên tóc mẹ sương rơi.”?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- Câu 4: Nếu được vẽ một bức tranh với đề tài tự chọn em sẽ vẽ gì? Em sẽ chọn màu nào để vẽ? Vì sao? (GV dẫn dắt, khuyến khích sự sáng tạo của HS)</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương ? Các em cũng như bạn nhỏ trong tranh đã làm thế nào để có thể vẽ nên được những bức tranh đẹp, màu sắc tươi tắn?</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt:</p>	<p>ở thời điểm buổi chiều (vì có từ hoàng hôn) + Khổ thơ thứ 4 nói về màu sắc của cảnh vật ở thời điểm buổi đêm (vì có đêm)</p> <p>- Khi bạn nhỏ tô thêm màu trắng trên tóc mẹ có lẽ bạn nhỏ đã nghĩ rằng mẹ bạn nhỏ đã già, tóc đã điểm bạc, mái tóc mẹ nói lên sự vất vả của mẹ. Bạn nhỏ rất yêu và thương mẹ.</p> <p>– HS nêu ý tưởng và giới thiệu về bức tranh của mình đã tưởng tượng và vẽ. Giải thích lí do chọn đề tài và màu sắc tô trong tranh.</p> <p>- HS: chúng em quan sát kĩ cảnh vật thiên nhiên, tưởng tượng, sáng tạo qua đó nói lên ước mơ tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống và yêu con người.</p>
<p>3.2. Học thuộc lòng.</p> <p>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân. + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ. + HS đọc thuộc lòng cá nhân. + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học</p>

như trò chơi: Bắn tên sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Toán

Bài 19: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- củng cố nhận biết, chuyển đổi và tính toán với đơn vị đo thời gian đã học.
- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến đơn vị thời gian.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Khởi động:

- Mục tiêu:

- + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.
- + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.
- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: 5 phút = ? giây

+ Câu 2: 240 giây = ? phút

+ Câu 3: Các em sinh năm 2014, năm đó thuộc thế kỉ nào?

+ Câu 4: Lê Lợi lên ngôi vua năm 1428, năm đó thuộc thế kỉ nào?

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

- HS tham gia trò chơi

+ Trả lời:

300 giây

4 phút

Thế kỉ XXI

Thế kỉ XV

- HS lắng nghe.

2. Luyện tập:

- Mục tiêu:

- củng cố nhận biết, chuyển đổi và tính toán với đơn vị đo thời gian đã học.
- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến đơn vị thời gian.

- Cách tiến hành:

Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân)

- GV hướng dẫn học sinh bảng con:

a. 5 ngày = ? giờ 2 tuần = ? ngày

4 giờ 10 phút = ? phút

b. 2 giờ = ? phút 28 ngày = ? tuần

2 phút 11 giây = ? giây

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2)

- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.

- GV chia nhóm 2, HS thảo luận và trả lời câu hỏi.

- GV yêu cầu học sinh xác định được năm và xem năm đó thuộc thế kỉ nào khi biết một năm khác và khoảng cách giữa hai năm đó.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV cung cấp thêm thông tin cho HS: Khi mới thành lập vùng đất Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) được gọi là phủ Gia Định. GV cho HS quan sát một số hình ảnh về thành phố Sài Gòn – Gia Định ngày xưa kèm theo thông tin năm hoặc thế kỉ (những bức vẽ, ảnh chụp người Pháp thế kỉ XIX)

- HS lần lượt làm bảng con

a. 5 ngày = 120 giờ 2 tuần = 14 ngày

4 giờ 10 phút = 250 phút

b. 2 giờ = 120 phút 28 ngày = 7 tuần

2 phút 11 giây = 131 giây

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc

- Các nhóm làm việc theo phân công.

- 1 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.

+ Thành phố Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) được thành lập năm 1698 thuộc thế kỉ XVII.

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS quan sát.

Bài 3: Chọn thời gian thích hợp cho mỗi trường hợp (Làm việc theo nhóm hoặc thi Ai nhanh, ai đúng)

- GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài



- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương.

- GV có thể yêu cầu HS về nhà hãy thử chạy 100 m xem mình đạt thành tích là bao nhiêu giây.

Bài 4. (Làm việc cá nhân)

- GV gọi HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài

- GV mời 1 HS nêu cách làm:

- Cả lớp làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ.

- Gọi HS nhận xét.

- GV nhận, xét tuyên dương.

- GV lưu ý: Số liệu về thời gian khai thác, số chuyến bay trong bài được mô phỏng theo số lượng thực tế của các máy bay thương mại đường dài. Thực tế, số lượng chuyến bay mỗi chiếc máy bay thực hiện được có thể còn lớn hơn số lượng trong bài.

Bài 5. (Làm việc nhóm 2)

- GV chia nhóm 2, HS thảo luận và trả lời câu hỏi.

- Mời các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.

- HS làm việc theo yêu cầu.

- Kết quả:

+ Nam chạy 100m -> 20 giây

+ Thời gian chuyến bay Hà Nội – Đà Nẵng -> 1 giờ

+ Tuổi của cây gỗ đỏ -> 78 năm

- HS nhận xét, lắng nghe, rút kinh nghiệm

- HS lắng nghe yêu cầu.

- HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài.

- 1 HS trình bày cách làm: Đầu tiên, tính số năm từ ngày 1 tháng 1 năm 2001 đến hết năm 2009. Tiếp theo tính tổng số chuyến bay.

- HS làm việc theo yêu cầu

Bài giải

Số năm từ ngày 1 tháng 1 năm 2001 đến hết năm 2009 là:

$$2009 - 2001 = 8 \text{ (năm)}$$

Số chuyến bay máy bay đã thực hiện trong 8 năm là:

$$400 \times 8 = 3200 \text{ (chuyến bay)}$$

Đáp số: 3200 chuyến bay

- HS nhận xét bài bạn

- HS làm việc theo yêu cầu

a. Thế kỉ XXI có 24 năm nhuận

b. Năm cuối cùng của thế kỉ XX là một năm nhuận. Năm đó là năm 1998.

<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi Đố bạn sau bài học để học sinh củng cố về chuyển đổi và tính toán với đơn vị đo thời gian đã học - Ví dụ: HS 1: 5 ngày = ? giờ, sau đó đố 1 HS khác bất kì, HS trả lời đúng sẽ được quyền đố HS khác. Ai đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Khoa học

BÀI 10: ÂM THANH VÀ SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH (TIẾT 2)

L. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Lấy được ví dụ thực tế hoặc làm thí nghiệm để minh họa các vật phát ra âm thanh đều rung động.
- Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua các chất khí, chất lỏng, chất rắn.
- So sánh được độ to của âm thanh khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, kiểm tra kiến thức tiết học trước của HS. - Cách tiến hành:	
- GV đưa ra các câu hỏi HS trả lời ? Âm thanh phát ra từ đâu? ? Âm thanh có ảnh hưởng gì đến đời sống con người? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS trả lời - Âm thanh phát ra từ nguồn âm thanh. Các vật phát ra âm thanh đều rung động. - Âm thanh có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống con người. Con người cần có những biện pháp tích cực để hạn chế âm thanh trong môi trường sống. Hiện nay ở môi trường đô thị âm thanh của các loại phương tiện giao thông, âm thanh của các nhà máy công nghiệp... có ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của con người. Để có sức khỏe tốt con người cần làm việc và nghỉ ngơi ở môi trường có âm thanh vừa phải. - HS chia sẻ nhận xét câu trả lời của bạn - HS lắng nghe.
2. Hoạt động: - Mục tiêu: + Nêu ví dụ chứng tỏ âm thanh có thể lan truyền qua chất lỏng, chất rắn. + Nêu ví dụ hoặc làm thí nghiệm chứng tỏ âm thanh yếu đi khi lan truyền ra xa nguồn âm. - Cách tiến hành:	
Hoạt động 2: Sự lan truyền âm thanh	

- GV nêu: Âm thanh lan truyền được qua không khí. Vậy âm thanh có thể lan truyền qua chất rắn, chất lỏng được không, chúng ta cùng tiến hành làm thí nghiệm.

- GV tổ chức cho HS hoạt động cả lớp.

+ Đặt đồng hồ đang đổ chuông trên bàn, em nghe thấy tiếng chuông đồng reo. Âm thanh truyền đến tai em qua chất nào?

+ GV dùng chiếc ni lông buộc chặt chiếc đồng hồ đang đổ chuông rồi thả vào chậu nước. (H3)

- Yêu cầu 3 HS lên áp tai vào thành chậu, tai kia bịt lại và trả lời xem các em nghe thấy gì?



Hình 3

? Em có nghe thấy tiếng chuông đồng hồ không?

? Hãy giải thích tại sao khi áp tai vào thành chậu, em vẫn nghe thấy tiếng chuông đồng hồ kêu mặc dù đồng hồ đã bị buộc trong túi nilon?

? Thí nghiệm trên cho thấy âm thanh có thể lan truyền qua môi trường chất nào?

? Các em hãy lấy những ví dụ trong thực tế chứng tỏ sự lan truyền của âm thanh qua chất rắn và chất lỏng?

- Quan sát, từng HS lên áp tai vào thành chậu, lắng nghe và nói kết quả thí nghiệm.

+ Âm thanh đồng hồ reo truyền đến tai em qua chất khí.

- HS thực hiện

+ Em nghe thấy tiếng chuông đồng hồ kêu.

+ Khi đã buộc chặt đồng hồ trong túi nilon rồi thả vào chậu nước ta vẫn nghe thấy tiếng chuông khi áp tai vào thành chậu là do tiếng chuông đồng hồ lan truyền qua túi nilon, qua nước, qua thành chậu và lan truyền tới tai ta.

+ Âm thanh có thể lan truyền qua chất lỏng, chất rắn.

- HS phát biểu theo kinh nghiệm của bản thân: Có thể nghe thấy tiếng chân người bước trên bờ, hay dưới nước để lẫn trốn.

+ Gõ thước vào hộp bút trên mặt bàn, áp tai xuống mặt bàn, bịt tai kia lại, vẫn nghe thấy tiếng gõ.

+ Áp tai xuống đất, có thể nghe tiếng xe cộ, tiếng chân người đi.

- GV nêu **kết luận**: Âm thanh không chỉ truyền được qua không khí, mà truyền qua chất rắn, chất lỏng. Ngày xưa, ông cha ta còn áp tai xuống đất để nghe tiếng vó ngựa của giặc, đoán xem chúng đi tới đâu, nhờ vậy ta có thể đánh tan lũ giặc.

Hoạt động 3: So sánh độ to của âm thanh khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm thanh

*** Thí nghiệm 1. Đặt một chiếc đồng hồ đang hoạt động trên bàn giáo viên.**

- GV chuẩn bị: Một chiếc đồng hồ đang hoạt động
- Tiến hành: Đặt đồng hồ lên bàn GV để HS lắng nghe tiếng tích tắc của đồng hồ.



? Các bạn ngồi ở bàn nào nghe thấy tiếng tích tắc to nhất, nhỏ nhất?

- Để tìm được câu trả lời đúng GV mời hai đến ba HS lần lượt di chuyển từ bàn đầu đến cuối lớp, lắng nghe tiếng tích tắc của đồng hồ.

? Vậy các bạn ngồi ở bàn nào nghe thấy tiếng tích tắc to nhất, nhỏ nhất?

? Qua thí nghiệm trên em thấy âm thanh khi truyền ra xa thì mạnh lên hay yếu đi và vì sao?

- GV nhận xét chung, chốt lại kiến thức:

Khi ở gần nguồn âm sẽ nghe thấy âm thanh to hơn khi ở xa nguồn âm.

Thí nghiệm 2: Thảo luận xem bạn Minh hay bạn Hoa nghe thấy tiếng còi tàu hoả to hơn: (Làm việc chung cả lớp)

- **Tiến hành:**

- GV yêu cầu HS nêu câu hỏi

+ Ném hòn gạch xuống nước, ta vẫn nghe tiếng rơi xuống của hòn gạch ...

- HS lắng nghe.

- HS quan sát dụng cụ

- HS lắng nghe tiếng tích tắc của đồng hồ

- HS: Đưa ra các câu trả lời cá nhân theo vị trí chỗ ngồi.

- HS thực hành theo yêu cầu của GV

- Các bạn ngồi bàn đầu nghe tiếng tích tắc to nhất, ở bàn cuối cùng nghe thấy nhỏ nhất.

- Khi truyền ra xa thì âm thanh yếu đi vì rung động truyền ra xa bị yếu đi.

- HS lắng nghe, nhắc lại KT

- HS đọc thầm yêu cầu thảo luận

- HS nêu: Nhà bạn Minh ở gần ga tàu hoả, nhà bạn Hoa ở xa ga hơn. Bạn nào nghe tiếng còi tàu to hơn?

<p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 đưa ra câu trả lời ? Bạn nào nghe tiếng còi tàu to hơn?</p> <p>? Âm thanh nghe được to hơn hay nhỏ hơn khi đi chuyển nguồn âm ra xa?</p> <p>? Yêu cầu HS nêu ví dụ trong thực tế cuộc sống?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS lấy VD đúng, có hiểu biết về sự lan truyền âm thanh khi ra xa nguồn âm thì yếu đi.</p> <p>- GV nhận xét chung, chốt lại kiến thức: <i>Khi ở gần nguồn âm sẽ nghe thấy âm thanh to hơn khi ở xa nguồn âm. Khi truyền ra xa thì âm thanh yếu đi vì rung động truyền ra xa bị yếu đi.</i></p>	<p>- HS suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm 2</p> <p>- Bạn Minh nghe được tiếng tàu to hơn bạn Hoa</p> <p>- Khi đi chuyển nguồn âm ra xa âm thanh sẽ nhỏ hơn, nguồn âm ở gần âm thanh sẽ to hơn.</p> <p>- HS nêu:</p> <p>+ Khi ô tô đứng gần ta nghe thấy tiếng còi to, khi ô tô đi xa dần ta nghe tiếng còi nhỏ dần đi.</p> <p>+ Ở trong lớp nghe bạn đọc bài rõ, ra khỏi lớp nghe thấy bạn đọc bé và đi quá xa thì không nghe thấy gì nữa.</p> <p>+ Ngồi gần đài nghe tiếng nhạc to, đi xa dần nghe tiếng nhạc nhỏ đi...</p> <p>- HS khác nhận xét, bổ sung</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để HS khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi HS bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS chơi trò chơi: “Nói chuyện qua điện thoại”</p> <p>- GV nêu cách chơi</p> <p>+ Câu 1: Em và bạn nói chuyện với nhau. Tiếng nói của em và bạn truyền qua chất nào?</p> <p>+ Câu 2: Vật nào sau đây phát ra âm thanh?</p> <p>A. Cái trống. B. Đàn bầu.</p> <p>C. Cánh cửa. D. Nước chảy qua khe đá.</p> <p>+ Câu 3: Vì sao em nghe được tiếng cô giáo giảng bài?</p> <p>- GV tổng kết trò chơi</p> <p>- GV hướng dẫn và yêu cầu HS về nhà có thể</p>	<p>- HS lắng nghe yêu cầu trò chơi.</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Tiếng nói của em và bạn truyền qua không khí</p> <p>+ D</p> <p>+ Em nghe được tiếng cô giáo giảng bài vì cô giáo phát ra âm thanh, âm thanh đó truyền qua không khí đến tai em.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe để thực hiện tại nhà</p>

làm “Điện thoại dây” như hình 5/Sgk trang 41 và mô tả âm thanh được truyền đi như thế nào.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Lịch sử và Địa lí

Bài 8: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (tiết 2)

L. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, sông ngòi,...) của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, lược đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình yêu nước, yêu thiên nhiên và có việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với môi trường sống, không đồng tình với hành vi xâm hại thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài hát: CỒ LÁ - Bé Khai Xuân theo địa chỉ https://www.youtube.com/watch?v=s5sOyBpcDhQ + Nghe và xem biểu diễn bài hát, em thấy thế nào? + Đây là bài hát của vùng nào? + Vùng đồng bằng Bắc Bộ có địa hình như thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và lắng nghe giai điệu + HS trả lời cá nhân + Dân ca vùng đồng bằng Bắc Bộ + Địa hình vùng đồng bằng Bắc Bộ tương đối bằng phẳng, có độ cao trung bình trên 25m, rộng khoảng 15 000km² - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nêu được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, sông ngòi, ...) của vùng Đồng bằng Bắc Bộ. + Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 2. Đặc điểm về thiên nhiên</p> <p>b) Khí hậu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc thông tin và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi. + Nhiệt độ và lượng mưa trung bình năm của vùng Đồng bằng Bắc Bộ? + Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có mấy mùa, nêu đặc điểm từng mùa? - GV mời đại diện một số HS trả lời các câu hỏi trên. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>c) Tìm hiểu về sông ngòi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS tiếp tục quan sát hình 2, đọc thông tin SGK và trả lời câu hỏi: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm đôi, đọc thông tin và trả lời câu hỏi: + Vùng đồng bằng Bắc Bộ có khí hậu nhiệt đới gió mùa với nhiệt độ trung bình năm trên 23 độ C lượng mưa trung bình năm từ 1600 mm đến 1800 mm. + Khí hậu của vùng chia làm hai mùa mùa đông và mùa hạ. Mùa đông thì lạnh ít mưa, mùa hạ thì nóng mưa nhiều



+ Kể tên một số sông lớn ở vùng đồng bằng Bắc Bộ?

+ Nhận xét về mạng lưới sông ngòi ở vùng (dày đặc hay thưa thớt mạng lưới sông ngòi tập trung ở từng khu vực hay tỏa khắp vùng)

+ Nêu vai trò của sông ngòi ở vùng?

- GV mời đại diện một số em trả lời

- GV nhận xét, kết luận, tuyên dương.

- GV mời một vài HS chỉ trên lược đồ một số sông lớn ở vùng đồng bằng Bắc Bộ?

d) Tìm hiểu về đất và sinh vật

- GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và quan sát các hình 4,5

+ Cho biết tên loại đất chính là vùng Đồng bằng Bắc Bộ?

+ Nêu đặc điểm của sinh vật tự nhiên ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?



Hình 4. Động, thực vật ở Vườn quốc gia Cúc Phương (tỉnh Ninh Bình)



Hình 5. Rừng ngập mặn ở Vườn quốc gia Xuân Thủy (tỉnh Nam Định)

- GV mời đại diện một số HS trả lời các câu hỏi trên.

- GV nhận xét, tuyên dương.

+ Một số sông lớn ở vùng đó là sông Hồng sông Thái Bình phải Sông Đáy

+ Vùng có mạng lưới sông ngòi dày đặc tỏa khắp vùng.

+ Sông ngòi cung cấp cho vùng lượng nước và phù sa lớn

- Một số HS lên chỉ sông Hồng sông Thái Bình phải Sông Đáy, cả lớp nhận xét bổ sung.

- HS đọc thông tin và quan sát hình 4,5

+ Vùng đồng bằng Bắc Bộ chủ yếu là đất phù sa

+ Sinh vật tự nhiên của vùng đất rất phong phú như chịu tác động mạnh mẽ bởi con người. Hiện nay nhiều loài động vật thực vật tự nhiên được bảo vệ trong các khu bảo tồn thiên nhiên vườn (vườn quốc gia khu dự trữ sinh quyển).

3. Luyện tập

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+Nêu được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, sông ngòi,...) của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.</p> <p>- Cách tiến hành.</p>																	
<p>- GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 4</p> <p>+ Hoàn thành bảng sau</p> <p>Đặc điểm vùng đồng bằng Bắc Bộ</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Yếu tố tự nhiên</th> <th>Đặc điểm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Địa hình</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Khí hậu</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Sông ngòi</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Yếu tố tự nhiên	Đặc điểm	Địa hình		Khí hậu		Sông ngòi		<p>- HS làm việc nhóm 4</p> <p>- HS trình bày, nhận xét, bổ sung</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Yếu tố tự nhiên</th> <th>Đặc điểm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Địa hình</td> <td>Tương đối bằng phẳng, độ cao trung bình dưới 25m</td> </tr> <tr> <td>Khí hậu</td> <td>Khí hậu nhiệt đới gió mùa, có một mùa đông lạnh.</td> </tr> <tr> <td>Sông ngòi</td> <td>Hệ thống sông ngòi dày đặc, tỏa khắp vùng.</td> </tr> </tbody> </table>	Yếu tố tự nhiên	Đặc điểm	Địa hình	Tương đối bằng phẳng, độ cao trung bình dưới 25m	Khí hậu	Khí hậu nhiệt đới gió mùa, có một mùa đông lạnh.	Sông ngòi	Hệ thống sông ngòi dày đặc, tỏa khắp vùng.
Yếu tố tự nhiên	Đặc điểm																
Địa hình																	
Khí hậu																	
Sông ngòi																	
Yếu tố tự nhiên	Đặc điểm																
Địa hình	Tương đối bằng phẳng, độ cao trung bình dưới 25m																
Khí hậu	Khí hậu nhiệt đới gió mùa, có một mùa đông lạnh.																
Sông ngòi	Hệ thống sông ngòi dày đặc, tỏa khắp vùng.																
<p>- GV mời đại diện nhóm lên dán bài và trình bày</p> <p>- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương, bổ sung</p>																	
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>																	
<p>- GV yêu cầu HS tìm hiểu về một dòng sông và viết 3-5 dòng giới thiệu về dòng sông đó.</p>	<p>- GV yêu cầu HS tìm hiểu viết và hoàn thành tiết sau</p>																
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>																	

Đạo đức

TUẦN 10: CHỦ ĐỀ 2: CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN

Bài 4: EM THỂ HIỆN SỰ CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Chia sẻ được về những việc đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

- Sẵn sàng thực hiện những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn tại nơi đang sinh sống.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với bản thân.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động của bản thân thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho cả lớp nghe bài hát " Bầu và bí" (Nhạc: Phạm Tuyên, lời: Ca dao cổ) để khởi động bài học. - GV đưa ra câu hỏi: Bài hát nhắc gửi chúng ta điều gì? - GV mời HS trình bày ý kiến.	- HS lắng nghe. - HS tham gia chơi bằng cách xung phong. - HS trình bày ý kiến. + Khuyến chúng ta phải biết yêu thương, trợ giúp lẫn nhau, không phân biệt màu da, xuất thân, hoàn cảnh, địa vị, đã là con người cần phải biết yêu thương chính đồng loại, chính những con người giống mình. - HS lắng nghe.

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	
<p>2. Hoạt động vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Chia sẻ được về những việc đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. + Sẵn sàng thực hiện những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn tại nơi đang sinh sống. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 1: Chia sẻ về những việc em đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (làm việc chung cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. - GV tổ chức trò chơi “Chuyến điện”. - GV hướng dẫn luật chơi: GV sẽ tiến hành phỏng vấn nhanh HS trong vòng 3 phút: Mỗi HS sẽ kể một việc mà bản thân đã làm thể hiện được sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. HS nào kể hợp lí sẽ có quyền chỉ định bạn tiếp theo, lần lượt đến hết thời gian. - GV mời HS tham gia trò chơi. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS lắng nghe, tham gia trò chơi. <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>Hoạt động 2: Thực hiện những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn tại nơi em đang sinh sống. (Sinh hoạt nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu. - GV mời HS làm việc cá nhân, ghi lại những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn đã học. - GV hướng dẫn HS thực hiện những việc đó tại nơi đang sinh sống. - GV mời 3 -5 bạn chia sẻ sau một tuần thực hiện. - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương, động viên HS 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu. - HS làm việc cá nhân, ghi lại những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn đã học. - HS lắng nghe, ghi nhớ thực hiện. - 3 -5 HS chia sẻ. - Các HS khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

tích cực thực hiện những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV mời HS đọc lời khuyên trong SGK.

- GV yêu cầu cả lớp ghi nhớ lời khuyên.

- GV yêu cầu cả lớp làm việc cá nhân ghi lại những việc mình đã giúp đỡ người khó khăn theo bảng gợi ý:

<i>Tên người cần giúp đỡ</i>	<i>Hoàn cảnh khó khăn</i>	<i>Những việc em có thể giúp họ</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>

- GV tổ chức cho HS trưng bày.

- GV nhận xét, tuyên dương

- Nhận xét sau tiết dạy.

- Dặn dò về nhà.

- 3 - 5 HS đọc lời khuyên trong SGK.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

- Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.

- HS trưng bày sản phẩm, quan sát, trao đổi, học hỏi lẫn nhau.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

ÔN TOÁN

BÀI 19: GIẤY, THẾ KỈ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố nhận biết, chuyển đổi và tính toán được với đơn vị thời gian đã học gồm: giây, phút, giờ, ngày, tuần, tháng, năm và thế kỉ (ôn tập).

- Giải quyết được các bài toán thực tế liên quan đến thời gian (bổ sung)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <p>- GV tổ chức trò chơi trò chơi Truyền điện: Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <p>- GV lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5 / 67 Vở Bài tập Toán.</p> <p>- GV cho Hs làm bài trong vòng 20 phút.</p> <p>- GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.</p> <p>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</p> <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <p>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</p> <p>* Bài 1/67: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm làm bảng, chữa câu trả lời sai</p> <p>- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.</p> <p>→ GV chốt củng cố về chuyển đổi đơn vị đơn vị đo thời gian.</p> <p>* Bài 2: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp. (VBT/67)</p> <p><i>Hội thảo kỉ niệm 700 năm vùng đất</i></p>	<p>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi)</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>-Hs làm bài</p> <p>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</p> <p>- Học sinh nêu yêu cầu bài 1</p> <p>- Học sinh nêu cách thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe cách thực hiện vở</p> <p>- HS thực hiện làm bài</p> <p>1 tuần = 168 giờ</p> <p>6 giờ 5 phút = 365 phút</p> <p>1 phút 45 giây = 105 giây</p> <p>6 tuần = 42 ngày</p> <p>364 ngày = 52 tuần</p> <p>26 giờ = 1 ngày 2 giờ.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe, quan sát</p> <p>- HS đọc bài toán</p> <p>- HS thảo luận tìm hiểu đề</p>

Thuận Hóa được đặt tên (nay thuộc các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng và Quảng Nam) tổ chức vào năm 2006. Vậy vùng đất Thuận Hóa được đặt tên vào năm Năm đó thuộc thế kỉ

- Cho học sinh nhận xét
- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.

→ *Gv chốt củng cố* về đơn vị năm, thế kỉ.

*** Bài 3 VBT/67**

Nối thời gian thích hợp với mỗi sự việc.

Bạn Châu gấp xong một chiếc áo sơ mi.	Chủ Thư lái xe từ Hà Nội lên Cao Bằng.	Tuổi của con cá mập Greenland già nhất.
4 giờ	5 thế kỉ	25 giây

- GV cho học sinh trình bày miệng
- HS trình bày
- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức

→ *Gv chốt cách nhận biết đơn vị đo thời gian phù hợp với mỗi sự việc cụ thể.*

*** Bài 4 VBT/67**

- 1 HS đọc đề bài.
- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán yêu cầu gì?

- Muốn biết cánh đồng đã thu hoạch được bao nhiêu tạ bông ta làm thế nào?

- Gọi HS trình bày bài làm.

- Gọi HS nhận xét
- GV nhận xét, tuyên dương.

→ *GV chốt cách vận dụng kiến thức để giải quyết các bài toán thực tế.*

*** Bài 4 VBT/67:**

- HS lắng nghe cách thực hiện

- HS trình bày bài làm:

*Hội thảo kỉ niệm 700 năm vùng đất Thuận Hóa được đặt tên (nay thuộc các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng và Quảng Nam) tổ chức vào năm 2006. Vậy vùng đất Thuận Hóa được đặt tên vào năm **1306** Năm đó thuộc thế kỉ **XIV***

- HS nhận xét

- HS nêu yc bài toán

- HS lần lượt nối thời gian phù hợp với mỗi sự việc

Bạn Châu gấp xong một chiếc áo sơ mi.	Chủ Thư lái xe từ Hà Nội lên Cao Bằng.	Tuổi của con cá mập Greenland già nhất.
4 giờ	5 thế kỉ	25 giây

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

- 1 HS đọc đề bài.

- Cánh đồng bông của một gia đình ở bản Phùng trồng được một vụ mỗi năm và thu hoạch được 3 tạ bông một vụ.

- Từ đầu năm 2009 đến hết năm 2023, cánh đồng bông đó thu hoạch được bao nhiêu tạ bông?

- HS trả lời

Cánh đồng bông của một gia đình ở bản Phùng trồng được một vụ mỗi năm và thu hoạch được 3 tạ bông một vụ. Vậy từ đầu năm 2009 đến hết năm 2023, cánh đồng bông đó thu hoạch được 75 tạ bông.

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc đề bài - Bài toán cho biết gì? - Bài toán yêu cầu gì? - Gọi HS trình bày bài làm. - Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, tuyên dương. → GV chốt cách vận dụng kiến thức để giải quyết các bài toán thực tế. <p>3, Vận dụng trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau 	<p>4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc đề bài. - Năm nhuận có 366 ngày, còn năm không nhuận có 365 ngày. - Trong ba năm 2024, 2025, 2026 chỉ có năm 2024 là năm nhuận. - Tổng số ngày của ba năm đó là ngày. <p>Tổng số ngày của ba năm đó là: $366 + 365 + 365 = 1096$ (ngày)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Thứ ba ngày 7 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 17: VẼ MÀU (3 tiết)

TIẾT 2: BIỆN PHÁP NHÂN HOÁ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết được khái niệm biện pháp nhân hoá và nhận biết được biện pháp nhân hoá.
- Tìm được các sự vật được nhân hoá trong câu, đoạn văn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống. Viết được câu văn có sử dụng biện pháp nhân hoá.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV mở video cho HS hát và khởi động theo lời bài hát: Con chim vành khuyên. + Câu 1: Trong bài hát nhắc tới các con vật nào? + Câu 2: Bạn chim vành khuyên có những	- HS tham gia hát và vận động theo lời bài hát. + Trong bài hát nhắc tới chim vành khuyên, chào mào, chích choè, sơn ca. + Bạn chim vành khuyên gọi dạ, bảo vâng,

hành động nào đáng khen?
 + Câu 3: Tác giả đã dùng từ ngữ nào để gọi chích choè, chào mào, sơn ca...?
 + Câu 4: Em có nhận xét gì về các từ ngữ dùng để tả hay gọi các loài chim trong bài hát?
 - GV Nhận xét, tuyên dương.
 - GV: *Cách dùng các từ ngữ để gọi hay nói về người để gọi hay nói về các con vật là biện pháp gì cô trò chúng ta sẽ tìm hiểu qua giờ học hôm nay. GV ghi tên bài: **Biện pháp nhân hoá.***

lễ phép....
 + chích choè gọi bằng anh, sơn ca - gọi bằng cô, sáo nâu – gọi bằng chị.
 + Những từ ngữ đó đều là những từ ngữ dùng để miêu tả hay gọi con người.
 - HS lắng nghe.
 - Học sinh thực hiện.
 - HS ghi vở

2. Khám phá.
 - Mục tiêu:
 + Biết được khái niệm biện pháp nhân hoá và nhận biết được biện pháp nhân hoá.
 + Tìm được các sự vật được nhân hoá trong câu, đoạn văn.
 + Phát triển năng lực ngôn ngữ.
 - Cách tiến hành:

*** Tìm hiểu về biện pháp nhân hoá**
Bài 1: Mỗi từ in đậm trong đoạn văn dưới đây dùng để gọi con vật nào? Em có nhận xét gì về cách dùng từ ngữ đó trong đoạn văn?
 - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài
 ? Bài có mấy yêu cầu?
 - GV yêu cầu: đọc thầm đoạn văn - 1 HS đọc to đoạn văn.
 - GV yêu cầu tìm các từ in đậm có trong đoạn văn (gạch chân bút chì sgk), hoàn thành sau đó thực hiện 2 yêu cầu bài tập 1 vào phiếu bài tập và trao đổi ý kiến trong nhóm 2.
 - GV mời các nhóm trình bày.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc và đọc thầm.
 - HS bài có 2 yêu cầu:
 + Yêu cầu 1: Mỗi từ in đậm trong đoạn văn dưới đây dùng để gọi con vật nào?
 + Yêu cầu 2: Em có nhận xét gì về cách dùng từ ngữ đó trong đoạn văn?
 - HS đọc to đoạn văn.
 - HS làm bài cá nhân - HS làm nhóm.

STT	Từ in đậm	Con vật
1	anh	chuồn chuồn ớt
2	cô	chuồn chuồn kim
3	chú	bọ ngựa
4	ã	cánh cam
5	chị	cào cào
6	bác	giang, dế

Tác dụng: Các từ hô gọi trên làm cho các con vật trong đoạn văn trở nên sinh động, gần gũi với con người hơn.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

Chốt: Tác giả Xuân Quỳnh đã dùng các từ ngữ để gọi con người để nói về con vật đó chính là biện pháp nhân hoá. Khi viết câu, đoạn văn có sử dụng biện pháp nhân hoá sẽ làm câu văn hay đoạn văn thêm hay, sinh động hơn.

Bài 2. Tìm trong đoạn thơ dưới đây những từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người được dùng để tả các vật hoặc hoạt động tự nhiên.

- GV yêu cầu: đọc thầm đoạn thơ - 1 HS đọc to đoạn thơ.
- GV yêu cầu tìm các từ chỉ sự vật hoặc hiện tượng thiên nhiên có trong đoạn thơ (gạch chân bút chì sgk).

- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV yêu cầu: Tìm những từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người được dùng để tả các vật hoặc hoạt động tự nhiên - hoàn thành phiếu bài tập và trao đổi ý kiến trong nhóm 2.

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.
- GV rút ra ghi nhớ: Trong 2 bài tập trên tác giả dùng cá từ ngữ chỉ đặc điểm, hoạt động, cách gọi con người để gọi hoặc kể, tả về đồ vật, con vật hay hiện tượng thiên nhiên được gọi là biện pháp nhân hoá.

? Vậy biện pháp nhân hoá là gì?

- Các nhóm trình bày

- HS lắng nghe.

- HS làm đọc thầm - 1 HS đọc to

- HS gạch chân sgk- đối chéo kiểm tra nhóm 2.

- Báo cáo kết quả: Các từ chỉ sự vật và hiện tượng được nhắc đến trong đoạn thơ trên là: bụi tre, hàng bưởi, chóp, sấm, cây dừa, ngọn mồng tơi.

- HS làm việc cá nhân (phiếu bài tập)
- Thảo luận nhóm 2 trao đổi ý kiến.

Vật, hiện tượng tự nhiên	Từ ngữ chỉ người hoặc đặc điểm, hoạt động của người
Bụi tre	tần ngần, gỡ tóc
Hàng bưởi	bé lũ con
Chóp	rạch ngang trời
Sấm	ghè xuống sân, khanh khách cười
Cây dừa	sải tay bơi
Ngọn mồng tơi	nhảy múa

- Đại diện các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Biện pháp nhân hoá là gọi hoặc kể, tả về đồ

<p>? Em có nhận xét gì về câu văn, đoạn văn hay đoạn thơ có sử dụng biện pháp nhân hoá?</p> <p>- GV đưa ghi nhớ(PP)</p>	<p>vật, con vật hay hiện tượng thiên nhiên bằng những từ vốn để gọi hoặc kể, tả người.</p> <p>- Khi câu văn, đoạn văn hay đoạn thơ có sử dụng biện pháp nhân hoá sẽ hay, sinh động, các con vật, đồ vật...trở lên gần gũi hơn.</p> <p>- HS đọc lại ghi nhớ: 3-4 HS đọc lại</p>												
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tìm được các sự vật được nhân hoá trong đoạn thơ.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>													
<p>Bài 3. Trong đoạn thơ dưới đây những vật và hiện tượng tự nhiên nào được nhân hoá? Chúng được nhân hoá bằng cách nào?</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- GV mời HS làm việc theo nhóm 4</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>- GV mời các nhóm nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.</p> <p>- Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra những sự vật được nhân hoá có trong đoạn thơ.</p> <table border="1" data-bbox="869 1052 1508 1332"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hoá</th> <th>Cách nhân hoá</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Mầm cây <i>tinh giác</i></td> <td rowspan="4">Dùng từ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để nói về hoạt động, đặc điểm của vật.</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Hạt mưa <i>trón tim</i></td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Cây đào <i>lim dim, cười</i></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Quạt <i>gom nắng</i></td> </tr> </tbody> </table> <p>- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p>	STT	Vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hoá	Cách nhân hoá	1	Mầm cây <i>tinh giác</i>	Dùng từ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để nói về hoạt động, đặc điểm của vật.	2	Hạt mưa <i>trón tim</i>	3	Cây đào <i>lim dim, cười</i>	4	Quạt <i>gom nắng</i>
STT	Vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hoá	Cách nhân hoá											
1	Mầm cây <i>tinh giác</i>	Dùng từ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để nói về hoạt động, đặc điểm của vật.											
2	Hạt mưa <i>trón tim</i>												
3	Cây đào <i>lim dim, cười</i>												
4	Quạt <i>gom nắng</i>												
<p>Bài tập 4: Đặt 1-2 câu nói về con vật, cây cối, đồ vật....trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá.</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở.</p> <p>- GV soi bài viết học sinh.</p> <p>- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.</p> <p>+ HS làm bài vào vở.</p> <p>VD: + Cây chuối mẹ dang tay, vươn mình ôm lấy đàn con.</p> <p>+ Trên trời có một cô mây xinh đẹp, khi thì cô mặc áo trắng như bông, khi thì cô thay chiếc áo xanh biếc, lúc thì lại diện chiếc áo hồng tươi.</p>												

<p>sai và tuyên dương học sinh. Lưu ý HS cách viết câu.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương chung.</p>	<p>- HS chia sẻ bài làm của mình: sự vật, cây cối, con vật nào được nhân hoá, nhân hoá bằng cách nào?</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>? Thế nào là nhân hoá là gì?</p> <p>? Hãy đặt 1 câu có sử dụng biện pháp nhân hoá?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS: gọi hoặc kê, tả về đồ vật, con vật hay hiện tượng thiên nhiên bằng những từ vốn để gọi hoặc kê, tả người.</p> <p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào đặt câu.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

Tiếng Việt
Bài 17: VẼ MÀU (3 tiết)
TIẾT 3: VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỜNG TƯỢNG.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cách viết đoạn văn tường tượng dựa trên một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.
- Biết khám phá và trân trọng vẻ riêng của những người xung quanh, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none">- GV kiểm tra đoạn văn HS chuẩn bị ở nhà- GV Nhận xét, tuyên dương.	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc đoạn văn đã chuẩn bị và nêu rõ đoạn văn viết về chủ đề gì, như thế nào
2. Khám phá. <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:+ Nhận biết cách viết đoạn văn tường tượng dựa trên một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.+ Biết khám phá và trân trọng vẻ riêng của những người xung quanh, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.	

- Cách tiên hành:

Bài tập 1: Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu.

- Mời HS đọc các đoạn văn và nêu yêu cầu.

Thảo luận nhóm 4

- a. Ý chính của đoạn văn là gì?
- b. Đoạn văn tưởng tượng đã viết thêm những gì so với đoạn văn của Vũ Tú Nam?
- c. Những chi tiết đó là lời của ai?
- d. Theo em các chi tiết tưởng tượng đó có gì thú vị?

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu của bài

- GV mời cả lớp làm việc chung
- Mời cả lớp nhận xét nhận xét.
- ? Để đoạn văn thêm sinh động, hấp dẫn người ta đã viết thêm gì vào đoạn văn trên?

- GV nhận xét chung và chốt nội dung:

Qua bài tập 1 các em đã được thấy được cái hay của đoạn khi được tưởng tượng thêm câu hội thoại làm cho đoạn văn sinh động hơn, hấp dẫn hơn. Ngoài ra chúng ta còn có thể thêm lời kể hoặc tả.

Bài tập 2: Nếu viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, em thích cách viết nào?

- HS đọc đoạn và yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS làm việc theo nhóm 4

- Đại diện nhóm trả lời.

a. Muôn loài sống trong tăm tối không có mặt trời. Muôn loài cử người đi tìm mặt trời.

b. Thêm lời:

+ “Tớ còn bận tập múa.”

+ Chích chòe luyện giọng. Với lại đường xa vạn dặm, tớ thì bé nhỏ, chân yếu cánh mềm, làm sao mà đi được!”

c. Đó là lời của công, là lời của chích chòe.

d. Đoạn văn hấp dẫn hơn. Sinh động hơn.

- HS lắng nghe, nhận xét

- HS: Người ta đã tưởng tượng ra lời nói của nhân vật công và chích chòe để thêm vào đoạn văn.

- HS lắng nghe, nhắc lại

- HS đọc đoạn và yêu cầu bài 2. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài
- GV lưu ý: *Hình thức trình bày đoạn. Viết thêm chi tiết: lời kể, lời tả ngoại hình, hành động, lời thoại, ... Thay hoặc viết tiếp đoạn kết của đoạn theo trí tưởng tượng.*
- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ. HS khác nhận xét, bổ sung hoặc chỉnh sửa câu trả lời.

- GV nhận xét chung.
- GV KL: *Có nhiều cách viết đoạn văn tưởng tượng như: bổ sung chi tiết lời kể, tả, ..., bổ sung lời thoại của nhân vật, thay hoặc viết tiếp đoạn kết, ...*

Chuyển ý: Ngoài 3 cách viết đoạn văn tưởng tượng thì các em còn có những cách khác nữa để đoạn văn hay hơn, hấp dẫn hơn, các em cùng tìm hiểu bài tập 3.

Bài tập 3: Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài
- Yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân, thảo luận trong nhóm 4, thực hiện yêu cầu bài
- Mời đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận

? Nêu những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe?

? Để đoạn văn được hay và hấp dẫn hơn các em còn có những cách nào khác?

- GV nhận xét.
- GV kết luận, đưa ghi nhớ (pp).
- GV mời HS nêu ghi nhớ của bài.

- HS làm cá nhân.
- HS chia sẻ bài làm.
- HS nhận xét hình thức trình bày đoạn. Nhận xét chi tiết viết thêm so với đoạn.
- HS lắng nghe
- HS đọc lại kết luận.

- HS đọc đoạn và yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS thảo luận nhóm 4.

- Một số HS đại diện trình bày trước lớp. HS khác nhận xét.

- Có nhiều cách viết đoạn văn tưởng tượng như: bổ sung chi tiết lời kể, tả, ..., bổ sung lời thoại của nhân vật, thay hoặc viết tiếp đoạn kết, ...

- Chọn một cách mở đầu khác. Phát triển một vài chi tiết quan trọng.

- HS lắng nghe

- HS quan sát, lắng nghe

- 1- 3 HS đọc to ghi nhớ

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để HS khắc sâu nội dung.

+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ

riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi HS bài học.

- Cách tiến hành:

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập vận dụng
- GV hướng dẫn HS về nhà kể cho người thân nghe một câu chuyện tưởng tượng về loài vật và chia sẻ những chi tiết mà em thích trong câu chuyện đó.
- GV nhận xét giờ học.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp lắng nghe.

- HS lắng nghe để vận dụng, trải nghiệm

- HS nêu cảm nhận về tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Toán
Bài 20: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM
SỬ DỤNG MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố, chuyển đổi các đơn vị đo khối lượng, diện tích và thời gian trong các tình huống thực tế.
- Biết ước lượng và tính diện tích của bề mặt một số đồ vật trong thực tế.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm. Tổ chức cho học sinh làm việc an toàn.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành:<ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.<ul style="list-style-type: none">+ Câu 1: 6 ngày = ? giờ+ Câu 2: 3 tuần = ? ngày+ Câu 3: 5 giờ 15 phút = ? phút+ Câu 4: 42 ngày = ? tuần- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới		<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi- Trả lời:<ul style="list-style-type: none">+ 144 giờ+ 21 ngày+ 315 phút+ 6 tuần- HS lắng nghe.
2. Thực hành: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:		

- Củng cố, chuyển đổi các đơn vị đo khối lượng, diện tích và thời gian trong các tình huống thực tế.

- Biết ước lượng và tính diện tích của bề mặt một số đồ vật trong thực tế.

- Cách tiến hành:

Bài 1. (Làm việc nhóm 2)

- GV giới thiệu về các vật liệu dùng để làm các lớp lọc trong chai lọc nước xuất hiện trong bài.

- GV chia nhóm, yêu cầu HS quan sát, thảo luận đọc số đo cân nặng của mỗi hộp vật liệu theo ki – lô – gam.



- GV nhận xét, tuyên dương.

- Lưu ý: GV có thể chiếu video về cách sử dụng cân đồng hồ hoặc minh họa bằng cân đồng hồ thật. Khi minh họa, GV chọn những vật có cân nặng trên 1 yến như chồng sách, cặp sách đựng đầy sách vở,...

Bài 2: Chọn câu trả lời đúng (Làm việc nhóm 4)

- GV chia nhóm 2

- Gọi các nhóm nhận xét

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: (Làm việc cá nhân)

- GV gọi HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài

- GV cho HS làm cá nhân và trình bày bài vào vở.

- GV mời HS chia sẻ kết quả

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- GV có thể cho HS thực hành bằng cách tập căn giờ với đồng hồ bấm giờ, chẳng hạn yêu cầu HS bấm đúng 20 giây hoặc 30 giây. Với hoạt động này HS có thể thực hành theo nhóm để tự điều chỉnh và đánh giá kết quả của nhau.

Bài 4: (Làm việc cá nhân)

- GV mời 1 HS nêu yêu cầu của bài.

- GV giao việc cho HS về nhà thực hiện

- HS quan sát và lắng nghe

- HS làm việc theo yêu cầu.

- Trả lời:

a. C. 5 yến

b. Có đủ 1 tạ

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

- Chia sẻ kết quả trước lớp

C. 9 dm^2

- Đại diện các nhóm nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS làm việc theo yêu cầu

- HS làm bài cá nhân và trình bày bài vào vở.

- Trả lời

A. Chai A: 250 giây.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu yêu cầu của bài. - HS lắng nghe để thực hiện
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi Ai nhanh hơn sau bài học để học sinh củng cố về tính diện tích của bề mặt một số đồ vật trong thực tế. - Ví dụ: - GV chia lớp thành 3 nhóm, phát cho HS những tấm bìa hình vuông với kích thước khác nhau và yêu cầu HS tính diện tích tấm bìa mình nhận được. Nhóm đúng và nhanh nhất sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Hs tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Lịch sử - Địa lí

Bài 8: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- HS trình bày được một số thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.
- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ thiên nhiên ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Năng lực nhận thức khoa học Địa lí thông qua việc nêu đặc điểm thiên nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động tìm hiểu đặc điểm thiên nhiên của Đồng bằng Bắc Bộ.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình yêu nước, yêu thiên nhiên và có việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với môi trường sống, không đồng tình với hành vi xâm hại thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh								
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 									
<ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi, mời HS trả lời + Vùng đồng bằng Bắc Bộ có khí hậu như thế nào? + Nêu đặc điểm về sông ngòi của vùng đồng bằng Bắc Bộ - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời cá nhân + Khí hậu nhiệt đới gió mùa, có một mùa đông lạnh. + Hệ thống sông ngòi dày đặc, tỏa khắp vùng. 								
<p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Trình bày được một số thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. + Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. - Cách tiến hành: 									
<p>Hoạt động 3. Tìm hiểu về một số thuận lợi và khó khăn của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc thông tin và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4. + Trình bày một số thuận lợi và khó khăn của vùng Đồng bằng Bắc Bộ vào phiếu học tập. <div data-bbox="277 1778 743 1912" style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <p style="text-align: center; font-size: small;">PHIẾU HỌC TẬP MỘT SỐ THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN CỦA VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%; text-align: center;">Thuận lợi</th> <th style="width: 50%; text-align: center;">Khó khăn</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="height: 30px;"></td> <td style="height: 30px;"></td> </tr> </tbody> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện một số HS trình bày soi phiếu học tập của HS 	Thuận lợi	Khó khăn			<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm 4, hoàn thiện phiếu bài tập <p style="text-align: center;">PHIẾU HỌC TẬP MỘT SỐ THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN CỦA VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%; text-align: center;">Thuận lợi</th> <th style="width: 50%; text-align: center;">Khó khăn</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="vertical-align: top;"> <ul style="list-style-type: none"> + Vị trí địa lí thuận lợi cho giao lưu, trao đổi hàng hóa với các vùng khác. </td> <td style="vertical-align: top;"> <ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ xuống thấp vào mùa đông ảnh hưởng đến sự sinh trưởng của cây </td> </tr> </tbody> </table>	Thuận lợi	Khó khăn	<ul style="list-style-type: none"> + Vị trí địa lí thuận lợi cho giao lưu, trao đổi hàng hóa với các vùng khác. 	<ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ xuống thấp vào mùa đông ảnh hưởng đến sự sinh trưởng của cây
Thuận lợi	Khó khăn								
Thuận lợi	Khó khăn								
<ul style="list-style-type: none"> + Vị trí địa lí thuận lợi cho giao lưu, trao đổi hàng hóa với các vùng khác. 	<ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ xuống thấp vào mùa đông ảnh hưởng đến sự sinh trưởng của cây 								

- GV nhận xét, kết luận và bổ sung thêm, tuyên dương.

Hoạt động 4. Tìm hiểu về bảo vệ thiên nhiên Đồng bằng Bắc Bộ.

- GV yêu cầu HS đọc thông tin và nêu các biện pháp bảo vệ thiên nhiên vùng Đồng bằng Bắc Bộ.



▲ Hình 6. Phân loại rác thải và bỏ rác đúng nơi quy định



▲ Hình 7. Trồng rừng ngập mặn ven biển

- GV mời đại diện trình bày
 - GV nhận xét, tuyên dương
 - GV tổng hợp theo sơ đồ sau



+ Địa hình thuận lợi cho giao thông sinh hoạt và sản xuất.
 + Hệ thống sông cung cấp nước cho sinh hoạt sản xuất giúp phát triển giao thông đường thủy.

trồng, vật nuôi và sức khỏe của con người.
 + Mùa hạ nước sông dâng cao có thể gây ngập lụt

- HS thực hiện yêu cầu theo nhóm 4.

- Đại diện trình bày, nhận xét, bổ sung

- HS quan sát, lắng nghe

- 1 HS nhắc lại sơ đồ

3. Luyện tập

- Mục tiêu:

+ Nêu được một số ảnh hưởng về địa hình đối với hoạt động sản xuất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

+ Rèn luyện kỹ năng sử dụng các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành.

- GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 4

+ Hoàn thành bảng sau

- HS làm việc nhóm 4

LUYỆN TẬP

Hoàn thành bảng sau vào vở:

ĐẶC ĐIỂM, ẢNH HƯỞNG CỦA TỰ NHIÊN
VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG VÀ SẢN XUẤT

Yếu tố tự nhiên	Đặc điểm	Ảnh hưởng
Địa hình	?	?
Khí hậu	?	?
Sông ngòi	?	?

- GV mời đại diện nhóm lên dán bài và trình bày

- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.

+ Em đã làm gì để bảo vệ thiên nhiên?

- GV nhận xét tuyên dương

- HS trình bày, nhận xét, bổ sung

ẢNH HƯỞNG CỦA TỰ NHIÊN ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG VÀ SẢN XUẤT Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ

Yếu tố tự nhiên	Đặc điểm	Ảnh hưởng
Địa hình	Tương đối bằng phẳng, độ cao trung bình dưới 25 m	Thuận lợi cho giao thông, sinh hoạt và sản xuất
Khí hậu	Khí hậu nhiệt đới gió mùa, có một mùa đông lạnh	- Tạo điều kiện phát triển nông nghiệp với cây trồng, vật nuôi đa dạng - Vào mùa đông, nhiệt độ hạ thấp có thể ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và sự sinh trưởng của cây trồng, vật nuôi
Sông ngòi	Hai hệ thống sông ngòi dày đặc, toả khắp vùng	- Giúp bồi tụ phù sa, cung cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất - Có khả năng gây lũ lụt vào mùa hạ, có hiện tượng thiếu nước vào mùa đông ảnh hưởng đến sinh hoạt và sản xuất

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- Một số em nêu ý kiến

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS tìm hiểu về một dòng sông và viết 3-5 dòng giới thiệu về dòng sông đó. (đã chuẩn bị tiết trước)

- GV yêu cầu HS trình bày bài làm của mình

- GV cúng cả lớp lắng nghe, nhận xét, tuyên dương

- Liên hệ:

+ Quê em có dòng sông nào chảy qua không?

+ Em cần làm gì để bảo vệ để con sông đó không bị ô nhiễm?

- GV yêu cầu HS tìm hiểu viết và hoàn thiện bài viết

- Một vài em lên trước lớp giới thiệu(có thể kèm hình ảnh con sông)

- HS nêu ý kiến của mình

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau tiết hoạt động, HS:

- Thể hiện được những lời nói, việc làm duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với thầy, cô
- Lập kế hoạch thực hiện những lời nói, việc làm duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập kế hoạch thực hiện những lời nói, việc làm duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè; thực hiện theo kế hoạch đã lập và nêu được ý nghĩa, sự tiến bộ của bản thân sau khi thực hiện.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử, Sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 4*; Bộ tranh minh họa hoạt động; Mẫu một số bài thơ, câu chuyện về thầy, cô giáo đã được trang trí; Giấy A0, màu vẽ Mẫu kế hoạch thực hiện lời nói, việc làm duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè...
- HS: Sách giáo khoa, bút viết, bút màu, giấy A4 hoặc bảng nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động - GV tổ chức cho tập thể cả lớp hát bài hát: “ <i>Mái trường mến yêu</i> ” của nhạc sĩ Lê Quốc Thắng - GV bắt nhịp, hát cùng kết hợp theo cử chỉ điệu bộ mẫu, tạo không khí vui vẻ cho lớp học.	- Đồng thanh theo nhịp điệu và ca từ của bài hát cùng cô và cả lớp.
- Trao đổi sau khi hát: <i>Bài hát có những hình ảnh nào? Những hình ảnh đó có thân thuộc với em không?</i> - GV giới thiệu: Bài hát nhắc đến hình ảnh mái trường và thầy cô. Đó là những hình ảnh rất đời thân quen với mỗi người học sinh. Hôm nay, chúng ta cùng trải nghiệm thực hiện những lời nói việc làm duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè, thầy cô giáo	- HS trả lời theo suy nghĩ.
2. Khám phá chủ đề Hoạt động 4. Thể hiện những lời nói, việc làm duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với thầy, cô	
- GV yêu cầu 1 HS đọc nhiệm vụ và tình huống 1 của hoạt động 4 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 30 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, cùng thảo luận và tìm ra cách giải quyết tình huống 1. Các	- HS đọc nhiệm vụ trong SGK. - HS làm việc theo nhóm:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>thành viên trong nhóm phân vai để thể hiện lời nói, việc làm duy trì và phát triển quan hệ với các thầy cô giáo.</p> <p><i>Gợi ý: An gọi điện hỏi thăm cô giáo hoặc An cùng bố/mẹ đến nhà cô giáo thăm hỏi cô và chúc cô mau khỏi bệnh.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 nhóm lên sắm vai xử lí tình huống. Các nhóm khác nhận xét, góp ý. GV có thể gọi 1 nhóm khác lên sắm vai sau khi đã được góp ý, bổ sung ý kiến. - GV nhận xét và yêu cầu HS chuyển sang tình huống 2. - GV gọi 1 HS đọc tình huống 2 cho cả lớp nghe và yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm 4 để thảo luận và phân vai xử lí tình huống. - GV gọi 1 nhóm sắm vai xử lí tình huống 2. Các nhóm khác nhận xét, góp ý. GV có thể gọi một nhóm khác lên sắm vai sau khi đã được góp ý, bổ sung ý kiến. <i>Gợi ý: Lan chạy lại hỗ trợ cô giáo nhặt bóng.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS sắm vai để xử lí tình huống theo phân công. - Các nhóm nhận xét và so sánh với phương án giải quyết của nhóm mình - HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo hướng dẫn của GV
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. 	
<p>Hoạt động 5: Lập kế hoạch thực hiện những lời nói, việc làm duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 hoạt động 5 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 29 cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa. - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, nghĩ đến 1 người bạn mà em yêu quý và lập một bản kế hoạch thực hiện lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với người bạn đó theo gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Em sẽ nói gì với bạn? (nếu lâu rồi chưa gặp bạn)</i> + <i>Em sẽ làm những gì để gây bất ngờ cho bạn hoặc làm cho bạn vui?</i> + <i>Em sẽ nói hoặc thực hiện các việc làm đó vào lúc nào? Ở đâu? Như thế nào?</i> + <i>Em cần chuẩn bị những gì để thực hiện được việc làm đó?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nhiệm vụ 1. - HS làm việc cá nhân theo gợi ý.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH																				
<p>- GV gợi ý HS sử dụng mẫu kế hoạch sau:</p> <p style="text-align: center;">KẾ HOẠCH</p> <p style="text-align: center;">.....</p> <p>Họ và tên:</p> <p>Lớp:</p> <table border="1" data-bbox="220 459 852 813"> <thead> <tr> <th>Tên việc làm</th> <th>Thời gian</th> <th>Chuẩn bị</th> <th>Cách thực hiện</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> </tbody> </table> <p>- Sau khi các cá nhân hoàn thiện sơ bộ kế hoạch vừa lập, GV cho HS chia sẻ theo nhóm 4, giới thiệu về kế hoạch của mình để thực hiện những lời nói, việc làm duy trì và phát triển mối quan hệ với người bạn mà em yêu quý.</p> <p>- GV gọi 3 - 5 HS chia sẻ kế hoạch trước lớp.</p>	Tên việc làm	Thời gian	Chuẩn bị	Cách thực hiện																	<p>- HS chia sẻ sơ bộ kế hoạch vừa lập trước lớp.</p> <p>- HS nhận xét kế hoạch của bạn.</p>
Tên việc làm	Thời gian	Chuẩn bị	Cách thực hiện																		
<p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động:</p>																					
<p>Hoạt động nối tiếp: GV dặn dò HS thực hiện những việc làm duy trì và phát triển mối quan hệ với bạn bè theo kế hoạch đã lập.</p>																					

Thứ tư ngày 8 tháng 11 năm 2023
Bài 18: ĐỒNG CỔ NỮ HOA (4 tiết)
Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện **Đồng cổ nữ hoa**.
- Biết đọc lời của người dẫn chuyện, lời nói của các nhân vật (Bồng, ông họa sĩ) trong câu chuyện với giọng điệu phù hợp.
- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, suy nghĩ, ...
- Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh, ... trong việc xây dựng nhân vật.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Đam mê hội họa sẽ đem đến niềm vui cho các bạn nhỏ.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình về bản thân và bạn bè. Biết thể hiện sự trân trọng bản thân và bạn bè.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, các bạn nhỏ hãy biết theo đuổi đam mê của mình.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của HS ở bài trước.- Cách tiến hành:	
- GV cho HS xem video về họa sĩ “Tô Ngọc	- HS xem video.

<p>Vân” để khởi động bài học.</p> <p>? Đố các em người hoạ sĩ vừa xem có tên là gì?</p> <p>? Em có thể nói đôi nét về hoạ sĩ Tô Ngọc Vân?</p> <p>- Để trở thành người hoạ sĩ nổi tiếng không những chỉ có năng khiếu mà còn phải có niềm đam mê với hội hoạ. Vẽ tranh sẽ giúp các em phát triển trí tưởng tượng của mình và đem lại niềm vui cho bản thân, cho mọi người xung quanh. Niềm đam mê hội hoạ của bạn Bồng như thế nào thì cô và các em sẽ cùng tìm hiểu thông qua bài đọc <i>Đồng cỏ nở hoa</i> nhé!</p>	<p>+ Đó là hoạ sĩ Tô Ngọc Vân.</p> <p>+ Ông là một nghệ sĩ tài năng, không những nổi tiếng ở VN mà còn ở thế giới, quê ông ở Hưng Yên...</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Đồng cỏ nở hoa</i>.</p> <p>+ Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả từng tiết mục của mỗi nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết quan trọng hoặc những câu nói, từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến các chàng công tử.</p> <p>+ Đoạn 2: tiếp theo đến con mắt lá răm.</p> <p>+ Đoạn 3: đoạn còn lại.</p> <p>- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>xấp tranh, tặc lưỡi, trâm trỏ, chóp nhọn, ...</i></p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc câu:</p> <p>+ <i>Mẹ Phít nó/ cũng chẳng lần được với ai,/ cái mặt tròn như cái đồng xu/ với hai con mắt lá răm.//</i></p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>- 2-3 HS đọc câu.</p> <p>- 2 HS trong bàn đọc nối tiếp.</p>

<p>+ Ông họa sĩ/ xem cả xấp tranh vẽ con chó,/ con mèo,/ cây cau./ chân dung bố và mẹ Bống/ thì tặc lưỡi trằm trồ:/ “Chà chà!/ Vẽ như đồng cỏ đến kì nở hoa!”//</p> <p>+ Đó là tí của nó ạ.// Không có tí,/ gà con bú mẹ sao được ạ.//</p> <p>- GV mời HS luyện đọc theo nhóm 2.</p> <p>- GV nhận xét sửa sai.</p>	<p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện hành động, suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật như: <i>có tài hội họa, tặc lưỡi, trằm trồ, Chà chà! Vẽ như đồng cỏ đến kì nở hoa!, Không có tí, gà con bú mẹ sao được ạ.</i></p> <p>- Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.</p> <p>- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi HS đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).</p> <p>- GV theo dõi sửa sai.</p> <p>- Thi đọc diễn cảm trước lớp:</p> <p>+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</p> <p>- 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</p>
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động,...</p> <p>+ Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh,... trong việc xây dựng nhân vật.</p> <p>+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Đam mê hội họa sẽ đem đến niềm vui cho các bạn nhỏ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <p>- GV mời 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ</p> <p>+ Mắt lá răm: mắt một mí nhưng tròn to, đuôi mắt dài và sắc trông như đuôi của lá rau răm.</p> <p>+ Xấp tranh: nhiều bức tranh cùng loại, xếp chồng lên nhau một cách ngay ngắn.</p> <p>+ Giờ hôn: có ý nói phải coi chừng, mang tính đe</p>	<p>- Cả lớp lắng nghe.</p> <p>- 1 HS đọc phần giải nghĩa từ</p>

doạ.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- **Câu 1:** Tài năng của Bồng được giới thiệu như thế nào ở đoạn mở đầu?

- **Câu 2:** Điều đáng chú ý trong bức tranh Bồng vẽ là gì?

- **Câu 3:** Em hiểu thế nào về nhận xét của ông họa sĩ Phan đối với tranh Bồng vẽ: “*Chà chà! Vẽ như đồng cỏ đến kì nở hoa!*”? Chọn câu trả lời cho trước hoặc nêu ý kiến của em?

- **Câu 4:** Những chi tiết nào trong bài cho thấy Bồng có trí tưởng tượng rất phong phú?

- **Câu 5:** Em có ấn tượng với nhân vật nào trong các bức vẽ của Bồng? Vì sao?

- GV giải thích thêm: *Câu chuyện muốn nói với chúng ta rằng mỗi người có một đam mê riêng. Niềm đam mê ấy sẽ giúp chúng ta có nhiều niềm vui và làm được nhiều việc có ích cho xã hội.*

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV mời HS nêu nội dung bài.

- GV nhận xét và chốt: ***Đam mê hội họa sẽ đem đến niềm vui cho các bạn nhỏ.***

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

- Bồng là một cô bé có tài hội họa. Bồng rất mê vẽ. Bồng vẽ rất tự nhiên như người ta thở, như người ta nhìn, như người ta nghe. Bồng vẽ được cả các nàng tiên, các cô công chúa, các chàng công tử.

- Bồng vẽ rất giống. Con mèo Kết ra con mèo Kết. Con chó Lu ra con chó Lu. Cây cau ra cây cau. Bó Lít nó ra bó Lít. Mẹ Phít nó cũng chẳng lẫn được với ai, cái mặt tròn như đồng xu với hai con mắt lá rậm.

- HS trả lời tự do theo ý kiến của mình:

VD: Đây là câu ông họa sĩ vừa khen Bồng vẽ đẹp, vừa dự đona bồng là một tài năng trong tương lai...

- Đó là tí của nó a. Không có tí gà bú mẹ sao được?...

- HS trả lời tự do theo ý kiến của mình:

VD: ấn tượng với mẹ Phít vì mẹ có khuôn mặt tròn như cái đồng xu hoặc ấn tượng với chú chuột nhất vì trông chú rất ngộ nghĩnh...

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.

- HS nhắc lại nội dung bài học.

<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số HS đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. 								
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm nghĩa ở cột B phù hợp với mỗi từ ở cột A.</p> <p>1. Tìm nghĩa ở cột B phù hợp với mỗi từ ở cột A.</p> <table border="0" style="width: 100%;"> <tr> <td style="text-align: center; width: 50%;">(A)</td> <td style="text-align: center; width: 50%;">(B)</td> </tr> <tr> <td style="background-color: #e0f0ff; border-radius: 10px; padding: 5px;">sáng tác</td> <td style="background-color: #ffe0e0; padding: 5px;">tạo ra những giá trị mới về vật chất hoặc tinh thần</td> </tr> <tr> <td style="background-color: #e0f0ff; border-radius: 10px; padding: 5px;">sáng tạo</td> <td style="background-color: #ffe0e0; padding: 5px;">nghĩ và chế tạo ra cái trước đó chưa từng có</td> </tr> <tr> <td style="background-color: #e0f0ff; border-radius: 10px; padding: 5px;">sáng chế</td> <td style="background-color: #ffe0e0; padding: 5px;">làm ra tác phẩm văn học, nghệ thuật</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Mời HS làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 1-2 câu với từ ở cột A, bài tập 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương 	(A)	(B)	sáng tác	tạo ra những giá trị mới về vật chất hoặc tinh thần	sáng tạo	nghĩ và chế tạo ra cái trước đó chưa từng có	sáng chế	làm ra tác phẩm văn học, nghệ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Sáng tạo: tạo ra những giá trị mới về vật chất hoặc tinh thần. - Sáng chế: nghĩ và chế tạo ra cái trước đó chưa từng có. - Sáng tác: làm ra tác phẩm văn học, nghệ thuật. - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - VD: Bóng vẽ rất sáng tạo. Ê-đi-xon đã sáng chế ra đèn sợi đốt, máy chiếu phim. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
(A)	(B)								
sáng tác	tạo ra những giá trị mới về vật chất hoặc tinh thần								
sáng tạo	nghĩ và chế tạo ra cái trước đó chưa từng có								
sáng chế	làm ra tác phẩm văn học, nghệ thuật								
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để HS khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Hãy theo đuổi đam mê của mình để cho cuộc sống thêm phong phú, đa dạng. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi HS bài học. - Cách tiến hành: 									
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để HS thi đọc diễn cảm bài văn. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc từng đoạn. 								

- Dặn dò bài về nhà.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	
.....	
.....	

Toán
Bài 20: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM
SỬ DỤNG MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết ước lượng và tính diện tích của bề mặt một số đồ vật trong thực tế.
- HS củng cố về nhận diện mệnh giá tiền, tính toán và đổi tiền qua hoạt động trò chơi.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm. Tổ chức cho học sinh làm việc an toàn.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	
- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.	- HS tham gia trò chơi
- Cho HS chia sẻ kết quả bài tập 4 tiết học trước: Khi làm chai lọ nước, em thử lọ 100	- HS chia sẻ trước lớp

<p>ml nước hết bao nhiêu giây? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Thực hành:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết ước lượng và tính diện tích của bề mặt một số đồ vật trong thực tế. - HS củng cố về nhận diện mệnh giá tiền, tính toán và đổi tiền qua hoạt động trò chơi. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: Chọn câu trả lời đúng (Làm việc nhóm 2)</p> <p>- GV chia nhóm, các nhóm làm vào vở - Lưu ý HS ở ý a cần chọn một số đo diện tích phù hợp làm biển trại. - Mời các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- Gv có thể đặt câu hỏi: Tại sao em không chọn đáp án A hoặc B? - GV nhận xét, tuyên dương. - Gv mời các nhóm chia sẻ kết quả ý b và cách làm.</p> <div data-bbox="231 1075 518 1288" style="text-align: center;"> <p>B. 6 m 6 m</p> </div> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét - GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Chọn câu trả lời đúng (Làm việc nhóm 4)</p> <p>- GV giới thiệu tờ tiền mệnh giá 200 000 đồng và 500 000 đồng cho HS - GV chia nhóm 4 và giao việc.</p> <p>- Mời các nhóm nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: (Làm việc nhóm, tổ)</p> <p>- GV hướng dẫn chơi: Gọi 3 HS lên bảng, cho 1 bạn đóng vai người bán hàng và 2 bạn còn lại</p>	<p>- HS làm việc theo yêu cầu.</p> <p>- Các nhóm chia sẻ kết quả - Trả lời: a. C. 40 dm² - HS giải thích: Tấm bảng có diện tích 40 mm² quá nhỏ và tấm bảng có diện tích 40 m² quá to. - Các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận - Chọn đáp án B (Tính diện tích từng hình để tìm được chỗ cắm trại có diện tích lớn nhất.)</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm</p> <p>- HS quan sát và lắng nghe</p> <p>- Các nhóm làm việc theo phân công. - Trả lời: Chọn đáp án:</p> <div data-bbox="901 1601 1460 1836" style="text-align: center;"> <p>A.</p> </div> <p>- Đại diện các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS lắng nghe và quan sát để thực hiện</p>

đóng vai người mua hàng. GV gợi ý bạn mua hàng chọn 1 hoặc 2 món đồ (nên tối đa 2 nhóm để dễ nhằm số tiền). Sau đó, GV hướng dẫn bạn mua hàng tính số tiền cần trả và trả cho bạn bán hàng. GV chuẩn bị sẵn các tình huống phát sinh để trả tiền, ví dụ: Đưa cho bạn mua hàng tờ 100 000 đồng và bạn ấy chọn 1 con rối bằng nắp bút và 1 cái thước kẻ. Sau đó, GV hướng dẫn bạn bán hàng trả tiền thừa. Gv hướng dẫn cả tình huống bạn bán hàng không có tiền lẻ phù hợp để trả lại tiền thừa, khi đó bạn bán hàng có thể đổi tiền với bạn mua hàng khác. Chẳng hạn với tình huống vừa rồi, bạn bán hàng cần trả lại 60 000 đồng, nhưng bạn ấy chỉ có các tờ tiền 50 000 đồng và 100 000 đồng; khi đó, bạn ấy có thể đổi 1 tờ 50 000 đồng lấy 5 tờ 10 000 đồng của người mua hàng thứ hai. Tiếp theo, GV nêu một số quy định và phân công nhóm.

- GV cho các nhóm tự đặt tên cho cửa hàng của mình để trò chơi thêm hấp dẫn.
- Tổ chức và giám sát trò chơi: Trong quá trình giám sát, có thể chấp nhận lớp học ồn ào và HS tranh luận, GV chỉ can thiệp khi có bất đồng lớn và nghịch ngợm do HS gây ra.
- Đánh giá và nhận xét hoạt động trò chơi: Trò chơi hướng tới sự vui vẻ là chính nên GV nhận xét chung, chọn một số nhóm sôi nổi nhất và có thể điểm lại một số tình huống đáng nhớ.
- GV lưu ý HS một số tình huống như: Tổng giá tiền của thước đo độ và ê ke (nếu mua riêng) lại đắt hơn giá tiền của bộ đồ dùng gồm ê ke, thước kẻ và thước đo độ...

- Các nhóm làm việc theo phân công.
- Các nhóm tự đặt tên cho cửa hàng của mình.
- Các nhóm đóng vai tham gia trò chơi
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
 - + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
 - + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
 - + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,... sau bài học để củng cố cho

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

học sinh nhận biết mệnh giá tiền.
 - Ví dụ: GV chuẩn bị 4 tờ tiền có mệnh giá như sau: 50 000 đồng, 100 000 đồng, 200 000 đồng, 500 000 đồng. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát tờ tiền ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đứng theo thứ tự từ bé đến lớn theo đánh dấu trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương.
 - Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia chơi.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Ôn Tiếng Việt

Luyện từ và câu: BIỆN PHÁP NHÂN HÓA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Năng lực đặc thù:

- Hiểu được khái niệm biện pháp nhân hóa và nhận biết được các vật, hiện tượng được nhân hóa, biện pháp nhân hóa.

- Nói và viết được câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa.

* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập

- HS: sgk, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Mở đầu:</p> <p>- GV và học sinh cùng múa, hát một bài hát: <i>Cháu vẽ ông mặt trời.</i></p> <p>- Giới thiệu bài – ghi bài</p> <p>2. Luyện tập, thực hành:</p> <p>Bài 1:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu: <i>Mỗi từ in đậm trong đoạn văn dùng để gọi con vật nào? Em có nhận xét gì về cách dùng những từ đó trong đoạn văn?</i></p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Gọi 1 HS đọc to các từ in đậm: anh, cô, chú, ả, chị, bác.</p>	<p>- HS múa hát</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS đọc</p>

- GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm.

GV chốt: Tác dụng của các từ hô gọi trên làm cho các con vật trong đoạn văn trở nên sinh động, gần gũi với con người hơn. Đoạn văn viết về những con vật như nói về con người.

Bài 2:

- Gọi HS nêu yêu cầu bài: *Tìm trong đoạn thơ những từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người được dùng để tả các vật hoặc hiện tượng tự nhiên.*

- Yêu cầu HS làm việc cá nhân.

- GV chốt bài

Bài 3:

- Gọi HS nêu yêu cầu bài: *Trong đoạn thơ, những vật và hiện tượng tự nhiên nào được nhân hóa? Chúng nhân hóa bằng cách nào?*

- HS làm việc cá nhân, tìm và viết vào vở

- GV nhận xét: Dùng từ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để nói về hoạt động, đặc điểm của vật.

- HS thảo luận và thống nhất câu trả lời.

Stt	Từ in đậm	Con vật
1	anh	Chuồn chuồn ớt
2	cô	Chuồn chuồn kim
3	chú	Bọ ngựa
4	ả	Cánh cam
5	chị	Cào cào
6	bác	Giang, dẽ

- HS nêu

- HS đọc bài thơ, tìm từ ngữ theo yêu cầu của bài tập.

Bụi tre	Tần ngần, gỡ tóc
Hàng bưởi	Bé lũ con
Chóp	Rạch ngang trời
Sấm	Ghé xuống sân, khanh khách cười
Cây dừa	Sải tay bơi
Ngọn mùng toi	Nhảy múa

- HS đọc

- HS tìm và viết vào vở

Mâm cây tỉnh giấc; Hạt mưa trốn tìm; Cây đào lim dim, cười; Quất gom nắng.

Bài 4:

- Gọi HS nêu yêu cầu: *Đặt 1-2 câu về con vật, cây cối, đồ vật, ... trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa.*

- GV yêu cầu HS đặt câu vào vở, đổi vở chia sẻ cặp đôi.

3. Vận dụng, trải nghiệm:

- Nhân hóa là gì? Có những cách nhân hóa nào?

- Đặt câu có sử dụng hình ảnh nhân hóa nói về học tập.

- HS đọc yêu cầu

- HS đặt câu.

- 2-3 HS trả lời

- HS thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

.....

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 9 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 18: ĐỒNG CỔ NỖ HOA (4 tiết)

TIẾT 3: VIẾT

TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN TƯỜNG TƯỢNG.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết tìm ý cho đoạn văn tường tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.
- Biết phân tích, đánh giá và chia sẻ những ý kiến của mình với bạn bè.
- Biết khám phá và trân trọng vẻ riêng của những người xung quanh và những điểm tương đồng giữa mọi người. Có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ niềm vui sáng tạo với người thân và những người xung quanh. Trân trọng những sản phẩm được tạo ra từ hoạt động sáng tạo của bản thân và bạn bè.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành:	
? Nêu những cách viết đoạn văn tường tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe?	- Có nhiều cách viết đoạn văn tường tượng như: bổ sung chi tiết lời kể, tả,..., bổ sung lời thoại của nhân vật, thay hoặc viết tiếp đoạn kết.
? Đề đoạn văn được hay và hấp dẫn hơn các em còn có những cách nào khác?	- Chọn một cách mở đầu khác. Phát triển

<ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới 	<p>một vài chi tiết quan trọng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS nhắc lại tên bài, ghi vở
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết tìm ý cho đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. + Biết phân tích, đánh giá và chia sẻ những ý kiến của mình với bạn bè. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài tập 1: Chuẩn bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc lại đề bài. - GV hướng dẫn HS: Các em đã đọc bài Tìm hiểu cách viết đoạn văn tưởng tượng. Bây giờ, các em hãy đọc phần chuẩn bị trong Sgk và thực hiện yêu cầu: + Lựa chọn câu chuyện yêu thích. + Lựa chọn một phương án viết đoạn văn tưởng tượng. <p>VD: Sự tích cây vú sữa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa nội dung chuẩn bị lên màn hình (PP), hướng dẫn HS trao đổi nhóm: + Lựa chọn câu chuyện yêu thích và một phương án viết đoạn văn tưởng tượng. <p>Phương án 1: Bổ sung lời kể, tả cho câu chuyện.</p> <p>Phương án 2: Viết tiếp đoạn kết.</p> <p>Phương án khác: (Theo lựa chọn của em).</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cả nhóm góp ý. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu của bài - GV quan sát, hỗ trợ HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm và nêu yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS lắng nghe hướng dẫn để thực hiện <p>- HS quan sát, lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu của bài - Đại diện nhóm trả lời. <p>VD: Sự tích cây vú sữa.</p> <p>Phương án 1: Bổ sung lời kể, tả cho câu chuyện. (2 cách)</p> <p>Cách 1: Tả cụ thể tâm trạng nhớ mẹ của cậu bé và hành trình tìm mẹ vô cùng gian nan, cuối cùng cậu đã tìm được mẹ.</p> <p>Cách 2: Kể về sự thay đổi của cậu bé khi nhận ra lỗi lầm của mình: chăm chỉ làm lụng, tự giác làm theo lời mẹ khuyên bảo</p>

- GV mời cả lớp làm việc chung

? Với phương án 1 nhóm bạn chọn cách gì để viết đoạn văn tưởng tượng?

? Phương án 2 viết tiếp đoạn kết cho câu chuyện thể hiện qua các cách như thế nào?

? Ngoài các phương án trên còn nhóm nào có phương án khác không?

- Mời cả lớp nhận xét nhận xét.

- GV nhận xét chung và chốt nội dung:

Qua bài tập 1 các em đã biết lựa chọn câu chuyện để viết, biết lựa chọn phương án viết đoạn văn tưởng tượng. Vậy muốn viết đoạn văn tưởng tượng ta cần những ý như thế nào ta cùng sang bài tập 2: Tìm ý.

Bài tập 2: Tìm ý

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài

- GV đưa phần gợi ý trong sgk lên màn hình (PP) và hướng dẫn HS dựa vào kết quả của phần Chuẩn bị, thực hiện tìm hiểu:

+ Viết đoạn văn theo mấy phần?

+ Nội dung của từng phần cần những nội dung gì?

+ Các nội dung đó được thể hiện qua các ý như thế nào?

+ Để đoạn văn hay và hấp dẫn hơn thì cần lưu ý gì?

- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ. HS khác nhận xét, bổ sung hoặc chỉnh sửa câu trả lời.

trước đây,...

Phương án 2: Viết tiếp đoạn kết. (2 cách)

Cách 1: Mẹ cậu trở về sau nhiều ngày đi tìm con, hai mẹ con được gặp nhau trong hạnh phúc.

Cách 2: Các sự việc trong câu chuyện chỉ là do cậu bé ngủ mơ. Nêu cảm nghĩ của cậu khi nhớ lại giấc mơ đáng sợ đó.

- Chọn cách phát triển một vài chi tiết quan trọng....

- Thể hiện qua cách viết đoạn kết dựa theo thực tế mạch câu chuyện hoặc đưa câu chuyện thành câu chuyện tưởng tượng, không có thực.

- **Phương án khác:** (Theo lựa chọn của em).

- HS nhận xét, bổ sung

- HS lắng nghe, nhận xét

- HS đọc và nêu yêu cầu bài 2. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS làm cá nhân.

- HS chia sẻ bài làm.

- HS nhận xét dàn ý của bạn.

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung - GV nhận xét chung. <p><i>Chuyển ý: Với dàn ý viết đoạn văn tưởng tượng vừa tìm được thì các em còn có những cách nào khác nữa để đoạn văn hay hơn, hấp dẫn hơn, chúng ta cùng góp ý ở bài tập 3.</i></p> <p>Bài tập 3: Chỉnh sửa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu bài - Yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân, đọc dàn ý và thảo luận trong nhóm 4, thực hiện yêu cầu bài để chỉnh sửa dàn ý của các bạn. - Mời đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận <p>? Nêu những điều tưởng tượng dựa trên câu chuyện đã chọn?</p> <p>? Nội dung tưởng tượng đã thể hiện được sự sáng tạo chưa?</p> <p>? Để đoạn văn được hay và hấp dẫn hơn ta còn những cách nào khác không?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS có kết quả tìm ý tốt để đọc trước lớp. - Cả lớp lắng nghe, nhận xét. - GV nhận xét, kết luận - GV KL: <i>Có nhiều cách viết đoạn văn tưởng tượng nhưng cần lưu ý nên tìm ý tạo được sự sáng tạo, bất ngờ, thú vị hoặc có phần mở đầu hoặc kết thúc mới mẻ, hấp dẫn để đoạn văn hay hơn.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và nêu yêu cầu bài 3. - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu <ul style="list-style-type: none"> - Một số HS đại diện trình bày trước lớp. HS khác nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS có dàn ý tốt đọc to trước lớp <ul style="list-style-type: none"> - HS khác nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe - HS quan sát, lắng nghe - HS đọc lại kết luận.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để HS khắc sâu nội dung. <ul style="list-style-type: none"> + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ niềm vui sáng tạo với người thân và những người xung quanh. Trân trọng những sản phẩm được tạo ra từ hoạt động sáng tạo của bản thân và bạn bè. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi HS bài học. <ul style="list-style-type: none"> - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> ? Bài học hôm nay giúp em biết thêm điều gì? ? Nêu cảm nhận về tiết học này? - GV hướng dẫn HS về nhà viết lại dàn ý cho 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 vài HS nêu - HS nêu cảm nhận về tiết học.

đoạn văn dựa vào phần tìm ý đã lập. - GV nhận xét giờ học.	- HS lắng nghe để vận dụng, trải nghiệm - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Toán
Bài 20: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM
SỬ DỤNG MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết ước lượng và tính diện tích của bề mặt một số đồ vật trong thực tế.
- HS củng cố về nhận diện mệnh giá tiền, tính toán và đổi tiền qua hoạt động trò chơi.
- HS củng cố về đơn vị đo thời gian
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Tổ chức cho học sinh làm việc an toàn.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	

+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.
- Cho 1 HS đóng vai người bán hàng, các em còn lại đóng vai người mua hàng. Các em dùng các tờ giấy in mặt đồng tiền để mua bán. Lần lượt mỗi người mua chọn từ một đến ba đồ vật khác nhau có trong cửa hàng (Cà rốt, rau cải, mướp, hành, thịt lợn...) Người mua đưa cho người bán số tiền bằng hoặc hơn số tiền cần trả cho các đồ vật chọn mua. Nếu số tiền người mua đưa nhiều hơn số tiền cần trả, người bán phải đưa lại tiền thừa (nếu cần).
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới

- HS tham gia trò chơi

- HS lắng nghe.

2. Thực hành:

- Mục tiêu:

- Biết ước lượng và tính diện tích của bề mặt một số đồ vật trong thực tế.
- HS củng cố về nhận diện mệnh giá tiền, tính toán và đổi tiền qua hoạt động trò chơi.
- HS củng cố về đơn vị đo thời gian

- Cách tiến hành:

Bài 1: (Làm việc nhóm 2)

- GV gọi HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài
- Gv có thể đặt một số câu hỏi:
 - + Trò chơi Phi tiêu giá bao nhiêu tiền một vé?
 - + Gia đình em có bao nhiêu người?
- GV chia nhóm 2, nhắc HS dựa vào ý thích của bản thân để chọn một trò chơi và tính số tiền dựa trên số lượng thành viên của gia đình mình.
- Mời các nhóm chia sẻ trước lớp
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2)

- GV gọi HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài
- GV mời HS đọc tên con vật và cân nặng của con vật đó trong bức tranh.

- GV chia nhóm 2, thực hành hỏi đáp về con vật

- HS đọc và nêu yêu cầu.

- HS trả lời:

+ 15 000 đồng một vé.

+ HS trả lời số lượng thành viên của gia đình mình.

- HS làm việc nhóm 2 và tự đánh giá lẫn nhau.

- Các nhóm chia sẻ trước lớp.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS thực hiện yêu cầu

- HS quan sát, đọc tên con vật và cân nặng của con vật đó trong bức tranh.

+ Con voi nặng 1 tấn 3 tạ

+ Con hổ nặng 4 tạ

+ Con báo nặng 6 yến

+ Con công nặng 6kg

+ Con hươu cao cổ nặng 1 tấn 200 kg.

<p>mà mình yêu thích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm chia sẻ trước lớp - Mời các nhóm nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3: Chọn câu trả lời đúng (Làm việc nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài - GV chia nhóm 4, các nhóm làm vào vở. <p>- GV mời HS chia sẻ kết quả và cách làm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời các nhóm nhận xét - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>Bài 4: (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc và nêu yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn HS làm bài cá nhân vào vở <p>- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm 2. - HS làm việc theo yêu cầu. - Các nhóm 2 thực hành hỏi – đáp trước lớp. - Đại diện các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài. - HS làm việc theo yêu cầu, thảo luận và tìm ra cách giải quyết. - Trả lời: Chọn đáp án D: 192 m² - Các nhóm chia sẻ kết quả và cách làm: + Em chia khu vườn thành hai phần: hình vuông và hình chữ nhật. Sau đó em tính diện tích của mỗi phần (hình vuông và hình chữ nhật) rồi tính tổng diện tích của hai phần để tìm được diện tích của cả khu vườn đó. - Đại diện các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS đọc và nêu yêu cầu của bài - HS làm bài cá nhân và trình bày bài vào vở. - Trả lời: Trong công viên có một cây cổ thụ được trồng vào năm 1864. Năm đó thuộc thế kỉ XIX. - HS nêu kết quả và nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi Đố bạn sau bài học để học sinh củng cố về đơn vị đo thời gian. - Ví dụ: 1 HS nêu năm sinh của người thân trong gia đình mình và đố bạn năm đó thuộc thế kỉ nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS tham gia chơi.

- Nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	
.....	

Khoa học

Bài 1: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Tóm tắt được các nội dung chính đã học về (nước, không khí, ánh sáng, âm thanh) dưới dạng sơ đồ tư duy.
- Vận dụng các kiến thức về nước, không khí, ánh sáng, âm thanh để giải thích cũng như xử lí một số tình huống đơn giản trong cuộc sống hằng ngày.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
+ Thông qua khởi động, GV dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút HS tập trung.	
- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: <i>Bắn tên</i> để khởi động	

trước khi vào bài học.
 - GV nhắc lại cách chơi.
 ? Nêu các chủ đề em đã học?
 ? Chủ đề 1: Chất các em đã được học về nội dung gì?
 ? Chủ đề 2: Năng lượng các em tìm hiểu về nội dung gì?
 - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

- HS tham gia chơi trò chơi.
 + Em đã được học 2 chủ đề: Chủ đề 1: Chất, chủ đề 2: Năng lượng.
 + Chủ đề 1: Chất em được học về nước, không khí và gió bão.
 + Chủ đề 2 em mới tìm hiểu về ánh sáng và âm thanh.

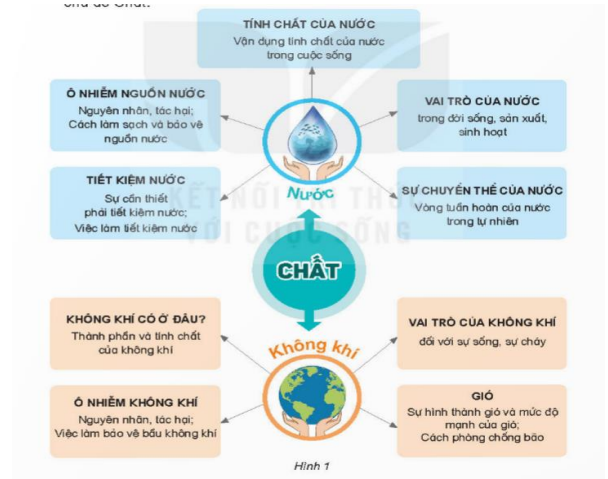
2. Hoạt động:

- Mục tiêu:
 + Tóm tắt được các nội dung chính đã học về (nước, không khí, ánh sáng, âm thanh) dưới dạng sơ đồ tư duy.
 - Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Ôn tập về chủ đề 1.

- GV yêu cầu:
 + HS suy nghĩ cá nhân sau đó nói cho nhau nghe về những nội dung em đã học ở chủ đề 1.
 + Thảo luận nhóm 4 hoàn thành sơ đồ về nội dung của chủ đề.

- HS suy nghĩ cá nhân.
 - HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành sơ đồ về nội dung đã học của chủ đề 1.



? Em đã học được những gì từ chủ đề chất?
 ? Nêu những điều em biết về nước, không khí?

- Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến.
 - Chủ đề chất em đã được học về nước và không khí.
 + Các tính chất của nước.
 + Tác dụng của nước với đời sống hằng ngày.
 + Nguyên nhân vì sao nước bị ô nhiễm, tác hại của nước bị ô nhiễm, cách tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước...

- GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại nội dung đã học về chủ đề: Chất.

Hoạt động 2: Ôn tập về chủ đề 2.

- GV yêu cầu:

+ HS suy nghĩ cá nhân sau đó nói cho nhau nghe về những nội dung em đã học ở chủ đề 2.

+ Thảo luận nhóm 4 hoàn thành sơ đồ về nội dung của chủ đề.

- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ:

? Em đã học được những gì từ chủ đề chất?

? Nêu những điều em biết ánh sáng và âm thanh?

- + Sự chuyển thể của nước.
- + Không khí có ở đâu.
- + Vai trò của không khí đối với sự sống và sự cháy
- + Nguyên nhân, tác hại và một số cách làm cho không khí không bị ô nhiễm.
- + Sự hình thành và mức độ mạnh của gió, cách phòng chống bão.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS suy nghĩ cá nhân.

- HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành sơ đồ về nội dung đã học của chủ đề 2.



- Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến.

- Chủ đề chất em đã được học về ánh sáng và âm thanh.

- Em đã biết được:

+ Vật chiếu sáng và vật được chiếu sáng.

+ Vai trò của ánh sáng đối với con người, động vật, thực vật.

+ Sự truyền ánh sáng, vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng.

+ Vật phát ra âm thanh.

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại nội dung đã học về chủ đề: Năng lượng. 	<ul style="list-style-type: none"> + Sự lan truyền âm thanh và âm thanh với cuộc sống. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
<p>Hoạt động 3: Trò chơi “Nhà khoa học trẻ”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị: GV đưa chuẩn bị sẵn các tờ phiếu ghi sẵn các yêu cầu: 1. Em hãy nêu thí nghiệm chứng tỏ nước không có hình dạng nhất định, nước ở thể rắn có hình dạng nhất định. 2. Em hãy nêu thí nghiệm chứng tỏ: Nước có thể hoà tan một số chất và không hoà tan một số chất. 3. Em hãy nêu thí nghiệm chứng tỏ: Nước có thể thấm qua một số vật và không ngấm qua một số vật. Nêu ứng dụng của tính chất này trong cuộc sống. 4. Em hãy nêu thí nghiệm chứng tỏ: Không khí ở xung quanh mọi vật, không khí có thể nén lại hoặc giãn ra. 5. Em hãy nêu thí nghiệm chứng tỏ: Sự lan truyền của âm thanh. 6. Em hãy nêu thí nghiệm chứng tỏ: Ta chỉ nhìn thấy vật khi có ánh sáng từ vật tới mắt. <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu cách chơi - Mời các nhóm bắt thăm - Yêu cầu các nhóm thảo luận, thực hiện yêu cầu trò chơi, trình bày, nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát - HS lắng nghe. - HS bắt thăm. - Các nhóm thảo luận. - Nêu các thí nghiệm theo yêu cầu. - Các nhóm khác đánh giá nhận xét, bổ sung.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để HS khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi HS bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “<i>Em là tuyên truyền viên nhí</i>” + GV đã dặn HS chuẩn bị các bức tranh, ảnh về các biện pháp bảo vệ nguồn nước, nguồn 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thuyết trình về tranh, ảnh của mình tuyên truyền nêu rõ vai trò của nước, không khí đối

nước ô nhiễm hoặc không khí bị ô nhiễm, cách phòng tránh.....

- GV đánh giá, nhận xét, tuyên dương.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

với đời sống con người, động thực vật và các biện pháp bảo vệ nước, không khí....

- HS lắng nghe, bổ sung, bình chọn cho các bạn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

ÔN TOÁN (trang 68, 69)

BÀI 20: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM SỬ DỤNG MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG

Tiết 1: Khối lớp Bốn của em thực hiện thí nghiệm trồng cây đậu Hà Lan.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố về đọc số đo cân nặng, tính toán với đơn vị đo khối lượng (ôn tập).
- Củng cố kỹ năng tính diện tích và tính toán với đơn vị thời gian. (bổ sung)

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: <p>+ Câu 1:</p> <p>+ Câu 2:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4 / 68, 69 Bài tập Toán.- GV cho Hs làm bài trong vòng 20 phút.- GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài và gọi HS đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS chữa lần lượt các bài: <p>Bài 1. Dưới đây là cân nặng của các vật liệu dùng để trồng cây cho cả khối:</p> <p>? Bài toán cho biết gì?</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa)- HS lắng nghe. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.- Hs làm bài 1. HS đọc đề bài - Bốn bao đất mùn cân nặng 120 kg.- Hai túi sỏi cân nặng 30 kg.- Ba bao vụn gỗ cân nặng 45 kg.a) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả

? Bài yêu cầu gì?

- GV yêu cầu HS trình bày bài làm trước lớp.

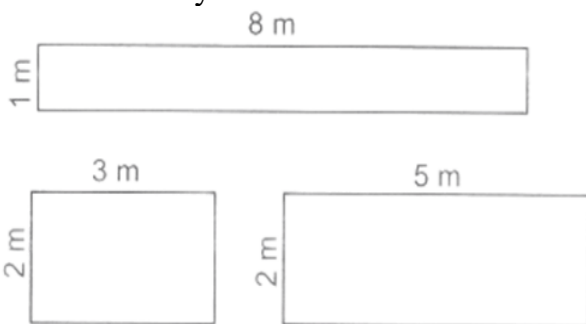
- Cho làm vở cá nhân, đổi vở soát nhận xét theo bàn

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố: Cách vận dụng tính khối lượng**

Bài 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Cho các khu đất với hình dạng và kích thước như hình dưới đây.



? Bài yêu cầu gì?

- GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố: cách tính diện tích hình chữ nhật**

Bài 3. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Khu đất của lớp em cần tưới 8 l nước để làm ẩm đất trước khi trồng đậu.

Dưới đây là thời gian để ba giàn tưới phun được 8 l nước.

Giàn 1: 6 phút Giàn 2: 500 giây Giàn 3: 6 phút 10 giây

lời đúng. **Bốn bao đất mùn cân nặng là:**

A. 2 tạ B. 1 tạ 2 yến C. 1 tấn 2 tạ D. 1 200g

b) Đ, S?

Tổng cân nặng của hai túi sỏi và ba bao vụn gỗ là 7 yến 5 kg.

a. Khoanh vào B

Vì 1 tạ 2 yến = 120 kg.

b. Điền Đ vì Tổng cân nặng của hai túi sỏi và ba bao vụn gỗ là:

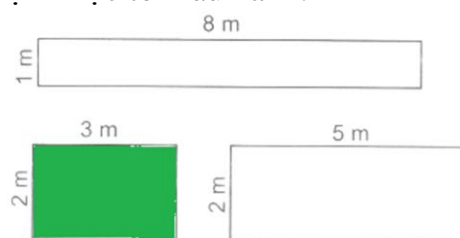
$$30 + 45 = 75 \text{ (kg)} = 7 \text{ yến } 5 \text{ kg.}$$

- HS đổi vở soát nhận xét

2. - HS đọc thầm, nêu yêu cầu

- Em hãy tô màu khu đất mà em chọn cho lớp để trồng đậu.

Khu đất mà em chọn cho lớp trồng đậu được tô màu xanh.



Khu đất đó có diện tích là:

$$2 \times 3 = 6 \text{ (m}^2\text{)}$$

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu, làm nhóm 2: Thi nhóm ai nhanh hơn

- HS lắng nghe luật chơi ai nhanh hơn

- HS thực hiện trước lớp

- Bài yêu cầu gì?
- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Gọi HS chia sẻ cách làm
- Chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố: Đổi đơn vị đo thời gian**

Bài 4: (Làm nhóm bàn)

a) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Nhà bác học, linh mục Grê-gô Giô-han Men-đen (Gregor Johann Mendel) đã làm thí nghiệm với cây đậu Hà Lan vào năm 1854.

Năm đó thuộc thế kỉ

b. Đ, S?

Biết rằng nếu một năm là năm nhuận thì điều kiện đầu tiên là số năm đó phải chia hết cho 4.

Vậy năm 1854 là năm nhuận.

- GV cho HS trình bày bài làm.
- GV cho HS theo dõi
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

→ **Củng cố nhận biết thế kỉ, năm nhuận và không nhuận.**

3. Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.
- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Giàn tưới chậm nhất là:

A. Giàn 1 B. Giàn 2 C. Giàn 3

Đáp án B:

Ta có: 6 phút = 360 giây

6 phút 10 giây = 370 giây

So sánh: $360 < 370 < 500$

Vậy giàn tưới chậm nhất là: Giàn 2

- 1 HS đọc đề bài.

- Nhà bác học, linh mục Grê-gô Giô-han Men-đen (Gregor Johann Mendel) đã làm thí nghiệm với cây đậu Hà Lan vào năm 1854.

Năm đó thuộc thế kỉ **XIX**

- Vậy năm 1854 là năm nhuận. **S**

Vì năm 1854 không chia hết cho 4.

Ôn bài chuẩn bị bài tiết 2

Ôn Tiếng Việt

VIẾT: TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN TƯỜNG TƯỢNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Năng lực đặc thù:

- Biết tìm ý cho đoạn văn tường tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã được nghe.
- Viết được đoạn văn tường tượng dựa vào một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sách, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Mở đầu:</p> <p>2. Luyện tập, thực hành:</p> <p>* Chuẩn bị</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc đề bài: Viết đoạn văn tường tượng dựa vào một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.- GV hướng dẫn HS+ Lựa chọn câu chuyện yêu thích+ Lựa chọn một phương án viết đoạn văn tường tượng.- GV hướng dẫn trao đổi trong nhóm. <p>* Tìm ý</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS dựa vào kết quả của phần Chuẩn bị để tìm ý cho đoạn văn tường tượng. <p><i>Mở đầu: Giới thiệu tên câu chuyện đã gọi cho em những liên tưởng, tường tượng.</i></p> <p><i>Triển khai: Kể, tả lại những gì em đã tưởng tượng về câu chuyện theo phương án đã lựa chọn.</i></p> <p><i>Kết thúc: Nêu cảm nghĩ hoặc gọi ra những điều tưởng tượng tiếp theo.</i></p> <p>* Chỉnh sửa</p> <ul style="list-style-type: none">- Gv hướng dẫn HS làm việc nhóm để chia sẻ, chỉnh sửa.- GV gọi 1-2 HS đọc trước lớp	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc yêu cầu- HS thực hiện- HS trao đổi trong nhóm.- HS thực hiện- HS thực hiện nhóm.- HS đọc trước lớp.

3. Vận dụng, trải nghiệm:

- | | |
|--|----------------------------------|
| - Nhận xét tiết học.
- Em hãy chia sẻ với người thân về những kết quả học tập của mình. | - HS lắng nghe
- HS thực hiện |
|--|----------------------------------|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

.....

Thứ sáu ngày 10 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 18: ĐỒNG CỎ NỞ HOA (4 tiết)

TIẾT 4: NÓI VÀ NGHE

Bài: CHÚNG EM SÁNG TẠO

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**1. Năng lực đặc thù:**

- Giới thiệu về một sản phẩm mà em tự tay làm ra
- Phát triển năng lực ngôn ngữ, khéo léo khi làm các sản phẩm.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, khéo léo khi làm các sản phẩm.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Các sản phẩm tự làm: máy bay giấy, diều, đèn ông sao.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giới thiệu bài hát “Chiếc đèn ông sao” để khởi động bài học.</p> <p>? Đố các em bài hát nói về cái gì?</p> <p>? Chiếc đèn ông sao gồm mấy cánh?</p> <p>? Để làm chiếc đèn ông sao theo em, ta cần những đồ dùng, vật liệu gì?</p> <p>? Ngoài chiếc đèn ông sao các em có làm các loại đồ chơi nào khác không?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: <i>Ngoài chiếc đèn ông sao thì các em còn rất nhiều đồ chơi tự làm như máy bay giấy, điều giấy, chong chóng, đồng hồ, lọ hoa, ... Bài học hôm nay chúng ta cùng nhau giới thiệu tên gọi, hình dáng chất liệu của các sản phẩm mà các em đã chuẩn bị.</i></p>	<p>- HS tham gia hát</p> <p>- Chiếc đèn ông sao.</p> <p>- Năm cánh.</p> <p>- HS: Em thấy để làm chiếc đèn ông sao em cần có giấy bóng kính, đèn (nến), các thanh tre được vót nhọn, keo dán, kéo,</p> <p>- HS: Ngoài chiếc đèn lồng em còn tự làm máy bay bằng giấy, điều giấy, chong chóng, đồng hồ, lọ hoa, con ếch, con hạc, để chơi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết nói trước nhóm, trước lớp về những đặc điểm nổi bật của các sản phẩm.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>1. Chuẩn bị:</p> <p>- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS</p> <p>- GV quan sát, kiểm tra, khen ngợi</p> <p>- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân, đọc kỹ một số gợi ý trong Sgk về cách lựa chọn sản phẩm, về cách giới thiệu sản phẩm và cách sử dụng phương tiện khi nói. (GV đưa gợi ý lên màn hình PP)</p> <p>- Mời HS chia sẻ</p> <p>? Em đã mang đến lớp sản phẩm gì?</p> <p>? Hãy giới thiệu về sản phẩm của mình?</p>	<p>- HS chuẩn bị sẵn các sản phẩm do tự tay làm ra.</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu</p> <p>- HS chia sẻ về sản phẩm mình đã chuẩn bị</p>

? Em đã tự làm sản phẩm này như thế nào?

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ tiếp

- GV nhận xét, tuyên dương

2. Nói:

- Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4:

? Theo em, để giới thiệu sản phẩm của mình em sẽ giới thiệu về những đặc điểm nào?

? Khi giới thiệu về sản phẩm của mình em cần lưu ý gì?

- GV hướng dẫn cách giới thiệu về các sản phẩm: (Điều, máy bay giấy, đèn ông sao). Kết hợp hình ảnh để giới thiệu.

- GV yêu cầu HS chuẩn bị cá nhân để giới thiệu sản phẩm của mình - sau đó thảo luận nhóm 4.

+ Mời một HS lên trước lớp để làm ví dụ.

+ HD HS đó tự giới thiệu sản phẩm: về những điểm nổi bật của sản phẩm (tên gọi, hình dáng, chất liệu, màu sắc, cách làm,...)

- VD: Mời một HS giới thiệu về chiếc máy bay giấy.



- HS khác nhận xét, bổ sung

- HS đọc lại yêu cầu bài.

- HS thảo luận nhóm 4, chia sẻ trước lớp

- HS: Để giới thiệu sản phẩm của mình em sẽ giới thiệu về tên sản phẩm, màu sắc, chất liệu, các bước làm sản phẩm và cả cách chơi của món đồ chơi đó.

- Em cần chú ý sử dụng các tính từ, hình ảnh so sánh để làm nổi bật đặc điểm của sản phẩm đó.

- HS quan sát và lắng nghe cách thực hiện.

- HS làm cá nhân và trao đổi nhóm 4.

+ 1 HS lên đứng trước lớp và tự giới thiệu sản phẩm của mình. Giới thiệu về một số điểm nổi bật (tên gọi, hình dáng, chất liệu, màu sắc, cách làm,...)

- HS giới thiệu sản phẩm:

+ Đây là sản phẩm của tớ: Chiếc máy bay được gấp bằng giấy thủ công, gấp theo các bước sau:

1. Gấp tờ giấy làm bốn để tạo nếp, sau đó mở ra.
2. Đặt tờ giấy hình chữ nhật nằm ngang, gấp cạnh giấy từ trái sang phải.
3. Tiếp tục gấp 2 góc giấy vào trong.
4. Sau đó gấp cạnh chiều dài của tờ giấy sang phải.
5. Gấp tạo nếp cho góc giấy.
6. Tiếp tục gấp góc giấy vào bên trong, giữa hai lớp giấy.

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời một số HS khác phát biểu và nhận xét cách trình bày của bạn. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ol style="list-style-type: none"> 7. Gấp cạnh giấy sang phải nữa nhé. 8. Gấp từ trên xuống dưới phần hai cạnh giấy (mặt trước và sau) 9. Cuối cùng, gấp 2 cạnh giấy (mặt trước và sau) lên 1 góc 90 độ. <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét bạn + Tác phong, cách nói, cử chỉ, điệu bộ, chất liệu sản phẩm, giọng điệu, quy trình gấp sản phẩm, cách sử dụng từ ngữ... - HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy sản phẩm của mình và trình bày trong nhóm, trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. - HS nhận xét bạn mình. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>3. Trao đổi, góp ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau: + Trao đổi, góp ý về nội dung, cách nói, cử chỉ, điệu bộ,... khi nói + Nhanh tay ghi lại những góp ý của bạn và cách làm của bạn + Nói điều em mong muốn ở bạn. - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu. - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người sáng tạo nhất?”. + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một sản phẩm tự làm mà em tâm đắc nhất trong tiết học hôm nay. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi

(giới thiệu những nét nổi bật của sản phẩm đó)

- + Mời các nhóm trình bày.
- + GV nhận xét chung, trao thưởng.
- GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện các yêu cầu trong Sgk/84:
- + Chia sẻ với người thân về sản phẩm em đã giới thiệu ở hoạt động Nói và nghe.
- + Tìm hiểu và đọc sách, truyện về các phát minh khoa học.
- GV nhận xét tiết dạy.
- Dặn dò bài về nhà.

- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, sáng tạo, hấp dẫn, sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,...

- HS lắng nghe để thực hiện

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Toán

Bài 21: LUYỆN TẬP CHUNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố, nhận biết các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn; các đơn vị đo diện tích: mi - li - mét vuông, đề - xi - mét vuông, mét vuông; các đơn vị đo thời gian: giây, thế kỉ.
- Củng cố thực hiện phép đổi, phép tính cộng, trừ, nhân và chia đối với đơn vị đo khối lượng, diện tích, thời gian.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Bác Hồ sinh năm 1890, năm đó thuộc thế kỉ nào? + Câu 2: Em sinh năm 2014? Năm đó thuộc thế kỉ nào? + Câu 3: Thế kỉ XX bắt đầu từ năm bao nhiêu? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi - Trả lời: + Thế kỉ XIX + Thế kỉ XXI + Năm 1901
2. Luyện tập: - Mục tiêu: - Củng cố, nhận biết các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn; các đơn vị đo diện tích: mi - li - mét vuông, đề - xi – mét vuông, mét vuông; các đơn vị đo thời gian: giây, thế kỉ. - Củng cố thực hiện phép đổi, phép tính cộng, trừ, nhân và chia đối với đơn vị đo khối lượng, diện tích, thời gian. - Cách tiến hành:	
Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân) - GV hướng dẫn học sinh làm bảng con: a. $8 \text{ m}^2 = ? \text{ dm}^2$ $800 \text{ dm}^2 = ? \text{ m}^2$ b. $2 \text{ dm}^2 = ? \text{ cm}^2$ $200 \text{ cm}^2 = ? \text{ dm}^2$ c. $3 \text{ cm}^2 = ? \text{ mm}^2$ $300 \text{ mm}^2 = ? \text{ cm}^2$ - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lần lượt làm bảng con a. $8 \text{ m}^2 = 800 \text{ dm}^2$ $800 \text{ dm}^2 = 8 \text{ m}^2$ b. $2 \text{ dm}^2 = 200 \text{ cm}^2$ $200 \text{ cm}^2 = 2 \text{ dm}^2$ c. $3 \text{ cm}^2 = 300 \text{ mm}^2$ $300 \text{ mm}^2 = 3 \text{ cm}^2$ - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2) - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở. a. $7 \text{ yến } 3 \text{ kg} = ? \text{ kg}$ $2 \text{ yến } 5 \text{ kg} = ? \text{ kg}$ b. $4 \text{ tạ } 15 \text{ kg} = ? \text{ kg}$ $3 \text{ tạ } 3 \text{ yến} = ? \text{ yến}$ c. $5 \text{ tấn} = ? \text{ yến}$ $1 \text{ tấn } 89 \text{ kg} = ? \text{ kg}$ - Đòi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV mở rộng:	- HS làm việc theo yêu cầu a. $7 \text{ yến } 3 \text{ kg} = 73 \text{ kg}$ $2 \text{ yến } 5 \text{ kg} = 25 \text{ kg}$ b. $4 \text{ tạ } 15 \text{ kg} = 415 \text{ kg}$ $3 \text{ tạ } 3 \text{ yến} = 330 \text{ yến}$ c. $5 \text{ tấn} = 500 \text{ yến}$ $1 \text{ tấn } 89 \text{ kg} = 1089 \text{ kg}$ - HS đòi vở soát nhận xét. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - Trả lời:

9378 kg = ? tấn ? tạ ? yến ? kg.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Số? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- GV gọi HS đọc đề bài và nêu những dữ kiện và yêu cầu của đề bài.

- GV cho HS quan sát hình vẽ và đặt câu hỏi:

+ Thửa ruộng nhà chú Năm được chia thành mấy phần?

+ Mỗi phần có dạng hình gì?

- GV chia nhóm

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. Số? (Làm việc cá nhân)

- GV gọi HS đọc đề bài và nêu những dữ kiện và yêu cầu của đề bài.

- Cả lớp làm bài vào vở, 1HS làm bảng phụ

- Gọi HS nhận xét.

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 5. Chọn số đo cân nặng thích hợp với mỗi đồ vật (Thi ai nhanh ai đúng.)

- GV cho HS nêu tên các đồ vật và các số đo khối lượng có trong bài

- GV nhắc HS: Dựa vào hiểu biết và ước lượng cân nặng cho phù hợp.

- GV chia 2 đội chơi

9378 kg = 9 tấn 3 tạ 7 yến 8 kg.

- HS đọc đề bài và nêu những dữ kiện và yêu cầu của đề bài.

- Trả lời:

+ Thửa ruộng nhà chú Năm được chia thành 4 phần.

+ Mỗi phần có hình chữ nhật

- Các nhóm làm việc theo phân công.

Bài giải

a. Diện tích mỗi phần của thửa ruộng là:

$$4000 : 4 = 1000 \text{ (m}^2\text{)}$$

b. Cứ mỗi 1000 m², chú Năm thu được khoảng 7 tạ thóc, vậy chú Năm thu được tất cả số tạ thóc là:

$$4000 \times 7 = 28\ 000 \text{ (tạ thóc)}$$

$$\text{Đáp số: a. } 1000 \text{ m}^2$$

$$\text{b. } 28\ 000 \text{ tạ thóc}$$

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS đọc đề bài và nêu những dữ kiện và yêu cầu của đề bài.

- HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ

Bài giải

$$\text{Đôi: } 2 \text{ phút } 30 \text{ giây} = 150 \text{ giây}$$

Thời gian Nam chạy hết hai vòng như thế là:

$$150 \times 2 = 300 \text{ (giây)}$$

$$\text{Đáp số: } 300 \text{ giây}$$

- HS nhận xét

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS nêu:

+ Tàu thủy, xe lu, bao gạo, gói bột ngọt.

+ 50 tạ, 500 gam, 5000 tấn, 5 yến.

- 2 đội tham gia chơi

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương. - Gv hỏi thêm: Tại sao người ta không đóng gói bao gạo 50 tạ? 	<p>Kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tàu thủy: 5000 tấn + Xe lu: 50 tạ + Bao gạo: 5 yến + Gói bột ngọt: 500 gam - HS nhận xét 2 đội chơi - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. + Để dễ vận chuyển.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng qua trò chơi Đố bạn sau bài học để học sinh củng cố thực hiện phép đổi đơn vị đo khối lượng và đơn vị đo diện tích, thời gian. - Ví dụ: HS 1: $6 \text{ m}^2 = ? \text{ dm}^2$, sau đó đố 1 HS khác bất kì, HS 2 trả lời đúng sẽ được quyền đố HS khác. Ai đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS tham gia chơi - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

MÔN: HĐTN

TIẾT 2

SINH HOẠT LỚP

**Tuần 10. Chủ đề Biết ơn thầy cô, yêu quý bạn bè
(1 tiết)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Qua tiết hoạt động, HS:

- Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Tham gia làm báo tường chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: nhận biết được những việc làm duy trì và phát triển mối quan hệ với bạn bè và đề xuất cách thực hiện để phát huy những việc làm duy trì và phát triển mối quan hệ với bạn bè trong tuần tới.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử
- HS: SGK, Giấy A4, bút viết, bút dạ.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần 10 và phương hướng hoạt động tuần 11	
a. Sơ kết tuần 10:	
<ul style="list-style-type: none"> - Từng tổ báo cáo - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 10. - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên được phân công báo cáo. - Các thành viên khác lắng nghe, bổ sung ý kiến. - Lắng nghe cô giáo nhận xét
b. Phương hướng tuần 11	
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt - Thực hiện các hoạt động khác theo phân công 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và bổ sung ý kiến cho tuần sau
Hoạt động 2. Tham gia làm báo tường chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11	
<ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS. - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm</i> 4 trang 32 cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa. - GV cho HS xem một số sản phẩm thơ, truyện đã được trang trí để HS tham khảo và gợi ý HS cách trang trí. - GV tổ chức cho HS trang trí bài thơ, câu chuyện sưu tầm hoặc sáng tác theo ý thích để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11. - GV yêu cầu HS tập hợp sản phẩm theo nhóm tổ, mỗi nhóm sẽ trang trí và gắn bài thơ, câu chuyện sưu tầm được lên một báo tường khổ lớn. - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm báo tường của các nhóm và cho HS tham quan báo tường. - GV gọi 4 - 5 HS chia sẻ về cảm xúc, suy nghĩ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nhiệm vụ. - HS thực hiện các nhiệm vụ của GV theo hướng dẫn

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
của các em sau khi xem các báo tường. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động.	
3. Tổng kết /cam kết hành động – GV cho HS khái quát lại những việc HS đã làm được và khuyến khích, động viên HS tiếp tục tham gia các hoạt động theo chủ đề trong tuần.	

Sức khỏe răng miệng

Tiết PPCT: 1

NGUYÊN NHÂN, DIỄN BIẾN CỦA BỆNH SÂU RĂNG VÀ BỆNH VIÊM NƯỚU. CÁCH DỰ PHÒNG

I. Mục tiêu:

- HS biết lí do tại sao nướu răng bị viêm, răng bị sâu.
- Biết cách phòng ngừa bệnh sâu răng và bệnh viêm nướu.
- Có ý thức giữ gìn, vệ sinh răng miệng hàng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh ảnh về bệnh sâu răng, viêm nướu.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định lớp: 2. Kiểm tra bài cũ: - Em có dùng răng cắn vật cứng không? Tại sao? - Em làm gì để ngừa bệnh lệch lạc răng – hàm? 3. Bài mới: Giới thiệu bài, ghi bảng. - Hướng dẫn HS tìm hiểu bài. - GV: (?) Vì sao nướu răng bị viêm. (?) Khi nướu bị sưng viêm thì làm thế nào. (?) Nếu không điều trị sớm thì dẫn đến hậu quả gì. (?) Em làm gì để phòng ngừa viêm nướu. - Theo dõi, hướng dẫn HS nhận xét, chốt ý. - Hướng dẫn rút ra ghi nhớ.	- Hát. - 2 HS trả lời. - HS theo dõi, nhắc lại. - HS tìm hiểu bài. - HS thảo luận nhóm 4, trả lời các câu hỏi. - HS trình bày. - <i>Không chải răng sau khi ăn nên vi khuẩn sẽ lên men, thức ăn tạo a-xit gây lỗ sâu trên răng và vi khuẩn sẽ tiết ra chất độc làm nướu sưng.</i> - <i>Nướu răng bị sưng, đau, đỏ và dễ chảy máu khi ăn, khi chải răng, mút, ...</i> - <i>Bệnh nặng dẫn đến răng lung lay phải nhổ sớm.</i> - <i>Chải răng kỹ sau khi ăn.</i> - <i>Ăn những thức ăn hay nước uống tốt cho răng và nướu, điều trị kịp thời khi bị bệnh.</i> - HS đọc ghi nhớ: <i>Răng em xinh xinh Nướu em hồng hồng Vì em thuộc lòng Lời cô giáo dạy</i>

<p>- GV: (?) Kể tên những thức ăn tốt cho răng. (?) Kể tên những thức ăn không tốt cho răng. (?) Cần làm gì để không bị sâu răng. - GV nhận xét, chốt ý.</p> <p>4. Củng cố - Dặn dò: - Vì sao nướu răng bị viêm? - Khi nướu bị sưng viêm thì làm thế nào? - Nếu không điều trị sớm thì dẫn đến hậu quả gì? - Em làm gì để phòng ngừa viêm nướu? - Học thuộc lòng ghi nhớ. - Biết cách giữ gìn, phòng ngừa để nướu không bị viêm. - GV nhận xét tiết học.</p>	<p><i>Chải răng hằng ngày.</i></p> <p>- <i>Chất đạm, chất béo, sinh tố, cam, thom, đu đủ, đậu, lòng đỏ trứng, sữa.</i> - <i>Thức ăn có nhiều đường, bột dính, bánh ngọt, kem, ...</i> - HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS nhắc lại.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện.</p>
---	---

Công nghệ

CHỦ ĐỀ 1: CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG

• Bài 4: GIEO HẠT HOA, CÂY CẢNH TRONG CHẬU (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Tóm tắt được nội dung các bước gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu hoa.
- Sử dụng được một số dụng cụ cần thiết để gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu.
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tham gia thực hiện các hoạt động để nắm được các bước gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu, đề xuất được loại cây cảnh, hoa và dụng cụ, vật liệu phù hợp với thực tiễn và mục tiêu của bài học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia vào các hoạt động học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Video gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- Mục tiêu:

+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.

+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.

- Cách tiến hành:

- GV giới thiệu video có liên quan đến gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu.

+ GV nêu câu hỏi để HS suy nghĩ: Em đã gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu bao giờ chưa? Em có biết kỹ thuật gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu như thế nào là đúng nhất?

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

- Cả lớp theo dõi video.

- HS chia sẻ những suy nghĩ của mình qua xem video.

- HS trả lời theo suy nghĩ của mình.

- HS lắng nghe.

2. Hoạt động khám phá:

- Mục tiêu:

+ HS nêu được các bước cơ bản gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu

+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Các bước gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu. (Làm việc nhóm 4)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.

- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy xác định thứ tự các bước gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu

- GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt

Hoạt động 2: Tìm hiểu các dụng cụ, vật liệu gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu (Làm việc nhóm 2)

- 1 HS đọc nội dung mục 1.

- HS làm việc nhóm 4: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.

1. Cho giá thể vào chậu cho đến khi giá thể cách miệng chậu từ 2 cm đến 5 cm.

2. Tưới nhẹ nước (dạng phun sương) lên bề mặt giá thể. Mỗi ngày tưới một đến hai lần vào sáng sớm và chiều mát.

3. Chuẩn bị vật liệu, vật dụng và dụng cụ gieo hạt.

4. Gieo hạt giống đã được xử lý vào chậu. Sau khi gieo cần lấp giá thể kín hạt.

- Đại diện nhóm trình bày: Thứ tự các bước gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu là d; a; c; b

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

- HS thảo luận nhóm 2: Kể tên các dụng cụ cần thiết khi gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu.

- Đại diện cặp trình bày.

- Các cặp khác nhận xét bổ sung



Hình 1 Các bước gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV mời HS chia sẻ về những về các bước gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu mà em tham gia làm.
- GV nhận xét tuyên dương.
- Nhận xét sau tiết dạy.
- Dặn dò về nhà.

- Học sinh tham gia chia sẻ những kinh nghiệm mà mình biết.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

ÔN TOÁN (trang 69, 70)

BÀI 20: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM SỬ DỤNG MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG

Tiết 2: Kì nghỉ lễ Quốc Khánh vừa rồi, gia đình em sang thăm ông bà. Trong kì nghỉ ấy, em đã làm được rất nhiều việc để giúp đỡ gia đình.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố kĩ năng tính diện tích (ôn tập).
- Giới thiệu các mệnh giá mới 200 000 đồng và 500 000 đồng. (bổ sung)
- Củng cố kĩ năng tính toán trong hoạt động mua bán sử dụng tiền (bổ sung)

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: <p>+ Câu 1:</p> <p>+ Câu 2:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4 / 69, 70 Bài tập Toán.- GV cho Hs làm bài trong vòng 20 phút.- GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài và gọi HS đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS chữa lần lượt các bài: <p>Bài 1. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.</p> <p>Em quét sân giúp ông bà. Diện tích cái sân khoảng:</p> <p>A. 40 mm^2 B. 40 cm^2 C. 40 dm^2 D. 40 m^2</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS trình bày bài làm trước lớp.- GV Nhận xét, tuyên dương. <p>→ Củng cố: Cách nhận biết diện tích của một sự vật.</p> <p>Bài 2. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.</p> <p>Lúc quét sân, em thấy bể nước có ghi năm xây là 2018.</p> <p>? Bài yêu cầu gì?</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS nêu trước lớp- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa)- HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none">- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.- Hs làm bài <p>1. HS đọc đề bài</p> <p>Khoanh vào D. 40 m^2</p> <ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. <p>2. - HS đọc thầm, nêu yêu cầu</p> <p>a) Cái bể nước được xây vào thế kỉ XXI</p> <p>b) Tính đến nay, cái bể nước đã xây được 5 năm.</p>

- GV Nhận xét, tuyên dương.
- **Củng cố: cách nhận biết thẻ kĩ.**

Bài 3. – 1 HS đọc đề bài

- Bài toán cho biết gì?

- Bài yêu cầu gì?

- Để biết em cần dùng những tờ tiền nào để trả chú bán hàng em có thể tính tiền để trả cho từng đoạn ống nhựa (2m, 4m, 1m và 3m) rồi cộng lại để ra tổng số tiền cần trả.

- GV yêu cầu HS nêu trước lớp
- Gọi HS chia sẻ cách làm
- Chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố: Củng cố kĩ năng tính toán trong hoạt động mua bán sử dụng tiền**

Bài 4: Em hãy kể những công việc em có thể hoàn thành trong 90 giây để giúp đỡ gia đình, ví dụ: gấp quần áo, cất gọn đôi giày, so đĩa,...

- GV cho HS trình bày bài làm.
- GV cho HS theo dõi
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

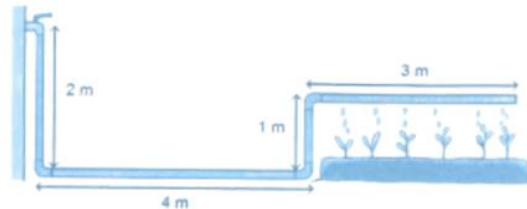
→ **Củng cố nhận biết thời gian hoàn thành công việc.**

3. Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.
- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

3. 1 HS đọc đề bài

- Em giúp bố mua ống nhựa để lắp một hệ thống tưới vườn rau của ông bà như hình vẽ. Mỗi mét ống nhựa giá 10 000 đồng.



a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Em phải mua khoảng **10** m ống nhựa.

b) Khoanh những tờ tiền em định dùng để trả cho chú bán hàng.



- HS thực hiện trước lớp

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm

4. – 1 HS đọc đề bài.

- Lấy tấm cho mọi người, cất dọn mâm cơm, rót nước mời ông bà,...

Ôn bài chuẩn bị bài tiết 3

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Ngày 6 tháng 11 năm 2023
Tổ trưởng

A handwritten signature in black ink, consisting of the initials 'ng' followed by a stylized flourish, positioned above a horizontal line.

Nguyễn Thị Ngọc Thuận

LỊCH BÁO GIẢNG – TUẦN 11**(Từ ngày 13/11 – 17/11)**

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
Thứ hai (13/11)	1	31	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.
	2	71	Tiếng Việt	Đọc: Thanh âm của núi
	3	11	Mỹ Thuật	Bài 6: Tranh ghép mảnh
	4	51	Toán	Luyện tập
	5	21	Khoa học	Âm thanh trong cuộc sống (Tiết 2)
	6	21	LS -ĐL	Bài 9: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (tiết 1)
	7	11	Đạo đức	Bài 3: Yêu lao động (Tiết 2)
	8	22	Ôn Toán	Luyện tập
Thứ ba (14/11)	1	72	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Luyện tập về biện pháp nhân hóa
	2	73	Tiếng Việt	Viết: Viết đoạn văn tưởng tượng
	3	41	Tiếng Anh	UNIT 4. WE HAVE ENGLISH!
	4	52	Toán	Phép cộng các số có nhiều chữ số
	5	22	LS-ĐL	Bài 9: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (tiết 2)
	6	10	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Mái trường tuổi thơ Thường thức âm nhạc - Câu chuyện âm nhạc: Bay xa cùng âm nhạc
	7	32	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: - Xác định một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ bạn bè. - Tìm hiểu cách giải quyết khi có vấn đề xảy ra trong quan hệ với bạn bè.
Thứ tư (15/11)	1	42	Tiếng Anh	UNIT 4. WE HAVE ENGLISH!
	2	74	Tiếng Việt	Đọc: Bầu trời mùa thu (Tiết 1)
	3	75	Tiếng Việt	Đọc: Bầu trời mùa thu (Tiết 2)

	4	11	Tin học	Bài 6: Sử dụng phần mềm khi được phép
	5	21	Thể dục	Bài 2: Động tác lưng, động tác chân, động tác nhảy và động tác điều hòa với gậy.
	6	53	Toán	Luyện tập
	7	13	Ôn TV	Luyện tập về biện pháp nhân hoá
	8	2	Kĩ năng sống	
Thứ năm (16/11)	1	44	Tiếng Anh	UNIT 4. WE HAVE ENGLISH!
	2	76	Tiếng Việt	Viết: Trả bài viết đoạn văn tưởng tượng
	3	54	Toán	Phép trừ các số có nhiều chữ số
	4	22	Khoa học	Nhiệt độ và sự truyền nhiệt (Tiết 1)
	5		Năng khiếu	
	6	23	Ôn Toán	Phép cộng các số có nhiều chữ số
	7	14	Ôn TV	Viết: Viết đoạn văn tưởng tượng
Thứ sáu (17/11)	1	22	Thể dục	Hoàn thiện bài tập thể dục
	2	44	Tiếng Anh	UNIT 4. WE HAVE ENGLISH!
	3	77	Tiếng Việt	Đọc mở rộng (Tiết học thư viện)
	4	55	Toán	Luyện tập
	5	33	HDTN	Sinh hoạt lớp: Tham gia trò chơi tập thể. SKRM: Phương pháp chải rang, thực hành
	6	11	Công nghệ	Bài 4. Gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu - Tiết 2
	7	24	Ôn Toán	Phép cộng các số có nhiều chữ số

Thứ hai ngày 13 tháng 11 năm 2023

Hoạt động trải nghiệm

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau tiết hoạt động, HS:

- Chia sẻ trải nghiệm cảm xúc của bản thân.
- Nêu được các cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ và chia sẻ về các cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ tiêu cực.


Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận biết được sự thay đổi về cảm xúc, suy nghĩ của bản thân; làm chủ được cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử; hình ảnh minh họa...
- HS: Sách giáo khoa, bút, bảng nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động</p> <p>- GV cho học sinh quan sát bức tranh và đặt câu hỏi: <i>Bạn nhìn thấy gì trong bức tranh?</i></p>  <p>- GV gọi 1 số HS trả lời.</p>	<p>- HS trả lời theo suy nghĩ.</p>
<p>- Trao đổi sau hoạt động khởi động: Cùng một bức tranh, nhưng có bạn nhìn ra con vịt, có bạn nhìn ra con thỏ nhưng không ai sai.</p> <p>- GV giới thiệu: Mỗi chúng ta đều có quan điểm và góc nhìn khác nhau về một vấn đề. Chính vì vậy, trong quan hệ với bạn bè có thể xuất hiện những mâu thuẫn, bất đồng. Điều đó làm cho môi quan hệ bạn bè của chúng ta xấu đi. Hôm nay, chúng ta cùng trải nghiệm về những vấn đề thường xảy ra trong môi quan hệ với bạn bè để cùng nhau tìm ra cách giải quyết nhé.</p>	<p>- HS trả lời theo suy nghĩ.</p>
<p>2. Khám phá chủ đề</p> <p>Hoạt động 6. Xác định một số vấn đề thường</p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
xảy ra trong quan hệ với bạn bè	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 6 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 30 cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa. - GV chia HS thành các nhóm 4, các thành viên trong nhóm lần lượt kể về một lần đã từng gặp phải vấn đề với bạn theo gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Nêu vấn đề của em với bạn</i> + <i>Thời điểm xảy ra vấn đề đó</i> + <i>Những lời nói, việc làm em đã thực hiện khi đó</i> - GV mời 2 - 3 HS chia sẻ trước lớp những vấn đề các bạn đã gặp phải. Sau đó GV tổng hợp. - GV tiếp tục yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ 2 của hoạt động 6 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 33: Trao đổi về những vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ với bạn bè mà em biết. - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, cùng bạn trao đổi về những tranh được cung cấp trong sách giáo khoa, đưa ra những vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ với bạn bè mà tranh thể hiện. Gợi ý nội dung các tranh: <ul style="list-style-type: none"> + Tranh 1: Một bạn nam đang trách móc bạn còn lại vì làm hỏng bút của mình (nói lời trách móc). + Tranh 2: Hai bạn nữ đang thì thầm nói điều tiêu cực về một bạn nữ khác (cô lập bạn). - GV mời đại diện các nhóm nêu những vấn đề tranh đã đưa ra. - GV cho HS tiếp tục hoạt động nhóm 4, trao đổi về những vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ với bạn bè mà em biết. - GV gọi 2-3 nhóm trình bày những vấn đề các em đã thảo luận được trước lớp, các nhóm khác bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nhiệm vụ. - HS thảo luận theo nhóm 4 kể về những vấn đề đã từng gặp phải với bạn theo gợi ý. - HS chia sẻ trước lớp. - HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn. - HS hoạt động nhóm 4 theo hướng dẫn. - Đại diện HS các nhóm nêu những vấn đề tranh đã đưa ra.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động	

Tiếng Việt

Bài 19: THANH ÂM CỦA NÚI (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Thanh âm của núi*. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả cây khèn, tiếng khèn, người thổi khèn cùng cảnh vật miền núi Tây Bắc qua lời văn miêu tả, biểu cảm của tác giả.

- Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài. Cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của tác giả đối với cái hay, cái đẹp của nghệ thuật truyền thống, tài năng của nghệ sĩ dân gian.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức quan sát, khám phá những điều kì diệu, thể hiện sự sáng tạo của bàn tay, khối óc con người.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết trân trọng cái hay, cái đẹp của nghệ thuật truyền thống, tài năng của nghệ sĩ dân gian.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi “Phóng viên” về nội dung bài <i>Đồng cỏ nở hoa</i> : + Câu 1: Điều đáng chú ý trong những bức tranh Bông vẽ là gì?	- HS tham gia trò chơi + Điều đáng chú ý trong những bức tranh Bông vẽ là nó rất giống. Con mèo Kết ra con mèo Kết. Con chó Lu ra con chó Lu. Cây cau ra cây cau. Bó Lít nó ra bó Lít. Mẹ Phít nó cũng chẳng lẫn được với ai, cái mặt tròn đồng xu với hai con mắt lá răm.

<p>+ Câu 2: Những chi tiết nào trong bài cho thấy Bồng có chí tướng tượng rất phong phú?</p> <p>+ Câu 3: Tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện này?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát... để khởi động vào bài mới.</p>	<p>+ Đó là tí của nó ạ, không có tí gà con bú mẹ sao được (tướng tượng gà mẹ có tí) ...</p> <p>+ Đam mê hội họa sẽ đem lại niềm vui cho các bạn nhỏ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ điệu kì diệu, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn: 4 đoạn văn theo thứ tự:</p> <p>+ Đoạn 1: từ đầu đến du khách khó tính nhất.</p> <p>+ Đoạn 2: tiếp theo cho đến hiện tại.</p> <p>+ Đoạn 3: tiếp theo cho đến các thế hệ sau.</p> <p>+ Đoạn 4: đoạn còn lại.</p> <p>- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn văn</p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>vấn vương trong lòng, xếp khéo léo...</i></p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc câu:</p> <p>Đền Tây Bắc,/ bạn sẽ được gặp những nghệ nhân người Mông/ thổi kèn nơi đỉnh núi mênh mông lồng gió.; Núi vút ngàn cao,/ rừng bao la rộng/ cũng chẳng thể làm chìm khuất tiếng khèn/ đầy khát khao, dạt dào sức sống./;...</p>	<p>- Hs lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn văn.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>- 2-3 HS đọc câu.</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của tác giả khi nghe tiếng khèn của người Mông: Ai đã một lần lên Tây Bắc, được nghe tiếng khèn của người Mông, sẽ thấy nhớ, thấy thương, thấy vấn vương trong lòng...</p> <p>- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn văn và nối tiếp nhau cho đến hết).</p> <p>- GV theo dõi sửa sai.</p> <p>- Thi đọc diễn cảm trước lớp:</p> <p>+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</p> <p>- 4 HS đọc 4 đoạn trước lớp.</p> <p>- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn</p>

thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét, tuyên dương	cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật. + Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ: Mỗi người một vẻ, không ai giống ai nhưng khi hòa chung trong một tập thể thì lại rất hòa quyện thống nhất. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV YC HS sử dụng từ điển tìm nghĩa của từ: Tây Bắc, vãn vương, huyền diệu. - Gv mời 1 HS đọc toàn bài - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,... + Câu 1: Đến Tây Bắc du khách thường cảm nhận như thế nào về tiếng khèn của người Mông? + Câu 2: Đóng vai một người Mông, giới thiệu về chiếc khèn (vật liệu làm khèn; những liên tưởng, tưởng tượng hiện ra từ hình dáng cây khèn). - GV mời 2 – 3 HS đóng vai người Mông (mặc trang phục của người Mông, nếu có); cả lớp đóng vai du khách lắng nghe, nêu câu hỏi và nhận xét. + Câu 3: Theo em, vì sao tiếng khèn trở thành báu vật của người Mông? + Câu 4: Đoạn cuối bài đọc muốn nói điều gì về tiếng khèn và người thổi khèn?	- HS sử dụng từ điển giải nghĩa từ mới - Cả lớp lắng nghe - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Đến Tây Bắc, được nghe tiếng khèn của người Mông, du khách thấy nhớ, thấy thương, thấy vãn vương trong lòng... Âm thanh của tiếng khèn có thể làm đắm say cả những du khách khó tính nhất + Ví dụ: Người Mông chúng tôi rất tự hào về chiếc khèn được người xưa tạo ra. Khèn của người Mông chúng tôi được chế tác bằng gỗ cùng sáu ống trúc lớn, nhỏ, dài, ngắn khác nhau. Với chúng tôi, sáu ống trúc này tượng trưng cho tình anh em tụ hợp. Chúng được xếp khéo léo, song song trên thân khèn. Các bạn hãy nhìn và tưởng tượng thêm một chút, sẽ thấy chúng như dòng nước đang trôi. Đúng hơn, đó là dòng thanh âm chứa đựng tình cảm, cảm xúc của người Mông chúng tôi qua mỗi chặng đường của cuộc sống... + Mỗi nhạc cụ truyền thống đều là sản phẩm sáng tạo của con người qua mỗi chặng đường. Sản phẩm đó không chỉ thể hiện tài năng, óc sáng tạo của con người mà còn chứa đựng cảm xúc, tình yêu cuộc sống của người xưa. Với người Mông tiếng khèn như “báu vật” tinh thần của người xưa để lại... + Đoạn kết như vẽ ra một bức tranh bao cảm xúc. Hình ảnh nghệ nhân dân gian thổi khèn như tạc vào không gian núi rừng, trời mây và tiếng khèn vang lên như

<p>+ Câu 5: Xác định chủ đề của bài đọc <i>Thanh âm của núi</i>?</p> <p>A. Nét đặc sắc của văn hóa các vùng miền trường tồn cùng thời gian?</p> <p>B. Các nhạc cụ dân tộc thể hiện sự sáng tạo đáng tự hào của người Việt Nam</p> <p>C. Tiếng khèn của người Mông là nét văn hóa quý báu, cần được lưu giữ, bảo tồn.</p> <p>D. Du khách rất thích đến Tây Bắc – mảnh đất có những nét văn hóa đặc sắc</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét và chốt: Cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của tác giả đối với cái hay, cái đẹp của nghệ thuật truyền thống, tài năng của nghệ sĩ dân gian.</p>	<p>thể thanh âm của núi, thanh âm của rừng, thanh âm của tiếng lòng người Mông qua bao thế hệ.</p> <p>- Đáp án đúng: C. Tiếng khèn của người Mông là nét văn hóa quý báu, cần được lưu giữ, bảo tồn.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p>3.2. Luyện đọc lại</p> <p>- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.</p> <p>- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng cái hay, cái đẹp của nghệ thuật truyền thống, tài năng của nghệ sĩ dân gian.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,... sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dẫn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm bài văn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán
Bài 21: LUYỆN TẬP CHUNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố thực hiện phép đổi và so sánh đơn vị đo thời gian, khối lượng.
- Giải quyết các bài toán thực tế liên quan đến đơn vị đo diện tích, thời gian.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, phiếu bài tập, phiếu bài tập cho bài tập 4.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p)	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	
- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.	- HS tham gia trò chơi
+ Câu 1: Nêu các đơn vị đo diện tích đã học.	+ Trả lời:
+ Câu 2: $900 \text{ dm}^2 = \dots\dots \text{m}^2$	$\text{m}^2 \quad \text{dm}^2 \quad \text{cm}^2 \quad \text{mm}^2$
+ Câu 3: 6 tấn = $\dots\dots \text{kg}$	$900 \text{ dm}^2 = 9 \text{ m}^2$
+ Câu 4: 3 tạ 6kg = $\dots\dots \text{kg}$	$6 \text{ tấn} = 6000 \text{ kg}$
- GV nhận xét, tuyên dương.	$3 \text{ tạ } 6 \text{ kg} = 306 \text{ kg}$
- GV dẫn dắt vào bài mới	- HS lắng nghe.
2. Luyện tập: (30p)	
- Mục tiêu:	
+ Củng cố thực hiện phép đổi và so sánh đơn vị đo thời gian, khối lượng.	
+ Giải quyết các bài toán thực tế liên quan đến đơn vị đo diện tích, thời gian.	
- Cách tiến hành:	

Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân)

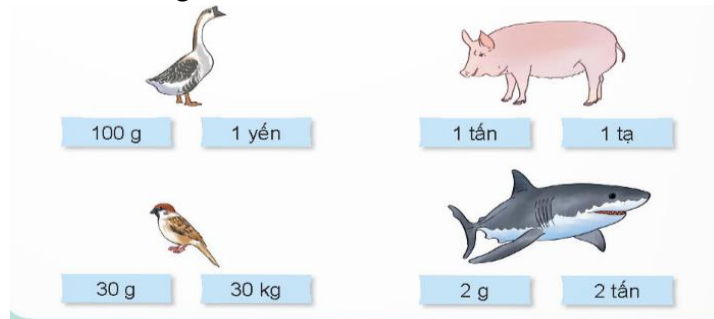
5 thế kỉ = ? năm 500 năm = ? thế kỉ

5 phút = ? giây 300 giây = ? phút

- Tổ chức cho học sinh đối chéo bài nhận xét.
- Gọi 2 HS lần lượt nêu kết quả, GV ghi kết quả lên bảng.

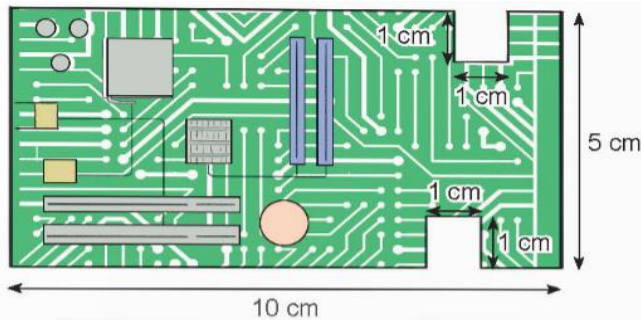
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Chọn số đo phù hợp với cân nặng của mỗi con vật trong thực tế. (Làm việc cá nhân)



- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Tính diện tích của bảng mạch máy tính có kích thước như hình vẽ dưới đây (Làm bài nhóm đôi)



- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- Gọi 1 HS làm bài trên bảng

- 1 HS đọc đề bài.

- HS làm bài vào vở.

- 2 HS đối chéo bài nhận xét lẫn nhau.

-Nêu kết quả:

5 thế kỉ = 500 năm 500 năm = 5thế kỉ

5 phút = 300 giây 300 giây = 5 phút

-HS đọc đề, quan sát hình và nêu nhanh kết quả:

Con ngỗng nặng: 1 yến

Con lợn nặng: 1 tạ

Con chim sẻ nặng: 30g

Con cá mập nặng: 2 tấn

-Nhận xét

-Học sinh đọc đề bài, quan sát hình vẽ , thảo luận nhóm đôi để giải bài toán.

- Đại diện các nhóm trình bày bài cách giải.

- Các nhóm khác nhận xét.

- 1 HS lên bảng giải.

Bài giải

Diện tích của 2 phần khuyết trên bảng mạch là:

$$(1 \times 1) \times 2 = 2 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích của bảng mạch máy tính đó là:

$$(10 \times 5) - 2 = 48 \text{ (cm}^2\text{)}$$

$$\text{Đáp số: } 48 \text{ cm}^2$$

-Học sinh đọc đề bài, quan sát hình vẽ ở SGK.

- Thảo luận nhóm đôi nói số đo diện

<p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>Bài 4. Chọn số đo diện tích phù hợp với mỗi bề mặt trong thực tế (Làm việc nhóm đôi)</p> <p>- Yêu cầu học sinh làm bài theo nhóm đôi vào phiếu bài tập bằng cách nối số đo diện tích với hình phù hợp.</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>Bài 5. (Làm việc cá nhân)</p> <p>GV giới thiệu sơ lược về James Watt: là nhà phát minh và là một kỹ sư người Scotland đã có những cải tiến cho máy hơi nước mà nhờ đó đã làm nên tảng cho cuộc Cách mạng công nghiệp.</p> <p>- Yêu cầu HS nêu dữ kiện bài toán.</p> <p>-Gọi HS trả lời câu hỏi của bài.</p> <p>GV có thể yêu cầu học sinh nêu cách tính.</p> <p>GV nhận xét tuyên dương.</p>	<p>tích phù hợp với mỗi hình</p> <p>- Các nhóm trình bày bài làm: Sân bóng 7140 m^2 Bức tranh: 12 dm^2 Con chip máy tính: 1137 mm^2</p> <p>- HS nhận xét, sửa chữa, bổ sung</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS đọc đề bài ở SGK/ 75</p> <p>- HS nêu dữ kiện bài toán</p> <p>- 1 HS trả lời: Kỉ niệm 500 thiết kế kiểu động cơ hơi nước này sẽ vào năm 2282. Năm đó thuộc thế kỉ thứ XXIII.</p> <p>- HS nêu cách tính ($1782 + 500$)</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm. (5p)</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Trò chơi: Ai đoán đúng nhất:</p> <p>Yêu cầu HS dự đoán diện tích của mặt bàn, mặt bàn em đang ngồi học và diện tích phòng học.</p> <p>Bạn nào đoán nhanh, số lần chính xác nhiều hơn thì bạn đó thắng.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Dặn HS về nhà ôn lại bài và xem trước bài: Phép cộng các số có nhiều chữ số.</p>	<p>- HS dự đoán theo yêu cầu.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p>

Khoa học
Bài 11: ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Trình bày được ích lợi của âm thanh trong cuộc sống.
- Thu thập, so sánh và trình bày được ở mức độ đơn giản thông tin về một số nhạc cụ thường gặp, một số bộ phận chính, cách làm phát ra âm thanh.
- Rèn luyện kỹ năng, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Tìm từ diễn tả âm thanh” + Chia lớp thành 2 nhóm: một nhóm nêu tên nguồn phát ra âm thanh, nhóm kia tìm từ phù hợp để diễn tả âm thanh, ví dụ:	- HS tham gia chơi.

<p>VD: Nhóm A: Hồ “đồng hồ” Nhóm B: Nêu “tích tắc”....</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Trình bày được ích lợi của âm thanh trong cuộc sống. + Thu thập, so sánh và trình bày được ở mức độ đơn giản thông tin về một số nhạc cụ thường gặp, một số bộ phận chính, cách làm phát ra âm thanh. + Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Vai trò của âm thanh trong cuộc sống (Kĩ thuật Khăn trải bàn)</p> <p>- Yêu cầu mỗi HS quan sát hình 1 SGK và tìm những ích lợi của âm thanh đối với con người. - Tổ chức thảo luận nhóm 4, thống nhất ý kiến về những ích lợi của âm thanh từ quan sát hình 1 và nêu thêm ví dụ khác về ích lợi của âm thanh. Ghi ý kiến của nhóm vào bảng phụ.</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả - GV nhận xét chung: Âm thanh mang lại nhiều ích lợi trong cuộc sống của chúng ta. Nhờ có âm thanh, chúng ta có thể nói chuyện được với nhau; nghe được những bài hát, bản nhạc; học tập; truyền tin; báo hiệu những nguy hiểm cần tránh,...</p> <p>* Hoạt động trả lời câu hỏi vận dụng: (Thảo luận nhóm 2)</p> <p>1. Những người khiếm thính hông nghe được âm</p>	<p>- Cá nhân quan sát hình 1 SGK và tìm những ích lợi của âm thanh đối với con người. - Thảo luận nhóm 4 và làm theo yêu cầu. a. Âm thanh giúp giải trí (tiếng chiêng, trống) b. Âm thanh giúp chúng ta học tập c. Âm thanh giúp chúng ta nghe hiệu lệnh của cảnh sát giao thông.</p> <p>VD khác: + Âm thanh giúp báo hiệu (tiếng trống) + Âm thanh giúp chúng ta nói chuyện + Âm thanh giúp chúng ta báo hiệu những nguy hiểm cần tránh. + Âm thanh giúp truyền tin. ...</p> <p>- Các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét.</p> <p>- Thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi:</p>

thanh gặp khó khăn gì trong cuộc sống? Hãy đề xuất cách giúp họ vượt qua khó khăn này.

2. Âm nhạc giúp ích lợi gì cho em? Em biết những loại nhạc cụ nào? (Kết nối và chuyển tiếp sang hoạt động 2 của bài học)

Hoạt động 2: Tìm hiểu cách làm một số nhạc cụ phát ra âm thanh. (Thảo luận nhóm 2)

- Yêu cầu Hs quan sát hình 2 và nêu cách làm các nhạc cụ phát ra âm thanh.

- Mời các nhóm chia sẻ câu trả lời trước lớp, GV ghi nhận các ý kiến của HS

- Yêu cầu Hs thực hiện theo các cách đã đề xuất và tự tìm được cách làm đúng.

- Yêu cầu Hs chỉ ra bộ phận phát ra âm thanh của mỗi nhạc cụ đó. Gv xác nhận ý kiến đúng.

- Tổ chức trò chơi “Tìm nhà thông thái”. Yêu cầu các nhóm thu thập thông tin về một số nhạc cụ và ghi kết quả vào bảng phụ (theo mẫu dưới đây). Sau 5 phút nhóm nào nêu được nhiều nhạc cụ nhất thì các thành viên của nhóm đó là nhà thông thái.

Tên nhạc cụ	Cách làm phát ra âm thanh	Bộ phận phát ra âm thanh

1. Những khó khăn của người khiếm thính như không nghe được mọi người đang nói gì, không nghe được ca nhạc, không nghe được cô giáo giảng bài,... Cách giúp người khiếm thính như: ra hiệu bằng cử chỉ, đeo máy trợ thính, viết ra giấy nếu người đó đã biết chữ,...

- Hs nêu

- HS làm việc nhóm 2, suy nghĩ để tìm ra cách làm cho các nhạc cụ ở hình 2 phát ra âm thanh.

- Các nhóm báo cáo kết quả

- Hs thực hiện theo các cách đã đề xuất và tự tìm được cách làm đúng.



- HS chỉ ra bộ phận phát ra âm thanh của nhạc cụ đó:

a. Dây đàn

b. Cột không khí trong sáo

c. Mặt trống

- Hs tham gia chơi

<p>- Gv nhận xét, tuyên dương đội thông thái</p> <p>- GV chốt: Cách làm phát ra âm thanh của nhạc cụ dây là tạo sự rung động của dây; của nhạc cụ gõ là tạo sự rung động của bề mặt bị gõ; của nhạc cụ hơi là thổi làm không khí trong ống rung động.</p>	<p>- Lắng nghe.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”</p> <p>+ GV chuẩn bị một số nhạc cụ.</p> <p>+ Chia lớp 2 đội chơi, yêu cầu các đội ghi ra bộ phận phát ra âm thanh của nhạc cụ đó lên bảng. Đội nào ghi đúng và nhanh nhất là đội thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh tham gia chơi.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Lịch sử - Địa lí

**Bài 9: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (tiết 1)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh kể được tên một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.
- Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ thông qua bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Năng lực nhận thức khoa học Địa lí thông qua việc nêu đặc điểm dân cư và hoạt động sản xuất của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động tìm hiểu đặc điểm dân cư và hoạt động sản xuất của Đồng bằng Bắc Bộ.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình yêu nước, yêu thiên nhiên và có việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với môi trường sống, không đồng tình với hành vi xâm hại thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nghe bài hát: Đất nước em đẹp vô cùng, do bé Quý Dương thể hiện theo địa chỉ: https://www.youtube.com/watch?v=gvAmb5d-w6g để khởi động bài học. + Khi nghe bài hát em có cảm nhận gì về đất nước của mình? + Trong các thành phố mà bạn nhỏ kể đến có thành phố nào thuộc vùng Đồng bằng Bắc Bộ? + Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có địa hình như thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và hát theo lời bài hát. - HS trả lời, bổ sung
2. Khám phá: <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Học sinh kể được tên một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. + Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ thông qua bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư. - Cách tiến hành: 	

Hoạt động 1: Tìm hiểu về dân cư.

- GV yêu cầu HS đọc thông tin và suy nghĩ và trả lời:

- GV nêu câu hỏi:

+ Kể tên một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?

+ Dân tộc nào có số lượng dân cư đông nhất?

- GV mời HS trả lời, nhận xét, bổ sung, động viên, kết luận.

Các dân tộc sinh sống ở đồng bằng Bắc Bộ: người Kinh, người Mường, người Tày, người Nùng, người Dao. Dân tộc Kinh có số dân đông nhất.

- GV giới thiệu một số hình ảnh về trang phục của các dân tộc

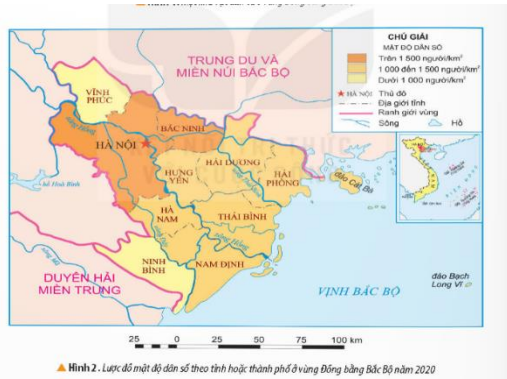


Trang phục dân tộc Kinh



Trang phục một số dân tộc khác

- GV mời HS quan sát hình 2, kết hợp kiến thức đã học thảo luận nhóm 2:



Hình 2. .Lược đồ mật độ dân số theo tỉnh hoặc thành phố ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ năm 2020

- HS làm làm việc cá nhân trả lời câu hỏi:

+ Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có dân tộc: người Kinh, người Mường, người Tày, người Nùng, người Dao.

+ Dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ chủ yếu là người Kinh.

- HS quan sát, phân biệt trang phục người Kinh và các dân tộc khác.

- HS quan sát, thảo luận trả lời câu hỏi:

+ Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương,; thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc.

<ul style="list-style-type: none"> + Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có những tỉnh, thành nào? + Mật độ dân số ở thành phố nào cao nhất? + Mật độ dân số ở tỉnh, thành nào thấp nhất? + Mật độ dân số thành phố em là bao nhiêu? cao hay thấp? + Nhận xét sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ? + Giải thích vì sao vùng Đồng bằng Bắc Bộ có dân cư tập trung đông đúc nhất cả nước? - GV mời đại diện một số trả lời các câu hỏi trên. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> + Mật độ dân số ở thành phố Hà Nội, Bắc Ninh cao nhất. + Mật độ dân số ở Vĩnh Phúc, Ninh Bình thấp nhất? + HS trả lời theo địa phương mình. + Đồng bằng Bắc Bộ là vùng có dân cư tập trung đông đúc nhất nước ta. + Vùng có địa hình bằng phẳng, nguồn nước dồi dào, đất đai màu mỡ thuận lợi cho giao lưu, sinh hoạt và sản xuất.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành. 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức chơi trò chơi: Ai nhanh hơn - GV cử 2 nhóm, mỗi nhóm 5 bạn. Các bạn lần lượt thi viết tên các dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ lên bảng. Trong thời gian 2' nhóm nào viết nhanh, đúng nhóm đó thắng cuộc - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả. - GV nhận xét tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi, các em còn lại cổ vũ cho đội chơi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Đạo đức
Bài 5: EM YÊU LAO ĐỘNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được một số biểu hiện của yêu lao động.
- Hiểu được ý nghĩa vì sao yêu lao động.

- Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức hát kết hợp vận động bài “Thiếu nhi làm theo lời Bác” – tác giả Mai Trâm để khởi động bài học. + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Em hãy nhắc lại 5 điều Bác Hồ dạy . + GV hỏi thêm: Em hiểu thế nào là <i>tuổi nhỏ làm việc nhỏ</i> ? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng vận động và hát theo nhịp điệu bài hát. - HS nhắc lại - HS trả lời theo ý hiểu của mình. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động luyện tập: - Mục tiêu: + Học sinh kể được một số lợi ích của việc yêu lao động. - Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi. (sinh hoạt nhóm 4)	

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
- a) GV tổ chức cuộc thi : *Nhà hùng biện tài ba*
- GV đưa các ý kiến và nêu yêu cầu: *Em thích nhất ý kiến nào? Vì sao?*



- GV mời các nhóm trình bày.
- b) GV yêu cầu các nhóm: *Em hãy nêu những lợi ích khác của việc yêu lao động.*

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- HS lắng nghe luật chơi.
- HS làm việc theo nhóm 4: Cử một bạn đại diện nhóm nêu quan điểm nhóm mình đã chọn, thuyết phục các bạn hiểu rõ về ý kiến nhóm mình tranh biện và giải thích vì sao lại chọn ý kiến trên.

+ *Lao động giúp chúng ta khỏe mạnh hơn: Trong quá trình lao động chúng ta sẽ sử dụng năng lượng của bản thân để hoàn thành công việc, từ đó quá trình trao đổi chất của cơ thể được đẩy mạnh, cơ thể sẽ khỏe hơn, có nhiều năng lượng tích cực hơn.*

+ *Lao động giúp chúng ta tạo được nhiều niềm vui: Quá trình lao động sẽ giúp chúng ta nhận ra giá trị của bản thân, điều này giúp chúng ta cảm thấy vui vẻ hơn, yêu đời, yêu bản thân hơn. Bên cạnh đó, trong quá trình lao động, chúng ta có thể giúp nhiều người khác, mang lại niềm vui cho gia đình, bạn bè và mọi người xung quanh.*

+ *Lao động giúp chúng ta thấy mình có ích hơn: Khi tham gia lao động chúng ta sẽ tạo ra những giá trị cả về vật chất lẫn tinh thần, những giá trị này không những giúp ích cho chính bản thân mình mà còn cho cả xã hội.*

+ *Lao động giúp chúng ta được mọi người yêu quý hơn: Khi chúng ta làm việc, luôn siêng năng, không lười nhác, làm việc với tinh thần trách nhiệm thì sẽ được bạn bè và mọi người xung quanh yêu quý.*

- Đại diện nhóm trình bày (trong 2phút)
- HS nêu thêm những lợi ích khác của việc yêu lao động: lao động giúp chúng ta đoàn kết hơn; giúp chúng ta biết ơn bố mẹ, những người đã làm việc, chăm sóc, nuôi

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời nhóm khác trình bày kết quả. - GV nhận xét, tổng hợp những ý kiến phù hợp. 	<p>dưỡng chúng ta.....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến. (Sinh hoạt nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu. - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra ý kiến đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến nào dưới đây? Giải thích vì sao. a. Chỉ có những người nghèo mới cần phải lao động. b. Lười lao động dễ dẫn tới mắc phải các tệ nạn xã hội. c. Lao động không chỉ giúp ấm no mà còn tạo ra niềm vui trong cuộc sống. d. Lao động trí óc có giá trị hơn lao động chân tay. e. Lao động là việc chỉ dành riêng cho người lớn. <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm báo cáo kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu. - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra ý kiến đồng tình hay không đồng tình với lời nói và việc làm trong tranh: + Ý kiến a: Em không đồng tình với ý kiến này vì lao động không phải trách nhiệm của riêng một cá nhân. + Ý kiến b: Em đồng tình với ý kiến này vì lười lao động dễ dẫn đến tâm lý chung là muốn hưởng thụ không muốn làm. Từ đó dễ sinh ra một số thói hư tật xấu. + Ý kiến c: Em đồng tình với ý kiến này vì lao động giúp chúng ta khỏe mạnh, đoàn kết với nhau tạo ra các giá trị của cải vật chất và tinh thần. + Ý kiến d: Em không đồng tình với ý kiến này vì mỗi hoạt động lao động đều mang đến những giá trị của nó. + Ý kiến e: Em không đồng tình với ý kiến này vì bất cứ ai cũng có thể lao động, người nhỏ thì làm việc nhỏ. - Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Hoạt động 3: Xử lý tình huống (Sinh hoạt nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc tình huống. - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra cách xử lý các tình huống trong SGK. - Tình huống 1: Sáng nay, cả lớp đi lao động trồng cây xung quanh trường. Hạnh đến rủ 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc tình huống. - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra xử lý các tình huống trong SGK. + Nếu là Hạnh, em sẽ khuyên Hương nên đi cùng mình, không nên nói dối cô giáo như vậy vì lao động vừa là để rèn luyện

<p>Hương cùng đi. Trời lạnh, Hương ngại không muốn ra khỏi nhà nên nhờ Hạnh xin phép cô nghỉ với lí do là bị ốm.</p> <p>+ Nếu là Hạnh, em sẽ làm gì?</p> <p>- Tình huống 2: Chiều nay, Chung được bố mẹ giao cho việc nhổ cỏ ngoài vườn. Đúng lúc Chung đang ra vườn nhổ cỏ thì Tình sang rủ đi đá bóng. Thấy Chung ngần ngại, Tình bảo: “Để đấy, mai nhổ cũng được mà!”</p> <p>+ Nếu là Chung, em sẽ ứng xử như thế nào?</p> <p>- Tình huống 3: Hằng ngày, ngoài giờ học Tâm thường xuyên làm các công việc gia đình như rửa bát, dọn dẹp nhà cửa, tưới rau, cho gà ăn, ... Ai cũng khen Tâm biết yêu quý lao động. Nhưng Lan lại nói với Tâm : “ Là học sinh không nên mất thời gian làm việc nhà mà chỉ cần tập trung học để có thành tích cao.”</p> <p>+ Nếu là Tâm, em sẽ nói với Lan như thế nào?</p> <p>- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.</p> <p>- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương</p>	<p>sức khỏe, vừa là nghĩa vụ của mỗi người.</p> <p>+ Nếu là Chung, em sẽ bảo với bạn Tình là: “ Việc hôm nay chớ để ngày mai, mình đã hứa với mẹ là sẽ nhổ cỏ hôm nay rồi. Bạn đi chơi trước, khi nào xong việc mình sẽ đến chơi sau”.</p> <p>+ Nếu là Tâm, em sẽ nói với Lan: “ Dù là HS nhưng đó là những công việc nằm trong khả năng lao động của mình nên có thể làm. Làm những công việc đó còn giúp mình thư giãn, thoải mái đầu óc khiến cho việc học được tốt hơn. Hơn nữa, không phải lúc nào mình cũng chăm chăm vào việc học, cần phải biết giúp đỡ bố mẹ, gia đình nhưng việc khác trong thời gian rảnh rỗi”.</p> <p>- Các nhóm báo cáo kết quả.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p>	
<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu cả lớp làm việc theo cặp: hai bạn chia sẻ với nhau về những việc em đã và sẽ làm thể hiện tình yêu lao động.</p> <p>+ GV mời các cặp trình bày.</p> <p>+ GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.</p> <p>- Các cặp trình bày</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

ÔN TOÁN (trang 73, 74)
BÀI 21: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố về đơn vị đo thời gian khối lượng.
- Vận dụng đơn vị đo thời gian, khối lượng để làm toán.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/73, 74. Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: <p>Bài 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm</p> <p>a) 9 thế kỉ = năm b) 900 năm = thế kỉ</p> <p>3 phút = giây 67 giây = phút giây</p> <p>? Bài yêu cầu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nêu trước lớp 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa) - HS lắng nghe. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - Hs làm bài -HS trả lời. -HS nêu. - Hs trả lời làm vở cá nhân <ul style="list-style-type: none"> a. 9 thế kỉ = 900 năm 3 phút = 180 giây

- Cho làm vở cá nhân, đổi vở soát nhận xét theo bàn

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** cách đổi đơn vị đo thời gian.

Bài 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

? Bài cho biết gì?

? Bài toán hỏi gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp.

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

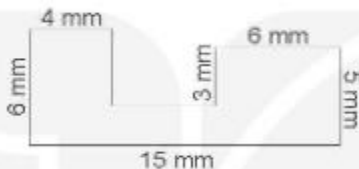
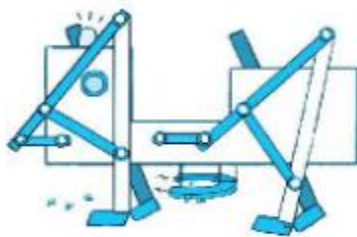
- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** cách đổi đơn vị đo khối lượng.

Bài 3. a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Dưới đây là kích thước và hình vẽ của một chi tiết máy.



Diện tích của chi tiết máy đó là mm².

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

- Chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

b. $900 \text{ năm} = 9 \text{ thế kỉ}$

$67 \text{ giây} = 1 \text{ phút } 7 \text{ giây}$

- HS đổi vở soát nhận xét

- HS lắng nghe.

- Thím Tư có 2 tạ thóc. Vào cuối vụ, thím bán 8 yến thóc để mua 10 con vịt giống. Sau hai tháng, mỗi con vịt ăn hết 3 kg thóc.

- Lúc đó thím Tư còn lại.... kg thóc.

- Thím Tư đã bán đi 2 con vịt. Biết mỗi con vịt bán được 85000 đồng. Tiền bán vịt của thím Tư là.... đồng

- HS trình bày.

Bài giải

$2 \text{ tạ} = 20 \text{ yến}$

Số thóc còn lại sau khi thím mua vịt là:

$$20 - 8 = 12 \text{ (yến)} = 120 \text{ (kg)}$$

Số thóc vịt ăn là:

$$3 \times 10 = 30 \text{ (kg)}$$

Thím Tư còn lại số kg thóc là:

$$120 - 30 = 90 \text{ (kg)}$$

Tiền bán vịt của thím Tư là:

$$85000 \times 2 = 170000 \text{ (đồng)}$$

- HS lắng nghe.

- HS quan sát.

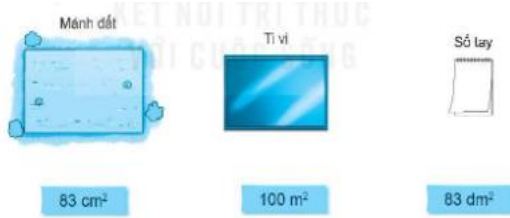
- HS chia sẻ: Ta tính diện tích của 3 hình.

- Diện tích chi tiết máy đó là 64 mm^2

- HS lắng nghe.

→ **Củng cố:** Cách tính tổng diện tích các hình chữ nhật với đơn vị đo là mm^2 .

Bài 4: Nối diện tích thích hợp với mỗi vật



GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”

- GV cho HS chơi theo dãy nối nhanh vào bảng con

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

→ **Củng cố cách ước lượng diện tích của vật.**

3. Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.

- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

-HS lắng nghe luật chơi.

-HS tham gia chơi.

-HS lắng nghe.

Mảnh đất 100 m^2 , Tivi 83 dm^2 , Số tay 83 cm^2

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Thứ ba ngày 14 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 19: THANH ÂM CỦA NÚI (3 tiết)

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: LUYỆN TẬP VỀ BIỆN PHÁP NHÂN HÓA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được các vật, hiện tượng được nhân hóa, biện pháp nhân hóa và nói, viết được một câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh nhận biết được các vật, hiện tượng được nhân hóa, biện pháp nhân hóa và nói, viết được một câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa; vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thiên nhiên, yêu quê hương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																																			
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 																																				
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi <i>Truyền điện</i> để khởi động bài học: + Mỗi Hs tham gia chơi đặt 1 câu về con vật, cây cối, đồ vật,... trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + VD: Cây chuối mẹ nghiêng mình, vòng tay ôm lấy các con./... - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện. 																																			
<p>2. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết được các vật, hiện tượng được nhân hóa, biện pháp nhân hóa và nói, viết được một câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa. 																																				
<p>Bài 1. Tìm các vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hóa trong những đoạn thơ, đoạn văn dưới đây, cho biết chúng được nhân hóa bằng cách nào.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm 4 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1. - Các nhóm tiến hành thảo luận thống nhất câu trả lời vào phiếu bài tập, vở hoặc giấy nháp. <table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Đoạn</th> <th rowspan="2">Vật, hiện tượng được nhân hoá</th> <th colspan="3">Cách nhân hoá</th> </tr> <tr> <th>Gọi vật, hiện tượng tự nhiên bằng những từ ngữ chỉ người</th> <th>Dùng từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để kể, tả về vật, hiện tượng tự nhiên</th> <th>Trò chuyện, xưng hô với vật, hiện tượng tự nhiên như với người</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td rowspan="4">a</td> <td>chim</td> <td></td> <td>mừng, rủ nhau về</td> <td></td> </tr> <tr> <td>cào cào</td> <td></td> <td>mặc (áo xanh, đỏ); giã gạo</td> <td></td> </tr> <tr> <td>hạt (lúa)</td> <td></td> <td>nín, nhờ</td> <td></td> </tr> <tr> <td>gió</td> <td>chị</td> <td>mách tin</td> <td></td> </tr> <tr> <td>b</td> <td>răng phi lao</td> <td></td> <td>vật vã, chao đảo, không... chịu gục, reo hát, chào</td> <td>Ly vẫy tay chào lại: - Lớn mau lên, lớn mau lên nhé!</td> </tr> <tr> <td>c.</td> <td>chích choè, khướu, chào mào, cu gáy</td> <td>thím, chú, anh, bác</td> <td>nhánh nhàu, lấm điều, đóm đáng, trâm ngâm</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Đoạn	Vật, hiện tượng được nhân hoá	Cách nhân hoá			Gọi vật, hiện tượng tự nhiên bằng những từ ngữ chỉ người	Dùng từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để kể, tả về vật, hiện tượng tự nhiên	Trò chuyện, xưng hô với vật, hiện tượng tự nhiên như với người	a	chim		mừng, rủ nhau về		cào cào		mặc (áo xanh, đỏ); giã gạo		hạt (lúa)		nín, nhờ		gió	chị	mách tin		b	răng phi lao		vật vã, chao đảo, không... chịu gục, reo hát, chào	Ly vẫy tay chào lại: - Lớn mau lên, lớn mau lên nhé!	c.	chích choè, khướu, chào mào, cu gáy	thím, chú, anh, bác	nhánh nhàu, lấm điều, đóm đáng, trâm ngâm	
Đoạn	Vật, hiện tượng được nhân hoá			Cách nhân hoá																																
		Gọi vật, hiện tượng tự nhiên bằng những từ ngữ chỉ người	Dùng từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để kể, tả về vật, hiện tượng tự nhiên	Trò chuyện, xưng hô với vật, hiện tượng tự nhiên như với người																																
a	chim		mừng, rủ nhau về																																	
	cào cào		mặc (áo xanh, đỏ); giã gạo																																	
	hạt (lúa)		nín, nhờ																																	
	gió	chị	mách tin																																	
b	răng phi lao		vật vã, chao đảo, không... chịu gục, reo hát, chào	Ly vẫy tay chào lại: - Lớn mau lên, lớn mau lên nhé!																																
c.	chích choè, khướu, chào mào, cu gáy	thím, chú, anh, bác	nhánh nhàu, lấm điều, đóm đáng, trâm ngâm																																	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. 																																			

<p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài tập 2: Em thích hình ảnh nhân hóa nào trong đoạn thơ? Nêu tác dụng của hình ảnh nhân hóa đó.</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV tổ chức cho Hs làm việc nhóm 2.</p> <p>- Lưu ý: Đây là câu hỏi mở, GV khích lệ Hs phát biểu theo suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân. Các em có thể đưa ra nhiều ý kiến khác nhau và biết giải thích vì sao mình thích hình ảnh nhân hóa đó.</p> <p>- GV mời HS chia sẻ trước lớp - GV nhận xét, tuyên dương chung. - GV chốt lại tác dụng của biện pháp nhân hóa: giúp cho sự vật, hiện tượng vô tri, vô giác trở nên có hồn hơn, giống với con người, gần gũi với con người hơn.</p> <p>Bài tập 3: Đặt 2 – 3 câu có hình ảnh nhân hóa bói về cảnh vật, hiện tượng tự nhiên.</p> <p>- M: Chị Mây đang dạo chơi trên bầu trời. - GV cho Hs làm việc cá nhân: Dựa vào câu mẫu, đặt câu viết vào vở. - GV tổ chức cho Hs làm việc nhóm 4.</p> <p>- Gv đi đến các nhóm quan sát, ghi chép những câu hay hoặc câu chưa đúng để chữa chung trước lớp hoặc chữa bài riêng cho từng HS đặt câu chưa đúng theo yêu cầu</p>	<p>- Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - HS làm việc nhóm 2: Nói cho nhau nghe hình ảnh nhân hóa mình thích và lí do yêu thích hình ảnh đó; nêu tác dụng của hình ảnh nhân hóa trong đoạn thơ.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS làm việc theo yêu cầu. + Ví dụ: Ông Mặt Trời đạp xe qua núi./... - Hs làm việc nhóm 4: từng bạn đọc các câu của mình để cả nhóm nhận xét, góp ý về cách nhân hóa. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.</p> <p>+ GV chuẩn bị 2 bảng phụ như bài tập 1; khổ thơ, đoạn văn có chứa các vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hóa trong những đoạn thơ,</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p>

đoạn văn.
 Yêu cầu các đội cho biết chúng được nhân hóa bằng cách nào và điền vào bảng.
 + Chia lớp thành 2 nhóm, cử một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)
 + Đội nào làm đúng và nhanh nhất sẽ là đội thắng cuộc.
 - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)
 - GV nhận xét tiết dạy.
 - Dặn dò bài về nhà.

- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.
 - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Bài 19: THANH ÂM CỦA NÚI (3 tiết)
Tiết 3: VIẾT
Bài: VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỚNG TƯỢNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Viết được đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, bước đầu xây dựng được những chi tiết thể hiện sự sáng tạo.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về nội dung tưởng tượng trong đoạn văn mà em đã viết.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng những câu chuyện ý nghĩa mà em đã nghe, đã đọc trong cuộc sống.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Khởi động:

- Mục tiêu:

+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.

+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học.

+ Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm mấy phần?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV giới thiệu bài mới

- HS tham gia trò chơi

+ Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.

- HS lắng nghe.

- Học sinh thực hiện.

2. Luyện tập

- Mục tiêu:

+ Viết được đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, bước đầu xây dựng được những chi tiết thể hiện sự sáng tạo.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

- GV đưa ra đề bài và gọi 1 HS đọc

- Đề bài: Viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe

Bài 1: Dựa vào các ý đã tìm trong hoạt động Viết ở Bài 18, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.

- Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài

- GV yêu cầu Hs đọc lại dàn ý đã lập trong hoạt động viết Bài 18 và trả lời các câu hỏi:

+ Đề bài yêu cầu những gì?

+ Em đã chọn câu chuyện nào để dựa vào đó viết đoạn văn tưởng tượng?

+ Em có muốn thay đổi hoặc điều chỉnh gì ở dàn ý đã lập?

- GV hướng dẫn HS: Các em đã được tìm hiểu cách viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. Tiết học trước các em đã chọn phương án viết tưởng tượng và lập dàn ý theo phương hướng đó. Tiết học này các em sẽ viết đoạn văn theo dàn ý đã lập. Chú ý đảm bảo thời gian viết bài và soát lỗi trước khi nộp bài.

- GV cho Hs viết đoạn văn dựa vào dàn ý đã lập

- 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.

- 1 HS đọc yêu cầu. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

+ Viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe

+ Hs nêu câu chuyện mà mình đã chuẩn bị.

+ Hs nêu thay đổi hoặc điều chỉnh của mình (nếu có)

- HS lắng nghe

- HS viết bài vào vở

<ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, có thể hỗ trợ khi HS đề đạt yêu cầu hoặc hỗ trợ các em có những hạn chế về kỹ năng viết. - Gv kiểm tra bài của HS khi các em đang làm bài để biết em nào viết được đoạn văn hay, em nào còn lúng túng, chưa biết cách viết đoạn văn tưởng tượng để có những hỗ trợ, hướng dẫn riêng. - Gv nhận xét <p>Bài 2: Đọc, soat đoạn văn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm việc cá nhân, tự đọc lại bài, tự phát hiện dựa vào gợi ý trong SGK Tiếng Việt hoặc có thể trao đổi bài để góp ý cho nhau. - GV HD HS sửa lỗi bài viết (nếu có) <ul style="list-style-type: none"> - GV gợi ý học sinh viết lại một số câu hoặc đoạn cho hay hơn - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo yêu cầu. - HS có thể sửa lỗi trong bài làm của mình hoặc ghi lại những lỗi mình dự kiến sửa - HS lắng nghe. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người kể hay nhất”. Nội dung: + Kể cho người thân nghe những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn học sinh vùng cao. - GV nhận xét, tuyên dương HS - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

Bài 22: PHÉP CỘNG CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được các phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).
- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến hai hoặc ba bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học).

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: 3 thế kỷ = năm + Câu 2: 600 năm = thế kỷ + Câu 3: 4 phút 30 giây =giây + Câu 4: Thực hiện trên bảng: Đặt tính rồi tính: $45\ 739 + 13\ 641$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới, ghi đề lên bảng,	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: HS thực hiện yêu cầu: Câu 1,2,3 trả lời miệng dưới lớp. Câu 4: 1 HS lên bảng thực hiện tính và trình bày cách tính. - HS lắng nghe.
2. Khám phá: - Mục tiêu: Thực hiện được các phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp). - Cách tiến hành:	
a) GV chiếu tình huống như SGK lên bảng cho HS quan sát.	- HS quan sát

- GV gọi 2 học sinh đóng vai Rôbot và Mai đọc tình huống.

H: Ngày thứ nhất, trang trại thu được bao nhiêu lít sữa?

H: Ngày thứ hai, trang trại thu được bao nhiêu lít sữa?

H: Để biết cả 2 ngày, trang trại thu bao nhiêu lít sữa ta làm thế nào?

Nhận xét, ghi phép tính lên bảng.

* Để tìm kết quả của phép cộng này thì ta thực hiện các bước tương tự như phép cộng đã học.

- Gọi 1 HS lên bảng thực hiện, lớp làm vở nháp.

- Nhận xét, tuyên dương HS thực hiện phép tính tốt.

H: $180\ 510 + 210\ 365 = ?$

H: Vậy để tìm kết quả của phép tính cộng ta thực hiện mấy bước?

H: Ta tính như thế nào?

- Gọi HS lần lượt trình bày cách cộng như SGK.

Lưu ý: Khi đặt tính các hàng trong 2 số hạng phải thẳng cột với nhau. Đây là phép cộng không nhớ.

b) $327\ 456 + 190\ 835 = ?$

Hướng dẫn HS thực hiện tương tự như ví dụ a.

GV theo dõi hướng dẫn thêm (nếu HS thực hiện chưa đúng)

Gọi nhiều HS nêu lại cách tính như SGK

Lưu ý cho học sinh về phép cộng có nhớ.

-2 HS đọc.

-Ngày thứ nhất thu được: 180 510l

- Ngày thứ hai thu được: 210 365l

-Ta thực hiện phép tính cộng:
 $180\ 510 + 210\ 365 =$

-HS thực hiện và trình bày cách tính.

$$\begin{array}{r} 180510 \\ + 210365 \\ \hline \end{array}$$

390875

-HS dưới lớp đối chiếu kết quả với phép tính trên bảng.Nhận xét.

$$180\ 510 + 210\ 365 = 390\ 876$$

Thực hiện 2 bước: đặt tính, tính.

Tính theo thứ tự từ phải sang trái
3 HS trình bày

HS tự đặt tính rồi thực hiện phép tính

-HS nêu,

3. Luyện tập:

- Mục tiêu:

+ Thực hiện được các phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).

+ Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến hai hoặc ba bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học).

- Cách tiến hành:

Bài 1/77: (Làm cá nhân) Gọi HS đọc đề bài
-Yêu cầu học sinh chia sẻ cách thực hiện bài toán

- Tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở, nêu kết quả trước lớp.
- Theo dõi giúp đỡ các em HS chậm
- Nhận xét một số bài làm dưới vở.

-Yêu cầu HS trình bày bài làm.

-GV nhận xét, tuyên dương các bạn làm nhanh, đúng.

Bài 2: (Làm việc cá nhân) Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 3246 + 4721 \\ 139\ 820 + 240\ 134 \end{array} \quad \begin{array}{r} 47\ 282 + 2534 \\ 482\ 824 + 420\ 546 \end{array}$$

- Yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra
- Nhận xét bài trên bảng.

Bài 3/77: (Làm việc nhóm đôi)

-YC HS đọc đề ở SGK, phân tích đề toán, thảo luận tìm cách giải (1p)

H: Đề cho biết gì?

H: Cần tính gì?

- Yêu cầu đại diện các nhóm trình bày hướng giải bài toán trước lớp.
- GV lưu ý cho HS về đơn vị đo trong bài toán: Đổi 201 km về mét rồi mới tính được.
- Tổ chức cho HS làm bài vào vở

1 HS đọc đề

HS nêu cách thực hiện: Lần lượt tính kết quả của 3 phép tính cộng trên mỗi xô, sau đó tìm xô chứa nhiều sữa, xô chứa ít sữa.

HS làm

$$\begin{array}{r} 11000 \\ + 3000 \\ \hline 14000 \\ \text{Xô A} \end{array} \quad \begin{array}{r} 9360 \\ + 5460 \\ \hline 14820 \\ \text{Xô B} \end{array} \quad \begin{array}{r} 10072 \\ + 3580 \\ \hline 13652 \\ \text{Xô C} \end{array}$$

Xô B chứa nhiều sữa nhất. Xô C chứa ít sữa nhất.

-HS trình bày

- Nhận xét

-Lớp làm bài vào vở. Một HS làm bảng nhóm để đính lên bảng lớn. Nhận xét,

$$\begin{array}{r} 3246 \\ + 4721 \\ \hline 7967 \end{array} \quad \begin{array}{r} 47282 \\ + 2514 \\ \hline 49826 \end{array} \quad \begin{array}{r} 139820 \\ + 240134 \\ \hline 379954 \end{array} \quad \begin{array}{r} 482824 \\ + 420546 \\ \hline 903370 \end{array}$$

Đổi vở, nhận xét bài làm của bạn, báo cáo kết quả.

-HS thực hiện

Trong 1 phút: Vệ tinh màu xanh bay được quãng đường dài 474 000 m. Vệ tinh màu đỏ bay được quãng đường dài hơn vệ tinh màu xanh 201km

Trong 1 phút: Vệ tinh màu đỏ bay được quãng đường dài bao nhiêu mét?

-HS trình bày.

-Nhận xét

- Lớp làm bài vào vở, 1 HS giải trên bảng

Bài giải

$$\text{Đổi } 201\text{km} = 201\ 000\ \text{m}$$

Trong 1 phút, quãng đường vệ tinh màu đỏ bay được là:

<p>GV nhận xét một số bài ở vở HS Yêu cầu HS trình bày bài giải trước lớp.</p> <p>Yêu cầu học sinh nhận xét bài trên bảng.</p>	<p>$474\ 000 + 201\ 000 = 675\ 000$ (m) Đáp số: 675 000 m</p> <p>-Một số học sinh trình bày. -Nhận xét. - Nhận xét.</p>												
<p>4. Vận dụng trải nghiệm:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>													
<p>Bài tập: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87274 \end{array}$</td> <td>$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 130096 \end{array}$</td> <td>$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87264 \end{array}$</td> </tr> <tr> <td><input type="checkbox"/></td> <td><input type="checkbox"/></td> <td><input type="checkbox"/></td> </tr> </table> <p>GV làm 2 bảng cho 2 đội thi. Đội nào làm nhanh đúng, đội đó thắng.</p> <p>Sau khi học sinh làm xong, GV hỏi lại vì sao điền Đ, S.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87274 \end{array}$	$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 130096 \end{array}$	$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87264 \end{array}$	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<p>- HS xung phong tham gia thi làm bài nhanh tiếp sức. Mỗi đội 3 HS. 2 đội thi</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87274 \end{array}$</td> <td>$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 130096 \end{array}$</td> <td>$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87264 \end{array}$</td> </tr> <tr> <td><input type="checkbox"/> Đ</td> <td><input type="checkbox"/> S</td> <td><input type="checkbox"/> S</td> </tr> </table> <p>-HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>	$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87274 \end{array}$	$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 130096 \end{array}$	$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87264 \end{array}$	<input type="checkbox"/> Đ	<input type="checkbox"/> S	<input type="checkbox"/> S
$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87274 \end{array}$	$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 130096 \end{array}$	$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87264 \end{array}$											
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>											
$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87274 \end{array}$	$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 130096 \end{array}$	$\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87264 \end{array}$											
<input type="checkbox"/> Đ	<input type="checkbox"/> S	<input type="checkbox"/> S											
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>													

Lịch sử - Địa lí

**Bài 9: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (tiết 2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

-Học sinh mô tả được một số hoạt động sản xuất truyền thống (trồng lúa nước, nghề thủ công, ...) ở Đồng bằng Bắc Bộ.

- Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Năng lực nhận thức khoa học Địa lí thông qua việc nêu đặc điểm dân cư và hoạt động sản xuất của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động tìm hiểu đặc điểm dân cư và hoạt động sản xuất của Đồng bằng Bắc Bộ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình yêu nước, yêu thiên nhiên và có việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với môi trường sống, không đồng tình với hành vi xâm hại thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV mời HS nghe và hát cùng khổ 1, 2 bài: Hạt gạo làng ta” của Trần Đăng Khoa để khởi động bài học. + Nghe bài hát em liên tưởng đến hoạt động sản xuất nào ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe và hát theo lời bài hát. - HS trả lời, bổ sung - HS lắng nghe.
2. Khám phá: - Mục tiêu: + Học sinh mô tả được một số hoạt động sản xuất truyền thống (trồng lúa nước, nghề thủ công, ...) ở Đồng bằng Bắc Bộ. + Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. - Cách tiến hành:	
Hoạt động 2. Tìm hiểu về một số hoạt động sản xuất truyền thống a) Tìm hiểu về trồng lúa nước. - GV yêu cầu HS đọc thông tin và thực hiện nhiệm vụ	- HS làm việc nhóm đôi, đọc thông tin và trả lời câu hỏi:

vụ theo nhóm đôi.

+ Cho biết những điều kiện thuận lợi để phát triển hoạt động trồng lúa nước ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?

+ Kể tên một số công việc phải làm khi trồng lúa nước?

- GV mời đại diện một số HS trả lời các câu hỏi trên.

- GV nhận xét, tuyên dương.

GV cung cấp video quá trình trồng và thu hoạch lúa để HS có thêm kiến thức theo

b) Tìm hiểu về nghề thủ công truyền thống

- GV yêu cầu HS tiếp tục đọc thông tin, quan sát hình 2 và trả lời câu hỏi:

+ Kể tên một số nghề thủ công truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

+ Mô tả một số nghề thủ công truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- GV mời đại diện một số em trả lời

- GV nhận xét, kết luận, tuyên dương.

+ Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có nhiều nghề thủ công truyền thống. Những nơi nghề thủ công phát triển mạnh đã tạo thành các làng nghề, chuyên làm một loại hàng thủ công: làng Bát Tràng (Hà Nội) chuyên làm gốm, làng Đại Bái (Bắc Ninh) chuyên đúc đồng... Các sản phẩm thủ công truyền thống được sử dụng rộng rãi trong đời sống hằng ngày và xuất khẩu ra nhiều nước trên thế giới.

GV cung cấp video về làng nghề mộc ở Kiến An Hải Phòng để HS có thêm kiến thức theo địa chỉ sau: <https://www.facebook.com/watch/?v=358881615096015>

+ Điều kiện để phát triển trồng lúa nước đất đai màu mỡ, nguồn nước dồi dào, người dân giàu kinh nghiệm sản xuất.

+ Một số công việc phải làm khi trồng lúa nước; làm đất, cấy lúa, chăm sóc lúa, thu hoạch lúa....

- HS quan sát video và cảm nhận

+ Một số nghề thủ công truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ: làm gốm, đúc đồng, thêu ren, chạm bạc, làm nón, làm hương...

+ Một sản phẩm thủ công truyền thống được tạo thành qua nhiều công đoạn khác nhau. Gốm, sứ là các sản phẩm thủ công truyền thống được tạo nên từ đất sét, trải qua quá trình phơi sấy, nung và tráng men. Đúc đồng là nghề đòi hỏi người thợ phải có tay nghề cao, khéo léo từ khâu tạo mẫu đến hoàn thiện sản phẩm.

- HS quan sát, trải nghiệm

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV giới thiệu video về các làng nghề truyền thống của vùng Đồng bằng Bắc Bộ theo địa chỉ https://www.youtube.com/watch?v=_pk3KQtT6ic

- GV yêu cầu HS quan sát, ghi nhớ để chuẩn bị cho tiết sau

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Hoạt động trải nghiệm

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau tiết hoạt động, HS:

- Chia sẻ trải nghiệm cảm xúc của bản thân.
- Nêu được các cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ và chia sẻ về các cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ tiêu cực.


Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận biết được sự thay đổi về cảm xúc, suy nghĩ của bản thân; làm chủ được cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử; hình ảnh minh họa...
- HS: Sách giáo khoa, bút, bảng nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động</p> <p>- GV cho học sinh quan sát bức tranh và đặt câu hỏi: <i>Bạn nhìn thấy gì trong bức tranh?</i></p>  <p>- GV gọi 1 số HS trả lời.</p>	<p>- HS trả lời theo suy nghĩ.</p>
<p>- Trao đổi sau hoạt động khởi động: Cùng một bức tranh, nhưng có bạn nhìn ra con vịt, có bạn nhìn ra con thỏ nhưng không ai sai.</p> <p>- GV giới thiệu: Mỗi chúng ta đều có quan điểm và góc nhìn khác nhau về một vấn đề. Chính vì vậy, trong quan hệ với bạn bè có thể</p>	<p>- HS trả lời theo suy nghĩ.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>xuất hiện những mâu thuẫn, bất đồng. Điều đó làm cho mối quan hệ bạn bè của chúng ta xấu đi. Hôm nay, chúng ta cùng trải nghiệm về những vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ với bạn bè để cùng nhau tìm ra cách giải quyết nhé.</p>	
<p>2. Khám phá chủ đề Hoạt động 6. Xác định một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ với bạn bè</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 6 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 30 cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa. - GV chia HS thành các nhóm 4, các thành viên trong nhóm lần lượt kể về một lần đã từng gặp phải vấn đề với bạn theo gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Nêu vấn đề của em với bạn</i> + <i>Thời điểm xảy ra vấn đề đó</i> + <i>Những lời nói, việc làm em đã thực hiện khi đó</i> - GV mời 2 - 3 HS chia sẻ trước lớp những vấn đề các bạn đã gặp phải. Sau đó GV tổng hợp. - GV tiếp tục yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ 2 của hoạt động 6 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 33: Trao đổi về những vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ với bạn bè mà em biết. - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, cùng bạn trao đổi về những tranh được cung cấp trong sách giáo khoa, đưa ra những vấn đề thường xảy ra trong mối quan hệ với bạn bè mà tranh thể hiện. Gợi ý nội dung các tranh: <ul style="list-style-type: none"> + Tranh 1: Một bạn nam đang trách móc bạn còn lại vì làm hỏng bút của mình (nói lời trách móc). + Tranh 2: Hai bạn nữ đang thì thầm nói điều tiêu cực về một bạn nữ khác (cô lập bạn). - GV mời đại diện các nhóm nêu những vấn đề tranh đã đưa ra. - GV cho HS tiếp tục hoạt động nhóm 4, trao đổi về những vấn đề thường xảy ra trong mối 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nhiệm vụ. - HS thảo luận theo nhóm 4 kể về những vấn đề đã từng gặp phải với bạn theo gợi ý. - HS chia sẻ trước lớp. - HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn. - HS hoạt động nhóm 4 theo hướng dẫn. - Đại diện HS các nhóm nêu những vấn đề tranh đã đưa ra.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
quan hệ với bạn bè mà em biết. - GV gọi 2-3 nhóm trình bày những vấn đề các em đã thảo luận được trước lớp, các nhóm khác bổ sung.	
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động	
Hoạt động 7: Tìm hiểu cách giải quyết khi có vấn đề xảy ra trong quan hệ với bạn bè	
- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 7 SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 31 và tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, trao đổi với bạn về một số cách giải quyết khi có vấn đề xảy ra trong quan hệ với bạn bè. Gợi ý nội dung các tranh: + <i>Tranh 1: Một bạn nam đang giải thích cho bạn nữ về hiểu lầm của bạn nữ với mình.</i> + <i>Tranh 2: Một bạn nữ đang suy nghĩ rằng sẽ chờ khi bạn bớt giận thì nói chuyện với bạn (lựa chọn thời điểm thích hợp để nói chuyện với bạn)</i> - GV gọi đại diện các nhóm HS nêu các cách giải quyết khi có vấn đề xảy ra trong quan hệ với bạn bè trong tranh minh họa - GV cho HS tiếp tục hoạt động theo nhóm 4, trao đổi về những cách giải quyết khi có vấn đề xảy ra trong quan hệ với bạn bè mà em biết. - GV gọi 2-3 nhóm trình bày trước lớp. GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.	- HS đọc nhiệm vụ trong SGK. - Trao đổi cặp đôi nói về cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của các bạn trong tranh. - Đại diện các nhóm HS nêu các cách giải quyết khi có vấn đề xảy ra trong quan hệ với bạn bè trong tranh minh họa - HS hoạt động theo nhóm 4 theo hướng dẫn - HS trình bày và nhận xét nhau.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.	
4. Tổng kết - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học. - GV nhấn mạnh lại nội dung của chủ đề.	

Thứ tư ngày 15 tháng 11 năm 2023
Tiếng Việt
Bài 20: BÀU TRỜI MÙA THU (4 tiết)
Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện **Bầu trời mùa thu**.
- Biết đọc diễn cảm lời đối thoại của các nhân vật trong câu chuyện, nhấn giọng đúng từ ngữ, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc. Sử dụng được từ điển của Hs để tìm nghĩa của một số từ.
- Nhận biết được sự vật gắn với thời gian, địa điểm cụ thể; nhận biết được các cách thể hiện sự sáng tạo riêng của mỗi nhân vật trong thực hiện công việc, nhiệm vụ.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Biết học cách sáng tạo của các nhân vật trong miêu tả sự vật.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có nhu cầu, có ý thức tạo ra được những sản phẩm có tính sáng tạo.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, có nhu cầu, có ý thức tạo ra được những sản phẩm có tính sáng tạo.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi: <i>Hộp quà bí mật</i> để khởi động bài học.+ Câu 1: Đọc bài: <i>Thanh âm của núi</i> và nêu nội dung của bài.	<ul style="list-style-type: none">+ Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và nêu nội dung bài học.

<p>+ Câu 2: Em nhớ nhất câu văn nào trong bài? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới. 	<p>+ HS trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Bầu trời mùa thu</i>. + Biết đọc diễn cảm lời đối thoại của các nhân vật trong câu chuyện, nhấn giọng đúng từ ngữ, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc. - Cách tiến hành: 	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: từ đầu đến <i>để nói về bầu trời</i>. + Đoạn 2: tiếp theo cho đến <i>và mỉm cười</i> + Đoạn 3: đoạn còn lại - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>tia nắng mặt trời, mặt nước mênh mông, những làn sóng, ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài: <i>Còn bây giờ,/ chẳng có chim én nữa,/ vì thế,/ bầu trời cúi xuống lắng nghe/ để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây/ hay ở nơi nào.; Cú thể,/ các cô/ cậu/ hào hứng suy nghĩ và tưởng tượng/ để nói về bầu trời theo cách của riêng mình.; ...</i> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng ở từ dùng để hỏi: <i>Vì sao mặt nước lại mênh mông?/ Còn Va – li -a, vì sao em im lặng thế?/ Em đã tìm được chưa?</i>- Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

<p>- Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</p>
<p>3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Sử dụng được từ điển của Hs để tìm nghĩa của một số từ. + Nhận biết được sự vật gắn với thời gian, địa điểm cụ thể; nhận biết được các cách thể hiện sự sáng tạo riêng của mỗi nhân vật trong thực hiện công việc, nhiệm vụ. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. Biết học cách sáng tạo của các nhân vật trong miêu tả sự vật. - Cách tiến hành:</p>	
<p>3.1. Tìm hiểu bài. - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV YC HS sử dụng từ điển tìm nghĩa của từ: trầm ngâm + Trầm ngâm: có dáng vẻ đang suy nghĩ, nghiên cứu điều gì. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân, ... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Các bạn HS được thầy giáo giao cho nhiệm vụ gì? Câu 2: Em có nhận xét gì về cách tả bầu trời của các bạn nhỏ qua các câu văn? + Em có thích đọc những câu văn này không? Vì sao? - GV nói thêm: Sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa sẽ làm cho bài văn thêm sinh động. Tuy nhiên, vẫn có thể viết được những câu văn hay bằng cách chọn lọc từ ngữ như câu văn của các bạn nhỏ trong bài. Câu 3: Trong bài có rất nhiều câu văn tả bầu trời, em thích câu văn nào? Vì sao? Câu 4: Theo em, vì sao hình ảnh bầu trời trong các câu văn của mỗi bạn nhỏ rất khác nhau?</p>	<p>- Cả lớp lắng nghe. - HS sử dụng từ điển giải nghĩa từ mới - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Thầy giáo dẫn các bạn Hs ra cánh đồng, vào một buổi sáng mua thu để quan sát bầu trời và tập tả bầu trời. + Qua các câu văn được nêu, cách cảm nhận về bầu trời có một điểm chung: Bầu trời có hành động, cử chỉ, điệu bộ (rửa mặt, cúi xuống, ghe sát,...), có tâm trạng, cảm xúc (trầm ngâm, nhớ, buồn bã,...), có tính tình, tính cách dịu dàng của con người, giống như con người. + HS phát biểu theo cảm nhận của mình. - HS lắng nghe + HS nói theo cảm nhận của mình, ý thích của riêng mình. + Vì các bạn nhìn bầu trời các góc, các hướng khác nhau/ vì các bạn nhìn bầu trời, có những liên tưởng và tưởng tượng khác nhau/ ...</p>

<p>Câu 5: Viết 1 – 2 câu văn tả bầu trời theo quan sát và cảm nhận của em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: Cần học cách sáng tạo của các nhân vật trong miêu tả sự vật. 	<ul style="list-style-type: none"> + HS viết theo quan sát và cảm nhận của mình. - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Câu văn nào dưới đây sử dụng cả hai biện pháp so sánh và nhân hóa:</p> <p>A. Bầu trời xanh như mặt nước mênh mông trong ao. B. Mùa hè, nước dạo chơi cùng những làn sóng. C. Bầu trời được rửa mặt sau cơn mưa. D. Bầu trời dịu dàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt câu kể, tả về một hiện tượng tự nhiên trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa</p> <div data-bbox="193 1317 868 1391" style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở nhận xét một số em) - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Chọn đáp án: A. Bầu trời xanh như mặt nước mênh mông trong ao. - Các nhóm tiên hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Một số HS chia sẻ trước lớp. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về về riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi: <i>Hái hoa</i> để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. + Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài <i>Bầu trời mùa thu</i>. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia đề vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết dạy.
- Dặn dò bài về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Toán
Bài 22: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được các phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).
- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu cách đặt tính và cách thực hiện phép tính cộng. + Câu 2: $40\ 000 + 20\ 000 =$ *Câu 3, 4: Đặt tính rồi tính 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: - Đặt tính: Viết số hạng thứ nhất ở trên, viết số hạng thứ hai ở dưới sao cho các hàng thẳng cột với nhau. Thực hiện tính từ phải sang trái bắt đầu từ hàng đơn vị. $40\ 000 + 20\ 000 = 60\ 000$

<p>+ Câu 3: 43 508 + 26 371 + Câu 4: 56 709 + 48 145 - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; text-align: center;"> $\begin{array}{r} 43\ 508 \\ + 26\ 371 \\ \hline 69\ 879 \end{array}$ </td> <td style="width: 50%; text-align: center;"> $\begin{array}{r} 56\ 709 \\ + 48\ 145 \\ \hline 104\ 854 \end{array}$ </td> </tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center;">- HS lắng nghe.</td> </tr> </table>	$\begin{array}{r} 43\ 508 \\ + 26\ 371 \\ \hline 69\ 879 \end{array}$	$\begin{array}{r} 56\ 709 \\ + 48\ 145 \\ \hline 104\ 854 \end{array}$	- HS lắng nghe.				
$\begin{array}{r} 43\ 508 \\ + 26\ 371 \\ \hline 69\ 879 \end{array}$	$\begin{array}{r} 56\ 709 \\ + 48\ 145 \\ \hline 104\ 854 \end{array}$							
- HS lắng nghe.								
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>- Thực hiện được các phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).</p> <p>- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>								
<p>Bài 1. (Làm việc cá nhân) Đặt tính rồi tính: $5\ 839 + 712$; $548\ 393 + 28\ 110$; $319\ 256 + 378\ 028$</p> <p>- GV nhận xét, cho nêu lại cách cộng.</p> <p>Bài 2: Chọn câu trả lời đúng (Làm việc nhóm 2) - GV gọi HS đọc nội dung đề bài H: Bài toán cho biết gì? H: Bài toán hỏi gì? H: Vậy với 100 000 đồng chúng ta chỉ mua được những mặt hàng có giá như thế nào? Liên hệ giáo dục HS sử dụng tiền khi mua bán. - GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Tìm chữ số thích hợp? (Làm việc cá nhân)</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 12?3? \\ + \quad ?4?5 \\ \hline 17819 \end{array}$ </td> <td style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 2?3?5 \\ + \quad 45?24 \\ \hline 7250? \end{array}$ </td> </tr> </table> <p>- GV theo dõi giúp đỡ HS chậm - Yêu cầu HS đổi chéo vở nhận xét</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>Bài 4. (Làm việc nhóm đôi) - GV gọi 1 HS đọc đề bài - Cho HS quan sát hình và xác định từng đốt tre trong hình. - Hướng dẫn HS xác định số ghi ở đốt tre mà</p>	$\begin{array}{r} 12?3? \\ + \quad ?4?5 \\ \hline 17819 \end{array}$	$\begin{array}{r} 2?3?5 \\ + \quad 45?24 \\ \hline 7250? \end{array}$	<p>- HS làm bảng con:</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 5839 \\ + 712 \\ \hline 6551 \end{array}$ </td> <td style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 548\ 393 \\ + 28\ 110 \\ \hline 576\ 503 \end{array}$ </td> <td style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 319\ 256 \\ + 378\ 028 \\ \hline 697\ 284 \end{array}$ </td> </tr> </table> <p>- Nhìn SGK đọc. - Giá tiền của bút máy, vở học sinh, cặp sách, bộ thước kẻ. - Hỏi với 100 000 đồng, có thể mua được cặp sách và đồ dùng nào? Chọn ý trả lời đúng. Trả lời: Ý B. Vở học sinh - Với 100 000 đồng chúng ta chỉ mua được những mặt hàng có giá ít hơn hoặc bằng 100 000 đồng.</p> <p>- HS làm vào vở. 1 HS làm bảng nhóm đính lên bảng</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 12334 \\ + 5485 \\ \hline 17819 \end{array}$ </td> <td style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 27385 \\ + 45124 \\ \hline 72509 \end{array}$ </td> </tr> </table> <p>- Nhận xét bài của bạn trong vở. - Nhận xét bài bạn trên bảng, - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS đọc đề. - HS quan sát xác định.</p>	$\begin{array}{r} 5839 \\ + 712 \\ \hline 6551 \end{array}$	$\begin{array}{r} 548\ 393 \\ + 28\ 110 \\ \hline 576\ 503 \end{array}$	$\begin{array}{r} 319\ 256 \\ + 378\ 028 \\ \hline 697\ 284 \end{array}$	$\begin{array}{r} 12334 \\ + 5485 \\ \hline 17819 \end{array}$	$\begin{array}{r} 27385 \\ + 45124 \\ \hline 72509 \end{array}$
$\begin{array}{r} 12?3? \\ + \quad ?4?5 \\ \hline 17819 \end{array}$	$\begin{array}{r} 2?3?5 \\ + \quad 45?24 \\ \hline 7250? \end{array}$							
$\begin{array}{r} 5839 \\ + 712 \\ \hline 6551 \end{array}$	$\begin{array}{r} 548\ 393 \\ + 28\ 110 \\ \hline 576\ 503 \end{array}$	$\begin{array}{r} 319\ 256 \\ + 378\ 028 \\ \hline 697\ 284 \end{array}$						
$\begin{array}{r} 12334 \\ + 5485 \\ \hline 17819 \end{array}$	$\begin{array}{r} 27385 \\ + 45124 \\ \hline 72509 \end{array}$							

<p>cào cào nhảy đến rồi tính tổng 2 số đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp làm bài vào vở: - GV nhận xét tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, thảo luận làm bài. - Đại diện nhóm trình bày trước lớp: Tổng các số ghi trên đốt tre mà cào cào nhảy đến là: $43\ 310 + 43\ 370 = 86\ 680$ - Các nhóm khác nhận xét - HS lắng nghe.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<p>H: Tiết học này các em đã thực hành luyện tập về nội dung gì?</p> <p>GV lưu ý HS đối với phép cộng có nhớ chú ý khi cộng thêm nhớ vào ở hàng tiếp theo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS vận dụng phép cộng trong tính toán khi cần. - Nhận xét tiết học. - Dặn HS xem trước bài: Phép trừ các số có nhiều chữ số 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các phép tính cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số. <p>Nghe, thực hiện.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Tiếng Việt

Luyện từ và câu: LUYỆN TẬP VỀ BIỆN PHÁP NHÂN HÓA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- * Năng lực đặc thù:
 - Nhận biết được các vật, hiện tượng được nhân hóa, biện pháp nhân hóa.
 - Nói và viết được câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa.
- * Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.
- * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập
- HS: sgk, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Nhân hóa là gì? Đặt 1 câu có sử dụng biện pháp nhân hóa. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trả lời

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. - Giới thiệu bài – ghi bài <p>2. Luyện tập, thực hành:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu. - Bài yêu cầu làm gì? <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu thảo luận nhóm 4, hoàn thành phiếu học tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS trả lời (<i>Tìm các vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hóa; chúng được nhân hóa bằng cách nào</i>) - HS thảo luận và thống nhất đáp án
---	--

Đoạn	Hiện tượng được nhân hóa	Cách nhân hóa		
		Gọi vật, hiện tượng tự nhiên bằng những từ ngữ chỉ người	Dùng từ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để kể, tả về vật, hiện tượng tự nhiên	Trò chuyện, xưng hô với vật, hiện tượng tự nhiên như với người
a	chim		mừng, rủ nhau về	
	cào cào		mặc áo xanh, đỏ; giã gạo	
	hạt (lúa)		nú, nhờ	
	gió	chị	mách tin	
b	rặng phi lao		vật vã, chao đảo, không...chịu gục, reo hát, chào	Ly vẫy tay chào lại: - lớn mau lên, lớn mau lên nhé!
c	chích chòe, khướu, chào mào, cu gáy	thím, chú, anh, bác	nhanh nhàu, lăm điếu, đom đống, trầm ngâm	

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đại diện nhóm phát biểu - GV cùng HS nhận xét. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài. - Yêu cầu HS xác định hình ảnh nhân hóa trong đoạn thơ. - Em thích hình ảnh nhân hóa nào? Vì sao? - GV khen ngợi HS có cách giải thích thú vị, sáng tạo. - GV chốt lại tác dụng của biện pháp nhân hóa: giúp cho sự vật, hiện tượng vô tri trở nên sinh động hơn, có hồn hơn, giống với con 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - HS nêu - HS trả lời (<i>Các hình ảnh nhân hóa: nàng gà, bà chuối, ông ngô</i>) - HS trả lời - HS lắng nghe
--	---

người, gần gũi với con người hơn.

Bài 3:

- Gọi HS nêu yêu cầu bài.
- Cho HS đặt câu vào vở: 2-3 câu có hình ảnh nhân hóa nói về cảnh vật, hiện tượng tự nhiên.
- Tổ chức cho HS đọc câu và nhận xét, chỉnh sửa câu.
- GV tuyên dương HS đặt câu hay, sáng tạo.

3. Vận dụng, trải nghiệm:

- Nhân hóa là gì? Có những cách nhân hóa nào?
- Đặt câu có sử dụng hình ảnh nhân hóa nói về học tập.

- HS đọc
- HS đặt câu vào vở
- HS thực hiện
- 2-3 HS trả lời
- HS thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

Thứ năm ngày 16 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN TƯƠNG TƯỢNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong đoạn văn tương tượng đã viết. Biết chỉnh sửa đoạn văn cho hay hơn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng những câu chuyện ý nghĩa mà em đã nghe, đã đọc trong cuộc sống.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:+ Hôm trước các em đã viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. Vậy các em muốn biết kết quả bài viết của mình không?- GV dẫn dắt vào bài mới.	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia hoạt động- HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện.+ HS trả lời.
<p>2. Hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:+ Nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong đoạn văn tưởng tượng đã viết. Biết chỉnh sửa đoạn văn cho hay hơn.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành:	
<p>2.1. GV đánh giá kết quả bài làm của HS</p> <ul style="list-style-type: none">- Gv nhận xét kết quả làm bài chung của cả lớp có đạt những yêu cầu dưới đây hay không:+ Đoạn văn được viết dựa trên một câu chuyện.+ Đoạn văn có chi tiết tưởng tượng+ Bố cục đoạn văn hợp lí.- Gv nhận xét những em có nhiều cố gắng, tiến bộ, hoặc viết được đoạn văn thể hiện trí tưởng tượng sáng tạo, thú vị cuốn hút người đọc.- Gv mời Hs có đoạn văn hay đọc trước lớp.- Tổ chức cho Hs trao đổi với bạn về dự kiến chỉnh sửa bài làm của mình. <p>2.2 HS chỉnh sửa, hoàn thiện bài làm.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gv hướng dẫn cả lớp làm việc nhóm 2.	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm- Hs có đoạn văn hay đọc trước lớp.- Hs trao đổi với bạn về dự kiến chỉnh sửa bài làm của mình.- Làm việc theo yêu cầu+ Đọc bài làm của mình và nhận xét của thầy cô, dự kiến chỉnh sửa đoạn văn theo góp ý.

	<ul style="list-style-type: none"> + Đọc bài của bạn (đặc biệt là những bài được thầy cô khen), ghi lại những điều mình muốn học tập. + Trao đổi với bạn về dự kiến chỉnh sửa bài làm của mình + Viết lại những câu muốn sửa, muốn thay.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV yêu cầu HS hoàn thiện lại bài văn của mình và kể lại cho người thân nghe - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Toán

Bài 23: PHÉP TRỪ CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được các phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).
- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Vận dụng được phép trừ vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: + Câu 1: $12 - 5 = ?$; $14 - 8 = ?$ + Câu 2: $16 - 8 = ?$ $18 - 9 = ?$ + Câu 3: Đặt tính rồi tính : $9367 - 3546$ + Câu 4: Đặt tính rồi tính : $84\ 370 - 63\ 947$	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: $-12 - 5 = 7$; $14 - 8 = 6$ $16 - 8 = 8$ $18 - 9 = 9$ -HS làm bảng lớp: $\begin{array}{r} 9367 \\ - 3546 \\ \hline 5821 \end{array}$ $\begin{array}{r} 84\ 370 \\ - 63\ 946 \\ \hline 20\ 423 \end{array}$
- GV Nhận xét, tuyên dương. - Từ 2 phép trừ HS vừa làm xong, GV dẫn dắt vào bài mới	- HS lắng nghe.
2. Khám phá: - Mục tiêu: Từ tình huống thực tế đưa ra phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp). Thực hiện được phép trừ đó. - Cách tiến hành:	
a) H: Các em có thích xem video trên mạng internet không? H: Các em xem video về những chủ đề gì? Còn Mai, Việt và Roobot thì đang xem video về nội dung gì các em hãy quan sát tranh và đọc thông tin nhé. GV chiếu tranh và thông tin như SGK lên bảng. Yêu cầu HS đóng vai Mai và Việt đọc thông tin. H: Đố các em Mai, Việt và Roobot xem video về nội dung gì? H: Video dạy hát nhạc có bao nhiêu lượt xem? H: Video dạy tiếng Anh có bao nhiêu lượt xem? H: Để biết được video dạy tiếng Anh nhiều hơn video dạy hát nhạc bao nhiêu lượt xem ta làm thế nào nhỉ?	-HS chia sẻ -HS đóng vai đọc thông tin. -Xem video về dạy hát nhạc và dạy tiếng Anh. - 235 072 lượt xem 438 589 lượt xem -Ta lấy: $438\ 589 - 235\ 072$

<p>- GV: Để tìm kết quả của phép trừ này các em cũng thực hiện các bước như các phép trừ đã học.</p> <p>- Yêu cầu HS thực hiện ở vở nháp, 1 HS thực hiện trên bảng</p> <p>- Gọi nhiều HS trình bày lại cách thực hiện phép trừ như SGK.</p> <p>H: Vậy để tìm kết quả của phép trừ ta thực hiện mấy bước? Đó là những bước nào?</p> <p>H: Ta tính thế nào?</p> <p>GV lưu ý HS về đặt tính. Đây là phép trừ không có nhớ.</p> <p>b) $648\ 390 - 382\ 547 = ?$</p> <p>- Yêu cầu HS thực hiện như câu a)</p> <p>- GV lưu ý cho HS về thực hiện phép trừ có nhớ.</p> <p>H: Vậy: $648\ 390 - 382\ 547 = ?$</p>	<p>-Nhận xét</p> $\begin{array}{r} 438\ 589 - 235\ 072 = ? \\ 438\ 589 \\ - 235\ 072 \\ \hline 203\ 517 \end{array}$ <p>Vậy $438\ 589 - 235\ 072 = 203\ 517$</p> <p>-HS trình cách đặt tính và thực hiện phép tính</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>- HS trình bày cách trừ.</p> <p>-Thực hiện 2 bước: Bước 1: Đặt tính; Bước 2: tính</p> <p>- Tính theo thứ tự từ phải sang trái, bắt đầu từ cột hàng đơn vị.</p> <p>-HS đặt tính rồi tính:</p> $\begin{array}{r} 648\ 390 \\ - 382\ 547 \\ \hline 265\ 843 \end{array}$ <p>-Nhiều HS nêu lại cách tính như SGK.</p> $648\ 390 - 382\ 547 = 265\ 843$			
<p>3. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Thực hiện được các phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).</p> <p>+ Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.</p> <p>- Cách thực hiện:</p>				
<p>Bài 1: Đặt tính rồi tính: (Làm việc cá nhân)</p> <p>$36\ 724 - 3\ 291$; $637\ 891 - 412\ 520$</p> <p>$895\ 332 - 282\ 429$</p>	<p>-HS làm lần lượt các phép tính vào bảng con</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: right; padding-right: 20px;">$\begin{array}{r} 36\ 724 \\ - 3\ 291 \\ \hline 33\ 433 \end{array}$</td> <td style="text-align: right; padding-right: 20px;">$\begin{array}{r} 637\ 891 \\ - 412\ 520 \\ \hline 225\ 371 \end{array}$</td> <td style="text-align: right;">$\begin{array}{r} 895\ 332 \\ - 282\ 429 \\ \hline 612\ 903 \end{array}$</td> </tr> </table> <p>-HS nhận xét</p>	$\begin{array}{r} 36\ 724 \\ - 3\ 291 \\ \hline 33\ 433 \end{array}$	$\begin{array}{r} 637\ 891 \\ - 412\ 520 \\ \hline 225\ 371 \end{array}$	$\begin{array}{r} 895\ 332 \\ - 282\ 429 \\ \hline 612\ 903 \end{array}$
$\begin{array}{r} 36\ 724 \\ - 3\ 291 \\ \hline 33\ 433 \end{array}$	$\begin{array}{r} 637\ 891 \\ - 412\ 520 \\ \hline 225\ 371 \end{array}$	$\begin{array}{r} 895\ 332 \\ - 282\ 429 \\ \hline 612\ 903 \end{array}$		

-Gọi HS nhận xét từng phép tính.

Bài 2: (Làm việc nhóm đôi)

-Yêu cầu HS đọc thông tin ở bài tập. Trao đổi thông tin, tìm câu trả lời cho bài toán.

- Yêu cầu các nhóm trình bày bằng cách hỏi đáp

-Nhận xét, tuyên dương nhóm hỏi – đáp tốt, trình bày rõ ràng rành mạch.

Bài 3: (Làm việc nhóm đôi – cá nhân)

Gọi HS đọc đề ở SGK

H: Bài toán cho biết gì?

H: Bài toán hỏi gì?

Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách giải

-Gọi HS trình bày cách giải

-Nhận xét.

- Yêu cầu HS giải bài toán vào vở

-Gọi HS lần lượt đọc bài giải của mình

- Nhận xét một số bài ở vở.

- Trình bày lại cách trừ ở từng phép tính.

-Nhóm đôi thực hiện

- HS trình bày:

Chẳng hạn:

H: Đố bạn khi bay trong 5 phút muỗi đập cách bao nhiêu lần?

Trả lời: Khi bay trong 5 phút muỗi đập cách khoảng 180 000 lần

H: Đố bạn khi bay trong 5 phút ong đập cách bao nhiêu lần?

Trả lời: Khi bay trong 5 phút ong đập cách khoảng 60 000lần

H: Vậy trong 5 phút, muỗi đập cánh nhiều hơn ong bao nhiêu lần?

Trả lời: 120 000 lần

H: Làm thế nào bạn biết?

Trả lời: Mình lấy: $180\ 000 - 60\ 000 = 120\ 000$.

-Các nhóm khác nhận xét, bổ sung

-2 HS đọc đề

- HS trả lời

- HS thảo luận.

-Đại diện nhóm trình bày cách giải bài toán

-HS giải vào vở

Bài giải

Khoang chứa nhiên liệu của máy bay xanh có nhiều hơn khoang chứa nhiên liệu của máy bay hồng số lít là:

$$240\ 373 - 25\ 350 = 215\ 023\ (l)$$

$$\text{Đáp số: } 215\ 023\ \text{lit}$$

-HS đọc bài giải

-Nhận xét

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh có kỹ năng về thực hiện phép trừ.

- Yêu cầu học sinh vận dụng phép trừ vào trong quá trình tính toán.

- Nhận xét tiết học

- Dặn HS về nhà xem trước bài Luyện tập

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Khoa học

Bài 11: ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Trình bày được tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn.

- Thực hiện các quy định giữ trật tự nơi công cộng; biết cách phòng chống ô nhiễm tiếng ồn trong cuộc sống.

- Rèn luyện kỹ năng, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.- Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi “Truyền điện”. Nội dung: Nêu những ích lợi của âm thanh đối với con người.- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi, mỗi Hs nêu 1 ích lợi của âm thanh đối với con người:<ul style="list-style-type: none">+ Âm thanh giúp giải trí+ Âm thanh giúp chúng ta học tập+ Âm thanh giúp báo hiệu (tiếng trống)+ Âm thanh giúp chúng ta nói chuyện+ Âm thanh giúp chúng ta báo hiệu những nguy hiểm cần tránh.+ Âm thanh giúp truyền tin....- HS lắng nghe
2. Hoạt động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">+ Trình bày được tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn.+ Thực hiện các quy định giữ trật tự nơi công cộng; biết cách phòng chống ô nhiễm tiếng ồn trong cuộc sống.+ Rèn luyện kỹ năng, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.- Cách tiến hành:	
Hoạt động 3: Tiếng ồn và ô nhiễm tiếng ồn (Sử dụng phương pháp đọc hiểu tài liệu và kỹ thuật “Khăn trải bàn”) <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu mỗi HS đọc thông tin về tiếng ồn và ô nhiễm tiếng ồn ở SGK- Gv yêu cầu các nhóm quan sát hình 3, trả lời các câu hỏi và thảo luận theo kỹ thuật Khăn trải bàn- GV quan sát hoạt động của các nhóm để kịp thời giúp đỡ khi các em gặp khó khăn	<ul style="list-style-type: none">- Mỗi HS đọc thông tin về tiếng ồn và ô nhiễm tiếng ồn ở SGK.- Thảo luận theo kỹ thuật Khăn trải bàn (Nhóm 4)

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương.

* Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi:

1. Kể những tiếng ồn em thường nghe thấy ở trường và ở nhà?
2. Nêu tác hại của tiếng ồn đối với con người?

3. Em có thể làm gì để giảm tác hại của ô nhiễm tiếng ồn cho bản thân và những người khác?

- GV nhận xét, đưa ra nội dung phần Em có biết?
Mời HS đọc

- Gv tổng kết nội dung bài học theo nội dung:
“Em đã học” bằng cách yêu cầu HS/nhóm HS vẽ

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận:



+ Tiếng máy khoan bê tông (hình 3a); máy cưa gỗ (hình 3b); tiếng động cơ ô tô, xe máy (hình 3c) gây ra tiếng ồn. Các âm thanh này to, kéo dài, lặp đi lặp lại vượt quá mức chịu đựng của con người, gây ra ô nhiễm tiếng ồn.

- Đề xuất cách giảm tiếng ồn:

+ Hình 3a, cần đóng cửa.

+ Hình 3b, đeo cái bịt tai sẽ làm giảm tiếng ồn.

+ Hình 3c, dựng các tấm cách âm hoặc trồng cây ven đường sẽ hạn chế tiếng ồn cho những người sống quanh khu vực.

- Lắng nghe.

- Hs thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi:

1. Tiếng máy sát gạo; tiếng máy cày bừa; tiếng còi ô tô, xe máy;...

2. Tiếp xúc thường xuyên với tiếng ồn, sức khỏe con người sẽ bị ảnh hưởng. Tiếng ồn có thể gây mất ngủ, đau đầu, chóng mặt, làm tổn thương tai,... Ngoài ra tiếng ồn còn ảnh hưởng đến năng suất, hiệu quả làm việc và trao đổi thông tin của con người.

3. Một số việc có thể làm để giảm tác hại của ô nhiễm tiếng ồn như: không gây tiếng ồn nơi công cộng; sử dụng các vật ngăn cách để giảm tiếng ồn truyền đến tai; tuyên truyền, giáo dục ý thức con người,...

- HS đọc

- HS thực hiện theo yêu cầu.

sơ đồ tư duy để ghi nhớ, tổng kết các nội dung chính của bài học.	
4. Vận dụng trải nghiệm.	
<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn” + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút. + Các nhóm thi nhau đưa ra những tiếng ồn mà em thường nghe thấy trong cuộc sống hàng ngày và đưa ra biện pháp để giảm tác hại của ô nhiễm tiếng ồn đó. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	
.....	

ÔN TOÁN

BÀI 22: PHÉP CỘNG CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố về cách thực hiện phép cộng các số có nhiều chữ số.
- Giải toán có liên quan đến phép cộng các số có nhiều chữ số.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

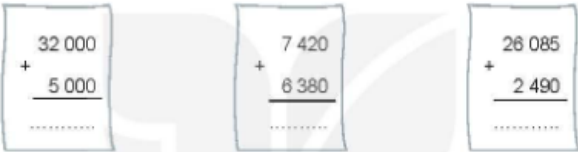


3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi Truyên điện: Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 75,76 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: <p>* Bài 1/75: Tính rồi tô màu đỏ vào trang giấy ghi phép tính có kết quả lớn nhất, màu vàng vào phép tính ghi kết quả bé nhất.</p>  <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu HS làm vở. - GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm làm bảng, chữa câu trả lời sai <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt. <p>→ Gv chốt củng cố về cách so sánh các số có nhiều chữ số.</p> <p>* Bài 2: Đặt tính rồi tính. (VBT/75)</p>  <ul style="list-style-type: none"> - GV cho 3 tổ lên thực hiện với hình thức trò 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi) <ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài <ul style="list-style-type: none"> - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu yêu cầu bài 1 <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện làm bài  <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS lắng nghe. - HS đọc yêu cầu. 5 218 + 4 071 = 9289 53 728 + 6 251 = 59 979 152 367 + 437 432 = 589 799 360 738 + 582 352 = 943 090 <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi.

chơi: “Tiếp sức”

- Cho học sinh nhận xét
- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.

→ **Gv chốt củng cố** về đơn vị đo khối lượng, hai đơn vị liền kề hơn kém nhau 10 lần.

*** Bài 3 VBT/75**

Một trang Web, trong ngày thứ nhất có 215 382 lượt truy cập, ngày thứ hai có nhiều hơn ngày thứ nhất 20 213 lượt truy cập. Hỏi:

a. Ngày thứ hai có bao nhiêu lượt truy cập vào trang web?

b. Cả hai ngày có bao nhiêu lượt truy cập vào trang web?

-GV hướng dẫn HS khai thác đề:

Bài toán cho biết gì?

Bài toán hỏi gì?

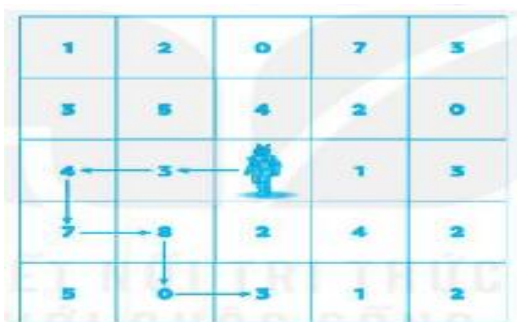
Cần thực hiện như thế nào?

- GV cho học sinh lên thực hiện

- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức

*** Bài 4 VBT/76**

Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp. Rô bốt đang ở trung tâm của 1 bảng vuông như hình dưới đây:



ở mỗi bước rô – bốt chỉ di chuyển đến những ô vuông có chung cạnh với ô vuông trước đó (tức rô – bốt chỉ di chuyển theo hàng ngang hoặc cột dọc mà không di chuyển theo đường chéo) và không quay lại những ô đã đi qua. Chẳng hạn, với cách đi theo đường mũi tên như trong hình vẽ trên, rô – bốt sẽ có được số 347 803.

Số lớn nhất có sáu chữ số mà rô – bốt có được

- HS nhận xét.
- HS lắng nghe.

- HS nêu yc bài toán.

-Hs nêu .

Bài giải

Ngày thứ hai có số lượt truy cập vào trang web là:

$$215\ 382 + 20\ 213 = 235\ 595 \text{ (lượt)}$$

Cả hai ngày có số lượt truy cập vào trang web là:

$$215\ 382 + 235\ 595 = 450\ 977 \text{ (lượt)}$$

Đáp số: a. 235 595 lượt, b. 450 977 lượt

-HS lắng nghe.

<p>nếu xuất phát từ ô trung tâm là..... Số bé nhất có sáu chữ số mà rô – bốt có được nếu xuất phát từ ô trung tâm là..... Tổng của số lớn nhất và số bé nhất ở trên là:.....</p> <p>-Gọi HS nêu yêu cầu. - Yêu cầu HS làm bài nhóm đôi. -GV tổ chức các nhóm chia sẻ.</p> <p>-GV nhận xét, đánh giá. → <i>Gv chốt củng cố</i> về tính tổng các số có nhiều chữ số.</p> <p>3.Vận dụng trải nghiệm - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-HS nêu yêu cầu. -HS thảo luận nhóm đôi. -HS chia sẻ kết quả. Số lớn nhất có sáu chữ số mà rô – bốt có được nếu xuất phát từ ô trung tâm là 453475 Số bé nhất có sáu chữ số mà rô – bốt có được nếu xuất phát từ ô trung tâm là 120322 Tổng của số lớn nhất và số bé nhất ở trên là:573797 -HS lắng nghe.</p> <p>-HS theo dõi. -HS lắng nghe.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

Ôn Tiếng Việt

Viết: VIẾT ĐOẠN VĂN TƯƠNG TƯỢNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- * Năng lực đặc thù:
 - Viết được đoạn văn tương tượng dựa dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.
 - Bước đầu xây dựng được những chi tiết thể hiện sự sáng tạo.
- * Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.
- * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi
- HS: sgk, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Mở đầu: - GV yêu cầu HS đọc lại dàn ý đã lập ở tiết trước, trả lời câu hỏi: + Đề bài yêu cầu những gì? + Em chọn câu chuyện nào để viết đoạn văn</p>	<p>- 2-3 HS đọc và trả lời</p>

<p>tưởng tượng?</p> <p>+ Em có muốn thay đổi hoặc điều chỉnh gì ở dàn ý?</p> <p>- GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài.</p> <p>2. Luyện tập, thực hành:</p> <p>- GV cho HS viết đoạn văn dựa vào dàn ý đã lập.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS.</p> <p>- Yêu cầu HS tự soát lỗi theo hướng dẫn trong sách giáo khoa.</p> <p>3. Vận dụng, trải nghiệm:</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Yêu cầu chia sẻ với người thân về đoạn văn tưởng tượng mà em viết.</p>	<p>- HS viết bài vào vở.</p> <p>- HS soát lỗi và sửa lỗi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 17 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm đọc sách báo để có thêm những hiểu biết về các thành tựu của khoa học, công nghệ, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trao đổi về những thông tin thú vị, bổ ích được nói đến trong câu chuyện đã đọc.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: <i>Hái hoa</i> để khởi động bài học. + Câu 1: Kể tên những các thành tựu của khoa học mà em biết. + Câu 2: Kể tên những thành tựu của công nghệ mà em biết. - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Tiềm năng của các loại thuốc điều trị Covid 19,... + Máy bay không người lái,... - HS lắng nghe.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Tìm đọc sách báo để có thêm những hiểu biết về các thành tựu của khoa học, công nghệ, viết được phiếu đọc sách theo mẫu. + Phát triển năng lực ngôn ngữ.	

- Cách tiến hành:

2.1. Đọc sách báo viết về các thông tin khoa học và công nghệ

Bài 1: Đọc sách báo viết về các thông tin khoa học và công nghệ

- GV HD HS dựa vào yêu cầu của bài tập để lựa chọn một câu chuyện về một trải nghiệm nào đó.

- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.

- GV gợi ý:

+ Đọc sách báo,... viết về các thông tin khoa học và công nghệ (các cuốn sách theo gợi ý trong SHS hoặc các sách báo khác. Có thể đọc lại các bài trong *Tiếng Việt 3, tập 2: Rô – bắt ở quanh ta; Rô – bắt đang đến gần cuộc sống,...*)

- Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

- HS lắng nghe cách thực hiện.

- HS lắng nghe, suy nghĩ.

- HS lắng nghe và lựa chọn


- HS thảo luận theo nhóm 2.

- HS chia sẻ trước lớp

- HS nhận xét bạn.

2.2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

Bài 2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên câu chuyện	Tác giả	Ngày đọc
Nội dung chính:		
Lí do yêu thích câu chuyện:		
Mức độ yêu thích 		

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.

- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2: Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.

- GV mời các nhóm trình bày kết quả.

- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương HS

2.3. Trao đổi với bạn về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc

Bài 3: Trao đổi với bạn về những kiến thức

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.

- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

+ HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.

+ HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.

- Đại diện nhóm trình bày.

- Các nhóm nhận xét cho nhau.

- Lớp theo dõi bổ sung.

<p>hoặc phát minh khoa học trong sách báo mà em đã đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: + Từng em chia sẻ, phát biểu ý kiến: những kiến thức hoặc phát minh khoa học được nói tới; những thông tin thú vị, bổ ích đối với bản thân;... + Các thành viên trong nhóm có thể nêu câu hỏi để hiểu rõ hơn sách báo bạn đã đọc hoặc hiểu rõ hơn những thông tin bạn chia sẻ - GV nhận xét chung, tuyên dương HS 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm 4 trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV cho HS thực hiện <i>Kể với người thân về những những thông tin thú vị, bổ ích được nói đến trong câu chuyện đã đọc.</i> - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét. - YC HS nói với người thân những cảm nhận của bạn nhỏ trong bài đọc <i>Bầu trời mùa thu.</i> - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, thực hiện. - HS nhận xét. - HS lắng nghe và thực hiện <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Câu chuyện tham khảo:

Truyện 1: Rô – bốt ở quanh ta

Năm 1920, rô-bốt xuất hiện lần đầu tiên trong vai nhân vật của một vở kịch viễn tưởng. Đó là nhân vật người máy, biết làm theo mệnh lệnh của con người. “Tuyệt quá! Nếu giao hết việc nặng nhọc, nguy hiểm cho rô-bốt thì chúng ta nhân nhả bao nhiêu!”. Ai xem kịch cũng nghĩ thế. Rồi người ta bắt đầu nghiên cứu, chế tạo rô-bốt thật, thường có hình dạng như người, làm việc chẳng biết mệt mỏi, chẳng sợ nguy hiểm. Giờ đây, rô-

bột đã có thể di chuyển vật nặng, có thể chữa cháy, cứu nạn, thăm dò vũ trụ, khám phá đại dương,...

Rô-bốt còn được tạo ra để giúp chúng ta những việc thường ngày: rửa bát, quét nhà, bán hàng,... Dự báo, không bao lâu nữa, rô-bốt sẽ được sử dụng rộng rãi trong đời sống.

(Theo Ngọc Thủy)

Truyện 2: Ebola rung chuông báo động

Nạn dịch Ebola tàn phá miền Tây châu Phi năm nay là nạn dịch lớn nhất kể từ khi virus Ebola được phát hiện vào năm 1976. Nạn dịch này thể hiện những thiếu sót lớn về khả năng đối phó với các bệnh truyền nhiễm mới bùng phát của toàn thế giới. Đến giữa tháng Mười đã có chừng 6.800 người chết tại Guinea, Liberia và Sierra Leone. Ca bệnh đầu tiên của nạn dịch này được cho là một em bé hai tuổi tại Guinea, đã chết đầu tháng 12/2013. Việc phân tích gene virus cho thấy loại virus này truyền nhiễm từ động vật sang con người.

Trước đó, giới truyền thông tập trung chú ý vào các loại thuốc thử dùng, kể cả kháng thể cocktail ZMapp, nhưng các chuyên gia bệnh truyền nhiễm nhấn mạnh cần phải tăng cường công tác điều trị và sử dụng các biện pháp dịch tễ cơ bản như truy tìm những người từng tiếp xúc với bệnh nhân nhiễm Ebola.

Thực tế cho thấy nỗi lo sợ nạn dịch sẽ lan sang các nước khác là không có cơ sở. Một số ít ca nhiễm bệnh xảy ra ở Mali, Nigeria, Senegal, Tây Ban Nha và Mỹ đã nhanh chóng được cô lập cách ly, tình trạng nạn dịch tiếp tục lan rộng đã được kiềm chế. Tháng 11 đem lại những tin tức phấn khởi: việc thử vaccine Ebola với nhóm những tình nguyện viên khỏe mạnh đầu tiên cho kết quả an toàn; vùng Tây châu Phi đầu năm 2015 sẽ bắt đầu triển khai thử nghiệm hiệu quả của loại vaccine này và các loại vaccine khác. Các loại thuốc cũng như các cách điều trị liên quan đến máu hoặc huyết thanh lấy từ những bệnh nhân Ebola sống sót cũng đang được thử nghiệm. Nhưng những câu hỏi lớn về đặc tính sinh học của loại virus này vẫn còn chờ giải đáp.

Toán
Bài 23: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được các phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).
- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến hai hoặc ba bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học).

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu cách đặt tính và cách tính ở phép trừ. + Câu 2: $80\ 000 - 50\ 000 =$ + Câu 3: Đặt tính rồi tính: $6789 - 4321$	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: Cách đặt tính: Viết số bị trừ ở trên, số trừ ở dưới sao cho các hàng thẳng cột với nhau. Viết dấu trừ ở bên trái số bị trừ và số trừ. Kẻ dấu gạch ngang dưới số trừ. Cách trừ: Thực hiện trừ từ phải sang trái, bắt đầu từ cột hàng đơn vị. $80\ 000 - 50\ 000 = 30\ 000$ $\begin{array}{r} 6789 \\ + 4321 \\ \hline 2468 \end{array}$

+ Câu 4: Đặt tính rồi tính: 94 878 - 9 869. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	$\begin{array}{r} 94878 \\ + 9869 \\ \hline 85009 \end{array}$ - HS lắng nghe.
--	--

2. Luyện tập:

- Mục tiêu:
- Thực hiện được các phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).
- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến hai hoặc ba bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học).
- Cách tiến hành:

Bài 1. Số? (Làm việc nhóm đôi)

Số bị trừ	538	347	432	?
Số trừ	239	287	000	
Số trừ	27 018	20 026	?	227 000
Hiệu	?	?	231 000	452 000

H: Muốn tìm số trừ ta làm thế nào?

H: Muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào?

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Tìm chữ số thích hợp: (Làm việc cá nhân)

$$\begin{array}{r} 6?2914 \\ - 1237?6 \\ \hline 51?20? \end{array} \qquad \begin{array}{r} 50751? \\ - ?27?30 \\ \hline 18?088 \end{array}$$

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: (Làm việc nhóm đôi)

- GV yêu cầu các nhóm đọc đề và phân tích đề, tìm cách giải

- Gọi đại diện 1 nhóm đọc đề

- Gọi 1 nhóm phân tích đề bằng cách hỏi - đáp

- Đọc nội dung bài tập

- Ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu.

- Ta lấy hiệu cộng với số trừ

- Làm bài vào phiếu bài tập

Số bị trừ	538	347	432	679000
Số trừ	239	287	000	
Số trừ	27 018	20 026	201 000	227 000
Hiệu	511221	327 261	231 000	452 000

- Đại diện nhóm trình bày trước lớp.

- Nhận xét

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS làm bài vào vở

$$\begin{array}{r} 642914 \\ - 123706 \\ \hline 519208 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 507518 \\ - 327430 \\ \hline 180088 \end{array}$$

- HS thực hiện

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Nhóm đôi thực hiện

- Đọc đề

HS1: Đồ bạn bài toán cho biết gì?

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi đại diện các nhóm trình bày cách giải - Mời các nhóm khác nhận xét - Yêu cầu HS giải vào vở - Nhận xét bài làm của HS trong vở - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>Bài 4. (Làm việc nhóm 3)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh đọc đề, thảo luận nội dung bài toán - Cả lớp làm bài vào vở: - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương. 	<p>HS2: 5 bạn đi xem phim. Tiền vé đi của bốn bạn Mai, Nam, Việt và Roobot là 320 000 đồng. Tiền vé của Mi là 50 000 đồng. Rô – bốt đưa tờ tiền 500 000 đồng</p> <p>HS2: Đố bạn bài toán hỏi gì?</p> <p>HS1: Hỏi người bán vé phải trả lại Rô – bốt bao nhiêu tiền?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm nêu hướng giải bài toán - Nhận xét <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Tổng số tiền mua vé của 5 bạn là: $320\ 000 + 50\ 000 = 370\ 000$ (đồng)</p> <p>Số tiền người bán vé phải trả lại cho Rô – bốt là: $500\ 000 - 370\ 000 = 130\ 000$ (đồng)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 130 000 đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS làm việc theo yêu cầu. - Trình bày kết quả: a) Số bé nhất sau khi xóa: 130 574 Số lớn nhất sau khi xóa: 230 574 b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: $230\ 574 - 130\ 574 = 100\ 000$ - HS nêu kết quả - HS khác nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh vận dụng được cách sử dụng tiền - Ví dụ: GV đưa ra một số tình huống mời lần lượt từng em trả lời. 1. Em mua cây bút chì 5000 đồng. Em đưa cho người bán 20 000 đồng. Vậy người bán phải trả lại cho em bao nhiêu? 2. Em mua một gói bánh 20 000 đồng và một 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 4 HS xung phong tham gia chơi. -15 000 đồng.

gói kẹo 10 000 đồng. Vậy em phải trả cho người bán tất cả bao nhiêu tiền? Ai trả lời nhanh, đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.	-30 000 đồng - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Hoạt động trải nghiệm

Tuần 11. Chủ đề Biết ơn thầy cô, yêu quý bạn bè

(1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Qua tiết hoạt động, HS:

- Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Tham gia văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Tham gia các hoạt động cùng bạn bè.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử, các hình ảnh minh họa...
- HS: Giấy A4, bút viết, bút dạ..

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần 11 và phương hướng hoạt động tuần 12	
a. Sơ kết tuần 11:	
<ul style="list-style-type: none"> - Từng tổ báo cáo - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 11. - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên được phân công báo cáo. - Các thành viên khác lắng nghe, bổ sung ý kiến. - Lắng nghe cô giáo nhận xét
b. Phương hướng tuần 12	
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và bổ sung ý kiến cho tuần sau

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt - Thực hiện các hoạt động khác theo phân công	
Hoạt động 2. Tham gia văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11	
- GV yêu cầu HS tham gia hoạt động đúng giờ, trang phục gọn gàng, sạch sẽ. - GV kiểm tra sự chuẩn bị của các nhóm HS tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - GV nhắc HS thể hiện sự nghiêm túc, văn minh khi tham gia hoạt động văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam; lắng nghe, đồng viên và cổ vũ cho các tiết mục văn nghệ. - GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động giao lưu toàn trường, chia sẻ cảm nghĩ của các bạn sau khi tham gia các tiết mục văn nghệ và thể hiện cảm xúc về tiết mục các em yêu thích.	- HS tham gia theo hướng dẫn của GV.
3. Tổng kết /cam kết hành động – GV cho HS khái quát ý nghĩa, cảm xúc của các em khi tham gia văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.	

Sức khỏe răng miệng

Tiết PPCT: 2

PHƯƠNG PHÁP CHẢI RĂNG – THỰC HÀNH

I. Mục tiêu:

- Biết phương pháp chải răng đúng.
- Thực hành đúng theo phương pháp chải răng.
- Tập có thói quen tốt chải răng sau khi ăn.
- Để giữ cho hàm răng các em luôn sạch đẹp, không sâu, nướu lành mạnh, miệng

thơm.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh dạy phương pháp chải răng.
- Mẫu hàm – bàn chải.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì sao nướu răng bị sưng ? - Nếu không điều trị sớm, hậu quả ra sao ? - Em làm gì để đừng bị viêm nướu? <p>3. Bài mới :</p> <p>Giới thiệu: Để bảo vệ tốt cho răng, răng đều đặn và phòng ngừa các bệnh về răng miệng, chúng ta phải chải răng. Chải răng như thế nào?</p> <p>Hoạt động 1: Phương pháp chải răng</p> <p>+ GV treo tranh: Một bạn đang chải răng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em chải răng khi nào ? <p>+ GV Dùng mẫu hàm và bàn chải , giới thiệu :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàm răng : trên và dưới . - Các mặt răng : mặt ngoài, mặt trong , mặt nhai . <p>+ GV kết hợp tranh hướng dẫn và biểu diễn chậm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Cách cầm bàn chải.</i> • <i>Chải hàm trên trước , hàm dưới sau . Từ phải sang trái.</i> • <i>Cách chải mặt ngoài và mặt trong:</i> Đặt bàn chải với lông nghiêng so với mặt răng khoảng 30-40° , ép nhẹ lông vừa rung vừa di chuyển (6-10 lần /2-3 răng) rồi chuyển sang đoạn kế tiếp. • <i>Cách chải mặt trong các răng phía trước(răng cửa và răng nanh):</i> Đặt bàn chải theo chiều thẳng đứng, lông nghiêng so với mặt răng khoảng 30-40° , ép nhẹ lông vừa rung vừa di chuyển xuống bờ cắn các răng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS trả lời. - HS quan sát . - HS theo dõi. - HS thực hành chải răng, cả lớp quan sát, nhận xét.

<p>· <i>Cách chải mặt nhai</i> : với động tác tới lui.</p> <p>Hoạt động 2: Thực hành chải răng</p> <p>+ GV cho HS dùng bàn chải và mẫu hàm thực hiện chải răng theo phương pháp đã học.</p> <p>+ GV tuyên dương HS thực hành chải răng tốt.</p> <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p> <p>- Khi chải răng, em đặt và di chuyển bàn chải như thế nào ?</p> <p>- Mỗi vùng bao nhiêu lần ?</p> <p>- Em chải răng ở mặt ngoài như thế nào ?</p> <p>- Em chải răng ở mặt trong răng cửa như thế nào ?</p> <p>- Em chải răng ở mặt nhai như thế nào ?</p> <p>→ Cho HS đọc thuộc ghi nhớ.</p> <p><i>Mẹ mua cho em một bàn chải xinh</i></p> <p><i>Cùng anh chị , em đánh răng một mình</i></p> <p><i>Đánh mặt ngoài, rồi đánh mặt trong</i></p> <p><i>Đánh hàm trên rồi đánh hàm dưới</i></p> <p><i>Đánh mặt nhai lui tới vài lần</i></p> <p><i>Em chải răng nên răng em trắng tinh.</i></p>	<p>- Bình chọn bạn chải đúng phương pháp.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS nhắm để thuộc và xung phong đọc thuộc.</p>
--	---

Công nghệ

Bài 4: GIEO HẠT HOA, CÂY CẢNH TRONG CHẬU (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Sử dụng được một số dụng cụ cần thiết để gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu.
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tham gia thực hiện các hoạt động đề xuất được loại cây cảnh, hoa và dụng cụ, vật liệu phù hợp với thực tiễn và mục tiêu của bài học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia vào các hoạt động học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Các dụng cụ gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. - GV chọn hai đội chơi, mỗi đội 5 bạn đứng xếp thành hàng. Khi có hiệu lệnh bắt đầu của bạn quản trò thì lần lượt từng bạn trong mỗi đội nêu từng bước gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- Cả lớp theo dõi. - HS tham gia trò chơi tiếp sức. - HS chơi trong một phút, đội nào nêu đúng và nhanh hơn thì thắng. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động luyện tập: - Mục tiêu: + Sử dụng được một số dụng cụ cần thiết để gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu. + Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ. - Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Chia sẻ cùng bạn (Làm việc nhóm 4) - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và chia sẻ về quy trình gieo hạt hoa, cây cảnh mà em đã được chứng kiến hoặc tham gia. - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.	- HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và chia sẻ với các bạn trong nhóm. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực	

thâm mĩ.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV mời HS chia sẻ về những dụng cụ cần thiết mà em đã dùng khi tham gia gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu.

- GV nhận xét tuyên dương.

- Nhận xét sau tiết dạy.

- Dặn dò về nhà.

- Học sinh tham gia chia sẻ những kinh nghiệm mà mình biết.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

ÔN TOÁN (trang 77, 78)

BÀI 22: PHÉP CỘNG CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố về cách tính tổng các số có nhiều chữ số.
- Vận dụng tính tổng các số có nhiều chữ số để làm toán.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động: (3-5') - GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa) - HS lắng nghe.
2. HĐ Luyện tập, thực hành. Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/77, 78. Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.	- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - Hs làm bài

- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

Hoạt động 2: Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

Bài 1. Đặt tính rồi tính.

6 705 + 826 625 280 + 26 342 627 924 + 128 036

.....

- GV yêu cầu HS lần lượt lên bảng sửa bài.

- Cho làm vở cá nhân, đổi vở soát nhận xét theo bàn

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** cách cộng các số có nhiều chữ số.

Bài 2. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Giá tiền của một số đồ chơi được cho như bảng sau:

STT	Tên đồ chơi	Giá tiền (đồng)
1	Xe buýt: 	73 000
2	Ô tô đua F1: 	35 000
3	Máy bay: 	42 000
4	Tàu thủy: 	20 000

a) Với 100 000 đồng, có thể mua được xe buýt và đồ chơi nào?

- A. Ô tô đua F1 B. Máy bay C. Tàu thủy

b) Mua hai đồ chơi nào dưới đây hết nhiều tiền nhất?

- A. Ô tô đua F1 và máy bay
- B. Xe buýt và tàu thủy
- C. Ô tô đua F1 và tàu thủy

? Bài cho biết gì?

? Bài toán hỏi gì?

- GV tổ chức HS thảo luận nhóm đôi.
- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** cách cộng các số có nhiều chữ số vận dụng vào thực tế.

-HS nêu yêu cầu.

-HS thực hiện nối tiếp.

$6\ 705 + 826 = 7531$

$625\ 280 + 26\ 342 = 651622$

$627\ 924 + 128\ 036 = 755960$

-HS thực hiện

-Hs lắng nghe.

-HS lắng nghe.

-HS quan sát.

-HS chia sẻ.

-Khoanh vào trước câu trả lời đúng.

-HS thảo luận.

-HS thực hiện.

a. C; b. B

-HS lắng nghe.

-HS lắng nghe.

Bài 3. a) Viết số thích hợp vào ô trống.

$$\begin{array}{r} 25\boxed{4}\boxed{} \\ + \quad \boxed{}2\boxed{}6 \\ \hline 29528 \end{array}$$

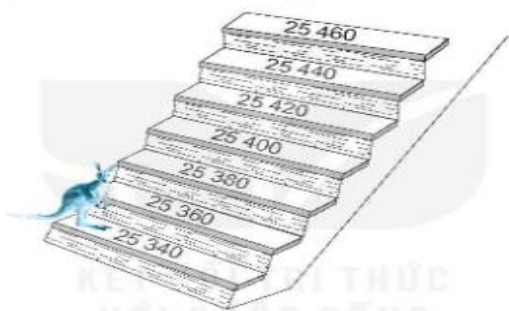
$$\begin{array}{r} 3\boxed{}1\boxed{}2 \\ + \quad 57\boxed{}47 \\ \hline 9630\boxed{} \end{array}$$

-GV tổ chức HS làm việc nhóm đôi.
Chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

➔ **Củng cố:** Cách tính tổng các số có 6 chữ số.

Bài 4: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp



-Con chuột túi sẽ nhảy hai bước, mỗi bước nhảy qua hai bậc.

a. Chuột túi sẽ nhảy đến những bậc thang ghi số....

b. Tổng các số thu được ở câu a là.....

- GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”

- GV cho HS chơi theo dãy ghi nhanh vào bảng con

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

➔ **Củng cố cách tính tổng các số có 6 chữ số.**

3. Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.

- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

-HS chia sẻ cách làm.

$$\begin{array}{r} 25\boxed{2}4\boxed{2} \\ + \quad \boxed{4}2\boxed{8}6 \\ \hline 29528 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 3\boxed{9}1\boxed{6}2 \\ + \quad 57\boxed{1}47 \\ \hline 9630\boxed{9} \end{array}$$

- HS thực hiện.

- HS lắng nghe.

-HS nêu yêu cầu.

-HS tham gia chơi.

- a. Chuột túi sẽ nhảy đến những bậc thang ghi số **25 400; 25 460**

b. Tổng các số thu được ở câu a là **50860**

-HS lắng nghe.

Ngày 6 tháng 11 năm 2023
Tổ trưởng

A handwritten signature in black ink, consisting of the initials 'ng' followed by a stylized flourish, positioned above a horizontal line.

Nguyễn Thị Ngọc Thuận

LỊCH BÁO GIẢNG – TUẦN 12
(Từ ngày 20/11 – 24/11)

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
Thứ hai (20/11)	1	34	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia tổng kết “Em là học sinh thân thiện”.
	2	78	Tiếng Việt	Đọc: Làm thỏ con bằng giấy
	3	12	Mỹ Thuật	Bài 6: Tranh ghép mảnh
	4	56	Toán	Tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng (tiết 1)
	5	23	Khoa học	Nhiệt độ và sự truyền nhiệt (Tiết 2)
	6	23	LS -ĐL	Bài 9: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (tiết 3)
	7	12	Đạo đức	Bài 3: Yêu lao động (Tiết 3)
	8	25	Ôn Toán	Tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng
Thứ ba (21/11)	1	79	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Tính từ
	2	80	Tiếng Việt	Viết: Tìm hiểu cách viết hướng dẫn thực hiện một công việc
	3	45	Tiếng Anh	UNIT 5. WE'RE HAVING FUN AT THE BEACH!
	4	57	Toán	Tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng (tiết 2)
	5	24	LS-ĐL	Bài 10: Một số nét văn hóa ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ (tiết 1)
	6	12	Âm nhạc	Ôn tập nhạc cụ Vận dụng
	7	35	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: - Xử lý tình huống trong quan hệ với bạn bè. - Chia sẻ về những thay đổi tích cực trong việc duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè, thầy cô.
Thứ tư (22/11)	1	46	Tiếng Anh	UNIT 5. WE'RE HAVING FUN AT THE BEACH!
	2	81	Tiếng Việt	Đọc: Bức tường có nhiều phép lạ (Tiết 1)
	2	82	Tiếng Việt	Đọc: Bức tường có nhiều phép lạ (Tiết 2)
	3	12	Tin học	Bài 7: Tạo bài trình chiếu

	4	23	Thể dục	Ôn bài tập thể dục
	5	58	Toán	Luyện tập
	6	15	Ôn TV	Luyện từ và câu: Tính từ
	7	3	Kỹ năng sống	
Thứ năm (23/11)	1	47	Tiếng Anh	UNIT 5. WE'RE HAVING FUN AT THE BEACH!
	2	83	Tiếng Việt	Viết: Viết hướng dẫn thực hiện một công việc
	3	59	Toán	Tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó
	4	24	Khoa học	Vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém (Tiết 1)
	5	12	Năng khiếu	
	6	26	Ôn Toán	Tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó
	7	16	Ôn TV	Viết: Viết hướng dẫn thực hiện một công việc
Thứ sáu (24/11)	1	24	Thể dục	Ôn bài tập thể dục
	2	48	Tiếng Anh	UNIT 5. WE'RE HAVING FUN AT THE BEACH!
	3	84	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Nhà phát minh và bà cụ
	4	60	Toán	Luyện tập
	5	36	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Tham gia múa hát tập thể theo Chủ đề "Thầy cô và bạn bè". Đánh giá hoạt động. SKRM: Lựa chọn và giữ gìn bàn chải
	6	12	Công nghệ	Bài 4. Gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu - Tiết 3
	7	27	Ôn toán	Luyện tập

Thứ hai ngày 20 tháng 11 năm 2023
Hoạt động trải nghiệm
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau tiết hoạt động, HS:

- Xử lý được một số tình huống trong mối quan hệ với bạn bè;
- Chia sẻ về sự thay đổi tích cực của bản thân trong việc duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè, thầy cô.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xử lý được một số tình huống của bản thân trong giao tiếp với thầy cô, bạn bè. Thay đổi bản thân để duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử; bảng chữ các câu tục ngữ: “Giàu vì bạn, sang vì vợ”, “Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ”, “Thêm bạn bớt thù”, “Gần mực thì đen”, gần đèn thì rạng”, “Học thầy không tày học bạn”.
- HS: Sách giáo khoa, bút màu, giấy A4 hoặc bảng nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thử tài đoán chữ”- Gọi từng HS theo tinh thần xung phong xem bảng chữ các câu tục ngữ sau đó diễn tả bằng hành động để HS dưới lớp đoán và giải thích ý nghĩa của câu tục ngữ.- Các câu tục ngữ: “Giàu vì bạn, sang vì vợ”, “Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ”, “Thêm bạn bớt thù”, “Gần mực thì đen”, gần đèn thì rạng”, “Học thầy không tày học bạn”.	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn
<ul style="list-style-type: none">- Trao đổi sau trò chơi: Các câu tục ngữ chúng ta vừa nêu nói về tình bạn rất đẹp. Chúng ta chỉ có thể duy trì duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với mọi người xung quanh khi chúng ta tôn trọng và đặt mình vào vị trí của người khác để thấu hiểu.- GV giới thiệu: Có những tình huống xảy ra trong mối quan hệ với bạn bè, thầy cô khiến chúng ta xuất hiện những cảm xúc, suy nghĩ tiêu cực. Khi đó, chúng ta cần rèn luyện để có thể ứng phó được với những tình huống đó.	<ul style="list-style-type: none">- HS trả lời theo suy nghĩ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>2. Khám phá chủ đề</p> <p>Hoạt động 8. Xử lý tình huống trong mối quan hệ với bạn bè</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 8 SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 32 và kiểm tra xem HS đã hiểu nhiệm vụ hay chưa. - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, đọc tình huống 1 và cùng trao đổi với các bạn về cách xử lý phù hợp. - GV gọi 1 nhóm trình bày cách xử lý tình huống, các nhóm khác bổ sung, góp ý để đưa ra phương án tối ưu. GV gọi 1 – 2 nhóm sắm vai xử lý tình huống sau khi đã đưa ra được phương án tối ưu. - GV thực hiện tương tự với các tình huống còn lại. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nhiệm vụ - HS thảo luận và đưa ra cách xử lý tình huống.
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. 	

Tiếng Việt
Bài 21: LÀM THỎ CON BẰNG GIẤY (3 tiết)
Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc *Làm thỏ con bằng giấy*. Biết ngắt nghỉ câu phù hợp sau dấu chấm, dấu phẩy, nhấn giọng vào những từ ngữ, chi tiết quan trọng trong văn bản.

- Nhận biết được thông tin quan trọng trong bài đọc *Làm thỏ con bằng giấy* (dụng cụ, vật liệu, các bước làm thỏ con bằng giấy, ...).

- Hiểu nội dung khái quát của bài đọc: Những hướng dẫn cụ thể để làm thỏ con bằng giấy.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết cách sắp xếp các hoạt động khi thực hiện một công việc; biết vận dụng các điều đã học vào thực tế và chia sẻ với mọi người xung quanh; biết trân trọng những đồ vật do mình tự làm ra.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết trân trọng những đồ vật do mình tự làm ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi: <i>Hái hoa dân chủ</i> để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc đoạn 1,2 bài: <i>Bầu trời mùa thu</i> và nêu cảm nghĩ của em về một chi tiết em thích trong bài đọc + Câu 2: Đọc đoạn 3 bài: <i>Bầu trời mùa thu</i> và nêu cảm nghĩ của em về một chi tiết em thích trong bài đọc - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV YC HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi: + Bức tranh vẽ gì? + Trong bữa tiệc sinh nhật có những gì làm em chú ý? + Bạn nhỏ trong bài tặng bạn món quà gì? + GV giao nhiệm vụ: YC HS làm việc theo nhóm 2 trao đổi nội dung: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện. - Bức tranh vẽ cảnh một bữa tiệc sinh nhật của bạn nhỏ. - Có bánh sinh nhật, hoa quả, bánh kẹo. - Bạn nhỏ tặng bạn 1 con thỏ có màu trắng, bằng giấy. - HS làm việc nhóm theo yêu cầu

<p>+ Em biết làm những đồ chơi nào? Chia sẻ với bạn cách làm một đồ chơi?</p> <p>- GV nhận xét, góp ý, tuyên dương HS</p> <p>- GV dẫn sang bài đọc làm thỏ con bằng giấy: Qua chia sẻ của các bạn cả lớp đã biết thêm nhiều loại đồ chơi và cách làm một số đồ chơi. Bài đọc hôm nay hướng dẫn các em cách làm một đồ chơi đơn giản dễ làm và sau khi đọc bài các em có thể thực hiện được ngay để tặng bạn bè đó là đồ chơi nào vậy? Chúng ta cùng quan sát tranh và đọc bài làm thỏ con bằng giấy để biết thông tin.</p>	<p>- HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc <i>Làm thỏ con bằng giấy</i>. Biết ngắt nghỉ câu phù hợp sau dấu chấm, dấu phẩy, nhấn giọng vào những từ ngữ, chi tiết quan trọng trong văn bản.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn: 2 đoạn</p> <p>- GV gọi 2 HS đọc nối tiếp bài.</p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>nét đứt, trang trí, vui sướng, ...</i></p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Dùng hồ dán hai mép của mỗi hình chữ nhật để tạo đầu thỏ /và thân thỏ; ...</i></p> <p>- GV nhận xét.</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>- 2-3 HS đọc câu.</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả.</p> <p>- Mời 2 HS đọc nối tiếp các phần trong bài.</p> <p>- GV cho HS luyện đọc theo nhóm đôi (mỗi</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</p> <p>- 2 HS đọc nối tiếp các phần trong bài.</p>

<p>học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 2. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. 								
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết được thông tin quan trọng trong bài đọc <i>Làm thỏ con bằng giấy</i> (dụng cụ, vật liệu, các bước làm thỏ con bằng giấy, ...). + Hiểu nội dung khái quát của bài đọc: Những hướng dẫn cụ thể để làm thỏ con bằng giấy. - Cách tiến hành: 									
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD HS đọc chú giải từ ngữ mới và nêu những từ ngữ còn khó hiểu. GV HD HS tra từ điển. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. YC HS hoạt động nhóm 4 và trả lời các câu hỏi. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Dựa vào bài đọc, cho biết cần chuẩn bị những đồ vật nào để làm thỏ con bằng giấy? + Câu 2: Để làm được thỏ con bằng giấy, cần phải thực hiện những bước nào? Nêu hoạt động chính trong mỗi bước? + Câu 3: Dựa vào bài đọc, trình bày 1-2 bước làm thỏ con bằng giấy. + Câu 4: *Giới thiệu về chú thỏ con bằng giấy được nói đến trong bài đọc. GV gợi ý: + Chú thỏ được làm bằng nguyên liệu gì? + Hình dáng ra sao? kích thước thế nào? + Chú thỏ bằng giấy gồm những bộ phận gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tra từ điển để giải từ ngữ mới. - HS hoạt động nhóm 4 và trả lời lần lượt các câu hỏi: + Băng dính, bút chì, hồ dán, kéo, giấy trắng, bút màu, giấy màu, kim chỉ. + Để làm được thỏ con bằng giấy, cần phải thực hiện 3 bước. Hoạt động chính trong mỗi bước là: <table border="1" data-bbox="879 1487 1501 1704"> <thead> <tr> <th>Bước</th> <th>Tên bước và các hoạt động chính</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Cắt: cắt hai hình chữ nhật để làm đầu thỏ, thân thỏ; cắt hình tai thỏ từ giấy trắng, sau đó gấp theo đường kẻ nét đứt; cắt đế từ giấy màu.</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Dán: dùng hồ dán hai mép của mỗi hình chữ nhật để tạo đầu thỏ và thân thỏ; dán tai thỏ, đầu thỏ, thân thỏ với nhau, sau đó dán lên đế.</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Vẽ: dùng bút màu vẽ trang trí tai thỏ; dùng bút màu vẽ mắt, râu, mũi, miệng ở đầu thỏ và tay ở thân thỏ.</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> + 1-2 HS trình bày bước làm thỏ con bằng giấy. + Chú thỏ được làm bằng giấy 	Bước	Tên bước và các hoạt động chính	1	Cắt: cắt hai hình chữ nhật để làm đầu thỏ, thân thỏ; cắt hình tai thỏ từ giấy trắng, sau đó gấp theo đường kẻ nét đứt; cắt đế từ giấy màu.	2	Dán: dùng hồ dán hai mép của mỗi hình chữ nhật để tạo đầu thỏ và thân thỏ; dán tai thỏ, đầu thỏ, thân thỏ với nhau, sau đó dán lên đế.	3	Vẽ: dùng bút màu vẽ trang trí tai thỏ; dùng bút màu vẽ mắt, râu, mũi, miệng ở đầu thỏ và tay ở thân thỏ.
Bước	Tên bước và các hoạt động chính								
1	Cắt: cắt hai hình chữ nhật để làm đầu thỏ, thân thỏ; cắt hình tai thỏ từ giấy trắng, sau đó gấp theo đường kẻ nét đứt; cắt đế từ giấy màu.								
2	Dán: dùng hồ dán hai mép của mỗi hình chữ nhật để tạo đầu thỏ và thân thỏ; dán tai thỏ, đầu thỏ, thân thỏ với nhau, sau đó dán lên đế.								
3	Vẽ: dùng bút màu vẽ trang trí tai thỏ; dùng bút màu vẽ mắt, râu, mũi, miệng ở đầu thỏ và tay ở thân thỏ.								

<p>* Về cách làm chú thỏ. GV đặt câu hỏi gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Để làm chú thỏ cần thực hiện mấy bước? + Mỗi bước cần làm gì? - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. <p>- GV nhận xét và chốt: Những hướng dẫn cụ thể để làm thỏ con bằng giấy.</p>	<ul style="list-style-type: none"> + HS trả lời theo bài học + Chú thỏ bằng giấy gồm những bộ phận: Đầu thỏ, thân thỏ, tai thỏ và đế. <ul style="list-style-type: none"> + Để làm chú thỏ cần thực hiện 3 bước + HS trả lời theo bài học - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
<p>3.2. Luyện đọc lại</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. <p>- GV nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết cách sắp xếp các hoạt động khi thực hiện một công việc; biết vận dụng các điều đã học vào thực tế và chia sẻ với mọi người xung quanh; biết trân trọng những đồ vật do mình tự làm ra. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi: <i>Truyền điện</i> để học sinh thi nêu cách làm đồ chơi mình đã tự làm được. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia trò chơi - Lắng nghe
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

Bài 24 : TÍNH CHẤT GIAO HOÁN VÀ KẾT HỢP CỦA PHÉP CỘNG
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết tính chất kết hợp của phép cộng, hiểu được rằng khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.

- Áp dụng được tính chất kết hợp để thực hiện phép tính một cách thuận tiện
- Phát triển khả năng tư duy trừu tượng và tư duy logic.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu cách thực hiện phép cộng hai số có nhiều chữ số + Câu 2: Nêu tính chất giao hoán của phép cộng? + Câu 3: Điền số: $567 + 987 = \dots + 567$ và giải thích cách làm. + Câu 4: Tính thuận tiện biểu thức sau: $235 + 789 + 165$	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: Viết số hạng này dưới số hạng kia sao cho các chữ số ở cùng một hàng hàng thẳng cột với nhau. Sau đó cộng theo thứ tự từ phải qua trái. Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi. - Số cần điền 987 $235 + 789 + 165 = (235 + 165) + 789$ $= 400 + 789$ $= 1189$
- GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe

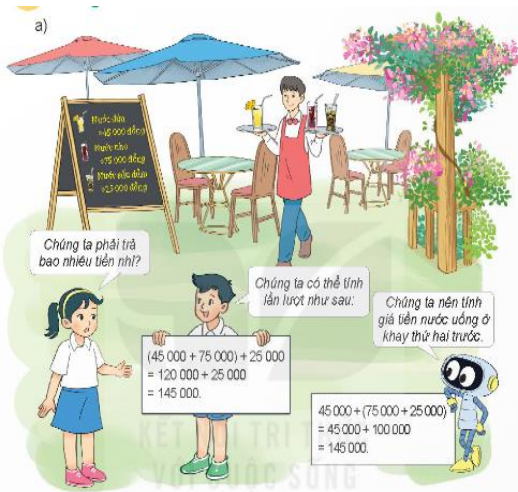
- GV dẫn dắt vào bài mới

2. Khám phá:

- Mục tiêu:

- Nhận biết tính chất kết hợp của phép cộng.
- Cách tiến hành:

GV yêu cầu HS quan sát tranh và mô tả bức tranh được vẽ trong phần Khám phá.



H : Nêu cách tính tổng số tiền mà Nam và Rô bốt đã đưa ra?

H : Hãy giải thích sự khác nhau giữa hai cách làm.

H: Hai cách làm như vậy thì kết quả có khác nhau không?

- Cho học sinh thảo luận nhóm 2 bảng sau tìm ra kiến thức bài học

Tính giá trị của hai biểu thức $(a+b)+c$ và $a+(b+c)$

a	b	c	$(a + b)+c$	$a+(b+c)$
6	4	8	$(6+4)+8=....$	$6+(4+8)= ...$
39	18	82	$39+18)+82=$	$39+(18+82)=$

H: Vậy khi cộng một tổng hai số với số thứ ba ta có thể làm như thế nào?

H: Nhận xét giá trị của hai biểu thức $(a + b) + c$ và $a + (b + c)$

Tại một quầy nước, nhân viên bê hai khay nước. 1 khay đựng nước dừa và 1 khay đựng nước sấu dầm và nho. Giá nước như sau:

Nước dừa: 45 000 đồng

Nước nho: 75 000 đồng

Nước sấu dầm: 25 000 đồng

Bạn Mai: Chúng ta phải trả bao nhiêu tiền nhỉ?

Bạn Nam: Nêu cách tính lần lượt:

$$(45\ 000 + 75\ 000) + 25\ 000$$

$$= 120\ 000 + 25\ 000$$

$$= 145\ 000$$

Bạn Rô bốt có cách tính khác: Nên tính tiền nước uống ở khay thứ hai trước:

$$45\ 000 + (75\ 000 + 25\ 000)$$

$$= 45\ 000 + 100\ 000$$

$$= 145\ 000$$

Nam: tính lần lượt

Rô bốt: tính kết hợp số tiền của hai cốc ở khay hai trước, rồi lấy số tiền nước ở khay 1 cộng với số tiền khay thứ 2.

Kết quả bằng nhau.

Thảo luận nhóm 2 rồi trình bày kết quả.

Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba ta có thể lấy số thứ nhất cộng với tổng của số thứ hai và số thứ ba

Giá trị của hai biểu thức $(a + b) + c$ và $a + (b + c)$ luôn bằng nhau.

Bạn Rô bốt, vì bạn đã nhóm các số tròn

H: Theo các con, ở phần a) Khám phá cách làm của bạn nào hợp lí hơn? Vì sao?

GV: Kết luận về tính chất kết hợp.

Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.

$$(a + b) + c = a + (b + c)$$

chục nghìn với nhau để ra kết quả là số tròn trăm nghìn. Làm như vậy tính nhẩm sẽ thuận tiện hơn.

Nghe và ghi nhớ

3. Luyện tập, thực hành.

- Mục tiêu:

- Áp dụng được tính chất kết hợp cùng với tính chất giao hoán vào bài toán dạng tính bằng cách thuận tiện.

- Cách tiến hành:

Bài 1. Tính bằng cách thuận tiện (Làm việc cá nhân)

- GV gọi HS đọc YC đề bài

- a) $68 + 207 + 3$ b) $25 + 159 + 75$
c) $1 + 99 + 340$ d) $372 + 290 + 10 + 28$

- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân

- Gọi HS lên bảng làm

- 1 HS nêu miệng yêu cầu bài tập.

- HS trình bày bài vào vở, sau đó so sánh và nhận xét với bài làm trên bảng.

$$\begin{array}{ll} \text{a) } 68 + 207 + 3 & \text{b) } 25 + 159 + 75 \\ = 68 + (207 + 3) & = (25 + 75) + 159 \\ = 68 + 210 & = 100 + 159 \\ = 278 & = 259 \end{array}$$

$$\begin{array}{ll} \text{c) } 1 + 99 + 340 & \text{d) } 372 + 290 + 10 + 28 \\ = 100 + 340 & = (372 + 28) + (290 + 10) \\ = 440 & = 400 + 300 \\ & = 700 \end{array}$$

H: Con đã vận dụng kiến thức nào để làm bài này.

H: Biểu thức nào con đã dùng dùng tính giao hoán?

GV nhận xét, tuyên dương.

GV: *Chốt kiến thức về tính chất kết hợp, kỹ năng áp dụng 2 tính chất đã học để tính thuận tiện.*

Bài 2: Tính giá trị của biểu thức $(a + b) + c$

Tính chất kết hợp, tính chất giao hoán
Biểu thức b và d

HS lắng nghe và rút kinh nghiệm

Đọc yêu cầu bài tập rồi làm bài vào vở.

<p>(Làm việc nhóm 2)</p> <p>--GV gọi HS đọc đề bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS tính giá trị của biểu thức một cách bình thường .</p> <p>- Gọi 1 HS lên bảng làm bài</p> $(a+b) + c = (1\ 975 + 1\ 991)+ 2\ 025$ $= 3\ 966 + 2\ 025$ $= 5\ 991$ <p>Sau đó, GV yêu cầu HS trao đổi theo cặp để tìm ra cách tính thuận tiện hơn</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>GV củng cố lại về tính chất giao hoán , kết hợp của phép cộng.</p>	<p>HS so sánh và nhận xét với bài làm trên bảng.</p> $a+ (b+ c) = (1\ 975 + 2\ 025)+ 1\ 991$ $= 4\ 000 + 1\ 991$ $= 5\ 991$ <p>HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh Áp dụng được tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia đề vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Khoa học

Bài 12: NHIỆT ĐỘ VÀ SỰ TRUYỀN NHIỆT (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Trình bày được vật nóng hơn có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn có nhiệt độ thấp hơn.
- Biết được nhiệt kế là dụng cụ để đo nhiệt độ. Sử dụng được nhiệt kế để xác định nhiệt độ cơ thể, nhiệt độ không khí.

- Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS nghe hát bài “Nóng và lạnh trong nhà” để khởi động bài học. https://youtu.be/GPM9WdKTbRM - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp. - GV cho HS thảo luận nhóm 4 với các câu hỏi ? Làm thế nào để biết được vật nào nóng lên, vật nào lạnh hơn? ? Có thể làm cho vật nóng lên hay lạnh đi như nào? ? Đại lượng nào đặc trưng cho sự nóng hay lạnh của vật và làm thế nào để đo được nó? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài	- Cả lớp HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng hát theo nhịp điệu bài hát. - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp. - HS thảo luận và TLCH. - Để biết được vật nào nóng lên, vật nào lạnh hơn ta dựa vào cảm giác. - HS trả lời theo ý hiểu - HS trả lời theo ý hiểu. - HS lắng nghe.

mới: Muốn biết một vật nóng hay lạnh, ta có thể dựa vào cảm giác. Nhưng để biết chính xác nhiệt độ của vật ta dùng bằng dụng cụ nào.....

2. Hoạt động:

- Mục tiêu:

- + Trình bày được vật nóng hơn có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn có nhiệt độ thấp hơn.
- + Biết được nhiệt kế là dụng cụ để đo nhiệt độ. Sử dụng được nhiệt kế để xác định nhiệt độ cơ thể, nhiệt độ không khí.
- + Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Nóng, lạnh và nhiệt độ. (sinh hoạt nhóm 4)

* **Thí nghiệm 1.** GV chuẩn bị: Đồ dùng là 3 cốc nước có lượng nước và nhiệt độ như nhau, nước đá, nước nóng, giao cho 4 nhóm và yêu cầu:

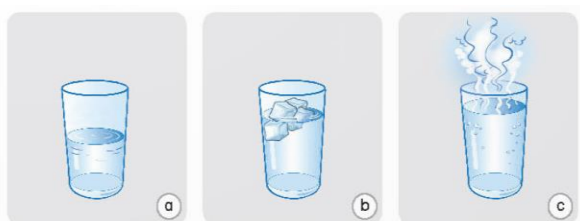
- Tiến hành: Cho nước đá vào cốc nước b, rót nước nóng vào cốc nước c (hình 1).

- GV mời các nhóm thảo luận và làm thí nghiệm theo các bước sau:

+ Hãy cho biết nước ở cốc nào nóng nhất, nước ở cốc nào lạnh nhất?

+ Dự đoán nhiệt độ của nước ở cốc nào cao nhất, ở cốc nào lạnh nhất.

+ Sử dụng nhiệt kế đo nhiệt độ của nước ở mỗi cốc và so sánh kết quả với dự đoán.



Hình 1

- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm.

? Nếu đổ một phần nước nóng ở cốc c vào cốc nước a thì nhiệt độ của nước ở cốc a tăng lên hay giảm đi?

? Vì sao nhiệt độ của nước ở cốc a tăng lên?

- GV nhận xét, tuyên dương.

- Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm.

- Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên.

- Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:

- Các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm, nhóm khác nhận xét.

- Nếu đổ một phần nước nóng ở cốc c vào cốc nước a thì nhiệt độ của nước ở cốc a tăng lên.

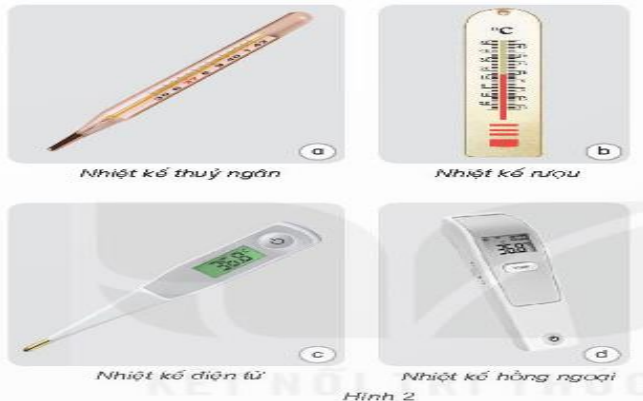
- Vì ta đổ thêm nước nóng vào cốc a thì ta

- GV nhận xét chung, chốt lại: **Vật nóng hơn thì nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn có nhiệt độ thấp hơn.**

thấy cốc a tăng lên
 - HS lắng nghe.
 - 2-3 HS nhắc lại kết luận.

Hoạt động 2: Một số loại nhiệt kế

- GV cho HS quan sát hình 2 trong SHS và các hình ảnh trên máy chiếu.
 - GV mời các nhóm thảo luận nhóm đôi



- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

? Hãy nêu tên các loại nhiệt kế mà e biết?
 ? Nhiệt kế nào để đo nhiệt độ cơ thể người?

? Nhiệt kế nào để đo nhiệt độ không khí?

- GV nhận xét, tuyên dương.
 - GV nhận xét chung, chốt lại: Nhiệt kế là dụng cụ đo nhiệt độ.

- HS quan sát các hình ảnh.
 - HS thảo luận bài theo nhóm đôi.

- Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.
 - Nhiệt kế thủy ngân, nhiệt kế điện tử,...
 - Nhiệt kế thủy ngân, nhiệt kế điện tử, nhiệt kế hồng ngoại dùng để đo nhiệt độ cơ thể.
 - Nhiệt kế rượu có thể đo nhiệt độ không khí
 - HS lắng nghe, ghi nhớ.
 - HS nhắc lại

Hoạt động 3: Thực hành đo nhiệt độ cơ thể - Làm việc theo tổ

- GV chuẩn bị 1 chiếc nhiệt kế hồng ngoại, 1 chiếc nhiệt kế thủy ngân, 1 chiếc nhiệt kế điện tử.
 - GV mời lớp chia thành 3 tổ lên lấy dụng cụ để tiến hành thực hiện thực hành.
 - GV Hướng dẫn thí nghiệm: 3 nhóm trưởng lần lượt đo thân nhiệt cho từng thành viên trong tổ

- Cả lớp quan sát dụng cụ.
 - Lớp chia thành 3 tổ, mỗi tổ nhận một dụng cụ thực hành:
 + Tổ 1: 1 chiếc nhiệt kế hồng ngoại.
 + Tổ 2: 1 chiếc nhiệt kế thủy ngân.
 + Tổ 3: 1 chiếc nhiệt kế điện tử
 - Tiến hành làm thí nghiệm theo hướng dẫn của GV.

<p>và ghi vào phiếu bài tập của nhóm mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện các tổ báo cáo kết quả thí nghiệm. - GV ghi nhận kết quả và chốt nội dung: <p><i>Nhiệt kế thủy ngân sẽ ra kết quả chuẩn và nhưng hơi chậm, nhiệt kế hồng ngoại và điện tử cho ra kết quả chưa chính xác nhưng lại nhanh hơn nhiệt kế hồng ngoại.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các thành viên trong tổ thực hành theo thảo luận và viết ra kết quả theo câu hỏi của GV. - Đại diện các tổ báo cáo kết quả thí nghiệm.
<p>Hoạt động 4: Đo nhiệt độ trong phòng Làm việc chung cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm: 3 chiếc nhiệt kế đo không khí. - Mời 3 HS lên làm thí nghiệm trước lớp: 3 HS lên thực hiện đo nhiệt độ trong phòng lớp học. - GV mời cả lớp cùng quan sát diễn biến của thí nghiệm và trả lời câu hỏi: <p><i>Nhiệt độ trong phòng học là bao nhiêu thì an toàn cho sức khỏe con người?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chốt nội dung: <p><i>Nhiệt độ trong phòng học phù hợp từ 21⁰C – 25⁰C để tránh tình trạng mệt mỏi, buồn ngủ, mất tập trung.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát các dụng cụ thí nghiệm. - Cả lớp quan sát 3 bạn làm thí nghiệm. - HS xung phong trả lời câu hỏi: - HS lắng nghe, ghi nhớ
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS về đo thân nhiệt cho người thân trong gia đình. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe yêu cầu và vận dụng trong gia đình. - HS tham gia trò chơi
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Lịch sử - Địa lí
Bài 9: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh mô tả được một hệ thống đê và nêu được vai trò của đê điều trong trị thủy ở Đồng bằng Bắc Bộ.

- Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình yêu nước, yêu thiên nhiên và có việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với môi trường sống, không đồng tình với hành vi xâm hại thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phân khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV đặt câu hỏi, mời HS trả lời + Vùng đồng bằng Bắc Bộ có khí hậu như thế nào? + Nêu đặc điểm về sông ngòi của vùng đồng bằng Bắc Bộ - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS trả lời cá nhân + Khí hậu nhiệt đới gió mùa, có một mùa đông lạnh. + Hệ thống sông ngòi dày đặc, tỏa khắp vùng.
2. Khám phá: - Mục tiêu:	

- + Trình bày được một số thuận lợi và khó khăn của địa hình, sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.
- + Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.
- Cách tiến hành:

Hoạt động 3. Tìm hiểu về hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ

- GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát hình 5 để thực hiện nhiệm vụ:



- + Mô tả hệ thống đê sông Hồng?
- + Nêu vai trò của hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?

- GV mời đại diện một số HS trình bày phiếu học tập
- GV nhận xét, kết luận và bổ sung thêm, tuyên dương.

+ Đê sông Hồng là hệ thống đê lớn nhất nước ta với chiều dài hàng nghìn km. Đê được đắp bằng đất thành những đường cao, to dọc hai bên bờ sông. Hiện nay, phần lớn một đê đã được trải nhựa hoặc bê tông và nâng cấp để kiến cố hơn.

+ Hệ thống đê giúp người dân ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ ngăn lũ lụt và trồng lúa nhiều vụ trong năm.

- Liên hệ:

- + Làng em có con đê chạy qua không?
- + Em cần làm gì để bảo vệ con đê ở quê em?

- HS làm việc nhóm 4, quan sát và trả lời câu hỏi

- Đại diện trình bày, nhận xét, bổ sung

- HS quan sát, lắng nghe

- + HS trả lời theo thực tế
- + Không cuốc giun ở bờ đê, không đào chuột chân đê,

3. Luyện tập

- Mục tiêu:

- + củng cố, hệ thống kiến thức về dân cư, hoạt động sản xuất ở Đồng bằng Bắc Bộ;

- Cách tiến hành.

- GV yêu cầu HS quan sát phiếu bài tập và

- HS làm việc cá nhân

thực hiện vào vở.

+ Hoàn thành bảng sau

LUYỆN TẬP	
Chọn ý ở cột A sao cho phù hợp với ý ở cột B để tạo thành thông tin hoàn chỉnh và ghi kết quả vào vở.	
A	B
1. Người dân ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ chủ yếu là	a) vùng trồng lúa lớn thứ hai cả nước.
2. Dân cư tập trung đông đúc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ do	b) chạ ch bạc, đ đ ng đ đ ng, đ đ t l l ua, làm g g ôm,.....
3. Đồng bằng Bắc Bộ là	c) hạn chế ngập lụt và có thể trồng cây nhiều vụ trong năm.
4. Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có nhiều nghề thủ công truyền thống như:	d) dân tộc Kinh.
5. Hệ thống đê giúp vùng Đồng bằng Bắc Bộ	e) điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sinh sống và sản xuất.

- GV mời đại diện lên dán bài và trình bày
- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.
- GV nhận xét tuyên dương

1. Người dân ở vùng đồng bằng Bắc Bộ chủ yếu là dân tộc Kinh.
2. Dân cư tập trung đông đúc ở vùng đồng bằng Bắc Bộ do) điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sinh sống và sản xuất.
3. Đồng bằng Bắc Bộ là vùng trồng lúa lớn thứ hai cả nước.
4. Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có nhiều nghề thủ công truyền thống như: chạ**ch** bạc, đ**đ**ng đ**đ**ng, đ**đ**t l**l**ua, làm g**g**ôm,
5. Hệ thống đê giúp vùng đồng bằng Bắc Bộ không bị ngập lụt và có thể trồng cây nhiều vụ trong năm.

- HS trình bày, nhận xét, bổ sung
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
- Một số em nêu ý kiến

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu sưu tầm hình ảnh về một sản phẩm thủ công truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ và chia sẻ với các bạn. (đã chuẩn bị tiết trước)
- GV yêu cầu HS trình bày bài làm của mình
- GV cùng cả lớp lắng nghe, nhận xét, tuyên dương

- GV yêu cầu HS chuẩn bị nội dung đã sưu tầm
- + HS chia sẻ với bạn trong nhóm
- Một vài em lên trước lớp chia sẻ trước lớp

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Đạo đức Bài 5: EM YÊU LAO ĐỘNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được một số biểu hiện của yêu lao động.

- Hiểu được ý nghĩa vì sao yêu lao động.
- Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức hát kết hợp vận động bài “Thiếu nhi làm theo lời Bác” – tác giả Mai Trâm để khởi động bài học. + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Em hãy nhắc lại 5 điều Bác Hồ dạy . + GV hỏi thêm: Em hiểu thế nào là <i>tuổi nhỏ làm việc nhỏ</i> ? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng vận động và hát theo nhịp điệu bài hát. - HS nhắc lại - HS trả lời theo ý hiểu của mình. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động luyện tập: - Mục tiêu: + Học sinh kể được một số lợi ích của việc yêu lao động. - Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi.	

(sinh hoạt nhóm 4)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.

a) GV tổ chức cuộc thi : *Nhà hùng biện tài ba*

- GV đưa các ý kiến và nêu yêu cầu: *Em thích nhất ý kiến nào? Vì sao?*



- GV mời các nhóm trình bày.

b) GV yêu cầu các nhóm: *Em hãy nêu những lợi ích khác của việc yêu lao động.*

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- HS lắng nghe luật chơi.

- HS làm việc theo nhóm 4: Cử một bạn đại diện nhóm nêu quan điểm nhóm mình đã chọn, thuyết phục các bạn hiểu rõ về ý kiến nhóm mình tranh biện và giải thích vì sao lại chọn ý kiến trên.

+ *Lao động giúp chúng ta khỏe mạnh hơn: Trong quá trình lao động chúng ta sẽ sử dụng năng lượng của bản thân để hoàn thành công việc, từ đó quá trình trao đổi chất của cơ thể được đẩy mạnh, cơ thể sẽ khỏe hơn, có nhiều năng lượng tích cực hơn.*

+ *Lao động giúp chúng ta tạo được nhiều niềm vui: Quá trình lao động sẽ giúp chúng ta nhận ra giá trị của bản thân, điều này giúp chúng ta cảm thấy vui vẻ hơn, yêu đời, yêu bản thân hơn. Bên cạnh đó, trong quá trình lao động, chúng ta có thể giúp nhiều người khác, mang lại niềm vui cho gia đình, bạn bè và mọi người xung quanh.*

+ *Lao động giúp chúng ta thấy mình có ích hơn: Khi tham gia lao động chúng ta sẽ tạo ra những giá trị cả về vật chất lẫn tinh thần, những giá trị này không những giúp ích cho chính bản thân mình mà còn cho cả xã hội.*

+ *Lao động giúp chúng ta được mọi người yêu quý hơn: Khi chúng ta làm việc, luôn siêng năng, không lười nhác, làm việc với tinh thần trách nhiệm thì sẽ được bạn bè và mọi người xung quanh yêu quý.*

- Đại diện nhóm trình bày (trong 2phút)

- HS nêu thêm những lợi ích khác của việc yêu lao động: lao động giúp chúng ta đoàn kết hơn; giúp chúng ta biết ơn bố mẹ,

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời nhóm khác trình bày kết quả. - GV nhận xét, tổng hợp những ý kiến phù hợp. 	<p>những người đã làm việc, chăm sóc, nuôi dưỡng chúng ta.....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến. (Sinh hoạt nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu. - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra ý kiến đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến nào dưới đây? Giải thích vì sao. a. Chỉ có những người nghèo mới cần phải lao động. b. Lười lao động dễ dẫn tới mắc phải các tệ nạn xã hội. c. Lao động không chỉ giúp ấm no mà còn tạo ra niềm vui trong cuộc sống. d. Lao động trí óc có giá trị hơn lao động chân tay. e. Lao động là việc chỉ dành riêng cho người lớn. <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm báo cáo kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu. - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra ý kiến đồng tình hay không đồng tình với lời nói và việc làm trong tranh: + Ý kiến a: Em không đồng tình với ý kiến này vì lao động không phải trách nhiệm của riêng một cá nhân. + Ý kiến b: Em đồng tình với ý kiến này vì lười lao động dễ dẫn đến tâm lí chung là muốn hưởng thụ không muốn làm. Từ đó dễ sinh ra một số thói hư tật xấu. + Ý kiến c: Em đồng tình với ý kiến này vì lao động giúp chúng ta khỏe mạnh, đoàn kết với nhau tạo ra các giá trị của cải vật chất và tình thân. + Ý kiến d: Em không đồng tình với ý kiến này vì mỗi hoạt động lao động đều mang đến những giá trị của nó. + Ý kiến e: Em không đồng tình với ý kiến này vì bất cứ ai cũng có thể lao động, người nhỏ thì làm việc nhỏ. - Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Hoạt động 3: Xử lí tình huống (Sinh hoạt nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc tình huống. - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra cách xử lí các tình huống trong SGK. - Tình huống 1: Sáng nay, cả lớp đi lao động 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc tình huống. - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra xử lí các tình huống trong SGK. + Nếu là Hạnh, em sẽ khuyên Hương nên đi cùng mình, không nên nói dối cô giáo

trồng cây xung quanh trường. Hạnh đến rủ Hương cùng đi. Trời lạnh, Hương ngại không muốn ra khỏi nhà nên nhờ Hạnh xin phép cô nghỉ với lí do là bị ốm.

+ Nếu là Hạnh, em sẽ làm gì?

- Tình huống 2: Chiều nay, Chung được bố mẹ giao cho việc nhổ cỏ ngoài vườn. Đúng lúc Chung đang ra vườn nhổ cỏ thì Tình sang rủ đi đá bóng. Thấy Chung ngần ngại, Tình bảo: “Đề đấy, mai nhổ cũng được mà!”

+ Nếu là Chung, em sẽ ứng xử như thế nào?

- Tình huống 3: Hằng ngày, ngoài giờ học Tâm thường xuyên làm các công việc gia đình như rửa bát, dọn dẹp nhà cửa, tưới rau, cho gà ăn, ... Ai cũng khen Tâm biết yêu quý lao động. Nhưng Lan lại nói với Tâm: “ Là học sinh không nên mất thời gian làm việc nhà mà chỉ cần tập trung học để có thành tích cao.”

+ Nếu là Tâm, em sẽ nói với Lan như thế nào?

- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.

- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung, tuyên dương

như vậy vì lao động vừa là để rèn luyện sức khỏe, vừa là nghĩa vụ của mỗi người.

+ Nếu là Chung, em sẽ bảo với bạn Tình là: “ Việc hôm nay chớ để ngày mai, mình đã hứa với mẹ là sẽ nhổ cỏ hôm nay rồi. Bạn đi chơi trước, khi nào xong việc mình sẽ đến chơi sau”.

+ Nếu là Tâm, em sẽ nói với Lan: “ Dù là HS nhưng đó là những công việc nằm trong khả năng lao động của mình nên có thể làm. Làm những công việc đó còn giúp mình thư giãn, thoải mái đầu óc khiến cho việc học được tốt hơn. Hơn nữa, không phải lúc nào mình cũng chăm chăm vào việc học, cần phải biết giúp đỡ bố mẹ, gia đình nhưng việc khác trong thời gian rảnh rỗi”.

- Các nhóm báo cáo kết quả.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu cả lớp làm việc theo cặp: hai bạn chia sẻ với nhau về những việc em đã và sẽ làm thể hiện tình yêu lao động.

+ GV mời các cặp trình bày.

+ GV nhận xét, tuyên dương

- Nhận xét sau tiết dạy.

- Dẫn dò về nhà.

- Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.

- Các cặp trình bày

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

ÔN TOÁN

BÀI 24: TÍNH CHẤT GIAO HOÁN VÀ KẾT HỢP CỦA PHÉP CỘNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố về cách vận dụng tính chất giao hoán của phép cộng.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <p>- GV tổ chức trò chơi trò chơi Truyền điện: Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <p>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 83,84 Vở Bài tập Toán.</p> <p>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</p> <p>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.</p> <p>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</p> <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <p>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</p> <p>* Bài 1/83: Không thực hiện phép tính hãy viết kết quả của phép cộng sau:</p> <p>-GV yêu cầu HS thi tiếp sức.</p> <p>- GV chia lớp thành 3 nhóm thi đua.</p> <p>871 + 918 = 1 789 918 + 871 =</p> <p>6 311 + 1 949 = 8 260 1 949 + 6 311 =</p> <p>84 + 8 371 = 8 455 8 371 + 84 =</p>	<p>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi)</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>-Hs làm bài</p> <p>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</p> <p>- Học sinh tham gia chơi.</p> <p>918 + 871 = 1 789 1949 + 6311 = 8260 84 + 8 371 = 8455</p>

- GV nhận xét bài làm, tuyên dương các nhóm.
 → *Gv chốt củng cố* cách vận dụng tính chất giao hoán trong phép cộng (Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi).
*** Bài 2: Cho biểu thức chứa chữ $a + b + c$. Tô màu các tấm bảng dưới đây ghi biểu thức có giá trị bằng biểu thức đã cho (VBT/83)**
 - GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.



- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.
 → *Gv chốt củng cố* về tính chất giao hoán của phép cộng với biểu thức chứa chữ.
*** Bài 3 VBT/83 Không thực hiện phép tính, hãy nối các biểu thức có giá trị bằng nhau.**
 - Gọi HS nêu yêu cầu.



-Gv tổ chức HS chơi trò chơi: Truyền điện

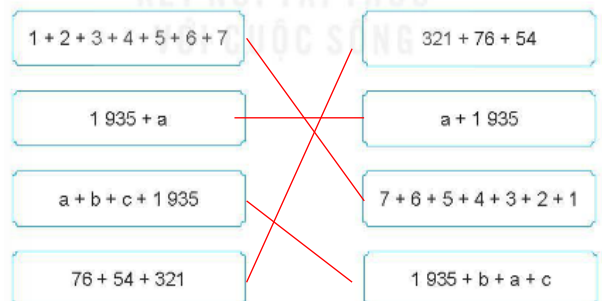
- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức
*** Bài 4 VBT/84 Tính bằng cách thuận tiện nhất.**

- HS lắng nghe.
 - HS theo dõi.
 - HS lắng nghe.

- HS tham gia chơi theo tổ ghi nhanh kết quả vào bảng con.
 $a + b + c = a + c + b = b + a + c$
 - HS lắng nghe.

-HS nêu.

-HS tham gia chơi.



-HS lắng nghe.

a) $8 + 9 + 2 = \dots\dots\dots$	b) $28 + 93 + 72 = \dots\dots\dots$
$= \dots\dots\dots$	$= \dots\dots\dots$
$= \dots\dots\dots$	$= \dots\dots\dots$
c) $90 + 76 + 10 = \dots\dots\dots$	d) $50 + 98 + 50 = \dots\dots\dots$
$= \dots\dots\dots$	$= \dots\dots\dots$
$= \dots\dots\dots$	$= \dots\dots\dots$

- Gọi HS nêu yêu cầu.
- Yêu cầu HS làm phiếu học tập.
- GV lần lượt cho HS sửa bài trên bảng.

-GV thu phiếu chấm, nhận xét, đánh giá.
 → *Gv chốt củng cố về vận dụng tính chất giao hoán để thực hiện tính thuận tiện nhất.*

3. Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.
- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

- HS nêu yc bài toán.
- HS làm phiếu.
- Hs thực hiện.

a. $8 + 9 + 2$	b. $25 + 982 + 75$
$= 8 + 2 + 9$	$= 25 + 75 + 982$
$= 10 + 9$	$= 100 + 982$
$= 19$	$= 1082$
c. $90 + 76 + 10$	d. $50 + 98 + 50$
$= 90 + 10 + 76$	$= 50 + 50 + 98$
$= 100 + 76$	$= 100 + 98$
$= 176$	$= 198$

-HS lắng nghe.

-HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Thứ ba ngày 21 tháng 11 năm 2023
Tiếng Việt
Bài 21: LÀM THỎ CON BẰNG GIẤY (3 tiết)
Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU
Bài: TÍNH TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái; biết dùng tính từ để miêu tả đặc điểm của sự vật.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng dùng từ điền, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: Truyền điện để khởi động bài học. + Câu 1: Động từ là gì? + Câu 2: Tìm các động từ có chứa tiếng “quý”. - GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia trò chơi + HS trả lời + yêu quý, quý mến, ...

- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.

- HS lắng nghe.
- Học sinh thực hiện.

2. Khám phá.

- Mục tiêu:

+ Biết tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

* Tìm hiểu về đặc điểm của sự vật.

Bài 1: Tìm từ chỉ đặc điểm theo yêu cầu dưới đây

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:

Vị của quả táo	Mùi hương của hoa hồng	Kích thước của một chú voi
Màu của mặt trời	Hình dáng của cầu vồng	Âm thanh trong giờ ra chơi

- GV YC HS hoạt động nhóm 4 trên phiếu khổ to.

- Gọi các nhóm báo cáo kết quả

- GV nhận xét kết luận

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS làm việc nhóm theo yêu cầu

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả

- Nhận xét, bổ sung

- Kết quả:

Vị của quả táo: ngọt, ngọt ngào, ngọt lịm, chua, chát,...	Mùi hương của hoa hồng: thơm, thơm lừng, thơm ngát, thơm phức,...	Kích thước của một chú voi: to, cao, to lớn, to đùng,...
Màu của mặt trời: vàng, cam, đỏ, hồng,...	Hình dáng của cầu vồng: cong, cong cong,...	Âm thanh trong giờ ra chơi: ồn, ồn ào, ầm ĩ, xồn xạc,...

Bài 2. Tìm các từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn và xếp vào nhóm thích hợp.

- GV YC HS đọc yêu cầu bài tập.

- GV có thể nêu một đáp án làm ví dụ cho học sinh hiểu “từ chỉ đặc điểm của sự vật” và “từ chỉ đặc điểm của hoạt động”

+ VD: vàng ruộm (là đặc điểm của sự vật “ánh nắng”)

+ VD: nhanh (là đặc điểm của hoạt động “lướt đi”).

- GV YC HS hoạt động nhóm 4 trên phiếu khổ to.

- Gọi các nhóm báo cáo kết quả

- GV nhận xét kết luận

- HS đọc yêu cầu bài

- HS lắng nghe

- HS làm việc nhóm theo yêu cầu

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả

- Nhận xét, bổ sung

- KQ:

<p>- GV chỉ rõ các từ đã tìm được chỉ đặc điểm của sự vật hoạt động cụ thể:</p> <p>+ VD: vàng ruộm, nâu sẫm, đỏ rực, xanh mướt (đặc điểm của nắng), thơm nồng (đặc điểm của cánh đồng), um tùm (đặc điểm của vườn cây), ...</p> <p>- GV giới thiệu kiến thức cần ghi nhớ. Những từ trong bài tập 1 và 2 được gọi là tính từ.</p> <p>- Vậy theo em hiểu, tính từ là gì?</p> <p>- GV mời 1-2 HS đọc to phần ghi nhớ. Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- GV chốt lại kiến thức về tính từ</p>	<p>+ Từ chỉ đặc điểm của sự vật: vàng ruộm, thơm nồng, nâu sẫm, đỏ rực, xanh mướt, um tùm, nhỏ xíu, tròn xoe, ...</p> <p>+ Từ chỉ đặc điểm của hoạt động: nhanh, thoăn thoắt, kín đáo, nhẹ nhẹ, chậm rãi, cao, ...</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>+ Tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật hoạt động trạng thái.</p> <p>- HS đọc phần ghi nhớ</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết dùng tính từ để miêu tả đặc điểm của sự vật.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 3. Đặt câu có sử dụng 1- 2 tính từ nói về đặc điểm của từng sự vật, hoạt động dưới đây.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid #ccc; border-radius: 10px; padding: 5px; background-color: #e0f2f1;">Bữa sáng của em</div> <div style="border: 1px solid #ccc; border-radius: 10px; padding: 5px; background-color: #e0f2f1;">Bộ quần áo em thích</div> <div style="border: 1px solid #ccc; border-radius: 10px; padding: 5px; background-color: #e0f2f1;">Một hoạt động trong giờ học</div> </div> <p>- GV nhấn mạnh các kiến thức về tính từ</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh làm việc theo cặp</p> <p>+ Hãy nhớ lại bữa sáng hôm nay mình đã ăn, nhớ lại bộ quần áo mình thích hoặc có thể quan sát ngay bộ quần áo đang mặc và chọn một giờ học suy nghĩ về một số hoạt động trong giờ học đó để thực hiện các yêu cầu của bài học.</p> <p>- GV khuyến khích học sinh tìm nhiều hơn 2 tính từ.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS làm việc theo cặp đôi</p>

- Gọi các nhóm báo cáo kết quả
- Gọi các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.

Bài 4. Chơi trò chơi: Đoán đồ vật

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.
- GV mời 1 HS đọc luật chơi



- GV HD HS chơi trong nhóm
- GV mời 2 nhóm đại diện chơi với nhau
- GV tổng kết trò chơi và khen ngợi các đội chơi đoán đúng và nhanh.
- GV nhận xét, tuyên dương

- Các nhóm báo cáo kết quả
- HS nhóm khác nhận xét
- KQ:

Bữa sáng của em	Bộ quần áo em thích	Một hoạt động trong giờ học
thơm phức, ngon lành, nóng hổi, giòn tan,...	(áo) trắng tinh, (quần) xanh thẫm, phẳng phiu, mềm mại, thơm tho,...	VD: hoạt động đóng kịch: vui nhộn, thú vị, lâu, nhanh,...

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.
- 1 HS đọc luật chơi
- HS chơi trong nhóm
- HS tham gia trò chơi
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
 - + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
 - + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
 - + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.
 - + GV chuẩn bị một số từ ngữ chỉ sự vật: *bảng GV, quạt trần, cây bàng, nắng, vườn cây, lá cờ tổ quốc, ...*
 - + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)
 - + Yêu cầu HS nêu đặc điểm của các từ đó. Đội nào tìm được đặc điểm của từ nhanh hơn sẽ thắng cuộc.
- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)
- GV nhận xét tiết dạy.
- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Tiếng Việt
Tiết 3: VIẾT

Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT CÔNG VIỆC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nắm được cấu trúc của bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết đọc bài viết hướng dẫn cách làm một đồ chơi đơn giản và làm đồ chơi đó.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng biết đọc bài viết hướng dẫn cách làm một đồ chơi đơn giản và làm đồ chơi đó, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng đồ chơi mà mình làm được.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát kết hợp vận động tại chỗ. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia hoạt động khởi động - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.

2. Luyện tập.

- Mục tiêu:

+ Nắm được cấu trúc của bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

Bài 1. Đọc bài hướng dẫn dưới đây và thực hiện yêu cầu

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập
- GV hướng dẫn HS làm việc
- YC HS đọc bài hướng dẫn
- GV mời 1 HS đọc các câu hỏi
- YC HS làm việc theo nhóm 2 để trả lời các câu hỏi
- Gọi các nhóm báo cáo kết quả
- GV nhận xét kết luận

Bài 2: Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài hướng dẫn thực hiện một công việc

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập
- GV hướng dẫn HS cách chuẩn bị ý kiến để trao đổi.
- GV mời 1 HS đọc các câu trả lời của bài tập 1.
- GV lưu ý HS: Tìm thêm những điểm cần lưu ý, cần biết, cần thể hiện trong bài viết hướng dẫn thực hiện một công

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập.

- HS lắng nghe

- 1 HS đọc

- 1 HS đọc các câu hỏi

- HS làm việc theo nhóm 2

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả

- HS các nhóm khác nhận xét

- Kết quả:

a. Bài viết hướng dẫn thực hiện công việc làm một đồ chơi (chú nhện ọ bằng lá)

b. Phần chuẩn bị yêu cầu phải có vật liệu, dụng cụ để làm đồ chơi, gồm: một chiếc lá, hai sợi dây cước nhỏ, kéo (hoặc tay).

c. Phần hướng dẫn thực hiện có hai bước:

Hướng dẫn thực hiện

Bước 1: Dùng kéo cắt (hoặc dùng tay xé) hai đường chéo theo gân lá để tạo thành hai chiếc sừng.

Bước 2: Cuộn phần lá hai bên lại thành hình tròn để tạo bụng nhện. Buộc một sợi dây quanh cuộn lá để không bị bung ra. Sau đó dùng sợi dây còn lại buộc vào cuống lá, luồn dây qua bụng để kéo, tạo chuyển động cho đầu nhện.



- 1 HS đọc yêu cầu bài tập.

- HS lắng nghe

- 1 HS đọc các câu trả lời của bài tập 1.

- Lắng nghe

<p>việc</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS làm việc theo nhóm 4 để trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài hướng dẫn thực hiện một công việc - Gọi các nhóm báo cáo kết quả - GV nhận xét kết luận <p>- Qua bài tập 1, 2: Bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc gồm mấy phần? Đó là những phần nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc ghi nhớ - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm 4 - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả - HS các nhóm khác nhận xét - Kết quả: <ul style="list-style-type: none"> + Cấu trúc bài viết: Chuẩn bị, các bước thực hiện. + Cách trình bày: Trật tự các bước thực hiện được trình bày rõ ràng, cân đối. + Từ ngữ diễn đạt ngắn gọn, súc tích, đủ thông tin, rõ ràng, mạch lạc. - HS trả lời theo ý hiểu - 1-2 HS đọc ghi nhớ - HS lắng nghe.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nêu các nội dung đã học trong bài hôm nay - YC HS: Tìm đọc bài viết hướng dẫn cách làm một đồ chơi đơn giản và cùng người thân làm đồ chơi đó (mang sản phẩm đến vào buổi học sau) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu nội dung đã học - HS lắng nghe và thực hiện - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán
Bài 24 : LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố và nâng cao các kiến thức về tính chất giao hoán, kết hợp. HS biết cách sử dụng các tính chất trên để tính một cách thuận tiện.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu tính chất giao hoán của phép cộng? + Câu 2: Nêu tính chất kết hợp của phép cộng? + Câu 3: Điền số và giải thích cách làm $1\ 976 + 3\ 456 + 324 = 324 + \dots\dots + 3456$ + Câu 4: Tính bằng cách hợp lí: $4\ 672 + 1\ 328 + 236$	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: <i>Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng đó không thay đổi.</i> <i>Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.</i> $1\ 976$ -HS lắng nghe $4\ 672 + 1\ 328 + 236$ $= (4\ 672 + 1\ 328) + 236$

<p>H: Con đã áp dụng tính chất nào của phép cộng để làm bài này?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<p>$= 6\ 000 + 236$ $= 6\ 236$</p> <p>Vận dụng tính chất giao hoán của phép cộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Luyện tập, thực hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - củng cố và nâng cao các kiến thức về tính chất giao hoán, kết hợp. - HS biết cách sử dụng các tính chất trên để tính một cách thuận tiện. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. Tìm số hoặc chữ thích hợp (Làm việc nhóm đôi)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC đề bài - GV yêu cầu HS làm bài vào vở, sau đó trao đổi về cách làm bài theo cặp. - GV gọi HS trình bày kết quả. <p>H: Con áp dụng tính chất nào của phép cộng để làm bài này?</p> <p>GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>GV: Chốt kiến thức về tính chất giao hoán, của phép cộng.</p> <p>Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC đề bài <p>a) $92 + 74 + 26$ b) $12+14+16+18$ c) $592+99+208$ d) $60+187+40+13$</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân - Gọi HS lên bảng làm - GV chốt lại kết quả đúng - Đổi vở soát theo nhóm bàn, nhận xét lẫn nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu miệng yêu cầu bài tập. - HS trao đổi theo cặp để tìm ra kết quả đúng - HS trình bày kết quả <p>Số cần điền là: a) 487 b) 1 975 c) b d) 74</p> <p>Tính chất giao hoán HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu miệng yêu cầu bài tập. - HS trình bày bài vào vở, sau đó so sánh và nhận xét với bài làm trên bảng. <p>a) $92 + 74 + 26$ b) $12+14+16+18$ $=92+(74+26)$ $=(12+18)+(14+16)$ $=92+100$ $= 30+30$ $= 192$ $= 60$</p> <p>c) $592+99+208$ d) $60+187+40+13$ $= (592+208)+99$ $=(60+40)+(187+13)$ $= 800+99$ $= 100+200$ $= 899$ $= 300$</p> <p>Tính chất kết hợp, tính chất giao hoán HS lắng nghe và rút kinh nghiệm</p>

H: Con đã áp dụng tính chất nào của phép cộng để làm bài này?

GV nhận xét, tuyên dương.

GV: **Chốt kiến thức về tính chất kết hợp, giao hoán của phép cộng.**

Bài 3: Cùng cố tính chất giao hoán (HS làm làm việc nhóm ba)

- GV gọi HS đọc yêu cầu đề bài.

3 Tìm biểu thức phù hợp với mỗi sơ đồ. Tính giá trị của mỗi biểu thức với $a = 15$ và $b = 7$.



- H: Hai sơ đồ trên có gì giống và khác nhau?

- YC học sinh thảo luận nhóm 3 để chọn sơ đồ ứng với phép tính thích hợp. Sau đó tính các phép tính đó.

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

* Qua bài tập này, HS phát triển kỹ năng mô hình hóa bằng sơ đồ.

Bài 4: Giải toán (HS làm làm việc nhóm 4)

- GV gọi HS đọc yêu cầu đề bài

- GV cho HS làm theo nhóm.

- GV mời các nhóm trình bày.

- H: Theo con, cách làm nào thuận tiện hơn?

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

1 HS đọc YC đề bài

Hai sơ đồ này :

Giống nhau: Có độ dài bằng nhau

Khác nhau:

- Sơ đồ 1 gồm 2 đoạn thẳng (a và $b+5$)

- Sơ đồ 2 gồm 3 đoạn thẳng (a ; b ; 5)

- Các nhóm làm việc theo phân công

Sơ đồ 1: $a + (b+5) = 15 + (7 + 5)$

$$= 15 + 12$$

$$= 27$$

Sơ đồ 2: $a + b + 5 = 15 + 7 + 5$

$$= 22 + 5$$

$$= 27$$

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

1 HS đọc YC đề bài

- Các nhóm làm việc theo phân công.

Quãng đường Việt cần đi là:

Có 2 phương án làm:

$$182 + 75 + 218 = 257 + 218$$

$$= 475$$

$$182 + 75 + 218 = (182 + 218) + 75$$

$$= 475$$

- Các nhóm trình bày.

Cách làm thứ 2

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

HS đối vở soát cách làm và kết quả.

	- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- Mục tiêu:	
+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.	
+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.	
+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.	
- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh Áp dụng được tính chất giao hoán	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- Nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	
.....	

Lịch sử - Địa lí

Bài 10: MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Mô tả được một số nét văn hóa ở làng quê vùng đồng bằng Bắc Bộ qua đó phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khai thác sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Trân trọng giá trị văn hóa truyền thống cội nguồn dân tộc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ và phát huy những giá trị của văn hóa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<p>- GV nhận xét và chuẩn kiến thức cho HS.</p>	<p><i>nước sinh hoạt chính cho dân làng.</i> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về nhà ở. - GV tổ chức HS hoạt động theo hình thức cặp đôi và giao nhiệm vụ cho HS: + Mô tả nét chính về nhà ở truyền thống của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ. + Cho biết nhà ở hiện nay của người dân vùng Đồng bằng Bắc bộ có điểm gì khác với nhà ở truyền thống? - GV gọi đại diện 1 -2 HS lên trình bày trước lớp. - GV mở rộng liên hệ: Nhà ở của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ có gì giống và khác với nhà nơi em sống? - GV nhận xét và chuẩn kiến thức cho HS.</p>	<p>- HS sử dụng SGK khai thác thông tin và hình ảnh trong mục 2 và thực hiện nhiệm vụ theo cặp đôi. + Nhà ở truyền thống của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ được đắp bằng đất hoặc xây gạch, mái lợp lá hoặc ngói. Nhà thường có ba gian. Gian chính là nơi thờ cúng và tiếp khách. Hai gian bên gọi là buồng, dùng làm phòng ngủ hoặc chứa thóc, gạo, đồ dùng,... + Điểm giống: Xây bằng gạch, mái lợp ngói, vẫn có một gian để thờ và tiếp khách; Điểm khác: Nhà ở xây nhiều tầng với nhiều phòng và nhiều tiện nghi hơn. - Đại diện 1 -2 HS lên trình bày trước lớp, các nhóm khác bổ sung. - Điểm giống: Xây bằng gạch, kiên cố; Điểm khác: Đa số nhà ở nơi em sống xây kiểu nhà mái bằng, ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ xây nhà 2 lầu, đẹp hơn. - HS lắng nghe.</p>
<p>3. Luyện tập - Mục tiêu: + Biết lập bảng về một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (làng quê truyền thống, nhà ở) - Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 3: Lập bảng về một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (làng quê truyền thống, nhà ở) - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và lập bảng về một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (làng quê truyền thống, nhà ở).</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài. - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và lập bảng về một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (làng quê truyền thống, nhà ở)</p>

		Một số nét văn hóa	Đặc điểm
		Làng quê truyền thống	
		Nhà ở	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trưng bày kết quả lên bảng lớp. - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả. - GV nhận xét tuyên dương 		<p>Một số nét văn hóa</p> <p>Làng quê truyền thống</p> <p>Nhà ở</p>	<p>Đặc điểm</p> <p>Ở các làng quê truyền thống Bắc Bộ thường có lũy tre xanh, cổng làng, cây đa, giếng nước, sân đình. Một số làng còn có đền, chùa, miếu.</p> <p>Nhà ở truyền thống của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ được đắp bằng đất hoặc xây gạch, mái lợp lá hoặc ngói. Nhà thường có ba gian. Gian chính là nơi thờ cúng và tiếp khách. Hai gin bên gọi là buồng, dùng làm phòng ngủ hoặc chứa thóc, gạo, đồ dùng,...</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 		<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trưng bày kết quả lên bảng lớp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức triển lãm tranh về làng quê vùng 		<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe thực hiện. 	

Đồng bằng Bắc bộ ngày xưa do các tổ sưu tầm.

+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Hoạt động trải nghiệm HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau tiết hoạt động, HS:

- Xử lý được một số tình huống trong mối quan hệ với bạn bè;

- Chia sẻ về sự thay đổi tích cực của bản thân trong việc duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè, thầy cô.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xử lý được một số tình huống của bản thân trong giao tiếp với thầy cô, bạn bè. Thay đổi bản thân để duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử; bảng chữ các câu tục ngữ: “Giàu vì bạn, sang vì vợ”, “Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ”, “Thêm bạn bớt thù”, “Gần mực thì đen”, gần đèn thì rạng”, “Học thầy không tày học bạn”.

- HS: Sách giáo khoa, bút màu, giấy A4 hoặc bảng nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thử tài đoán chữ” - Gọi từng HS theo tinh thần xung phong xem bảng chữ các câu tục ngữ sau đó diễn tả bằng hành động để HS dưới lớp đoán và giải thích ý nghĩa của câu tục ngữ. - Các câu tục ngữ: “Giàu vì bạn, sang vì vợ”, “Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ”, “Thêm bạn bớt thù”, “Gần mực thì đen”, gần đèn thì rạng”, “Học thầy không tày học bạn”.	- HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn
- Trao đổi sau trò chơi: Các câu tục ngữ chúng ta vừa nêu nói về tình bạn rất đẹp. Chúng ta chỉ	- HS trả lời theo suy nghĩ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>có thể duy trì duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với mọi người xung quanh khi chúng ta tôn trọng và đặt mình vào vị trí của người khác để thấu hiểu.</p> <p>- GV giới thiệu: Có những tình huống xảy ra trong mỗi quan hệ với bạn bè, thầy cô khiến chúng ta xuất hiện những cảm xúc, suy nghĩ tiêu cực. Khi đó, chúng ta cần rèn luyện để có thể ứng phó được với những tình huống đó.</p>	
<p>2. Khám phá chủ đề</p> <p>Hoạt động 8. Xử lý tình huống trong mối quan hệ với bạn bè</p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 8 SGK <i>Hoạt động trải nghiệm</i> 4 trang 32 và kiểm tra xem HS đã hiểu nhiệm vụ hay chưa.</p> <p>- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, đọc tình huống 1 và cùng trao đổi với các bạn về cách xử lý phù hợp.</p> <p>- GV gọi 1 nhóm trình bày cách xử lý tình huống, các nhóm khác bổ sung, góp ý để đưa ra phương án tối ưu. GV gọi 1 – 2 nhóm sắm vai xử lý tình huống sau khi đã đưa ra được phương án tối ưu.</p> <p>- GV thực hiện tương tự với các tình huống còn lại.</p>	<p>- HS đọc nhiệm vụ</p> <p>- HS thảo luận và đưa ra cách xử lý tình huống.</p>
<p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</p>	
<p>Hoạt động 9: Chia sẻ những thay đổi tích cực trong việc duy trì và phát triển quan hệ tốt đẹp với bạn bè, thầy cô</p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 và 2 của hoạt động 9 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm</i> 4 trang 33 và kiểm tra xem HS đã hiểu nhiệm vụ chưa.</p> <p>- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chia sẻ với bạn về những lời nói, việc làm các em đã thực hiện theo kế hoạch đã lập để duy trì và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè, thầy cô.</p> <p>- GV gọi 4 - 5 HS chia sẻ trước lớp.</p>	<p>- HS đọc nhiệm vụ</p> <p>- HS hoạt động theo nhóm 4, chia sẻ với bạn về những lời nói, việc làm các em đã thực hiện theo kế hoạch đã lập để duy trì và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè, thầy cô.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.	
<p>4. Tổng kết</p> <p>- Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học.</p> <p>- GV nhấn mạnh:</p> <p>+ Các em hãy duy trì, rèn luyện thực hành những lời nói, việc làm các em theo kế hoạch đã lập để duy trì và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè, thầy cô..</p> <p>+ Về nhà chuẩn bị các tiết mục văn nghệ chủ đề “Thầy cô và bạn bè”.</p>	\

Thứ tư ngày 22 tháng 11 năm 2023
Tiếng Việt
Bài 22: BỨC TƯỜNG CÓ NHIỀU PHÉP LẠ (4 tiết)
Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Bức tường có nhiều phép lạ*.
- Biết đọc diễn cảm các từ ngữ và các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lý, cảm xúc của nhân vật.
- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện.
- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Để làm một bài văn nói chung và văn miêu tả nói riêng, chúng ta cần phối hợp giữa quan sát thực tế và tưởng tượng, tái hiện lại những hình ảnh đã từng gặp trong trí nhớ.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng, đem lại niềm vui cho chính bản thân và mọi người xung quanh.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý, đem lại niềm vui cho chính bản thân và mọi người xung quanh.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.	

<p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi: <i>Hộp quà bí mật</i> để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Đọc đoạn 1 bài: <i>Làm thử con bằng giấy</i> và nêu nội dung bài học.</p> <p>+ Câu 2: Đọc đoạn 2 bài: <i>Làm thử con bằng giấy</i> và nêu nội dung bài học.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Nói về một điều tưởng tượng mà em mong là có thật?</p> <p>- GV mời HS chia sẻ</p> <p>- GV nhận xét ý kiến</p> <p>- GV YC HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Bức tranh vẽ gì?</p> <p>- GV giới thiệu khái quát câu chuyện <i>Bức tường có nhiều phép lạ</i>: Tranh vẽ bạn học sinh đang cầm bút viết và bóng nghĩ vẽ rất nhiều hình ảnh trong mưa: chiếc ô tô đang chạy, chiếc thuyền giấy đang trôi, người nông dân và trâu đi cày, ...Để biết bạn HS đang làm gì mà nghĩ đến hình ảnh như vậy. Chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và nêu nội dung bài học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm</p> <p>- Đại diện các nhóm chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Bức tranh vẽ cảnh một bạn học sinh đang ngồi học bài, hình ảnh bác nông dân và con trâu, ô tô, thuyền giấy.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Bức tường có nhiều phép lạ</i>.</p> <p>+ Biết đọc diễn cảm các từ ngữ và các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lý, cảm xúc của nhân vật.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến bảo Quy cách làm bài. + Đoạn 2: tiếp theo cho đến trời đang nắng thì mưa + Đoạn 3: đoạn còn lại. - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>đọc nhầm, tả lại, nhìn thẳng, phép lạ, nhìn mãi, đúng lúc, ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Quy ngồi vào bàn,/ nhìn lên bức tường/ và thấy chiếc thuyền giấy trôi bồng bềnh giữa sân,/ những vai áo ướt sũng nước mưa của người đi cày,/ những hạt mưa đan nhau rơi xuống rào rào.</i> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật: <i>tài thật, có chứ, thế mà con bảo chẳng thấy gì.</i> - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3 (mỗi học sinh đọc đóng một vai đọc các đoạn theo vai, sau đó đổi lại thứ tự đọc). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc theo vai trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc theo vai trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc theo vai theo nhóm 3. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc theo vai trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện. 	

- + Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật.
- + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Để làm một bài văn nói chung và văn miêu tả nói riêng, chúng ta cần phối hợp giữa quan sát thực tế và tưởng tượng, tái hiện lại những hình ảnh đã từng gặp trong trí nhớ.

- Cách tiến hành:

3.1. Tìm hiểu bài.

- GV mời 1 HS đọc toàn bài.
- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk.
- YC HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Tìm chi tiết tả không gian nơi Quy đang ngồi học?

Câu 2: Hành động và suy nghĩ nào của Quy cho biết Quy đang gặp khó khăn với bài làm văn?

Câu 3: Điều gì khiến Quy nghĩ bức tường vô màu xanh có phép lạ?

Câu 4: Vì sao bố kể cho Quy nghe về những trận mưa?

Câu 5: Theo em, vì sao Quy có thể làm được bài văn mà không cần nhìn bức tường có nhiều phép lạ nữa?

- GV nhận xét, chốt lại: Như vậy để làm một bài văn miêu tả, đầu tiên cần phải quan sát và ghi nhớ những điều mình đã quan sát, sau đó tái hiện trong đầu, kết hợp với tưởng tượng, dùng ngôn ngữ để tả lại những gì được tái hiện. Việc quan sát là vô cùng quan trọng khi muốn làm một bài văn miêu tả tốt.

- GV nhận xét, tuyên dương

- 1 HS đọc toàn bài. Cả lớp lắng nghe.

- 1 HS đọc các câu hỏi

- HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học

+ Chi tiết tả không gian Quy ngồi học: Quy nhìn lên bức tường trước mặt. Màu vô màu xanh mát hiện ra như tấm màn ảnh rộng.

- Câu trả lời đúng:

+ Hành động: Quy chống tay, tì má, đọc nhẩm đề tập làm văn, thở dài.

+ Suy nghĩ: Trời thì nắng mà bài văn là yêu cầu tả mưa.

- Vì Quy quan sát thấy bố thường tì cằm lên tay, nhìn vào bức tường một hồi rồi cầm bút viết lia lịa, nên Quy nghĩ bức tường có phép lạ, có thể gợi ý cho bố cách viết văn.

- Đáp án C: Vì bố muốn gợi cho Quy nhớ lại những trận mưa mà Quy đã gặp

- HS trả lời theo ý hiểu

- HS lắng nghe.

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: Để làm một bài văn nói chung và văn miêu tả nói riêng, chúng ta cần phối hợp giữa quan sát thực tế và tưởng tượng, tái hiện lại những hình ảnh đã từng gặp trong trí nhớ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm 3-5 tính từ chỉ đặc điểm của sự vật hoặc hoạt động có trong bài <i>Bức tường có nhiều phép lạ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời học sinh làm việc nhóm 2. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Viết 2-3 câu tả một cơn mưa, trong đó có sử dụng những tính từ tả tiếng mưa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lưu ý HS: Câu được viết ra phải thỏa mãn hai yêu cầu: 1. Tả cơn mưa; 2. Trong câu có sử dụng tính từ tả tiếng mưa. - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. + Tính từ chỉ đặc điểm của sự vật: xanh mát, rộng, tài, bé tí, ... + Tính từ chỉ đặc điểm của hoạt động: (nhìn) <i>thẳng</i>, (viết) <i>lia lia</i>, (trôi) <i>bồng bồng</i>, (roi) <i>rào rào</i>, <i>cắm cúi</i> (viết), ... - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - HS lắng nghe - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - HS trình bày kết quả - VD: <ul style="list-style-type: none"> 1. Trận mưa hôm qua to quá. Em nghe rõ tiếng mưa lộp độp trên mái nhà. 2. Trận mưa này dai dẳng quá. Tiếng mưa tí tách suốt ngày đêm.

- GV nhận xét, tuyên dương	- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng, đem lại niềm vui cho chính bản thân và mọi người xung quanh. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi: <i>Hái hoa</i> để học sinh thi đọc theo vai bài văn. + Em hãy đọc theo vai bài <i>Bức tường có nhiều phép lạ</i>. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc theo vai
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
<p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán
Bài 24 : LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố và nâng cao các kiến thức về tính chất giao hoán, kết hợp. HS biết cách sử dụng các tính chất trên để tính một cách thuận tiện.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu tính chất giao hoán của phép cộng? + Câu 2: Nêu tính chất kết hợp của phép cộng? + Câu 3: Điền số và giải thích cách làm $1\ 976 + 3\ 456 + 324 = 324 + \dots\dots + 3456$ + Câu 4: Tính bằng cách hợp lí: $4\ 672 + 1\ 328 + 236$ <p>H: Con đã áp dụng tính chất nào của phép cộng để làm bài này?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: <ul style="list-style-type: none"> <i>Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng đó không thay đổi.</i> <i>Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.</i> $1\ 976$ <p>-HS lắng nghe</p> $4\ 672 + 1\ 328 + 236$ $= (4\ 672 + 1\ 328) + 236$ $= 6\ 000 + 236$ $= 6\ 236$ <p>Vận dụng tính chất giao hoán của phép cộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Luyện tập, thực hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - củng cố và nâng cao các kiến thức về tính chất giao hoán, kết hợp. - HS biết cách sử dụng các tính chất trên để tính một cách thuận tiện. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. Tìm số hoặc chữ thích hợp (Làm việc nhóm đôi)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC đề bài - GV yêu cầu HS làm bài vào vở, sau đó trao đổi về cách làm bài theo cặp. - GV gọi HS trình bày kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu miệng yêu cầu bài tập. - HS trao đổi theo cặp để tìm ra kết quả đúng - HS trình bày kết quả <p>Số cần điền là:</p> <p>a) 487 b) 1 975 c) b d) 74</p>

H: Con áp dụng tính chất nào của phép cộng để làm bài này?

GV nhận xét, tuyên dương.

GV: **Chốt kiến thức về tính chất giao hoán của phép cộng.**

Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện (Làm việc cá nhân)

- GV gọi HS đọc YC đề bài

a) $92 + 74 + 26$ b) $12+14+16+18$
c) $592+99+208$ d) $60+187+40+13$

- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân

- Gọi HS lên bảng làm

- GV chốt lại kết quả đúng

- Đổi vở soát theo nhóm bàn, nhận xét lẫn nhau.

H: Con đã áp dụng tính chất nào của phép cộng để làm bài này?

GV nhận xét, tuyên dương.

GV: **Chốt kiến thức về tính chất kết hợp, giao hoán của phép cộng.**

Bài 3: củng cố tính chất giao hoán (HS làm làm việc nhóm ba)

- GV gọi HS đọc yêu cầu đề bài.

3 Tìm biểu thức phù hợp với mỗi sơ đồ. Tính giá trị của mỗi biểu thức với $a = 15$ và $b = 7$.



- H: Hai sơ đồ trên có gì giống và khác nhau?

- YC học sinh thảo luận nhóm 3 để chọn sơ đồ ứng với phép tính thích hợp. Sau đó tính các phép tính đó.

Tính chất giao hoán

HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS nêu miệng yêu cầu bài tập.

- HS trình bày bài vào vở, sau đó so sánh và nhận xét với bài làm trên bảng.

a) $92 + 74 + 26$ b) $12+14+16+18$
 $=92+(74+26)$ $=(12+18)+(14+16)$
 $=92+100$ $= 30+30$
 $= 192$ $= 60$

c) $592+99+208$ d) $60+187+40+13$
 $= (592+208)+99$ $=(60+40)+(187+13)$
 $= 800+99$ $= 100+200$
 $= 899$ $= 300$

Tính chất kết hợp, tính chất giao hoán

HS lắng nghe và rút kinh nghiệm

1 HS đọc YC đề bài

Hai sơ đồ này :

Giống nhau: Có độ dài bằng nhau

Khác nhau:

- Sơ đồ 1 gồm 2 đoạn thẳng (a và b+5)

- Sơ đồ 2 gồm 3 đoạn thẳng(a; b; 5)

- Các nhóm làm việc theo phân công

Sơ đồ 1: $a + (b+5) = 15 + (7 + 5)$

$= 15 + 12$

$= 27$

Sơ đồ 2: $a + b+5 = 15 + 7 + 5$

* Năng lực đặc thù:

- Biết tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái,...; biết dùng tính từ để miêu tả đặc điểm của sự vật.
- Nhận biết được từ chỉ đặc điểm theo yêu cầu.
- Nói và viết được câu văn sử dụng tính từ
- * Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.
- * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập
- HS: sgk, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV		Hoạt động của HS	
<p>1. Mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: So sánh là gì? Đặt 1 câu có sử dụng biện pháp so sánh? - Nhận xét, tuyên dương. - Giới thiệu bài – ghi bài <p>2. Luyện tập, thực hành:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu. - Bài yêu cầu làm gì? <p>- GV yêu cầu thảo luận nhóm 4, hoàn thành phiếu học tập.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trả lời - HS đọc - HS trả lời (<i>Tìm các từ ngữ chỉ mùi, vị, màu sắc, hình dáng, kích thước, âm thanh</i>) - HS làm việc cá nhân; thảo luận và thống nhất đáp án 	
Vị của quả táo: ngọt, ngọt ngào, ngọt lịm, chua, chát,...	Mùi hương của hoa hồng: thơm, thơm lừng, thơm ngát, thơm phức,...	Kích thước của một chú voi: to, cao, to lớn, to đùng,...	
Màu của mặt trời: vàng, cam, đỏ, hồng,...	Hình dáng của cầu vồng: cong, cong cong,...	Âm thanh trong giờ ra chơi: ồn,Ồn ào, âm ĩ, xôn xao,...	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đại diện nhóm phát biểu - GV cùng HS nhận xét. <p>=> Các từ ngữ chỉ mùi, vị, màu sắc, hình dáng, kích thước, âm thanh... của sự vật hay hoạt động, trạng thái được gọi là Tính từ.</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài. 		<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - HS nêu: Tìm các từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn và xếp vào nhóm thích hợp 	

- Yêu cầu HS xác định từ chỉ đặc điểm của sự vật; từ chỉ đặc điểm của hoạt động
- Tìm từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn và xác định đó là đặc điểm của sự vật nào, hoạt động nào?

- GV khen ngợi HS có cách giải thích đúng
 - GV chốt lại: Tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, hạng thái
- Thế nào là tính từ? Tính từ có tác dụng gì?
- Gọi HS đọc ghi nhớ

Bài 3:

- Gọi HS nêu yêu cầu bài.

- Cho HS đặt câu vào vở; khuyến khích HS có thể tìm nhiều hơn 2 tính từ (càng nhiều càng tốt).
- Tổ chức cho HS đọc câu và nhận xét, chỉnh sửa câu.

- GV tuyên dương HS đặt câu hay, sáng tạo.

- HS tự trả lời VD: vàng ruộm (là đặc điểm của sự vật “ánh nắng”), nhanh (là đặc điểm của hoạt động “lướt đi “

- HS trả lời; vàng ruộm, nâu sẫm, đỏ rực, xanh mượt (đặc điểm của *nắng*) thơm nồng (đặc điểm của *cánh đồng*), um tùm (đặc điểm của *vườn cây*), nhỏ xíu, tròn xoe, bé nhỏ (đặc điểm của *giọt sương*).

- nhanh (đặc điểm của hoạt động *lướt*), thoăn thoắt (đặc điểm của hoạt động *đổi màu*), kín đáo (đặc điểm của hoạt động *nấp*), nhẹ nhàng, chậm rãi (đặc điểm của hoạt động *đâu xuống*), cao (đặc điểm của hoạt động *lên*).

- HS lắng nghe

- HS đọc Đặt câu có sử dụng 1 - 2 tính từ nói về đặc điểm của từng sự vật, hoạt động sau: (Bữa sáng của em; Bộ quần áo em thích; Một hoạt động trong giờ học...)

- HS đặt câu vào vở

- 3 – 4 HS đọc câu

VD: - Bữa sáng của em thơm phức, ngon lành, nóng hổi, giòn tan...

- Bộ quần áo em thích phẳng phiu, mềm mại, thơm tho; (áo) trắng tuyền, (quần) xanh thẫm;

- Một hoạt động trong giờ học: Hoạt động đóng kịch rất vui nhộn, thú vị/lâu/nhanh

3. Vận dụng, trải nghiệm:

- Chơi trò chơi: Đoán đồ vật.

- GV nêu trò chơi và luật chơi

- GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm hoặc cử 2 nhóm đại diện chơi với nhau

- GV tổng kết trò chơi và khen ngợi các đội chơi đoán đúng và nhanh.

- HS thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

.....
.....

Thứ năm ngày 23 tháng 11 năm 2023
Tiếng Việt
Bài 22: BỨC TƯỜNG CÓ NHIỀU PHÉP LẠ (4 tiết)
Tiết 3: VIẾT

Bài: VIẾT HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT CÔNG VIỆC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cách viết bài văn hướng dẫn thực hiện một công việc.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với bài viết.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng viết bài văn hướng dẫn thực hiện một công việc, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng các đồ chơi mà mình yêu thích.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới: + Hôm trước các em đã tìm hiểu cách viết	- HS tham gia hoạt động - HS lắng nghe. - HS lắng nghe.

hướng dẫn thực hiện một công việc. Bài học hôm nay, các em sẽ thực hành viết hướng dẫn thực hiện một công việc.

2. Hoạt động.

- Mục tiêu:

+ Biết cách viết bài văn hướng dẫn thực hiện một công việc.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

Bài 1. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị.

- Em chọn đồ chơi nào để viết hướng dẫn?
- Đồ chơi đó được làm bằng gì?
- Cần chuẩn bị dụng cụ, vật liệu gì để làm đồ chơi?
- Khi làm đồ chơi, cần thực hiện những bước nào?

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập

- GV HD HS làm bài

- YC HS hoạt động nhóm 4 để trả lời các câu hỏi

- Gọi các nhóm trình bày

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV chốt kiến thức

Bài 2. Lập dàn ý

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập

- GV gọi HS đọc dàn ý trong SHS

G:

Những dụng cụ, vật liệu cần chuẩn bị

- Nêu những dụng cụ cần dùng (ví dụ: kéo, kim, dây thép,...).
- Nêu những vật liệu cần sử dụng (ví dụ: bìa, giấy,...).

Hướng dẫn thực hiện: kể lại các bước hướng dẫn làm đồ chơi

- Nêu các bước làm đồ chơi theo trình tự (ví dụ: 1. Vẽ; 2. Cắt; 3. Dán;...).
- Mỗi bước có thể gồm nhiều việc. Mỗi việc cần nêu rõ dụng cụ, vật liệu, cách làm,...
- Ví dụ: dùng kéo cắt hình chữ nhật từ giấy trắng để tạo thân thỏ.

- GV phân tích dàn ý

- YC HS hoạt động nhóm 2 để trình bày dàn ý cho bài văn viết hướng dẫn các bước làm một đồ chơi mà em yêu thích.

- Gọi các nhóm trình bày

- GV nhận xét, tuyên dương

- HS đọc yêu cầu bài

- HS hoạt động nhóm 4 để trả lời các câu hỏi

- Đại diện các nhóm trình bày

- HS nhóm khác nhận xét, bổ sung

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập

- 1 HS đọc dàn ý

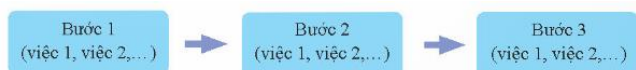
- HS lắng nghe.

- HS hoạt động nhóm 2 theo yêu cầu

- Đại diện các nhóm trình bày

- HS nhóm khác nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét chung và chốt nội dung: Dàn ý cho bài văn hướng dẫn các bước làm 1 đồ chơi yêu thích cần trình bày được 2 nội dung chính:
 - + Dụng cụ vật liệu cần chuẩn bị để làm đồ chơi.
 - + Hướng dẫn thực hiện: Kể lại các bước hướng dẫn làm đồ chơi theo trình tự, mỗi bước có thể gồm một số việc.



Bài 3. Viết hướng dẫn theo dàn ý đã lập

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài
- GV lưu ý một số điểm:
 - + Trước khi viết em cần quan sát chi tiết từng bước làm đồ chơi xem mỗi bước có những hoạt động nào, sử dụng những vật liệu và dụng cụ nào.
 - + Cần sử dụng dấu hiệu phù hợp để chỉ ra trình tự các bước làm đồ chơi như chữ số (1, 2, 3, ..) hoặc chữ cái (a, b, c, ...)
- GV YC HS viết hướng dẫn các bước làm một đồ chơi em yêu thích theo dàn ý đã lập
- GV hỗ trợ những HS gặp khó khăn trong quá trình viết
 - GV nhận xét chung

Bài 4: Đọc soát và chỉnh sửa

- GV HD cả lớp làm việc nhóm 2 để đọc rà soát và chỉnh sửa bài viết cho nhau về cách trình bày các bước, cách dùng từ, đặt câu.
- Gọi HS chia sẻ bài làm
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS

- HS lắng nghe

- 1 HS đọc yêu cầu bài

- HS lắng nghe

- HS viết bài

- HS đôi vờ để đọc rà soát và chỉnh sửa bài viết cho nhau về cách trình bày các bước, cách dùng từ, đặt câu.

- 3-4 HS chia sẻ bài làm

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
 - + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
 - + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với bài viết.
 - + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.

+ GV yêu cầu HS hoàn thiện lại bài văn của mình và kể lại cho người thân nghe

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Toán

Bài 25: TÌM HAI SỐ BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết và giải được bài toán tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó.
- Vận dụng giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Tính tổng của hai số sau: 43 270 và 43 330 + Câu 2: Tính hiệu của 43 330 và 43270 + Câu 3: Nêu tính chất giao hoán của phép cộng? + Câu 4: Nêu tính chất kết hợp của phép cộng? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: $43270 + 43330 = 86600$ $43 330 - 43 270 = 60$ <i>Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng đó không thay đổi.</i> <i>Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.</i> -HS lắng nghe
2. Khám phá:	

- Mục tiêu:

+ Nhận biết và giải được bài toán tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó.

+ Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Cách tiến hành:

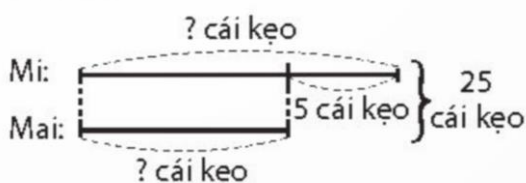
- GV yêu cầu HS quan sát tranh và nêu tình huống có trong tranh.



GV cho HS nêu lại bài toán sau đó đọc lại gợi ý của Rô bốt.

1) **Cách 1:** GV nêu cách tóm tắt bài toán bằng cách vẽ sơ đồ.

Tóm tắt



- Qua sơ đồ ta thấy:

+ Bạn Mi có số kẹo bằng 1 đoạn thẳng và thêm một đoạn tương ứng 5 cái.

+ Bạn Mai có số kẹo bằng 1 đoạn thẳng của bạn Mi nhưng không có 5 cái.

+ Cả hai bạn có số kẹo là 25 cái.

- Dựa vào sơ đồ đã tóm tắt, giáo viên cùng HS thực hiện giải bài toán.

- GV giải thích: Cách giải này gọi là tìm số bé trước rồi mới tìm số lớn.

- GV nhận xét, tuyên dương

2) **Cách 2:** GV cùng HS trao đổi và tóm tắt bằng sơ đồ ssoạn thẳng theo cách 2:

HS trả lời:

Bức tranh vẽ bạn Mai, Mi và Rô bốt. Bạn Mai đưa ra tình huống: Tớ có 25 cái kẹo, tớ muốn chia thành hai phần, tớ một phần và Mi một phần hơn phần của tớ 5 cái kẹo. Rô bốt giúp tớ với!

Bạn Rô bốt gợi ý: Trước tiên, Mai đưa cho Mi 5 cái, sau đó chia đều số kẹo còn lại thành hai phần, mỗi người một phần.

Quan sát các bước thực hiện bài toán.

+ Bước 1: Tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng.

Bài giải

Hai lần số kẹo của Mai là:

$$25 - 5 = 20 \text{ (cái kẹo)}$$

Số kẹo của Mai là:

$$20 : 2 = 10 \text{ (cái kẹo)}$$

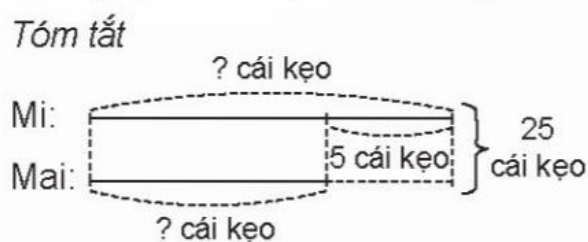
Số kẹo của Mi là:

$$10 + 5 = 15 \text{ (cái kẹo)}$$

Đáp số: Mai 10 cái kẹo,

Mi 15 cái kẹo.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.



- GV nhấn mạnh: Bạn Mi có một đoạn thẳng và thêm 5 cái kẹo. Bạn Mai cũng có 1 đoạn thẳng bằng bạn Mi nhưng bị thiếu 1 đoạn tương ứng 5 cái kẹo.
- Dựa vào sơ đồ đã tóm tắt, giáo viên cùng HS thực hiện giải bài toán.
- GV giải thích: Cách giải này gọi là tìm số lớn trước rồi mới tìm số bé.

- GV mời HS quan sát và tìm ra quy tắc tìm số bé và tìm số lớn.
- GV nhân xét tuyên dương

Bài giải
Hai lần số kẹo của Mi là:

$$25 + 5 = 30 \text{ (cái kẹo)}$$

Số kẹo của Mi là:

$$30 : 2 = 15 \text{ (cái kẹo)}$$

Số kẹo của Mai là:

$$25 - 15 = 10 \text{ (cái kẹo)}$$

Đáp số: Mi 15 cái kẹo,

Mai 10 cái kẹo.

- HS xung phong nêu quy tắc:
- + **Tìm số bé = (Tổng - hiệu) : 2**
- + **Tìm số lớn = (tổng + hiệu) : 2**

3. Hoạt động.

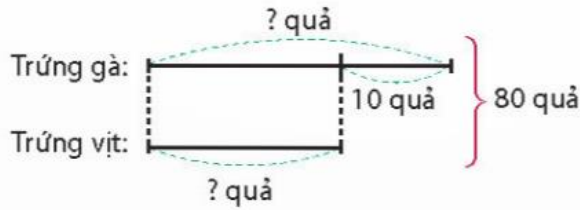
- Mục tiêu:
- + Giải được bài toán tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó.
- + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.
- Cách tiến hành:

Bài 1: Mẹ đem ra chợ bán 80 quả trứng vịt và trứng gà, trong đó trứng gà nhiều hơn trứng vịt là 10 quả. Hỏi mẹ đem ra chợ bán bao nhiêu quả trứng gà, bao nhiêu quả trứng vịt?

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.
- GV cùng HS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng:

- 1 HS đọc yêu cầu bài toán.
- Cả lớp cùng tóm tắt bài toán theo hướng dẫn của GV.

Tóm tắt



- GV mời HS làm việc nhóm 2, cùng trao đổi với bạn trong bàn và giải bài toán.

- GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét.

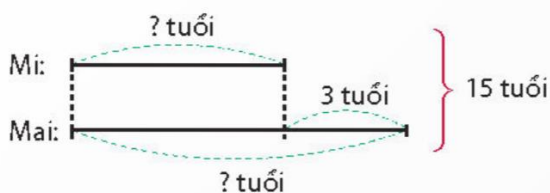
- GV nhận xét đánh giá

Bài 2: Mai hơn em Mi 5 tuổi. Năm nay tổng số tuổi của hai chị em là 15 tuổi. Hỏi năm nay Mai mấy tuổi, em Mi mấy tuổi?

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.

- GV cùng HS tóm tắt bài toán.

Tóm tắt



- GV mời cả lớp làm việc cá nhân, làm bài vào

- HS sinh hoạt nhóm 2, cùng thảo luận và giải bài toán theo sơ đồ đoạn thẳng đã tóm tắt.

- Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét:

Bài giải

Hai lần số trứng gà là:

$$80 + 10 = 90 \text{ (quả)}$$

Số trứng gà là:

$$90 : 2 = 45 \text{ (quả)}$$

Số trứng vịt là:

$$80 - 45 = 35 \text{ (quả)}$$

Đáp số: Trứng gà 45 quả,

Trứng vịt 35 quả.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Cả lớp theo dõi và cùng tóm tắt bài toán theo sơ đồ đoạn thẳng.

- HS làm bài tập vào vở.

- HS nộp vở để gv chấm bài

<p>vở.</p> <p>- GV thu vở, chấm 5-7 bài xác xuất. Nhận xét đánh giá kết quả làm bài của HS.</p>	<p><i>Bài giải</i></p> <p>Hai lần số tuổi của Mi là:</p> $15 - 3 = 12 \text{ (tuổi)}$ <p>Tuổi của Mi là:</p> $12 : 2 = 6 \text{ (tuổi)}$ <p>Tuổi của Mai là:</p> $6 + 3 = 9 \text{ (tuổi)}$ <p><i>Đáp số: Mi 6 tuổi, Mai 9 tuổi.</i></p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức trải nghiệm:</p> <p>+ Mời 1 HS đứng tại chỗ trả lời về số tuổi hiện tại của em, số tuổi một người thân (anh, chị hoặc em, nhưng không tiết lộ ra trước lớp về số tuổi của người thân), GV mời cả lớp thử tài, tìm số tuổi của người thân đó theo các dữ liệu giáo viên đưa ra.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét tiết học. Dặn dò bài về nhà</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS cùng nhau tìm tuổi của người thân của bạn theo hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Khoa học

Bài 12: NHIỆT ĐỘ VÀ SỰ TRUYỀN NHIỆT (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nhiệt có thể truyền từ vật này sang vật khác hoặc phần này sang phần khác của một vật.

- Vận dụng được kiến thức nhiệt truyền từ vật nóng hơn sang vật lạnh hơn để giải thích, đưa ra cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản.
- Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

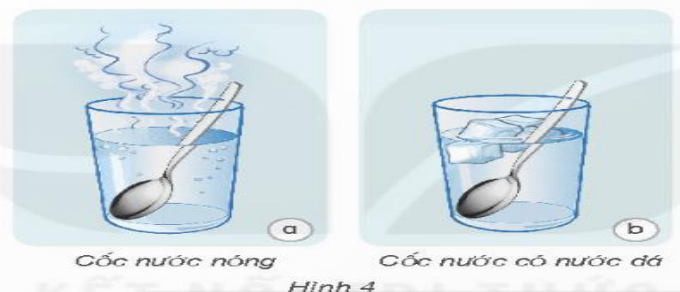
III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Thân nhiệt của người lớn là bao nhiêu độ C. + Câu 2: Thân nhiệt của các bạn nhỏ là bao nhiêu độ C. + Câu 3: Nếu người bị sốt thì là bao nhiêu độ C trở lên. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi. Quan sát hình và trả lời câu hỏi + Thân nhiệt của người lớn là 37 độ C. + Thân nhiệt của các bạn nhỏ là 37,5 độ C. + Nếu người bị sốt thì là 37,8 độ C trở lên.. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động: - Mục tiêu:	

- + Nhiệt có thể truyền từ vật này sang vật khác hoặc phần này sang phần khác của một vật.
 - + Vận dụng được kiến thức nhiệt truyền từ vật nóng hơn sang vật lạnh hơn để giải thích, đưa ra cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản.
 - + Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học
- Cách tiến hành:

**Hoạt động 1: Thí nghiệm của sự truyền nhiệt.
(hoạt động nhóm)**

- GV chuẩn bị: Đồ dùng là 1 cốc nước đá, cốc nước nóng, và 2 thìa kim loại giống nhau, giao cho 6 nhóm và yêu cầu:
- Tiến hành: dùng hai tay cầm 2 thìa kim loại để cảm nhận nhiệt độ.



- GV mời các nhóm thảo luận và làm thí nghiệm theo các bước sau:

+ Cầm thìa vào mỗi cốc (hình 4). Sau vài phút, cầm lần lượt vào hai cán thìa. Mô tả cảm giác ở tay em.

+ Thìa nào có nhiệt độ cao hơn so với ban đầu? Thìa nào có nhiệt độ thấp hơn so với ban đầu? Vì sao?

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

? Khi em chạm vào cốc nước nóng, tay em cảm thấy nóng? Vậy nhiệt truyền từ đâu đến tay em?

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV mời một số HS nêu thêm về một số ví dụ khác ở sự truyền nhiệt.

- GV nhận xét tuyên dương và chốt lại nội dung:
Nhiệt có thể truyền từ vật này sang vật khác. Vật có nhiệt độ cao hơn truyền nhiệt cho vật có nhiệt độ thấp hơn. Khi đó vật có nhiệt độ cao hơn tỏa nhiệt lên năng đi, vật có nhiệt độ thấp hơn thu

- HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả:

- Nhiệt truyền từ thành cốc đến tay em.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

nhiệt nên nóng lên.

Hoạt động 2: Sự truyền nhiệt.

(Sinh hoạt nhóm đôi)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Mời các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi:

? Vì sao khi được đun nấu thì nhiệt độ của thức ăn tăng lên?
? Vì sao mùa đông mọi người thích ngồi bên bếp lửa?
? Nêu một số cách khác làm vật nóng lên hay lạnh đi trong cuộc sống?

- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương và cung cấp thêm một số cách của truyền nhiệt:

Nhiệt có thể truyền từ vật này sang vật khác. Vật có nhiệt độ cao hơn truyền nhiệt cho vật có nhiệt độ thấp hơn. Khi đó vật có nhiệt độ cao hơn tỏa nhiệt lên nung đi, vật có nhiệt độ thấp hơn thu nhiệt nên nóng lên.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Lớp chia thành nhóm 2, thảo luận và đưa ra các phương án trả lời.
+ Nhiệt từ bếp truyền đến thức ăn.

+ Nhiệt từ bếp lửa truyền tới người làm cho ấm.
+ Làm vật nóng lên: Phơi thóc vào ngày nắng nóng; Nướng bánh trong lò nướng; Làm vật lạnh đi: Cho thực phẩm vào tủ lạnh.
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Các nhóm khác nhận xét, góp ý.
- Cả lớp lắng nghe

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, Ai đúng”
- GV đưa câu hỏi và HS trả lời
Câu 1: Cốc nước mới rót từ phích ra có nhiệt độ thế nào với cốc so với cốc nước được rót từ phích ra trước đó 15 phút.
Câu 2: Khi em bưng bát cơm nóng, nhiệt đã truyền từ vật nào tới tay em?
Câu 3: Vì sao khi em sốt, mẹ thường lấy khăn mát đắp lên trán và sau đó ít phút khăn đó ấm

- HS chia nhóm và tham gia trò chơi.

lên?

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Ôn Toán

BÀI 25: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố về cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước



Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <p>- GV tổ chức trò chơi trò chơi Truyền điện: Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <p>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3/ 86,87 Vở Bài tập Toán.</p> <p>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</p> <p>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.</p> <p>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</p> <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <p>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</p> <p>* Bài 1/86: Trên sân cả gà và vịt có 120 con, trong đó gà nhiều hơn vịt là 40 con. Hỏi trên sân có bao nhiêu con gà, bao nhiêu con vịt?</p>	<p>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi)</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>-Hs làm bài</p> <p>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</p>

- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.
- GV tổ chức HS chia sẻ.

- GV nhận xét bài làm, tuyên dương các nhóm.
- *Gv chốt cùng cố* cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.
- * **Bài 2: Năm nay, tổng số tuổi của hai mẹ con là 35 tuổi. Hỏi năm nay mẹ bao nhiêu tuổi, có bao nhiêu tuổi? Biết mẹ hơn con 25 tuổi? (VBT/86)**
- GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.
- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.



- *Gv chốt cùng cố* về tính chất giao hoán của phép cộng với biểu thức chứa chữ.
- * **Bài 3 VBT/86. Có 26 con chim đậu trên hai cành cây. Số chim đậu ở cành trên ít hơn số chim đậu ở cành dưới là 8 con. Hỏi có bao nhiêu con chim đậu ở cành dưới?**
- Gv thực hiện tương tự như BT2.


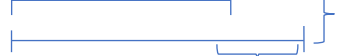
- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức
- *Gv chốt cùng cố* về cách tìm hai số khi biết

- Học sinh thực hiện VBT trang 86.
- HS chia sẻ
- Bài giải
- Gà: 
- Vịt: 
- Số con gà là:
 $(120 + 40) : 2 = 80$ (con)
- Số con vịt là:
 $(120 - 40) : 2 = 40$ (con)
- Đáp số: gà: 80 con, vịt: 40 con.
- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.
- HS theo dõi.

- HS lắng nghe.

- HS tham gia chơi theo tổ làm nhanh vào phiếu
- Bài giải
- Mẹ: 
- Con: 
- Tuổi của mẹ là:
 $(35 + 25) : 2 = 30$ (tuổi)
- Tuổi của con là:
 $(35 - 25) : 2 = 5$ (tuổi)
- Đáp số: Mẹ: 30 tuổi, con: 5 tuổi.
- HS lắng nghe.

- HS thực hiện
- Bài giải
- Cành trên: 
- Cành dưới: 
- Cành trên có số con chim là:
 $(26 - 8) : 2 = 9$ (con)
- Cành dưới có số con chim là:
 $(26 + 8) : 2 = 17$ (con)
- Đáp số: Cành trên: 9 con, cành dưới: 17

tổng và hiệu của hai số đó.

3. Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.
- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

con.
-HS lắng nghe.

-HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

Ôn Tiếng Việt

Viết: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT CÔNG VIỆC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Năng lực đặc thù:

- Nắm được cấu trúc của bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc
- Viết được đoạn văn hướng dẫn các hoạt động khi thực hiện một công việc; biết vận dụng các điều đã được học vào thực tế và chia sẻ với mọi người xung quanh; biết trân trọng những đồ vật do mình tự làm ra.

* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi
- HS: SGK, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Mở đầu: - Nêu các bước để làm con thỏ bằng giấy? => Để tìm hiểu cấu trúc và nội dung của bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc, chúng ta học bài hôm nay... - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài.	- 2-3 HS trả lời
2. Luyện tập, thực hành: a/ GV yêu cầu HS đọc bài hướng dẫn và thực hiện yêu cầu. - GV quan sát, hỗ trợ HS.	- Thực hiện theo hướng dẫn + Bước 1: HS làm việc cá nhân, đọc bài hướng dẫn và

- GV lưu ý HS đọc kỹ bài hướng dẫn và phân tích các phần của bài viết theo đánh dấu trong SHS.

GV: Bài viết hướng dẫn làm chú ghé ọ bằng lá gồm các phần:

-Phần chuẩn bị

-Phần hướng dẫn thực hiện có hai bước:

+ Bước 1: Dùng kéo cắt hoặc dùng tay xé hai đường chéo theo gân lá

+ Bước 2: Cuộn phần lá hai bên lại thành hình tròn....

=> Nêu cấu trúc và nội dung của bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc?

b/ Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết bài hướng dẫn thực hiện một công việc.

- GV có thể chốt các ý mà HS cần nhớ khi viết bài hướng dẫn thực hiện một công việc.

+ Cấu trúc bài viết: chuẩn bị, các bước thực hiện.

+ Cách trình bày: trật tự các bước thực hiện được trình bày rõ ràng, cân đối.

+ Từ ngữ diễn đạt: ngắn gọn, súc tích, đủ thông tin, rõ ràng, mạch lạc.

=> Ghi nhớ (SGK)

3. Vận dụng, trải nghiệm:

- Nhận xét tiết học.

các câu hỏi, chuẩn bị câu trả lời để trao đổi trong nhóm.

+ Bước 2: HS làm việc nhóm, trao đổi ý kiến để thống nhất câu trả lời cho các câu hỏi.

+ Bước 3: Đại diện 2-3 nhóm phát biểu trước lớp

- HS trao đổi nhóm 4 theo hướng dẫn của GV; tìm thêm những điểm cần lưu ý, cần biết, cần thể hiện trong bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc.

- Đại diện các nhóm phát biểu ý kiến.

- HS đọc to ghi nhớ về bài viết hướng dẫn thực hiện một công việc.

- HS lắng nghe.

<p>- Tìm đọc bài viết hướng dẫn cách làm một đồ chơi đơn giản và cùng người thân làm đồ chơi đó. (GV khuyến khích HS mang đồ chơi đã làm đến lớp để giới thiệu với bạn bè ở buổi học sau.)</p>	
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):

.....

.....

Thứ sáu ngày 24 tháng 11 năm 2023
Tiếng Việt
Bài 22: BỨC TƯỜNG CÓ NHIỀU PHÉP LẠ (4 tiết)
Tiết 4: NÓI VÀ NGHE
Kể chuyện: NHÀ PHÁT MINH VÀ BÀ CỤ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nghe hiểu câu chuyện *Nhà phát minh và bà cụ*, kể lại được câu chuyện dựa vào tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện theo lời GV kể)
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trao đổi về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none">+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động tại chỗ- GV nhận xét, tuyên dương- GV dẫn dắt vào bài mới	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe.
2. Hoạt động. <ul style="list-style-type: none">- Mục tiêu:	

- + Nghe hiểu câu chuyện *Nhà phát minh và bà cụ*, kể lại được câu chuyện dựa vào tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện theo lời GV kể)
- + Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Cách tiến hành:

2.1. Nghe kể chuyện và ghi lại những sự việc chính

- GV gọi HS đọc yêu cầu 1
- GV giới thiệu nhân vật Ê -đi -xon và bà cụ trong câu chuyện.
- GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ tranh
- GV kể câu chuyện (lần 2) và dừng lại kết hợp hỏi:
 - + Ê -đi -xon và bà cụ nói chuyện gì với nhau?
 - + Vì sao sau khi nói chuyện với bà cụ Ê -đi -xon lại nảy ra ý định chế tạo xe điện?
 - + Sự việc tiếp theo là gì?
 - + Em có ấn tượng nhất với sản phẩm nào do Ê -đi -xon tạo ra?
- GV YC HS ghi lại những sự việc chính của câu chuyện.

- 1 HS đọc yêu cầu 1
- HS lắng nghe
- HS lắng nghe
- HS nghe và trả lời

- HS nhớ lại ở lần kể 1
- HS trả lời theo ý kiến riêng

- HS ghi lại những sự việc chính của câu chuyện.

VD:

- + Sự việc 1: Mọi người đến xem đèn điện do Ê -đi -xon chế tạo ra
- + Sự việc 2: Ê -đi -xon nói chuyện với bà cụ và nảy ra ý định làm một cái xe chạy bằng dòng điện
- + Sự việc 3: Ê -đi -xon đang chế tạo lắp ráp xe điện
- + Sự việc 4: Ê -đi -xon và bà cụ đang ngồi trên xe điện khuôn mặt bà cụ rất vui tươi
- 3-4 HS trình bày các sự việc ghi lại được trước lớp
- HS lắng nghe

- Gọi HS trình bày các sự việc ghi lại được trước lớp
- GV nhận xét, tuyên dương.

2.2. Kể lại câu chuyện

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu 2.
- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2: Nhìn tranh và tập kể lại từng đoạn câu chuyện.

- 1 HS đọc yêu cầu 2.
- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

.....

.....

.....

Toán
Bài 25: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Giải được bài toán tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó.
- Củng cố kiến thức về giải toán tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó.
- Vận dụng giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Số chẵn lớn nhất có 1 chữ số là số mấy? + Câu 2: Số lẻ lớn nhất có 2 chữ số là số mấy? + Câu 3: Số lớn là 10, số bé ít hơn số lớn 4 đơn vị. Tính tổng của hai số? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: số 8 + Trả lời: số 99 + Trả lời: Tổng hai số là: 16

+ Câu 4: Cả hai bạn cao 250 cm. Bạn Hải cao hơn bạn Hà 10 cm. Hỏi bạn Hà cao mấy xăng-ti-mét?
 - GV Nhận xét, tuyên dương.
 - GV dẫn dắt vào bài mới

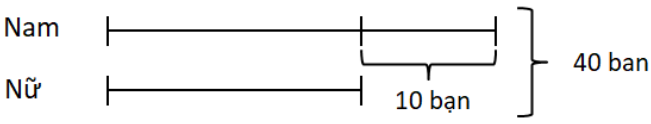
+ Trả lời: Bạn Hà cao 120 cm.
 - HS lắng nghe

2. Luyện tập:

- Mục tiêu:
- + Giải được bài toán tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó.
- + Củng cố kiến thức về giải toán tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó.
- + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.
- Cách tiến hành:

Bài 1: Một lớp học võ dân tộc có 40 bạn tham gia, trong đó số bạn nữ ít hơn số bạn nam là 10 bạn. Hỏi lớp học phổ đó có bao nhiêu bạn nữ bao nhiêu bạn nam?

- GV mời HS đọc yêu cầu bài.
- GV cùng với HS trao đổi để tóm tắt bài toán:



- Mời HS làm việc nhóm 2 (nhóm bàn), thảo luận và giải bài toán.
- Mời đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét, chốt nội dung và tuyên dương các nhóm.
- GV mời HS đọc yêu cầu bài.
- GV cùng với HS trao đổi để tóm tắt bài toán:
- Mời HS làm việc nhóm 2 (nhóm bàn), thảo luận và giải bài toán.
- Mời đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Cả lớp cùng thực hiện tóm tắt bài toán với GV.

- Các nhóm tiến hành thảo luận để giải bài toán.
- Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.

Bài giải

Số bạn nam có là:
 $(40 + 10) : 2 = 25$ (bạn)

Số bạn nữ có là:
 $40 - 25 = 15$ (bạn)

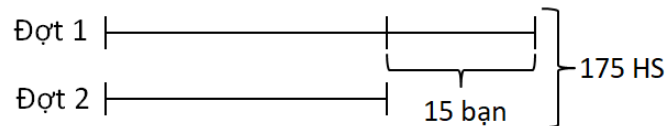
Đáp số: 25 bạn nam và 15 bạn nữ.

- GV nhận xét, chốt nội dung và tuyên dương các nhóm.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

Bài 2: Khối lớp 4 tổ chức hai đợt cho 175 học sinh đi tham quan các làng nghề truyền thống, đợt thứ nhất nhiều hơn đợt thứ hai 15 bạn. Hỏi mỗi đợt có bao nhiêu học sinh đi tham quan làng nghề truyền thống?

- GV mời HS đọc yêu cầu bài.
- GV cùng với HS trao đổi để tóm tắt bài toán:



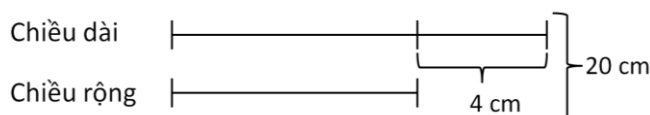
- Mời HS làm việc nhóm 4, thảo luận và giải bài toán.
- Mời đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét, chốt nội dung và tuyên dương các nhóm.

(GV lưu ý HS có thể tìm số lớn trước hay số bé trước đều được)

Bài 3: Một hình chữ nhật có chu vi là 40 cm và chiều dài hơn chiều rộng 4 cm. Tìm chiều dài chiều rộng của hình chữ nhật đó.

- GV mời HS đọc yêu cầu bài.
 - GV cùng với HS trao đổi để tóm tắt bài toán:
- GV Giải thích: Chu vi hình chữ nhật là gồm chiều dài cộng chiều rộng rồi nhân với 2. Vậy tổng chiều dài và chiều rộng chính là một nửa chu vi. ($40 : 2 = 20$)



- Mời HS tiết tục làm việc nhóm 4, thảo luận và giải bài toán.
- Mời đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Cả lớp cùng thực hiện tóm tắt bài toán với GV.

- Các nhóm tiến hành thảo luận để giải bài toán.
- Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.

Giải

Đợt thứ hai có số bạn đi là:

$$(175 - 15) : 2 = 80 \text{ (bạn)}$$

Số các bạn đi đợt thứ nhất là:

$$80 + 15 = 95 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: đợt 2: 80 bạn; đợt 1: 95 bạn

- Lắng nghe rút kinh nghiệm

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Cả lớp cùng thực hiện tóm tắt bài toán với GV.

- Các nhóm tiến hành thảo luận để giải bài toán.

- Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm

<p>330 cm. Chiều dài cái bảng hơn chiều rộng cái bảng là 70 cm. Tìm chiều dài và chiều rộng.</p> <p>Sau khi học sinh tính xong kết quả, GV mời một số em lên đo để kiểm chứng xem có đúng với thực tế hay không, qua đó giáo dục các em về nhà tập tính các sự vật theo cách làm trên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết học. Dặn dò bài về nhà 	<p>theo yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số HS đo lại bảng lớp để kiểm chứng. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Hoạt động trải nghiệm
SINH HOẠT LỚP
Tuần 12. Chủ đề Biết ơn thầy cô, yêu quý bạn bè
(1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Qua tiết hoạt động, HS:

- Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Tham gia múa hát tập thể theo chủ đề “Thầy cô và bạn bè”.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Tự lực và tích cực thực hiện, tham gia các hoạt động văn nghệ của trường, lớp.





II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử...
- HS: Sách giáo khoa, bút.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần 4 và phương hướng hoạt động tuần 11	
a. Sơ kết tuần 11:	
<ul style="list-style-type: none"> - Từng tổ báo cáo - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 11. - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên được phân công báo cáo. - Các thành viên khác lắng nghe, bổ sung ý kiến. - Lắng nghe cô giáo nhận xét

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
b. Phương hướng tuần 12	
<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt - Thực hiện các hoạt động khác theo phân công 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và bổ sung ý kiến cho tuần sau.
Hoạt động 2. Tham gia múa hát tập thể theo chủ đề “Thầy cô và bạn bè”	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chuyền hoa”. - GV phổ biến cách chơi và luật chơi cho HS: Các bạn HS sẽ chuyền tay nhau 1 bông hoa và GV sẽ bật 1 bài hát để cả lớp hát theo. Khi nhạc dừng lại, HS nào đang cầm hoa trên tay sẽ nêu tên 1 bài hát về thầy cô và bạn bè mà bạn đó biết. Nếu nêu đúng tên bài hát, bạn đó sẽ được 1 bông hoa. Kết thúc trò chơi, ai có nhiều bông hoa nhất là người chiến thắng. - GV có thể cho một số HS được luân phiên làm quản trò để các em chủ động điều khiển trò chơi. - Sau khi trò chơi kết thúc, GV tổng kết hoạt động. - GV tiếp tục tổ chức cho HS múa hát tập thể các bài hát về thầy cô và bạn bè. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngồi theo vị trí của đội chơi và lắng nghe luật chơi, cách chơi. - HS tham gia trò chơi. - HS tham gia múa hát.
<p>3. Tổng kết /cam kết hành động</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV cho HS khái quát ý nghĩa, cảm xúc của các em khi tham gia các hoạt động múa hát tập thể theo chủ đề “Thầy cô và bạn bè”. 	
<p>4. Đánh giá các hoạt động trong chủ đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc từng nội dung đánh giá ở phần Đánh giá hoạt động trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 33 và phát cho mỗi HS một Phiếu đánh giá gồm ba phần là tự đánh giá, bạn đánh giá em và người thân đánh giá em. - GV mời một số HS chia sẻ Phiếu đánh giá 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hoàn thành Phiếu đánh giá cá nhân bằng cách tô màu vào ngôi sao tương ứng với mức độ bản thân đạt được. - 2 HS ngồi cạnh nhau đổi Phiếu đánh giá cho nhau và thực hiện đánh giá chéo.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH														
của mình.	- 2- 3 HS chia sẻ, các HS khác so sánh và nhận xét.														
<p>- Gọi ý phiếu đánh giá:</p> <p style="text-align: center;">Phiếu đánh giá</p> <p style="text-align: center;">Họ và tên: _____ Lớp: ____ Trường:</p> <p>- Tô màu vào.  mỗi nội dung đánh giá (Hoàn thành tốt:  ; Hoàn thành:  ; Chưa hoàn thành )</p>															
STT				Nội dung				Em đánh giá				Bạn bè đánh giá			
1				Thực hiện những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè và thầy cô.											
2				Nêu một số vấn đề thường xảy ra trong quan hệ với bạn bè											
3				Đề xuất cách giải quyết các vấn đề xảy ra trong quan hệ với bạn bè											

Sức khỏe răng miệng

Tiết PPCT: 3

LỰA CHỌN VÀ GIỮ GÌN BÀN CHẢI

I. Mục tiêu:

- Giúp học sinh lựa chọn bàn chải tốt.
- HS biết cách giữ gìn bàn chải của mình.
- Có ý thức đánh răng thường xuyên.

II. Chuẩn bị:

Bàn chải tốt, bàn chải cũ.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>3. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát và nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên giới thiệu 2 bàn chải tốt (còn mới) và bàn chải cũ.- Yêu cầu HS nêu đặc điểm bàn chải tốt. <p>- Nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2: Thảo luận nhóm</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS thảo luận về cách giữ gìn bàn chải <p>- Nhận xét.</p> <p>4. Củng cố - Dặn dò:</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS quan sát, nhận xét.</p> <p>- HS nêu:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Bàn chải tốt: cán thẳng, lông cao và có độ mềm vừa phải.+ Cán vừa tay cầm, đầu bàn chải vừa miệng.+ Nên thay bàn chải 3 tháng một lần. <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thảo luận và trình bày trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none">+ Rửa sạch, giữ khô, để vào ly riêng, đầu bàn chải hướng lên trên. <p>- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nhắc lại nội dung đã tìm hiểu. - Nhắc HS giữ bàn chải đúng như đã học và thay bàn chải theo hướng dẫn. - Nhận xét tiết học, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài học: Với bàn chải xinh xinh Em giữ riêng cho mình Sau mỗi bữa ăn xong Em chải răng thật chăm - HS trả lời - HS lắng nghe.
---	--

Công nghệ

Bài 4: GIEO HẠT HOA, CÂY CẢNH TRONG CHẬU (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được việc gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tham gia thực hiện các hoạt động đề xuất được loại cây cảnh, hoa và dụng cụ, vật liệu phù hợp với thực tiễn và mục tiêu của bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia vào các hoạt động học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Các dụng cụ gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. - GV chọn hai đội chơi, mỗi đội 5 bạn đứng xếp thành hàng. Khi có hiệu lệnh bắt đầu của 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi. - HS tham gia trò chơi tiếp sức. - HS chơi trong một phút, đội nào nêu đúng

<p>bạn quản trò thì lần lượt từng bạn trong mỗi đội nêu các dụng cụ cần thiết khi gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>và nhanh hơn thì thắng.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động thực hành:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Thực hiện được việc gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Thực hành gieo hạt hoa, cây cảnh (Làm việc nhóm 4)</p> <p>- GV phổ biến nội quy thực hành, yêu cầu trước, trong và sau thực hành, các yêu cầu về sản phẩm, các tiêu chí đánh giá.</p> <p>- GV quan sát hỗ trợ khi cần thiết.</p> <p>- Khi HS thực hành xong, GV cho HS tự tổ chức thảo luận, tự đánh giá và đánh giá chéo kết quả thực hành theo các tiêu chí.</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm, hướng dẫn HS chăm sóc sản phẩm sau thực hành.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thực hành theo quy trình.</p> <p>- HS báo với GV những vấn đề phát sinh.</p> <p>- HS thảo luận đánh giá.</p> <p>- HS thu dọn dụng cụ và vệ sinh sau thực hành.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV mời HS chia sẻ về những việc cần làm để chăm sóc hạt hoa, cây cảnh mà em vừa gieo</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy.</p> <p>- Dẫn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh tham gia chia sẻ những kinh nghiệm mà mình biết.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn toán

BÀI 25: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố về cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức trò chơi Truyên điện: Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3/ 86,87 Vở Bài tập Toán.- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS chữa lần lượt các bài: <p>* Bài 1/87: Một lớp học võ dân tộc có 42 bạn tham gia, trong đó số bạn nữ nhiều hơn bạn nam là 2 bạn. Hỏi lớp học võ đó có bao nhiêu bạn nữ, bao nhiêu bạn nam?</p> <ul style="list-style-type: none">-GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.- GV tổ chức HS chia sẻ.	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi) - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.-Hs làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. - Học sinh thực hiện VBT trang 87.-HS chia sẻ <p>Bài giải</p> <p>Nữ: <input type="text"/> <input type="text"/> } 42 bạn</p> <p>Nam: <input type="text"/> <input type="text"/> } 2 bạn</p> <p>Số bạn nữ là:</p>

- GV nhận xét bài làm, tuyên dương các nhóm.
→ *Gv chốt củng cố* cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

* **Bài 2: Một hình chữ nhật có nửa chu vi là 15 cm và chiều dài hơn chiều rộng là 3 cm. Tính diện tích hình chữ nhật đó?(VBT/88)**

- GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.
- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.

→ *Gv chốt củng cố* về cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó và vận dụng tính diện tích hình chữ nhật.

* **Bài 3 VBT/88. Khối lớp Bốn tổ chức 3 đợt cho 170 học sinh đi tham quan các làng nghề truyền thống, đợt thứ nhất nhiều hơn đợt thứ hai là 10 bạn, đợt thứ ba có 50 bạn. Hỏi mỗi đợt có bao nhiêu học sinh tham quan làng nghề truyền thống?**

-GV thực hiện tương tự như BT2.

- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức

→ *Gv chốt củng cố* về cách tìm hai số khi biết

$$(42 + 2) : 2 = 22 \text{ (bạn)}$$

Số bạn nam là:

$$(42 - 2) : 2 = 20 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: Nữ: 22 bạn, nam: 20 bạn.

-HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

- HS theo dõi.

- HS lắng nghe.

- HS tham gia chơi theo tổ làm nhanh vào phiếu

Bài giải

C.dài: 

C.rộng: 

Chiều dài hình chữ nhật là:

$$(15 + 3) : 2 = 9 \text{ (cm)}$$

Tuổi của con là:

$$(15 - 3) : 2 = 6 \text{ (cm)}$$

Diện tích hình chữ nhật là:

$$9 \times 6 = 54 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 54 cm

- HS lắng nghe.

-HS thực hiện

Bài giải

Số học sinh đi 2 đợt là:

$$170 - 50 = 120 \text{ (bạn)}$$

Đợt 1: 

Số học sinh đi tham quan đợt 1 là:

$$(120 + 10) : 2 = 65 \text{ (bạn)}$$


Số học sinh đi tham quan đợt 2 là:

$$(120 - 10) : 2 = 55 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: Đợt 1: 65 bạn; đợt 2: 55 bạn; đợt

<p><i>tổng và hiệu của hai số đó.</i></p> <p>* Bài 4 VBT/88. Hai số chẵn liên tiếp có tổng là 46. Tìm hai số chẵn liên tiếp đó.</p> <p>- Bài toán cho biết gì? Hai số chẵn liên tiếp hơn nhau mấy đơn vị? Bài toán này thuộc dạng toán gì? -YC HS tính nhanh và nêu kết quả.</p> <p>- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức</p> <p>3. Vận dụng trải nghiệm</p> <p>- GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>3: 50 bạn -HS lắng nghe.</p> <p>- Hai số chẵn liên tiếp có tổng là 46. - Hai số chẵn liên tiếp hơn nhau 2 đơn vị. - Tìm hai số khi biết tổng và hiệu. -HS chia sẻ kết quả. Số chẵn thứ nhất là: $(46 + 2) : 2 = 24$ Số chẵn thứ hai là: $(46 - 2) : 2 = 22$ Đáp số: 22 và 24</p> <p>-HS lắng nghe.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ngày 6 tháng 11 năm 2023
Tổ trưởng



Nguyễn Thị Ngọc Thuận

LỊCH BÁO GIẢNG – TUẦN 13

(Từ ngày 27/11 – 1/12)

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
Thứ hai (27/11)	1	37	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Hưởng ứng tháng hành động giữ gìn “Truyền thống quê em”.
	2	85	Tiếng Việt	Đọc: Bét- tô-ven và bản xô-nát Ánh trăng
	3	13	Mỹ Thuật	Bài 7: Chữ trang trí
	4	61	Toán	Luyện tập
	5	25	Khoa học	Vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém (Tiết 2)
	6	25	LS -ĐL	Bài 10: Một số nét văn hóa ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ (tiết 2)
	7	12	Đạo đức	Bài 3: Yêu lao động (Tiết 4)
	8	28	Ôn Toán	Luyện tập
Thứ ba (28/11)	1	86	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Luyện tập về tính từ
	2	87	Tiếng Việt	Viết: Tìm hiểu cách viết đơn
	3	49	Tiếng Anh	UNIT 5. WE'RE HAVING FUN AT THE BEACH!
	4	62	Toán	Luyện tập
	5	26	LS-ĐL	Bài 11: Sông Hồng và văn minh sông Hồng (tiết 1)
	6	13	Âm nhạc	Hát: Bàn tay mẹ
	7	38	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: - Xác định các hành vi có văn hóa nơi công cộng. - Xử lý tình huống ứng xử có văn hóa ở nơi công cộng.
Thứ tư (29/11)	1	50	Tiếng Anh	UNIT 5. WE'RE HAVING FUN AT THE BEACH!
	2	88	Tiếng Việt	Đọc: Người tìm đường lên các vì sao (Tiết 1)
		89	Tiếng Việt	Đọc: Người tìm đường lên các vì sao (Tiết 2)
	3	13	Tin học	Bài 7: Tạo bài trình chiếu (tt)
	4	26	Thể dục	Bài 1: Thăng bằng tĩnh
	5	63	Toán	Luyện tập

	6	17	Ôn TV	Luyện từ và câu: Luyện tập về tính từ
	7	4	Kĩ năng sống	
Thứ năm (30/11)	1	51	Tiếng Anh	UNIT 5. WE'RE HAVING FUN AT THE BEACH!
	2	90	Tiếng Việt	Viết: Viết đơn
	3	64	Toán	Hai đường thẳng vuông góc
	4	26	Khoa học	Ôn tập chủ đề Năng lượng
	5	13	Năng khiếu	
	6	29	Ôn Toán	Hai đường thẳng vuông góc
	7	18	Ôn TV	Viết: Viết đơn
Thứ sáu (1/12)	1	25	Thể dục	Bài 1: Thăng bằng tĩnh
	2	52	Tiếng Anh	UNIT 5. WE'RE HAVING FUN AT THE BEACH!
	3	91	Tiếng Việt	Đọc mở rộng
	4	65	Toán	Luyện tập
	5	39	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Chia sẻ những hành vi có văn hóa nơi công cộng. SKRM: Thức ăn tốt và không tốt cho răng nướu
	6	15	Công nghệ	Bài 5. Trồng hoa, cây cảnh trong chậu - Tiết 1
	7	30	Ôn Toán	Luyện tập

Thứ hai ngày 27 tháng 11 năm 2023
Hoạt động trải nghiệm
CHỦ ĐỀ 4. EM YÊU TRUYỀN THỐNG QUÊ EM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau chủ đề này, học sinh:

- Thực hiện được một số hành vi có văn hoá nơi công cộng
- Đề xuất được một số hoạt động kết nối những người sống xung quanh
- Tham gia tích cực hoạt động đền ơn đáp nghĩa và hoạt động giáo dục truyền thống địa phương

Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho học sinh:

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương những người sống xung quanh.
- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam và địa phương mình.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với bạn, với cộng đồng để thực hiện kế hoạch kết nối những người xung quanh.
- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được các việc làm có văn hoá, phù hợp với truyền thống quê hương để ứng xử phù hợp ở nơi công cộng và khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập và thực hiện tích cực các hoạt động kết nối những người xung quanh, hoạt động đền ơn đáp nghĩa,...

TUẦN 13

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau tiết hoạt động, HS:

- Xác định được các hành vi có văn hoá ở nơi công cộng
- Xử lý được các tình huống để đảm bảo ứng xử có văn hoá ở nơi công cộng

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được các việc làm có văn hoá, để ứng xử phù hợp ở nơi công cộng và khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử
- HS: Sách giáo khoa, bút màu, giấy hoặc bảng nhóm

II. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tôi cần! Tôi cần”	

<p>- Trao đổi sau trò chơi: + Khi tất cả chúng ta đều cần 1 thứ gì đó, ví dụ như cần mua được vé xem phim, cần mượn cuốn sách ở thư viện,... chúng ta làm thế nào để không mất trật tự? - GV giới thiệu: Ở bất cứ đâu, chúng ta cần cư xử văn minh, lịch sự. Nhất là ở nơi công cộng, đông người, nếu mọi người không cư xử văn minh, lịch sự thì sẽ gây mất trật tự và có thể xảy ra những điều đáng tiếc. Hôm nay, chúng ta cùng trải nghiệm về ứng xử văn minh nơi công cộng.</p>	<p>- HS trả lời theo suy nghĩ.</p>
<p>2. Khám phá chủ đề HĐ1. Xác định các hành vi có văn hoá nơi công cộng</p>	
<p><i>1. Chỉ ra các hành vi có văn hoá hoặc chưa có văn hoá ở nơi công cộng</i></p>	
<p>- GV sử dụng phương pháp động não, khai thác kinh nghiệm của HS: “Kể tên các hành vi có văn hoá hoặc các em biết.”</p>	<p>- Nhiều HS trả lời, mỗi HS chỉ cần nêu 1 ý, GV lắng nghe và ghi nhanh lên bảng các ý kiến của HS.</p>
<p>- GV: Để hiểu rõ hơn về hành vi có văn hoá hoặc chưa có văn hoá nơi công cộng, chúng ta cùng thực hiện nhiệm vụ 1, trang 35, SGK.</p>	<p>- HS mở SGK</p>
<p>- GV yêu cầu: Yêu cầu HS làm việc theo nhóm, cùng quan sát các bức tranh, thảo luận và trả lời các câu hỏi: + <i>Bức tranh quang cảnh gì? Nơi công cộng đó có đặc điểm gì nổi bật?</i> + <i>Các nhân vật trong tranh có hành động như thế nào?</i> + <i>Hành động đó thể hiện sự có văn hoá hay không có văn hoá?</i></p>	<p>- HS làm việc theo nhóm. Thảo luận để đưa ra kết quả: - Dự kiến kết quả: <i>Tranh 1: Trang nghiêm khi đến nơi thờ tự</i> + Bức tranh vẽ cảnh HS đang dâng hương tại đền thờ. (Đây là đền thờ Chu Văn An ở Chí Linh, Hải Dương) + Các bạn HS xếp hàng ngay ngắn, trật tự, thể hiện sự nghiêm trang, thành kính khi vào dâng hương. + Hành động của các bạn thể hiện nét văn hoá biết ơn tổ tiên / tôn sư trọng đạo / biết ơn người đi trước /.... của con người Việt Nam ta.</p>

	<p><i>Tranh 2: Trật tự lắng nghe hướng dẫn viên thuyết minh</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Bức tranh vẽ cảnh thầy giáo và các bạn học sinh đang đi thăm quan, nghe cô hướng dẫn viên giới thiệu. (bối cảnh tranh vẽ là nhà tưởng niệm trong đền thờ cụ Nguyễn Sinh Sắc ở đền thờ Bác Hồ của tỉnh Đồng Tháp) + Các bạn HS đang lắng nghe cô hướng dẫn viên giới thiệu. Một bạn nam chưa chú ý đã được bạn nữ nhắc nhở. + Hành động của các bạn thể hiện cách ứng xử văn hoá tôn trọng người khác, tôn trọng quy định nơi công cộng của quê hương ta. <p><i>Tranh 3: Giúp đỡ em nhỏ ở hội làng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Bức tranh vẽ cảnh hai bạn HS và một em nhỏ tham gia hội làng. + Hai bạn HS đang đỡ dành em nhỏ vì em bị lạc, đang khóc tìm mẹ. + Hành động của hai bạn thể hiện nét văn hoá khi ứng xử nơi công cộng. Đó cũng là nét đẹp trong truyền thống yêu thương con người của quê hương ta. <p><i>Tranh 4. Tuân thủ quy định nơi công cộng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Bức tranh vẽ cảnh các bạn nhỏ đang cùng nhiều người và gia đình ở bến tàu. + Gia đình bạn nhỏ ăn quà ở bến tàu để rác gọn gàng là hành vi có văn hoá, còn hai bạn nhỏ vừa ăn vừa vứt vỏ kẹo bánh ra sàn là hành vi không có văn hoá ở nơi công cộng.
<p>2. Kể về một hành vi có văn hoá hoặc chưa có văn hoá ở nơi công cộng mà em biết hoặc chứng kiến.</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, có thể nói hoặc viết các hành vi vào bảng nhóm, giấy thảo luận nhóm. Nếu có điều kiện có thể viết hành vi có văn hoá vào bông hoa, viết hành vi thiếu văn hoá vào</p>	<p>- HS làm việc theo nhóm.</p>

tam giác đỏ. - GV có thể gợi ý thêm: + Hành vi đó diễn ra ở đâu (tên của nơi công cộng) + Hành vi đó diễn ra như thế nào? + Kết quả / hậu quả của hành vi đó? + Nhận xét của em?	
- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả	- Đại diện các nhóm báo cáo. Hình thức báo cáo có thể là 1 bạn trình bày, hoặc kết hợp nhau cùng trình bày, hoặc diễn tả lại hành vi đó để cả lớp đoán.

- GV tổng kết hoạt động: Nơi công cộng là nơi sinh hoạt của nhiều người. Khi đến nơi công cộng, các em cần có ứng xử văn hoá như tuân thủ quy định nơi công cộng, giúp đỡ khi người khác khó khăn, nói chuyện đủ nghe, không vứt rác bừa bãi. Đặc biệt, khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống quê hương ở nơi công cộng như đền, chùa, đình, di tích lịch sử, bảo tàng,... ngoài cách hành vi văn hoá thông thường, các em càng cần thể hiện các hành vi văn hoá tôn trọng truyền thống.

Tiếng Việt

Bài 23: BÉT – TÔ – VEN VÀ BẢN XÔ – NÁT ÁNH TRĂNG (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Bét-tô-ven và bản xô - nát “Ánh trăng”*.

- Biết đọc diễn cảm với giọng kể ca ngợi, khâm phục tài năng và lòng nhân ái của nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại Bét-tô-ven. Biết đọc diễn cảm lời người dẫn chuyện.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Bản xô-nát Ánh trăng được ra đời không chỉ bởi tài năng, đam mê âm nhạc của nhà soạn nhạc vĩ đại Bét-tô-ven mà còn bởi lòng nhân ái, luôn thấu hiểu và đồng cảm với con người, đặc biệt là những con người có số phận không may mắn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng giá trị của những sáng tạo nghệ thuật, đặc biệt những sáng tạo nghệ thuật có cội nguồn từ lòng nhân ái.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý những sáng tạo nghệ thuật, đặc biệt những sáng tạo nghệ thuật có cội nguồn từ lòng nhân ái.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: <i>Hái hoa dân chủ</i> để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài: <i>Bức tường có nhiều phép lạ</i> và trả lời câu hỏi 1. + Câu 2: Đọc đoạn 2 bài: <i>Bức tường có nhiều phép lạ</i> và trả lời câu hỏi 2. + Câu 3: Đọc đoạn 3 bài: <i>Bức tường có nhiều phép lạ</i> và trả lời câu hỏi 4. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi: + Kể tên một số bài hát thiếu nhi mà em yêu thích. Tác giả của những bài hát đó là ai? - Gọi các nhóm báo cáo kết quả - GV nhận xét, tuyên dương. - Nhìn vào tranh trong bài và cho biết bức tranh vẽ gì? - GV dẫn vào bài mới: Trên đây chúng ta đã làm quen với một số bài hát thiếu nhi. Mỗi bài hát ấy thường do một nhạc sĩ sáng tác. Một nhạc sĩ trong cuộc đời của mình có thể sáng tác	- HS tham gia trò chơi + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện theo nhóm đôi. - Đại diện các nhóm chia sẻ - Nhận xét, bổ sung - HS trả lời - Lắng nghe

<p>nhiều bài hát, nhiều bản nhạc khác nhau. Mỗi bài hát, bản nhạc đều được ra đời trong một hoàn cảnh nhất định. Bét – tô - ven là nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại. Ông cũng đã sáng tác nhiều bản nhạc. Bản xô-nát Ánh trăng ra đời trong một hoàn cảnh rất đặc biệt chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc để biết điều đó.</p>	
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Bét-tô-ven và bản xô - nát “Ánh trăng”</i>.</p> <p>+ Biết đọc diễn cảm với giọng kể ca ngợi, khâm phục tài năng và lòng nhân ái của nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại Bét-tô-ven. Biết đọc diễn cảm lời người dẫn chuyện.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện những tình tiết bất ngờ hoặc từ ngữ thể hiện suy nghĩ, lòng quyết tâm, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn: 4 đoạn</p> <p>- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp bài.</p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>bét-tô-ven, xô-nát Ánh Trăng, Đa-nuyt, sóng sông Đa-nuyt</i></p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Thấy bet-tô-ven,/ người cha đau khổ chia sẻ rằng:/ Con gái ông có một ước mơ duy nhất/ là được ngắm ánh trăng trên dòng Đa nuyt.//</i></p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 4 HS đọc nối tiếp theo yêu cầu.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>- 2-3 HS đọc câu.</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, đọc nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện những tình tiết bất ngờ hoặc từ ngữ thể hiện suy nghĩ, lòng quyết tâm, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Mời 4 HS đọc nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 4 (mỗi học sinh đọc 1 đoạn). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 4 HS đọc nối tiếp đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 4. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Bản xô-nát Ánh trăng được ra đời không chỉ bởi tài năng, đam mê âm nhạc của nhà soạn nhạc vĩ đại Bét – tô - ven mà còn bởi lòng nhân ái, luôn thấu hiểu và đồng cảm với con người, đặc biệt là những con người có số phận không may mắn. - Cách tiến hành: 	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc chú giải để hiểu nghĩa các từ mới. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. YC HS hoạt động nhóm 4 và trả lời các câu hỏi. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Đoạn mở đầu giới thiệu những gì về Bét-tô-ven? + Câu 2: Bét-tô-ven đã gặp cha con cô gái mù trong hoàn cảnh nào? Cô gái mù có ước mơ gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc chú giải - HS hoạt động nhóm 4 và trả lời lần lượt các câu hỏi: + Đoạn mở đầu giới thiệu Bét – tô - ven là nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại trên thế giới và là tác giả của bản nhạc nổi tiếng: <i>bản xô-nát “Ánh trăng”</i>. + Bét-tô-ven đã gặp cha con cô gái mù trong hoàn cảnh: Vào một đêm trăng sáng, Bét-tô-ven đến cây cầu bắc qua dòng sông Đa nuyép xinh đẹp trong thành Viên. Bỗng Bét-tô-ven nghe thấy tiếng dương cầm văng vẳng ở phía xa. Tiếng đàn đã đưa bước chân Bét-tô-ven đến một ngôi nhà trong khu lao động, nơi có cha con cô gái mù. Người cha đang chăm chú ngồi nghe cô gái mù chơi đàn. + Cô gái mù có một ước mơ duy nhất là được ngắm nhìn ánh trăng trên dòng Đa-

<p>+ Câu 3: Bét-tô-ven đã làm gì để giúp cô gái thực hiện ước mơ của mình?</p> <p>+ Câu 4: Tìm những câu văn miêu tả vẻ đẹp của bản nhạc mà Bét-tô-ven đã dành tặng cô gái mù?</p> <p>+ Câu 5: Vì sao bản nhạc Bét-tô-ven dành tặng cô gái mù lại có tên là “Ánh trăng”?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét và chốt: Bản xô-nát Ánh trăng được ra đời không chỉ bởi tài năng, đam mê âm nhạc của nhà soạn nhạc vĩ đại Bét-tô-ven mà còn bởi lòng nhân ái, luôn thấu hiểu và đồng cảm với con người, đặc biệt là những con người có số phận không may mắn.</p>	<p>nuýp.</p> <p>+ Bét-tô-ven đến bên cây đàn, ngồi xuống và bắt đầu chơi. Những nốt nhạc của nhà soạn thảo nhạc thiên tài đã khiến cho cô gái mù có cảm giác mình đang được ngắm nhìn, đùa giỡn với ánh trăng trên dòng Đa-nuýp và như vậy, cô đã thực hiện được ước mơ của mình.</p> <p>+ Những câu văn miêu tả vẻ đẹp của bản nhạc mà Bét-tô-ven đã dành tặng cô gái mù là: Những nốt nhạc ngẫu hứng vang lên, tràn đầy cảm xúc yêu thương của nhà soạn nhạc thiên tài, lúc êm ái, nhẹ nhàng như ánh trăng, lúc lại mạnh mẽ như dòng sông Đa nuýp...</p> <p>- 2-3 HS nêu ý kiến của mình VD: Bản nhạc có tên là “Ánh trăng” vì bản nhạc được sáng tác trong một đêm trăng. Bản nhạc có tên là “Ánh trăng” vì bản nhạc êm ái, nhẹ nhàng như ánh trăng...</p> <p>- HS lắng nghe, nhận xét, góp ý và bổ sung đáp án</p> <p>- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p>3.2. Luyện đọc diễn cảm</p> <p>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật</p> <p>- Mời 2 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.</p> <p>- GV cho HS luyện đọc theo nhóm 2</p> <p>- GV theo dõi sửa sai.</p> <p>- Thi đọc diễn cảm trước lớp:</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</p> <p>- 2 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- HS luyện đọc theo vai theo nhóm 2.</p>

<ul style="list-style-type: none"> + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc theo vai trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng giá trị của những sáng tạo nghệ thuật, đặc biệt những sáng tạo nghệ thuật có cội nguồn từ lòng nhân ái. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi: <i>Hộp quà bí mật</i> để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. + Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài <i>Bét – tô ven và bản xô - nát “Ánh trăng”</i>. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc - Lắng nghe
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

Bài 26: Luyện tập chung (3 tiết)

Tiết 1: Luyện tập

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố về cách tính nhẩm với các số tròn triệu, tròn nghìn.
- Củng cố kĩ năng cộng trừ với nhiều chữ số.
- Củng cố về kĩ năng cộng trừ với số có nhiều chữ số. Kết hợp được các tính chất giao hoán, kết hợp để tính nhanh giá trị các biểu thức.
- Củng cố kĩ năng giải quyết vấn đề thông qua dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

kết hợp để tính nhanh giá trị các biểu thức.

+ Cùng cố kỹ năng giải quyết vấn đề thông qua dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.

- Cách tiến hành:

Bài 1. Tính nhẩm? (Làm việc cá nhân)

- GV hướng dẫn học sinh làm và kết hợp làm vở:

Bài 1: Tính nhẩm

a) $1\,000\,000 + 600\,000 - 200\,000$

$200\,000 + 100\,000 - 30\,000$

b) $20\,000\,000 + (4000 + 400\,000)$

$1\,000\,000 + (90\,000 - 70\,000)$

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Đ, S ? (Làm việc cá nhân)

a)
$$\begin{array}{r} 298\,391\,220 \\ + 200\,000 \\ \hline 498\,391\,220 \end{array} \quad ?$$

b)
$$\begin{array}{r} 8\,685\,920 \\ - 685\,920 \\ \hline 8\,000\,000 \end{array} \quad ?$$

c)
$$\begin{array}{r} 3\,123\,000 \\ - 209\,000 \\ \hline 3\,126\,000 \end{array} \quad ?$$

d)
$$\begin{array}{r} 83\,881\,329 \\ + 109\,452 \\ \hline 83\,990\,781 \end{array} \quad ?$$

-HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

-Gọi HS lên bảng chữa lại ý sai.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 4. Mai và em Mi tiết kiệm được 80.000 đồng. Số tiền mà Mai tiết kiệm nhiều hơn số tiền mà em Mi tiết kiệm là 10.000 đồng .Hỏi mỗi người tiết kiệm được bao nhiêu tiền? (Làm việc cá nhân)

-GV gọi HS đọc bài.

-Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

-Bài toán thuộc dạng toán nào?

- HS lần lượt đọc kết quả.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS làm.

a) S b) Đ c) C d) Đ

- HS trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

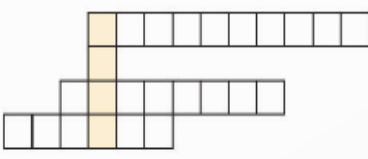
Cá nhân – Nhóm 2 - Lớp

- Đọc và xác định đề bài.

-Mai và em Mi tiết kiệm được 80.000 đồng. Số tiền mà Mai tiết kiệm nhiều hơn số tiền mà em Mi tiết kiệm là 10.000 đồng

-Hỏi mỗi người tiết kiệm được bao nhiêu tiền?

-Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

<p>-Gv yêu cầu HS lên bảng làm, lớp làm vở.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p>	<p>-HS làm.</p> <p style="text-align: center;">Bài làm</p> <p>Số tiền Mai tiết kiệm được là $(80\,000 + 10\,000) : 2 = 45\,000$ (đồng)</p> <p>Số tiền Mi tiết kiệm được là $80\,000 - 45\,000 = 35\,000$ (đồng)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 35 đồng</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi vượt chướng ngại vật sau bài học để học sinh tìm được năm sinh của nhà toán học Lê Văn Thiêm.</p> <p>Nhà toán học Lê Văn Thiêm là tiến sĩ toán học đầu tiên của Việt Nam. Em hãy giải ô số bằng cách tính giá trị của biểu thức sau đây để biết năm sinh của ông.</p> <div style="border: 1px solid gray; padding: 5px; margin: 10px 0;">  <p style="margin-left: 100px;"> $999\,999\,999 + 1$ $82\,831 - 82\,822$ $36\,000\,000 + 1\,000\,000 - 6\,000\,000$ $24\,837 + (739\,000 - 39\,000)$ </p> </div> <p>- Ví dụ: GV đọc câu hỏi $999\,999\,999 + 1$ yêu cầu HS suy nghĩ 20 giây, hết 20 giây ai giơ tay nhanh thì được quyền trả lời. Ai đúng sẽ được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS xung phong tham gia chơi.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Đề xuất được cách làm thí nghiệm để tìm hiểu tính dẫn nhiệt của vật (dẫn nhiệt tốt hay dẫn nhiệt kém)
- Nêu được một số vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém
- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Tạo mối quan hệ tốt với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ khi hoạt động nhóm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Cốc nước đá, thìa nhựa, thìa kim loại, bảng phụ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV chia cặp phát phiếu học tập cho các cặp.	- HS lắng nghe, thực hiện theo yêu cầu của phiếu: HS ghi cột K những vật dẫn nhiệt tốt hoặc dẫn nhiệt kém mà em biết và viết vào cột W những điều em muốn biết.

PHIẾU HỌC TẬP (phiếu KWL)			
Nội dung kiến thức cần tìm hiểu	K (Những điều đã biết)	W (Những điều muốn biết)	L (Những điều đã học được sau bài học)
Vật dẫn nhiệt tốt			
Vật dẫn nhiệt kém			

- Một số cặp trình bày phiếu, các cặp trao đổi những vật nào dẫn nhiệt tốt, vật nào dẫn nhiệt kém.
- HS lắng nghe.

- GV cùng trao đổi với HS về nội dung yêu cầu trong phiếu.

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động:

- Mục tiêu:

- + Đề xuất được cách làm thí nghiệm để tìm hiểu tính dẫn nhiệt của vật (dẫn nhiệt tốt hay dẫn nhiệt kém)
- + Nêu được một số vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém
- + Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém (Sinh hoạt nhóm 4)

- GV chia nhóm 4, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Yêu cầu các nhóm thảo luận để đề xuất cách làm thí nghiệm hình 1 SGK.

- GV chuẩn bị: Cốc nước có nước đá, thìa nhựa, thìa kim loại.

- GV lắng nghe các nhóm phát biểu và yêu cầu các nhóm làm theo thí nghiệm đã đề xuất:

+ Dùng tay cầm hai cán thìa để cảm nhận nhiệt độ ban đầu.

+ Cắm đồng thời hai thìa vào cốc nước đá.

+ Khoảng 3 phút sau, cầm vào hai cán thìa và cho biết cảm nhận thìa nào lạnh hơn.

- GV cho các nhóm tìm thêm các vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém và ghi kết quả vào bảng phụ.

- GV nhận xét chung, chốt lại các vật làm bằng

- HS lắng nghe

- Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm.

- Các nhóm đề xuất cách làm thí nghiệm để biết thìa kim loại và thìa nhựa thìa nào dẫn nhiệt tốt hơn, thìa nào dẫn nhiệt kém hơn.

- Các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm

- Nhóm thảo luận trong 5 phút

- Đại diện nhóm trình bày trước lớp.

- 2-3 HS nhắc lại kiến thức.

kim loại dẫn điện tốt, các vật làm bằng nhựa dẫn nhiệt kém.	
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”</p> <p>+ GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu.</p> <p>+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.</p> <p>+ Các nhóm thi nhau đưa ra những vật dẫn nhiệt tốt và dẫn nhiệt kém. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Lịch sử - Địa lí

Bài 10: MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Mô tả được một số nét văn hóa ở làng quê vùng đồng bằng Bắc Bộ qua đó phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khai thác sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Trân trọng giá trị văn hóa truyền thống cội nguồn dân tộc.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ và phát huy những giá trị của văn hóa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhìn hình đoán vùng”. - GV chia lớp thành 2 nhóm lớn. GV có các hình ảnh về vùng Trung du miền núi Bắc Bộ và Đồng bằng Bắc Bộ. HS nhìn hình và đoán xem hình ảnh đó thuộc vùng nào. Nhóm nào đoán đúng nhiều nhất sẽ giành chiến thắng. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi. - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Mô tả được một số nét văn hóa nổi bật của làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ- lễ hội truyền thống. 	

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Tìm hiểu về lễ hội.

- GV tổ chức HS hoạt động theo hình thức cá nhân và giao nhiệm vụ cho HS:

+ Kê tên một số lễ hội tiêu biểu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

+ Giới thiệu một số nét chính về lễ hội truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- GV gọi 1-2 HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.

- GV mở rộng:

+ Ở địa phương em có những lễ hội nào?

+ Những hoạt động trong lễ hội ở địa phương em có gì giống và khác so với lễ hội ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- GV nhận xét và chuẩn kiến thức cho HS.

- HS khai thác thông tin và hình ảnh trong mục 3 và thực hiện nhiệm vụ cá nhân.

+ Một số lễ hội tiêu biểu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ là: Hội Lim, hội chùa Hương, hội Gióng, lễ hội Phủ Giày,...

+ Các lễ hội thường được tổ chức vào mùa xuân. Trong lễ hội, người dân mặc trang phục truyền thống, tổ chức lễ tế và nhiều hoạt động vui chơi giải trí như: đánh đu, đấu vật, kéo co, cờ người,...

+ Ở địa phương em có những lễ hội như: Lễ hội công chiêng, lễ hội đâm trâu,...

+ Điểm giống: lễ hội được tổ chức vào mùa xuân, trong lễ hội, người tham gia mặc đồ truyền thống tổ chức lễ tế và nhiều hoạt động vui chơi giải trí. Điểm khác: hoạt động vui chơi giải trí là: thi món ăn truyền thống, thi múa công chiêng, đốt lửa,...

- HS lắng nghe.

3. Luyện tập

- Mục tiêu:

+ Biết hoàn thành bảng về một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (làng quê truyền thống, nhà ở)

- Cách tiến hành:

Hoạt động 3: Hoàn thành bảng về một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và lập bảng về một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (làng quê truyền thống, nhà ở).

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và lập bảng về một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (làng quê truyền thống, nhà ở)

Một số nét văn hóa	Đặc điểm
Làng quê truyền thống	?
Nhà ở	?

Một số nét văn hóa	Đặc điểm
Làng quê truyền	Ở các làng quê

Lễ hội	?	thống	truyền thống Bắc Bộ thường có lũy tre xanh, công làng, cây đa, giếng nước, sân đình. Một số làng còn có đền, chùa, miếu.
<p>- GV mời các nhóm trưng bày kết quả lên bảng lớp.</p> <p>- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương</p>		Nhà ở	Nhà ở truyền thống của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ được đắp bằng đất hoặc xây gạch, mái lợp lá hoặc ngói. Nhà thường có ba gian. Gian chính là nơi thờ cúng và tiếp khách. Hai gin bên gọi là buồng, dùng làm phòng ngủ hoặc chứa thóc, gạo, đồ dùng,...
		Lễ hội	Các lễ hội thường được tổ chức vào mùa xuân. Trong lễ hội, người dân mặc trang phục truyền thống, tổ chức lễ tế và nhiều hoạt động vui chơi giải trí như: đánh đu, đấu vật, kéo co, cờ người,...
		<p>- Đại diện các nhóm trưng bày kết quả lên bảng lớp.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>	
4. Vận dụng trải nghiệm.			

- Mục tiêu:

- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức triển lãm tranh về làng quê vùng Đồng bằng Bắc bộ ngày nay do các tổ sưu tầm.

+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh lắng nghe thực hiện.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Đạo đức

Bài 6: EM TÍCH CỰC THAM GIA LAO ĐỘNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Tích cực tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân.
- Hiểu được ý nghĩa vì sao phải tích cực tham gia lao động.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.





3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng biết ơn của mình với người lao động.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm báo cáo kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 	<p><i>cực lao động luôn vui vẻ và thu được kết quả tốt.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời. <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <p><i>?Bạn nào trong tranh tích cực tự giác tham gia lao động? Vì sao?</i></p> <p>GV mời HS khác nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Các bạn trong tranh 2 và 3 tích cực tự giác tham gia lao động và chưa tích cực ở tranh 1 và 4.</i> + <i>Tranh 1: Hai bạn HS bỏ về sau khi làm xong việc nhóm mình và từ chối giúp nhóm bạn để hoàn thành công việc chung của lớp là trồng cây: Chưa tích cực tham gia lao động.</i> + <i>Tranh 2: Hai bạn HS chủ động đưa ra ý kiến xin phép thầy cô sửa hàng rào vườn hoa để góp phần làm đẹp không gian trường học: Tích cực tham gia lao động.</i> + <i>Tranh 3: Bạn nam trong tranh chủ động muốn được giúp mẹ trong công việc: Tích cực tham gia lao động.</i> + <i>Tranh 4: Vì trời lạnh, bạn nam trong tranh không tham gia phong trào "Chủ nhật xanh", thu gom rác bảo vệ môi trường, trong khi các bạn khác tham gia rất tích cực: Chưa tích cực tham gia lao động.</i> + <i>HS giải thích được lí do lựa chọn ở các tranh; Các bạn trong tranh 2 và 3 đã tích cực, tự giác tham gia lao động vì các bạn đã tự đề xuất ý kiến để được làm việc.</i> - HS khác nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Hoạt động 3: Đọc tình huống và trả lời câu hỏi. (Làm việc nhóm 4).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc tình huống. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc tình huống.

- GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra cách xử lý các tình huống trong SGK.

Tình huống 1: Đang phụ mẹ tưới cây ngoài sân, Hoàng thấy một cô lao công mồ hôi nhễ nhại đi tới và ngồi nghỉ trước cổng nhà mình. Hoàng liền xin phép mẹ đi lấy nước cho cô uống. Mẹ Hoàng rất vui vì thấy con mình biết quý trọng người lao động.

Tình huống 2: Phương và Hà đang chơi trong nhà thì mẹ về, thấy mẹ chở hàng nặng, mặt đỏ bừng vì đi giữa trời nắng, hai bạn thương mẹ lắm. Không ai bảo ai, cả hai cùng chạy vội ra mở cổng phụ mẹ mang đồ vào trong nhà, rồi cùng nhau lấy khăn lau mồ hôi và lấy nước cho mẹ uống.

- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.
- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương

- HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra xử lý các tình huống trong SGK.

+ Các bạn Hoàng, Phương và Hà đã thể hiện sự quý trọng người yêu lao động: Các bạn không cần ai nhắc nhở mà tự biết thực hiện các hành động:

+ **Tình huống 1:** Hoàng biết lấy nước mời cô lao công.

+ **Tình huống 2:** Phương và Hà biết ra mở cổng, phụ mẹ mang đồ vào trong nhà, rồi cùng nhau lấy khăn lau mồ hôi và lấy nước cho mẹ uống.

- Các nhóm báo cáo kết quả.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu cả lớp về nhà sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát về người lao động để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp.

- Nhận xét sau tiết dạy.
- Dặn dò về nhà.

- Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Ôn Toán

BÀI 26: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố về cách thực hiện 4 phép tính với số tự nhiên có nhiều chữ số, tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <p>- GV tổ chức trò chơi truyền điện: Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <p>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3/ 89,90 Vở Bài tập Toán.</p> <p>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</p> <p>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.</p> <p>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</p> <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <p>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</p> <p>* Bài 1/89: Tính nhẩm.</p> <p>a) $20\ 000\ 000 + 500\ 000 - 6\ 000\ 000 = \dots$</p> <p>b) $7\ 000\ 000 + (3\ 000\ 000 - 500\ 000) = \dots$</p> <p>c) $300\ 000 - 50\ 000 + 700\ 000 = \dots$</p> <p>d) $5\ 000\ 000 - (40\ 000 - 30\ 000) = \dots$</p> <p>-GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.</p> <p>- GV tổ chức HS chia sẻ.</p> <p>- GV nhận xét bài làm, tuyên dương các nhóm.</p> <p>→ Gv chốt củng cố cách nhẩm số tròn triệu</p> <p>* Bài 2:</p>	<p>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi)</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>-Hs làm bài</p> <p>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</p> <p>- Học sinh thực hiện VBT trang 89</p> <p>-HS chia sẻ nối tiếp</p> <p>a) $20\ 000\ 000 + 500\ 000 - 6\ 000\ 000 = 14\ 500\ 000$</p> <p>b) $7\ 000\ 000 + (3\ 000\ 000 - 500\ 000) = 9\ 500\ 000$</p> <p>c) $300\ 000 - 50\ 000 + 700\ 000 = 950\ 000$</p> <p>d) $5\ 000\ 000 - (40\ 000 - 30\ 000) = 4\ 990\ 000$</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS theo dõi làm bảng hay hoa xoay</p>

a)
$$\begin{array}{r} 9\ 841\ 000 \\ -\ 5\ 000 \\ \hline 4\ 841\ 000 \end{array}$$

b)
$$\begin{array}{r} 2\ 396\ 517 \\ -\ 449\ 085 \\ \hline 2\ 153\ 572 \end{array}$$

c)
$$\begin{array}{r} 4\ 281\ 004 \\ +\ 1\ 205\ 019 \\ \hline 5\ 486\ 023 \end{array}$$

GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.
- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án

→ *Gv chốt củng cố* về đặt tính, thực hiện cộng trừ số có nhiều chữ số

*** Bài 3 VBT/89.**

Tính kết quả các phép tính dưới đây rồi tô màu ô số thể hiện kết quả theo mẫu để được hình vẽ bí ẩn.

...

-Gv thực hiện tính và điền rồi tô màu.

- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức
→ *Gv chốt củng cố* về cách tính tổng hiệu số có nhiều chữ số liên quan đến dãy tính

Bài 4: Cửa hàng có bán cuốn sách “Em yêu Toán học” với giá 125 000 đồng. Đang trong thời gian khuyến mãi, khách hàng sẽ được giảm 30 000 đồng khi mua hai cuốn sách cùng loại. Mai đã mua hai cuốn sách đó. Hỏi Mai cần phải trả của hàng bao nhiêu tiền?

- Bài toán cho biết gì?
Bài toán này thuộc dạng toán gì?

3. Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.
- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

a)
$$\begin{array}{r} 9\ 841\ 000 \\ -\ 5\ 000 \\ \hline 4\ 841\ 000 \end{array}$$

b)
$$\begin{array}{r} 2\ 396\ 517 \\ -\ 449\ 085 \\ \hline 2\ 153\ 572 \end{array}$$

c)
$$\begin{array}{r} 4\ 281\ 004 \\ +\ 1\ 205\ 019 \\ \hline 5\ 486\ 023 \end{array}$$

- HS lắng nghe.

- HS tham gia chơi theo tổ làm nhanh vào phiếu

Tính kết quả các phép tính dưới đây rồi tô màu ô số thể hiện kết quả theo mẫu để được hình vẽ bí ẩn.

1	3	2	5	0	4	4	2
5	6	3	5	1	6	0	4
5	7	1	3	5	3	4	0
9	5	7	2	8	0	4	8
2	0	7	4	0	2	6	3

$38\ 876 - 38\ 201 = 675$
 $81 - 56 = 25$
 $1\ 000\ 000 - 999\ 905 = 95$
 $100\ 000\ 000 - 99\ 999\ 992 = 8$

$308 + 208 = 516$
 $16\ 183 + 39\ 141 = 55\ 324$
 $1\ 872 + 4\ 430 = 6\ 302$

$8\ 279\ 476 - 7\ 565\ 942 = 713\ 534$

- HS lắng nghe.

-HS thực hiện làm vở, phiếu nhóm
Mai cần phải trả số tiền là:
 $(125\ 000 \times 2) - 30\ 000 = 220\ 000$ (đồng)
Đáp số: 220 000 đồng

-HS lắng nghe.

-HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Thứ ba ngày 28 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 23: BẾT – TÔ – VEN VÀ BẮN XÔ – NÁT ÁNH TRẮNG (3 tiết)

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: LUYỆN TẬP VỀ TÍNH TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Luyện tập về tính từ.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng dùng tính từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi: Truyền điện để khởi động bài học. + Câu 1: Tìm các tính từ chỉ vị của quả táo. + Câu 2: Tìm các tính từ chỉ vị âm thanh trong giờ ra chơi. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + ngọt, ngọt ngào, ngọt lịm, ... + ồn, ồn ào, âm ĩ, xôn xao, ... - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.

<p>để khởi động vào bài mới.</p>																
<p>2. Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Luyện tập về tính từ. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 																
<p>Bài 1: Tìm tính từ có trong bài đọc <i>Bét-tô-ven và bản xô-nát Ánh trăng</i> theo hai nhóm dưới đây</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung: <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid orange; border-radius: 50%; padding: 5px; background-color: #ffe6cc;"> Tính từ chỉ đặc điểm của tiếng nhạc (da diết,...) </div> <div style="border: 1px solid orange; border-radius: 50%; padding: 5px; background-color: #ffe6cc;"> Tính từ chỉ đặc điểm của dòng sông (xinh đẹp,...) </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu HS đọc thầm bài <i>Bét-tô-ven</i> và <i>bản xô-nát Ánh trăng</i> và làm việc cá nhân - Gọi HS chia sẻ bài làm <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, kết luận 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS làm bài cá nhân - 2-3 HS chia sẻ bài làm - Nhận xét, bổ sung. - kết quả: <ul style="list-style-type: none"> + Tính từ chỉ đặc điểm của tiếng nhạc: êm ái, nhẹ nhàng, mạnh mẽ. + Tính từ chỉ đặc điểm của dòng sông: xinh đẹp, lấp lánh (ánh trăng). - HS lắng nghe 															
<p>Bài 2. Tính từ nào dưới đây có thể thay cho mỗi ô vuông</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS đọc yêu cầu bài <div style="display: flex; align-items: center; margin: 10px 0;"> <table border="1" style="border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="padding: 5px;">trắng</td> <td style="padding: 5px;">hiền</td> <td style="padding: 5px;">? như bụi</td> <td style="padding: 5px;">? như than</td> <td style="padding: 5px;">? như gác</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">đen</td> <td style="padding: 5px;">xấu</td> <td style="padding: 5px;">? như ma</td> <td style="padding: 5px;">? như tuyết</td> <td style="padding: 5px;">? như tiên</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">đỏ</td> <td style="padding: 5px;">đẹp</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2, chọn các tính từ <i>trắng, đen, đỏ, hiền, xấu, đẹp</i> để hoàn thiện các thành ngữ. - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng để thực hiện yêu cầu bài tập (Chia lớp thành 2 đội chơi) - GV nhận xét, tuyên dương HS 	trắng	hiền	? như bụi	? như than	? như gác	đen	xấu	? như ma	? như tuyết	? như tiên	đỏ	đẹp				<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài - Các nhóm thảo luận và chọn các tính từ. - HS chơi trò chơi - KQ: <ul style="list-style-type: none"> hiền như bụi, đen như than, đỏ như gác, xấu như ma, trắng như tuyết, đẹp như tiên.
trắng	hiền	? như bụi	? như than	? như gác												
đen	xấu	? như ma	? như tuyết	? như tiên												
đỏ	đẹp															

<p>- GV nhận xét, chốt kiến thức</p> <p>- Gọi HS đọc lại các thành ngữ</p> <p>Bài 3. Đọc đoạn thơ dưới đây và thực hiện các yêu cầu</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- Gọi HS đọc đoạn thơ</p> <p>- GV mời HS làm việc theo nhóm 2:</p> <p>+ Tìm các tính từ chỉ màu xanh trong đoạn thơ. Mỗi tính từ đó được dùng để tả đặc điểm của sự vật nào?</p> <p>+ Viết 2-3 câu có sử dụng tính từ em tìm được ở bài tập a.</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>- GV mời các nhóm nhận xét.</p> <p> </p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p> <p>- 2-3 HS đọc</p> <p> </p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.</p> <p>- 1 HS đọc đoạn thơ</p> <p>- Các nhóm tiến hành thảo luận.</p> <p> </p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- Kết quả: a. Các tính từ chỉ màu xanh trong đoạn thơ là: xanh, xanh mát, xanh ngắt. Mỗi tính từ đó được dùng để tả đặc điểm của các sự vật khác nhau: tính từ <i>xanh</i> chỉ đặc điểm của tre, lúa, ước mơ; tính từ <i>xanh mát</i> chỉ đặc điểm của dòng sông; tính từ <i>xanh ngắt</i> chỉ đặc điểm của mùa thu (của bầu trời mùa thu).</p> <p>b. HS nêu nhiều đáp án khác nhau. VD: Bầu trời <i>xanh ngắt</i> không một gợn mây. Chúng tôi thích thú vì được vui chơi trong khu rừng <i>xanh mát</i> này.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Truyền điện”.</p> <p>+ GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Nêu các tính từ chỉ đặc điểm theo yêu cầu của bạn.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS tham gia trò chơi vận dụng.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dẫn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Tiếng Việt

Bài 23: BẾT – TÔ – VEN VÀ BẮN XÔ – NÁT ÁNH TRẮNG (3 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐƠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm hiểu cách viết đơn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao cách viết đơn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng viết đơn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng cách viết đơn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. 	

<p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động tại chỗ theo nhạc - GV nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu bài mới.</p>	<p>- HS tham gia hoạt động. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.</p>
<p>2. Khám phá - Mục tiêu: + Tìm hiểu cách viết đơn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Đọc đơn dưới đây và trả lời câu hỏi - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập - GV gọi HS đọc đơn: Đơn xin tham gia câu lạc bộ sáng tạo. - GV HD HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi dưới đơn. - Gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp lắng nghe. - 2 HS đọc đơn. - HS thảo luận nhóm và thực hiện yêu cầu bài tập. - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận - HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung - Kết quả: + a. Đơn trên được viết nhằm mục đích xin được tham gia Câu lạc bộ Sáng tạo. + b. Đơn cho bạn Vũ Hải Nam, học sinh lớp 4C, trường Tiểu học Trung Hòa viết. Đơn gửi cho Ban giám hiệu trường Tiểu học Trung Hòa. + c. Người viết đã giới thiệu bản thân, nêu lý do viết đơn, lời hứa, lời cảm ơn. + d. Đơn gồm: quốc hiệu, tiêu ngữ, tên đơn, nơi nhận đơn, nội dung đơn, địa điểm và thời gian viết đơn, chữ ký và họ tên người viết đơn. các mục trên được sắp xếp theo một trật tự cố định. - HS lắng nghe.</p>

<p>- GV nhận xét, chốt kiến thức</p> <p>Bài tập 2: Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đơn</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV HD HS chuẩn bị ý kiến để trao đổi. - GV YC HS đọc thâm đơn ở bài tập 1 và tìm những điểm cần lưu ý khi viết loại văn bản này - YC HS thảo luận nhóm 4: Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đơn. + Hình thức của đơn. + Nội dung của đơn. - Gọi HS trình bày kết quả</p> <p>- GV nhận xét, chốt kiến thức - Cần trình bày đơn như thế nào? - GV đưa ra ghi nhớ</p> <div style="background-color: #fff9c4; padding: 5px; border: 1px solid #ccc;"> <p>Ghi nhớ Cần trình bày đơn đúng quy định:</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 50%; border: none;">- Quốc hiệu, tiêu ngữ</td> <td style="width: 50%; border: none;">- Nội dung đơn (giới thiệu bản thân, lí do viết đơn, lời hứa, lời cảm ơn)</td> </tr> <tr> <td style="border: none;">- Tên đơn</td> <td style="border: none;">- Địa điểm, thời gian viết đơn</td> </tr> <tr> <td style="border: none;">- Nơi nhận đơn</td> <td style="border: none;">- Chữ kí và họ tên người viết đơn.</td> </tr> </table> </div> <p>- GV nhận xét, tuyên dương chung.</p>	- Quốc hiệu, tiêu ngữ	- Nội dung đơn (giới thiệu bản thân, lí do viết đơn, lời hứa, lời cảm ơn)	- Tên đơn	- Địa điểm, thời gian viết đơn	- Nơi nhận đơn	- Chữ kí và họ tên người viết đơn.	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.</p> <p>- 1 HS đọc thâm đơn ở bài tập 1</p> <p>- HS thảo luận, trao đổi nhóm 4</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả - HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Kết quả: + Hình thức của đơn: Đơn viết theo khuôn mẫu, có tiêu ngữ, tên đơn, thông tin về người viết, người nhận đơn, người viết đơn (cần ký và ghi rõ họ tên), người nhận đơn có thể là cá nhân hoặc tập thể. + Nội dung của đơn: (1). Giới thiệu thông tin về bản thân (họ và tên, các thông tin khác: tuổi, lớp học, trường học). (2) Lý do viết đơn (cần trình bày cụ thể); (3) Lời hứa; (4) Lời cảm ơn.</p> <p>- HS lắng nghe. - 1-2 HS nêu - 1-2 HS đọc ghi nhớ</p>
- Quốc hiệu, tiêu ngữ	- Nội dung đơn (giới thiệu bản thân, lí do viết đơn, lời hứa, lời cảm ơn)						
- Tên đơn	- Địa điểm, thời gian viết đơn						
- Nơi nhận đơn	- Chữ kí và họ tên người viết đơn.						
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p>							

- Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học - Gọi HS tìm và nêu một vài tình huống cần viết đơn - YC HS trao đổi với người thân về một tình huống cần viết đơn và cách viết đơn đó. - GV nhận xét, tuyên dương HS - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại nội dung bài học - Đơn xin nghỉ học vì bị ốm, xin tham gia câu lạc bộ Tiếng Anh, xin học đàn,... - HS lắng nghe và thực hiện yêu cầu - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán
Bài 26: Luyện tập chung (3 tiết)
Tiết 2: Luyện tập

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố kĩ năng cộng trừ với nhiều chữ số.
- Củng cố về kĩ năng cộng trừ với số có nhiều chữ số. Kết hợp được các tính chất giao hoán, kết hợp để tính nhanh giá trị các biểu thức.
- Củng cố kĩ năng giải quyết vấn đề thông qua dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. <p>Điền số thích hợp vào ? bằng cách chọn đáp án đúng.</p> <p>a) $746 + ? = 487 + 746$</p> <p style="margin-left: 20px;">a. 487</p> <p style="margin-left: 20px;">b. 784</p> <p style="margin-left: 20px;">c. 874</p> <p>b) $? + 304 = 304 + 1975$</p> <p style="margin-left: 20px;">a. 1795</p> <p style="margin-left: 20px;">b. 1975</p> <p style="margin-left: 20px;">c. 5716</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi <p>+ Trả lời:</p> <p style="margin-left: 20px;">a) A. 487</p> <p style="margin-left: 20px;">b) B. 1975</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố kĩ năng cộng trừ với nhiều chữ số. + Củng cố về kĩ năng cộng trừ với số có nhiều chữ số. Kết hợp được các tính chất giao hoán, kết hợp để tính nhanh giá trị các biểu thức. + Củng cố kĩ năng giải quyết vấn đề thông qua dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số. - Cách tiến hành: 	

<p>Bài 1. Đặt tính rồi tính? (Làm việc cá nhân) - GV hướng dẫn học sinh làm và kết hợp làm vở: Bài 1: Đặt tính rồi tính? $83\ 738 + 12\ 533$ $137\ 736 + 902\ 138$ $96\ 271 - 83\ 738$ $1\ 039\ 874 - 902\ 138$ - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện nhất ? (Làm việc cá nhân) a) $73\ 833 + 3992 - 3833$ b) $85\ 600 + 2500 - 5600$ c) $30\ 254 + 10\ 698 + 1646$</p> <p>-HS làm cá nhân, sau đó làm việc nhóm. -HS lên bảng làm. - GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Một quỹ nhân ái, ngày thứ nhất nhận được 28 500 000 đồng, ngày thứ hai nhận được 47 250 000 đồng, ngày thứ ba nhận được 80 250 000 đồng. Hỏi cả ba ngày quỹ nhân ái nhận được bao nhiêu tiền? (Khăn trải bàn) -GV gọi HS đọc bài. -Bài toán cho biết gì?</p> <p>-Bài toán hỏi gì?</p> <p>-Muốn biết cả ba ngày quỹ nhân ái nhận được bao nhiêu tiền ta làm thế nào?</p>	<p>- HS lần lượt lên bảng làm.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS làm. a) $(73\ 833 - 3833) + 3992$ $= 70\ 000 + 3992$ $= 73\ 992$ b) $(85\ 600 - 5600) + 2500$ $= 80\ 000 + 2500$ $= 82\ 500$ c) $(30\ 254 + 1646) + 10\ 698$ $= 31\ 900 + 10\ 698$ $= 425981$</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>-HS đọc. - Một quỹ nhân ái, ngày thứ nhất nhận được 28 500 000 đồng, ngày thứ hai nhận được 47 250 000 đồng, ngày thứ ba nhận được 80 250 000 đồng. - Hỏi cả ba ngày quỹ nhân ái nhận được bao nhiêu tiền? -Làm phép cộng. -HS làm.</p>
---	---

Trường TH Lý Tự Trọng

Kế hoạch bài dạy

-Yêu cầu HS làm việc theo nhóm, sau đó đại diện nhóm trình bày.

Cả ba ngày quỹ nhân ái nhận được số tiền là

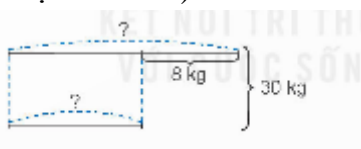
$$28\ 500\ 000 + 47\ 250\ 000 + 80\ 250\ 000 = 156\ 000\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số : 156 000 000 đồng

- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- Các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Bài 4. (Làm việc cá nhân)



- Gọi HS đọc đề bài.
- Bài toán cho biết gì?
- Ở bài tập này có 2 yêu cầu: yêu cầu 1 dựa vào sơ đồ lập đề toán, yêu cầu thứ 2 rồi giải bài toán.
- Yêu cầu Hs lập đề toán, sau đó làm.
- Gọi HS trình bày.

- HS đọc.
- Lập một đề toán rồi dựa vào sơ đồ để giải bài toán.

-HS làm.

Ngày thứ nhất cửa hàng bán được số kilogram gạo là

$$(30 + 8) : 2 = 19 \text{ (kg)}$$

Ngày thứ hai cửa hàng bán được số kilogram gạo là

$$30 - 19 = 11 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 11kg

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

GV nhận xét tuyên dương.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
 - + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
 - + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
 - + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

Bài 5: Đồ em !

Số 178 285 được ghép từ 6 thẻ số như hình.

1	7	8	2	6	5
---	---	---	---	---	---

Nếu lần lượt di chuyển, Nam chỉ đổi chỗ cho hai tấm thẻ cho nhau. Hỏi Nam cần ít nhất mấy lượt di chuyển để được số 268 157.

- Gọi HS đọc đề bài.
 - GV tổ chức cho HS di chuyển .
- Cách di chuyển như sau:

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

<p>Lần 1: Đổi chỗ thẻ ghi số 1 và thẻ ghi số 2. Lần 2: Đổi chỗ thẻ ghi số 7 và thẻ ghi số 2. Lần 3: Đổi chỗ thẻ ghi số 7 và ghi số 5. -HS lần lượt di chuyển theo sự chỉ đạo của GV. - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
---	--

Lịch sử - Địa lí

Bài 11: SÔNG HỒNG VÀ VĂN MINH SÔNG HỒNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Xác định được hệ thống sông Hồng trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Kể được một số tên gọi khác của sông Hồng.
- Suu tầm, sử dụng tư liệu lịch sử (tranh, ảnh, đoạn trích tư liệu,...), trình bày được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng.
- Mô tả được một số nét cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ thông qua quan sát một số hình ảnh về cuộc sống của người Việt cổ trong hoa văn trên trống đồng Đông Sơn, kết hợp với một số truyền thuyết (ví dụ: *Sơn Tinh, Thủy Tinh, sự tích Bánh chưng, bánh giầy, ...*)
- Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: - Mục tiêu:</p>	

- + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.
- + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.
- Cách tiến hành:

- GV giới thiệu 1 số hình ảnh về sông Hồng cho HS quan sát.



- GV đặt câu hỏi:
- + Em có biết sông hồng bắt nguồn từ đâu?
- + Sông Hồng chảy qua những tỉnh, thành phố nào ở nước ta?
- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

- HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi

- HS trả lời theo ý hiểu
- HS trả lời theo ý hiểu
- HS lắng nghe.

2. Khám phá:

- Mục tiêu:
- + Xác định được hệ thống sông hồng trên bản đồ hoặc lược đồ.
- + Kể được một số tên gọi khác của sông Hồng.
- + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.
- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí và tên gọi của sông Hồng (làm việc nhóm)

* *Tìm hiểu về vị trí:*

- GV gọi HS đọc mục 1
- GV YC HS thảo luận cặp đôi, kết hợp quan sát bản đồ tự nhiên Việt Nam:
- + Xác định vị trí và giới thiệu sông Hồng trên bản đồ.
- GV mời một số cặp HS lên trình bày trước lớp, xác định vị trí của sông Hồng trên bản đồ
- GV HD học sinh tự thể đứng trình bày trước lớp, các thao tác chỉ bản đồ thế nào cho đúng, ...
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV chốt lại kiến thức

* *Tìm hiểu một số tên gọi khác của sông Hồng*

- 1 HS đọc to trước lớp
- HS thảo luận cặp đôi, quan sát bản đồ và thực hiện yêu cầu.

- Đại diện HS lên trình bày
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

<p>- GV tổ chức cho cả lớp thi kể về các tên gọi khác nhau của sông Hồng. + Đọc tên lược đồ và cho biết bảng chú giải thể hiện những đối tượng nào?</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương. - GV hỏi: Ngoài những tên gọi khác được nêu trong sách giáo khoa, em còn biết tên gọi nào khác của sông Hồng? - GV nhận xét tuyên dương.</p>	<p>- HS thi kể về các tên gọi khác nhau của sông Hồng. - Một số tên gọi khác của sông Hồng: Nhị Hà, Hồng Hà, sông Xích Đằng, sông Kẻ Chợ, sông Cái, ... - HS lắng nghe - HS trả lời theo hiểu biết của mình: sông Thao. Sông Tam Đới, sông Đại Hoàng, ...</p>
<p>3. Luyện tập</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Suu tâm, sử dụng tư liệu lịch sử (tranh, ảnh, đoạn trích tư liệu,...), trình bày được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng. + Mô tả được một số nét cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ thông qua quan sát một số hình ảnh về cuộc sống của người Việt cổ trong hoa văn trên trống đồng Đông Sơn, kết hợp với một số truyền thuyết (ví dụ: <i>Sơn Tinh, Thủy Tinh, sự tích Bánh chưng, bánh giầy, ...</i>) + Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về văn minh sông Hồng (Sinh hoạt nhóm 4)</p> <p>*Thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng</p> <p>- GV yêu cầu đọc thầm thông tin trong bài và cho biết: Hãy kể tên một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng.</p> <p>- GV hỏi: + Đứng đầu nhà nước Văn Lang là ai? + Đứng đầu nhà nước Âu Lạc là ai? + Ai là người giúp việc cho vua?</p> <p>- GV cho HS làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ: Chọn và giới thiệu một thành tựu của văn minh sông Hồng mà em thích nhất.</p>	<p>- HS thực hiện yêu cầu. - Một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng: sự ra đời của nhà nước Văn Lang và nhà nước Âu Lạc, Trống đồng Đông Sơn, thành Cổ Loa,...</p> <p>+ Hùng Vương + An Dương Vương + Người giúp việc cho vua là Lạc hầu, Lạc tướng. - HS làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ: Chọn và giới thiệu một thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng dưới sự HS</p>

Trống đồng Đông Sơn được phát hiện lần đầu tiên tại huyện Đông Sơn (tỉnh Thanh Hoá).

Trống đồng Đông Sơn có nhiều loại, đẹp nhất là trống đồng Ngọc Lũ (tỉnh Hà Nam). Trống đồng là nhạc cụ, thường được sử dụng trong các lễ hội.



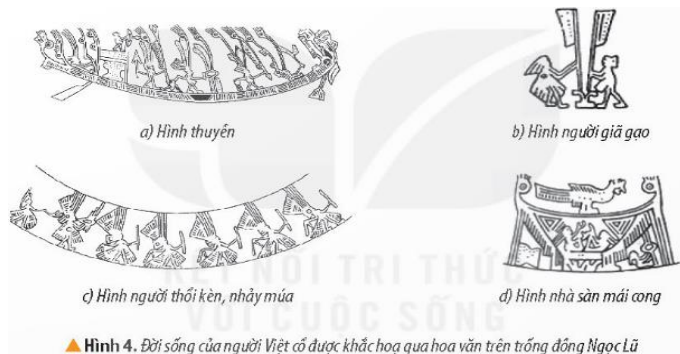
▲ Hình 2. Trống đồng Ngọc Lũ

- GV gọi học sinh trình bày trước lớp
- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.
- GV nhận xét, tuyên dương.

* **Đời sống của người Việt cổ**

* **Đời sống vật chất**

- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, quan sát hình 4 trong SGK, đọc thông tin đoạn đầu tiên, thực hiện yêu cầu: *Mô tả một số nét chính về đời sống vật chất của người Việt cổ*



▲ Hình 4. Đời sống của người Việt cổ được khắc hoạ qua hoa văn trên trống đồng Ngọc Lũ

- GV gọi học sinh trình bày trước lớp
- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV hỏi thêm: *Những nghề sản xuất chính của người Việt cổ là gì?*
- GV nhận xét, mở rộng thêm: Trong các loại trống đồng Đông Sơn, trống đồng Ngọc Lũ được coi là tiêu biểu nhất. Trống như một bộ sử thu

của GV.

Thành Cổ Loa (nay thuộc huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội), có ba vòng khép kín là thành nội, thành trung và thành ngoại.



▲ Hình 3. Sơ đồ khu di tích Cổ Loa ngày nay

- HS trình bày trước lớp
- HS nhận xét phần trình bày của bạn
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- HS thực hiện theo yêu cầu

- Đại diện HS trình bày trước lớp
- HS nhận xét phần trình bày của bạn
- Một số nét chính về đời sống vật chất của người Việt cổ: Nguồn lương thực chính của cư dân Việt cổ là gạo, chủ yếu là gạo nếp. Người Việt cổ ở nhà sàn đi lại chủ yếu bằng thuyền. Nam thường đóng khố, cởi trần; nữ mặc váy và áo yếm, ...
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
- Họ biết trồng dâu, nuôi tằm, dệt vải, làm thủy lợi, ...
- HS lắng nghe.

<p>nhỏ giúp người đời sau phần nào hiểu được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Việt cổ.</p> <p>* Đời sống tinh thần</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu cho HS một số câu chuyện như: Sơn Tinh Thủy Tinh, Bánh chưng bánh giầy và yêu cầu HS: <i>Kể lại câu chuyện.</i> - Gọi HS kể chuyện trước lớp - Gọi HS nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương HS - GV hỏi: Qua những câu chuyện đó, em biết điều gì về đời sống tinh thần của người Việt cổ? <p><i>- Họ thường làm gì vào ngày hội?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương HS - GV chốt kiến thức: Sông Hồng là một trong những con sông dài nhất Việt Nam. Sông Hồng bồi đắp phù sa cho đồng bằng, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp. Trên lưu vực dòng sông này đã hình thành một nền văn minh của người Việt cổ, cách ngày nay khoảng 2700 năm với đời sống vật chất và tinh thần phong phú. Nhiều phong tục tập quán của người Việt cổ vẫn được duy trì đến ngày nay 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và chọn câu chuyện. - Đại diện HS kể chuyện trước lớp - HS nhận xét bạn kể - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1-2 HS nêu: Người Việt cổ có tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ các vị thần như: thần Sông, thần Núi. Họ có tục nhuộm răng đen, ăn trầu, - Vào những ngày hội mọi người thường hóa trang, vui chơi, nhảy múa. - HS lắng nghe.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc câu hỏi, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhớ giỏi nhất” + Câu hỏi 1: Nêu các tên gọi khác của sông Hồng? + Câu hỏi 2: Nêu trang phục của người Việt cổ? + Câu hỏi 3: Người Việt cổ có tục lệ gì? + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Tổ nào trả lời đúng và nhanh nhất là thắng cuộc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.

<p>+ GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài xác định kết quả. + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>+ Các tổ lần lượt tham gia chơi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: </p>	

CHỦ ĐỀ 4. EM YÊU TRUYỀN THỐNG QUÊ EM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau chủ đề này, học sinh:

- Thực hiện được một số hành vi có văn hoá nơi công cộng
- Đề xuất được một số hoạt động kết nối những người sống xung quanh
- Tham gia tích cực hoạt động đền ơn đáp nghĩa và hoạt động giáo dục truyền thống địa phương

Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho học sinh:

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương những người sống xung quanh.
- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam và địa phương mình.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với bạn, với cộng đồng để thực hiện kế hoạch kết nối những người xung quanh.
- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được các việc làm có văn hoá, phù hợp với truyền thống quê hương để ứng xử phù hợp ở nơi công cộng và khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập và thực hiện tích cực các hoạt động kết nối những người xung quanh, hoạt động đền ơn đáp nghĩa,...

TUẦN 13

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau tiết hoạt động, HS:

- Xác định được các hành vi có văn hoá ở nơi công cộng
- Xử lý được các tình huống để đảm bảo ứng xử có văn hoá ở nơi công cộng

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được các việc làm có văn hoá, để ứng xử phù hợp ở nơi công cộng và khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử

II. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tôi cần! Tôi cần”</p>	
<p>- Trao đổi sau trò chơi:</p> <p>+ Khi tất cả chúng ta đều cần 1 thứ gì đó, ví dụ như cần mua được vé xem phim, cần mượn cuốn sách ở thư viện,... chúng ta làm thế nào để không mất trật tự?</p> <p>- GV giới thiệu: Ở bất cứ đâu, chúng ta cần cư xử văn minh, lịch sự. Nhất là ở nơi công cộng, đông người, nếu mọi người không cư xử văn minh, lịch sự thì sẽ gây mất trật tự và có thể xảy ra những điều đáng tiếc. Hôm nay, chúng ta cùng trải nghiệm về ứng xử văn minh nơi công cộng.</p>	<p>- HS trả lời theo suy nghĩ.</p>
<p>2. Khám phá chủ đề</p> <p>HD1. Xác định các hành vi có văn hoá nơi công cộng</p>	
<p><i>1. Chỉ ra các hành vi có văn hoá hoặc chưa có văn hoá ở nơi công cộng</i></p>	
<p>- GV sử dụng phương pháp động não, khai thác kinh nghiệm của HS: “Kể tên các hành vi có văn hoá hoặc các em biết.”</p>	<p>- Nhiều HS trả lời, mỗi HS chỉ cần nêu 1 ý, GV lắng nghe và ghi nhanh lên bảng các ý kiến của HS.</p>
<p>- GV: Để hiểu rõ hơn về hành vi có văn hoá hoặc chưa có văn hoá nơi công cộng, chúng ta cùng thực hiện nhiệm vụ 1, trang 35, SGK.</p>	<p>- HS mở SGK</p>
<p>- GV yêu cầu: Yêu cầu HS làm việc theo nhóm, cùng quan sát các bức tranh, thảo luận và trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ <i>Bức tranh quang cảnh gì? Nơi công cộng đó có đặc điểm gì nổi bật?</i></p> <p>+ <i>Các nhân vật trong tranh có hành động như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Hành động đó thể hiện sự có văn hoá hay không có văn hoá?</i></p>	<p>- HS làm việc theo nhóm. Thảo luận để đưa ra kết quả:</p> <p>- Dự kiến kết quả:</p> <p><i>Tranh 1: Trang nghiêm khi đến nơi thờ tự</i></p> <p>+ Bức tranh vẽ cảnh HS đang dâng hương tại đền thờ. (Đây là đền thờ Chu Văn An ở Chí Linh, Hải Dương)</p> <p>+ Các bạn HS xếp hàng ngay ngắn, trật</p>

	<p>tự, thể hiện sự nghiêm trang, thành kính khi vào dâng hương.</p> <p>+ Hành động của các bạn thể hiện nét văn hoá biết ơn tổ tiên / tôn sư trọng đạo / biết ơn người đi trước /.... của con người Việt Nam ta.</p> <p><i>Tranh 2: Trật tự lắng nghe hướng dẫn viên thuyết minh</i></p> <p>+ Bức tranh vẽ cảnh thầy giáo và các bạn học sinh đang đi thăm quan, nghe cô hướng dẫn viên giới thiệu. (bối cảnh tranh vẽ là nhà tưởng niệm trong đền thờ cụ Nguyễn Sinh Sắc ở đền thờ Bác Hồ của tỉnh Đồng Tháp)</p> <p>+ Các bạn HS đang lắng nghe cô hướng dẫn viên giới thiệu. Một bạn nam chưa chú ý đã được bạn nữ nhắc nhở.</p> <p>+ Hành động của các bạn thể hiện cách ứng xử văn hoá tôn trọng người khác, tôn trọng quy định nơi công cộng của quê hương ta.</p> <p><i>Tranh 3: Giúp đỡ em nhỏ ở hội làng</i></p> <p>+ Bức tranh vẽ cảnh hai bạn HS và một em nhỏ tham gia hội làng.</p> <p>+ Hai bạn HS đang đỡ dành em nhỏ vì em bị lạc, đang khóc tìm mẹ.</p> <p>+ Hành động của hai bạn thể hiện nét văn hoá khi ứng xử nơi công cộng. Đó cũng là nét đẹp trong truyền thống yêu thương con người của quê hương ta.</p> <p><i>Tranh 4. Tuân thủ quy định nơi công cộng</i></p> <p>+ Bức tranh vẽ cảnh các bạn nhỏ đang cùng nhiều người và gia đình ở bến tàu.</p> <p>+ Gia đình bạn nhỏ ăn quà ở bến tàu để rác gọn gàng là hành vi có văn hoá, còn hai bạn nhỏ vừa ăn vừa vứt vỏ kẹo bánh ra sàn là hành vi không có văn hoá ở nơi công cộng.</p>
<p>2. Kể về một hành vi có văn hoá hoặc chưa có văn hoá ở nơi công cộng mà em</p>	

<p>biết hoặc chứng kiến.</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, có thể nói hoặc viết các hành vi vào bảng nhóm, giấy thảo luận nhóm. Nếu có điều kiện có thể viết hành vi có văn hoá vào bông hoa, viết hành vi thiếu văn hoá vào tam giác đỏ.</p> <p>- GV có thể gợi ý thêm:</p> <p>+ Hành vi đó diễn ra ở đâu (tên của nơi công cộng)</p> <p>+ Hành vi đó diễn ra như thế nào?</p> <p>+ Kết quả / hậu quả của hành vi đó?</p> <p>+ Nhận xét của em?</p>	<p>- HS làm việc theo nhóm.</p>
<p>- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả</p>	<p>- Đại diện các nhóm báo cáo. Hình thức báo cáo có thể là 1 bạn trình bày, hoặc kết hợp nhau cùng trình bày, hoặc diễn tả lại hành vi đó để cả lớp đoán.</p>
<p>- GV tổng kết hoạt động: Nơi công cộng là nơi sinh hoạt của nhiều người. Khi đến nơi công cộng, các em cần có ứng xử văn hoá như tuân thủ quy định nơi công cộng, giúp đỡ khi người khác khó khăn, nói chuyện đủ nghe, không vứt rác bừa bãi. Đặc biệt, khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống quê hương ở nơi công cộng như đền, chùa, đình, di tích lịch sử, bảo tàng,... ngoài cách hành vi văn hoá thông thường, các em càng cần thể hiện các hành vi văn hoá tôn trọng truyền thống.</p>	
<p>Hoạt động 2. Ứng xử tình huống có văn hoá ở nơi công cộng</p>	
<p>- GV chia lớp thành 4 nhóm hoặc 8 nhóm. Đề nghị các nhóm đọc, nghiên cứu 02 tình huống trong SGK (trang 36) và 2 tình huống bổ sung. GV tổ chức cho HS thảo luận về cách xử lí các tình huống. Mỗi nhóm chỉ thảo luận và đóng vai xử lí 1 tình huống.</p>	<p>- HS chia nhóm, thảo luận về các tình huống:</p> <p>Tình huống 1: Ngày chủ nhật, em và Bình rủ nhau đi xem phim. Trong khi xem phim, Bình thường xuyên giơ điện thoại lên quay đoạn mình thích và bình luận với em về đoạn đó. Em sẽ ứng xử như thế nào để thể hiện văn hoá trong rạp chiếu phim?</p>

	<p>Tình huống 2: Khi đang ngồi trên xe buýt, tới một bến đỗ, Nam nhìn thấy một bác thương binh chống nạng bước lên xe, đến gần chỗ Nam. Nếu em là Nam, em sẽ làm gì?</p> <p>Tình huống 3: Trâm là bạn cùng lớp với em. Chủ nhật, cả gia đình Trâm đi chơi công viên, mang cả chó cưng đi cùng. Đến công viên, chú chó chạy lung tung, lao cả vào bạt của một gia đình khác đang ăn uống và sủa lên ầm ĩ. Trâm thấy thế lại tỏ vẻ thích thú vì thấy cún con bạo dạn. Em và gia đình cũng đi chơi hôm đó và chứng kiến sự việc. Em sẽ nói gì với Trâm?</p> <p>Tình huống 4: Đắc Lắc quê hương em có nghề truyền thống làm nhạc cụ. Lớp em được cô giáo tổ chức đi thăm gia đình làm đàn tơ-rưng. Khi vào thăm khu sản xuất đàn tơ-rưng mini, em thấy Trung và Nam lấy các ống đàn cất vào túi rồi thì thầm với nhau là về nhà sẽ làm thử. Khi đó, em sẽ nói và làm gì với hai bạn?</p> <p>Tình huống 4: Đắc Lắc quê hương em có nghề truyền thống làm nhạc cụ. Lớp em được cô giáo tổ chức đi thăm gia đình làm đàn tơ-rưng. Khi vào thăm khu sản xuất đàn tơ-rưng mini, em thấy Trung và Nam lấy các ống đàn cất vào túi rồi thì thầm với nhau là về nhà sẽ làm thử. Khi đó, em sẽ nói và làm gì với hai bạn?</p>
<p>- GV mời các nhóm lên đóng vai thể hiện cách ứng xử của nhóm mình.</p>	<p>- Các nhóm thực hiện trước lớp. - Các nhóm khác quan sát, nhận xét.</p>
<p>- GV thống nhất về cách ứng xử văn minh ở nơi công cộng.</p> <p>Tình huống 1. Rạp chiếu phim có quy định không được sử dụng điện thoại trong khi xem, không được quay lại các đoạn phim trong khi xem để đảm bảo tính bản quyền. Em cần chỉ cho Bình</p>	

<p>thấy quy định đó và nhắc Bình làm đúng quy định.</p> <p>Tình huống 2. Nếu là Nam, em nhanh chóng đứng lên, đỡ bác thương binh vào chỗ và mời bác ngồi xuống chỗ của mình.</p> <p>Tình huống 3. Đưa thú cưng đến nơi công cộng mà không đeo rọ mõm, lại còn vui thích khi thú cưng làm phiền người khác là cách ứng xử thiếu văn hoá. Nếu là bạn của Trâm, em sẽ đến gặp và giải thích cho Trâm điều đó.</p> <p>Tình huống 2. Chúng kiến Trung và Nam lấy các ống đàn tơ-rung mini của xưởng chế tác khi đi thăm quan, em cần nhắc nhở các bạn không được làm như vậy và trả lại cho xưởng những gì đã lấy. Nếu các bạn không trả lại, em có thể trao đổi riêng với thầy, cô giáo về việc này.</p>	
<p>4. Tổng kết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học. - Trong cuộc sống, chúng ta thường phải hoạt động ở những nơi công cộng. Các em hãy nhớ ứng xử có văn hoá và ghi lại những hành vi tốt mà chúng ta đã thực hiện nhé. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chúng ta cùng tìm hiểu và trải nghiệm về các hành vi có văn hoá và chưa có văn hoá ở nơi công cộng.

Thứ tư ngày 29 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 24: NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO (4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Người tìm đường lên các vì sao*.
- Biết đọc diễn cảm với giọng điệu ca ngợi, khâm phục nhà khoa học, đọc đúng lời thoại của các nhân vật trong câu chuyện.
- Hiểu được nhờ lòng say mê khoa học, khổ công nghiên cứu, kiên trì tìm tòi, sáng tạo suốt 40 năm của nhà khoa học Xi-ôn-cốp-xki để thực hiện thành công ước mơ tìm đường lên các vì sao
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng các nhà khoa học và thành quả của họ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng các nhà khoa học và thành quả của họ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: <i>Hộp quà bí mật</i> để khởi động bài học.	- HS tham gia trò chơi

<p>+ Câu 1: Đọc đoạn 1 bài: <i>Bét-tô-ven và bản xô - nát “Ánh trắng”</i> và trả lời câu hỏi 2.</p> <p>+ Câu 2: Đọc đoạn 2 bài: <i>Bét-tô-ven và bản xô - nát “Ánh trắng”</i> và nêu nội dung bài học.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Kể tên một nhà khoa học hoặc nói những điều mà em biết về người đó?</p> <p>+ Hãy nói cho các bạn biết em đọc thông tin về nhà khoa học ở đâu?</p> <p>- Gọi HS chia sẻ câu trả lời</p> <p>- GV nhận xét ý kiến</p> <p>- Nhìn vào bức tranh minh họa và cho biết tranh vẽ gì?</p> <p>- GV cho HS xem tranh ảnh hoặc video về pháo thăng thiên, tên lửa nhiều tầng, cảnh tên lửa, tàu vũ trụ được phóng lên không trung từ đó giới thiệu vào bài học.</p> <p>- GV giới thiệu bài: Từ xa xưa, việc muốn đặt chân lên các vì sao để nghiên cứu tìm hiểu luôn là ước muốn của các nhà khoa học, trong đó có nhà khoa học nổi tiếng Xi-ôn-cốp-xki. Ông đã làm gì để thực hiện được ước mơ của mình, chúng ta cùng đọc bài <i>Người tìm đường lên các vì sao</i> để biết điều đó.</p>	<p>+ Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và nêu nội dung bài học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ câu trả lời theo hiểu biết của mình.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời câu hỏi</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Trước ngày xa quê</i>.</p> <p>+ Biết đọc diễn cảm phù hợp với dòng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p>

<p>ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: từ đầu đến chuẩn bị lên đường. + Đoạn 2: tiếp theo cho đến thầy và các bạn + Đoạn 3: đoạn còn lại. - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>lên đường, chiều trước ngày xa quê, nói chuyện, phẳng lì, nơi ấy thật xa lạ, lùm cây, ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <p><i>Quê tôi ở đây,/ con đường làng gồ ghề,/ vàng óng rom mùa gặt,/ những lùm cây/ dẫu đầy quả ôi, /quả mâm xôi chín mọng; ...</i></p> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật gửi vào tiếng nhạc như: <i>ò a khóc như bị đòn aan, con đường làng gồ ghề, vàng óng rom mùa gặt, những lùm cây dẫu đầy quả ôi, quả mâm xôi chín mọng, ...</i> - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: <ul style="list-style-type: none"> + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Hiểu được nhờ lòng say mê khoa học, khổ công nghiên cứu, kiên trì tìm tòi, sáng tạo suốt 40 năm của nhà khoa học Xi-ôn-cốp-xki để thực hiện thành công ước mơ tìm đường lên các vì sao. - Cách tiến hành: 	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p>	

<p>- GV cho HS xem tranh ảnh hoặc video về khí cầu tên lửa nhiều tầng. Câu 4: Theo em nhan đề <i>Người tìm đường lên các vì sao</i> muốn nói điều gì?</p> <p>Câu 5: Nếu trở thành một nhà khoa học, em muốn sáng chế những gì? Vì sao?</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại (khuyến khích những ý tưởng sáng tạo, điều chỉnh những sáng chế chưa hợp lý của học sinh)</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét và chốt: Hiểu được nhờ lòng say mê khoa học, khổ công nghiên cứu, kiên trì tìm tòi, sáng tạo suốt 40 năm của nhà khoa học Xi-ôn-cốp-xki để thực hiện thành công ước mơ tìm đường lên các vì sao.</p>	<p>- HS trả lời theo ý hiểu VD: Nhan đề <i>Người tìm đường lên các vì sao</i> ca ngợi ý chí, nghị lực, lòng say mê khoa học và kết quả nghiên cứu đã góp phần tạo nên phương tiện bay tới các vì sao của Xi-ôn-cốp-xki.</p> <p>- HS trả lời theo ý kiến riêng của mình</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật</p> <p>- Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.</p> <p>- GV cho HS luyện đọc theo nhóm 4</p> <p>- GV theo dõi sửa sai.</p> <p>- Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc trước lớp.</p> <p>+ GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</p> <p>- 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 4.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</p>
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm những tính từ nêu phẩm chất của nhà khoa học</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài 1</p> <p>- Mời học sinh làm việc nhóm 4.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 2-3 câu giới thiệu về một nhà khoa học hoặc một phát minh khoa học mà em biết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. + Những tính từ nêu phẩm chất của nhà khoa học: miệt mài, thông thái, thông minh, kiên trì, ... - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - HS trình bày kết quả - Nhận xét - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng các nhà khoa học và thành quả của họ. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi: <i>Hái hoa</i> để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. + Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài <i>Người tìm đường lên các vì sao</i>. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

Bài 26: Luyện tập chung (3 tiết)

Tiết 3: Luyện tập

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố về kĩ năng cộng trừ với số có nhiều chữ số.
- Củng cố kĩ năng giải quyết vấn đề thông qua dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Bằng cách chọn đáp án đúng. a) $12\ 000 + 39\ 000 + 24\ 000 = ?$ A. 75 000 B. 57 000 C. 51 000 b) $72\ 000 + 43\ 000 + 52\ 000 = ?$ A. 167 000 B. 115 000 C. 72 000 - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: a) A. 75 000 b) A. 167 000 - HS lắng nghe.
<p>2. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố về kĩ năng cộng trừ với số có nhiều chữ số. + củng cố kĩ năng giải quyết vấn đề thông qua dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số. - Cách tiến hành: 	

Bài 1. Tính giá trị của mỗi hóa đơn dưới đây?
(Làm việc cá nhân)

Hóa đơn
Siêu thị tương lai
Ngày.../.../....
Củ cải: 12000
Sữa tươi: 39000
Ngũ Cốc: 124000
Tổng: Đồng

Hóa đơn
Siêu thị tương lai
Ngày.../.../....
Cà phê: 72500
Keo: 43000
Bộ ấm
chén:452500
Tổng: Đồng

- GV hướng dẫn học sinh làm và kết hợp làm vở:

Yêu cầu HS nhìn vào 2 hóa đơn sau đó tính kết quả.

Gọi Hs lên bảng chia sẻ bài làm của mình.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Khăn trải bàn

Mai và Mi cùng nhau gấp được 154 con hạc giấy. Mai gấp nhiều hơn Mi 12 con hạc giấy. Hỏi mỗi bạn gấp được bao nhiêu con hạc giấy?

-Gọi HS đọc đề bài.

-Bài toán cho biết gì?

-Bài toán hỏi gì?

-Yêu cầu HS việc theo nhóm, mời đại diện nhóm trình bày.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Làm việc cá nhân

Trong lễ hội trồng cây, Trường Tiểu học Lê Lợi và Trường Tiểu học Kim Đồng trồng được tất cả 450 cây, Trường Tiểu học Lê Lợi trồng được ít hơn Trường Tiểu học Kim Đồng là 28 cây.Hỏi mỗi trường trồng được bao nhiêu cây?

-HS đọc đề bài.

- HS lần lượt lên bảng chia sẻ kết quả của mình.

$$12\ 000 + 39\ 000 + 124\ 000 = 175\ 000$$

$$72\ 000 + 43\ 000 + 452\ 500 = 567\ 500$$

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

-Hs đọc đề bài.

- Mai và Mi cùng nhau gấp được 154 con hạc giấy. Mai gấp nhiều hơn Mi 12 con hạc giấy.

-Hỏi mỗi bạn gấp được bao nhiêu con hạc giấy?

-HS làm

Mai gấp được số con hạc là

$$(154 + 12) : 2 = 83 \text{ (con)}$$

Mi gấp được số con hạc là

$$154 - 83 = 71 \text{ (con)}$$

Đáp số: 71 con

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

<p>-GV gọi HS đọc bài. -Bài toán cho biết gì? -Bài toán hỏi gì? -Yêu cầu HS lên bảng làm .</p> <p>- Mời HS khác nhận xét - GV nhận xét chung, tuyên dương.</p>	<p>-HS đọc. - HS nêu.</p> <p>-HS làm. Trường Tiểu học Kim Đồng trồng được số cây là $(450 + 28) : 2 = 239$ (cây) Trường Tiểu học Lê Lợi trồng được số cây là $450 - 239 = 211$ (cây) Đáp số: 211 cây</p> <p>- HS nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 4: Làm việc theo nhóm</p> <p>Đố em!</p> <p>Đặt một dấu cộng vào giữa các chữ số để được phép tính đúng.</p> <p style="text-align: center;">$92681129 = 10397$</p> <p>-Gọi HS đọc đề bài. -Yêu cầu HS làm vào vở , sau đó gọi HS nêu kết quả. - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Tiếng Việt

Luyện từ và câu: Luyện tập về tính từ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- * Năng lực đặc thù:
- Nắm vững kiến thức về tính từ, các loại tính từ; xác định được các tính từ trong câu.
- * Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.
- * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi

- HS: SGK, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Mở đầu:	
+ Tính từ là gì? Lấy ví dụ?	- HS nêu.
+ Từ bạn vừa nêu là từ chỉ đặc điểm của sự vật hay từ chỉ đặc điểm của hoạt động?	- HS nêu.
- Nhận xét, tuyên dương.	
- Giới thiệu bài - ghi bài.	
2. Luyện tập, thực hành	
Bài 1	
+ Nêu yêu cầu?	- HS đọc thầm, nêu yêu cầu.
	- 1HS đọc cả bài <i>Bét-tô-ven</i> và <i>Bản xô-nát Ánh trăng</i> .
+ Tìm tính từ trong bài đọc theo máy nhóm? Đó là những nhóm nào?	- HS nêu.
	- HS làm vở bài tập.
	- HS soi bài, nhận xét.
- GV chốt kết quả: ./ Tính từ chỉ đặc điểm của tiếng nhạc: <i>êm ái, nhẹ nhàng, mạnh mẽ.</i> ./ Tính từ chỉ đặc điểm của dòng sông: <i>xinh đẹp, lấp lánh.</i>	- HS lắng nghe.
=> <i>Chốt</i> : Tính từ là những từ chỉ gì?	- HS nêu.
Bài 2	
+ Nêu yêu cầu?	- HS đọc thầm, nêu yêu cầu.
	- HS làm vở.
* <i>Chữa bài</i> : Trò chơi: <i>Tiếp sức</i>	
- GV nêu luật chơi.	- HS lắng nghe.
	- HS chơi.
- GV và HS tổng kết, tuyên dương đội thắng cuộc.	
+ Các từ cần điền là các từ chỉ gì? Thuộc từ loại nào? (<i>Là các tính từ chỉ đặc điểm.</i>)	- HS nêu.
+ Đọc lại các câu thành ngữ?	- HS đọc.
+ Em hiểu câu thành ngữ: <i>hiền như bụt</i> là như thế nào?	- HS nêu.
=> <i>Chốt</i> : Đây là những câu thành ngữ có nội dung so sánh nói về đặc điểm, tính cách của sự vật.	- HS lắng nghe.
+ Ai biết thêm câu thành ngữ, tục ngữ nào khác có chứa các tính từ trong bài? (<i>Hiền như đất. Trắng như trứng gà bóc....</i>)	- HS nêu.
Bài 3	
+ Nêu yêu cầu?	- HS đọc thầm, nêu yêu cầu.

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu phần a.	- HS thảo luận.
	- Đại diện nhóm báo cáo.
	- HS nhận xét, bổ sung.
- GV chốt đáp án đúng: ./ Tính từ chỉ màu xanh: <i>xanh, xanh mát, xanh ngắt</i> . ./ Mỗi tính từ đó dùng để tả đặc điểm của các sự vật khác nhau: Tính từ <i>xanh</i> chỉ đặc điểm của tre, lúa, ước mơ. Tính từ <i>xanh mát</i> chỉ đặc điểm của dòng sông. Tính từ <i>xanh ngắt</i> chỉ đặc điểm của bầu trời mùa thu.	- HS lắng nghe.
=> <i>Chốt</i> : Cùng có đặc điểm là xanh nhưng mỗi sự vật khác nhau lại có mức độ xanh khác nhau. Các em chú ý quan sát kĩ đặc điểm của từng sự vật để dùng từ miêu tả chính xác.	
- GV yêu cầu HS nêu yêu cầu phần b?	- HS nêu.
+ Hãy thực hiện yêu cầu phần b vào vở.	- HS làm vở.
	- HS soi bài nhận xét.
+ Khi viết câu cần lưu ý gì? (<i>Viết hoa chữ cái đầu câu. Cuối câu có dấu chấm.</i>)	- HS nêu.
=> <i>Chốt</i> : Tính từ là các từ chỉ gì?	- HS nêu.
3. Vận dụng, trải nghiệm:	
+ Hãy nêu 2-3 câu để nhận xét về một bạn em yêu quý trong lớp của em?	- HS thực hiện.
+ Trong câu của em có những tính từ nào?	- HS nêu.
- Qua tiết học này em cảm nhận được điều gì?	- HS tự nêu cảm nhận.
- GV nhận xét tiết học.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU GIỜ DẠY (NẾU CÓ)

.....

MÔN: HĐTN

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau tiết hoạt động, HS:

- Xác định được các hành vi có văn hoá ở nơi công cộng
- Xử lí được các tình huống để đảm bảo ứng xử có văn hoá ở nơi công cộng

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được các việc làm có văn hoá, để ứng xử phù hợp ở nơi công cộng và khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử

- HS: Sách giáo khoa, bút màu, giấy hoặc bảng nhóm

II. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tôi cần! Tôi cần”</p>	
<p>- Trao đổi sau trò chơi:</p> <p>+ Khi tất cả chúng ta đều cần 1 thứ gì đó, ví dụ như cần mua được vé xem phim, cần mượn cuốn sách ở thư viện,... chúng ta làm thế nào để không mất trật tự?</p> <p>- GV giới thiệu: Ở bất cứ đâu, chúng ta cần cư xử văn minh, lịch sự. Nhất là ở nơi công cộng, đông người, nếu mọi người không cư xử văn minh, lịch sự thì sẽ gây mất trật tự và có thể xảy ra những điều đáng tiếc. Hôm nay, chúng ta cùng trải nghiệm về ứng xử văn minh nơi công cộng.</p>	<p>- HS trả lời theo suy nghĩ.</p>
<p>2. Khám phá chủ đề</p> <p>HD1. Xác định các hành vi có văn hoá nơi công cộng</p>	
<p><i>1. Chỉ ra các hành vi có văn hoá hoặc chưa có văn hoá ở nơi công cộng</i></p>	
<p>- GV sử dụng phương pháp động não, khai thác kinh nghiệm của HS: “Kể tên các hành vi có văn hoá hoặc các em biết.”</p>	<p>- Nhiều HS trả lời, mỗi HS chỉ cần nêu 1 ý, GV lắng nghe và ghi nhanh lên bảng các ý kiến của HS.</p>
<p>- GV: Để hiểu rõ hơn về hành vi có văn hoá hoặc chưa có văn hoá nơi công cộng, chúng ta cùng thực hiện nhiệm vụ 1, trang 35, SGK.</p>	<p>- HS mở SGK</p>
<p>- GV yêu cầu: Yêu cầu HS làm việc theo nhóm, cùng quan sát các bức tranh, thảo luận và trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ <i>Bức tranh quang cảnh gì? Nơi công cộng đó có đặc điểm gì nổi bật?</i></p> <p>+ <i>Các nhân vật trong tranh có hành động như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Hành động đó thể hiện sự có văn hoá</i></p>	<p>- HS làm việc theo nhóm. Thảo luận để đưa ra kết quả:</p> <p>- Dự kiến kết quả:</p> <p><i>Tranh 1: Trang nghiêm khi đến nơi thờ tự</i></p> <p>+ Bức tranh vẽ cảnh HS đang dâng hương tại đền thờ. (Đây là đền thờ Chu Văn An ở Chí Linh, Hải Dương)</p>

<p>hay không có văn hoá?</p>	<p>+ Các bạn HS xếp hàng ngay ngắn, trật tự, thể hiện sự nghiêm trang, thành kính khi vào dâng hương.</p> <p>+ Hành động của các bạn thể hiện nét văn hoá biết ơn tổ tiên / tôn sư trọng đạo / biết ơn người đi trước /... của con người Việt Nam ta.</p> <p><i>Tranh 2: Trật tự lắng nghe hướng dẫn viên thuyết minh</i></p> <p>+ Bức tranh vẽ cảnh thầy giáo và các bạn học sinh đang đi thăm quan, nghe cô hướng dẫn viên giới thiệu. (bối cảnh tranh vẽ là nhà tưởng niệm trong đền thờ cụ Nguyễn Sinh Sắc ở đền thờ Bác Hồ của tỉnh Đồng Tháp)</p> <p>+ Các bạn HS đang lắng nghe cô hướng dẫn viên giới thiệu. Một bạn nam chưa chú ý đã được bạn nữ nhắc nhở.</p> <p>+ Hành động của các bạn thể hiện cách ứng xử văn hoá tôn trọng người khác, tôn trọng quy định nơi công cộng của quê hương ta.</p> <p><i>Tranh 3: Giúp đỡ em nhỏ ở hội làng</i></p> <p>+ Bức tranh vẽ cảnh hai bạn HS và một em nhỏ tham gia hội làng.</p> <p>+ Hai bạn HS đang đỡ dành em nhỏ vì em bị lạc, đang khóc tìm mẹ.</p> <p>+ Hành động của hai bạn thể hiện nét văn hoá khi ứng xử nơi công cộng. Đó cũng là nét đẹp trong truyền thống yêu thương con người của quê hương ta.</p> <p><i>Tranh 4. Tuân thủ quy định nơi công cộng</i></p> <p>+ Bức tranh vẽ cảnh các bạn nhỏ đang cùng nhiều người và gia đình ở bến tàu.</p> <p>+ Gia đình bạn nhỏ ăn quà ở bến tàu để rác gọn gàng là hành vi có văn hoá, còn hai bạn nhỏ vừa ăn vừa vứt vỏ kẹo bánh ra sàn là hành vi không có văn hoá ở nơi công cộng.</p>
<p>2. Kể về một hành vi có văn hoá hoặc</p>	

<p>chưa có văn hoá ở nơi công cộng mà em biết hoặc chứng kiến.</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, có thể nói hoặc viết các hành vi vào bảng nhóm, giấy thảo luận nhóm. Nếu có điều kiện có thể viết hành vi có văn hoá vào bông hoa, viết hành vi thiếu văn hoá vào tam giác đỏ.</p> <p>- GV có thể gợi ý thêm:</p> <p>+ Hành vi đó diễn ra ở đâu (tên của nơi công cộng)</p> <p>+ Hành vi đó diễn ra như thế nào?</p> <p>+ Kết quả / hậu quả của hành vi đó?</p> <p>+ Nhận xét của em?</p>	<p>- HS làm việc theo nhóm.</p>
<p>- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả</p>	<p>- Đại diện các nhóm báo cáo. Hình thức báo cáo có thể là 1 bạn trình bày, hoặc kết hợp nhau cùng trình bày, hoặc diễn tả lại hành vi đó để cả lớp đoán.</p>
<p>- GV tổng kết hoạt động: Nơi công cộng là nơi sinh hoạt của nhiều người. Khi đến nơi công cộng, các em cần có ứng xử văn hoá như tuân thủ quy định nơi công cộng, giúp đỡ khi người khác khó khăn, nói chuyện đủ nghe, không vứt rác bừa bãi. Đặc biệt, khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống quê hương ở nơi công cộng như đền, chùa, đình, di tích lịch sử, bảo tàng,... ngoài cách hành vi văn hoá thông thường, các em càng cần thể hiện các hành vi văn hoá tôn trọng truyền thống.</p>	
<p>Hoạt động 2. Ứng xử tình huống có văn hoá ở nơi công cộng</p>	
<p>- GV chia lớp thành 4 nhóm hoặc 8 nhóm. Đề nghị các nhóm đọc, nghiên cứu 02 tình huống trong SGK (trang 36) và 2 tình huống bổ sung. GV tổ chức cho HS thảo luận về cách xử lí các tình huống. Mỗi nhóm chỉ thảo luận và đóng vai xử lí 1 tình huống.</p>	<p>- HS chia nhóm, thảo luận về các tình huống:</p> <p>Tình huống 1: Ngày chủ nhật, em và Bình rủ nhau đi xem phim. Trong khi xem phim, Bình thường xuyên giơ điện thoại lên quay đoạn mình thích và bình luận với em về đoạn đó. Em sẽ ứng xử như thế nào để thể hiện văn hoá trong</p>

	<p>rạp chiếu phim?</p> <p>Tình huống 2: Khi đang ngồi trên xe buýt, tới một bến đỗ, Nam nhìn thấy một bác thương binh chống nạng bước lên xe, đến gần chỗ Nam. Nếu em là Nam, em sẽ làm gì?</p> <p>Tình huống 3: Trâm là bạn cùng lớp với em. Chủ nhật, cả gia đình Trâm đi chơi công viên, mang cả chó cưng đi cùng. Đến công viên, chú chó chạy lung tung, lao cả vào bạt của một gia đình khác đang ăn uống và sủa lên ầm ĩ. Trâm thấy thế lại tỏ vẻ thích thú vì thấy cún con bạo dạn. Em và gia đình cũng đi chơi hôm đó và chứng kiến sự việc. Em sẽ nói gì với Trâm?</p> <p>Tình huống 4: Đắc Lắc quê hương em có nghề truyền thống làm nhạc cụ. Lớp em được cô giáo tổ chức đi thăm gia đình làm đàn tơ-rưng. Khi vào thăm khu sản xuất đàn tơ-rưng mini, em thấy Trung và Nam lấy các ống đàn cất vào túi rồi thì thầm với nhau là về nhà sẽ làm thử. Khi đó, em sẽ nói và làm gì với hai bạn?</p> <p>Tình huống 4: Đắc Lắc quê hương em có nghề truyền thống làm nhạc cụ. Lớp em được cô giáo tổ chức đi thăm gia đình làm đàn tơ-rưng. Khi vào thăm khu sản xuất đàn tơ-rưng mini, em thấy Trung và Nam lấy các ống đàn cất vào túi rồi thì thầm với nhau là về nhà sẽ làm thử. Khi đó, em sẽ nói và làm gì với hai bạn?</p>
<p>- GV mời các nhóm lên đóng vai thể hiện cách ứng xử của nhóm mình.</p>	<p>- Các nhóm thực hiện trước lớp. - Các nhóm khác quan sát, nhận xét.</p>
<p>- GV thống nhất về cách ứng xử văn minh ở nơi công cộng.</p> <p>Tình huống 1. Rạp chiếu phim có quy định không được sử dụng điện thoại trong khi xem, không được quay lại các đoạn phim trong khi xem để đảm bảo</p>	

<p>tính bản quyền. Em cần chỉ cho Bình thấy quy định đó và nhắc Bình làm đúng quy định.</p> <p>Tình huống 2. Nếu là Nam, em nhanh chóng đứng lên, đỡ bác thương binh vào chỗ và mời bác ngồi xuống chỗ của mình.</p> <p>Tình huống 3. Đưa thú cưng đến nơi công cộng mà không đeo rọ mõm, lại còn vui thích khi thú cưng làm phiền người khác là cách ứng xử thiếu văn hoá. Nếu là bạn của Trâm, em sẽ đến gặp và giải thích cho Trâm điều đó.</p> <p>Tình huống 2. Chứng kiến Trung và Nam lấy các ống đàn tơ-rung mini của xưởng chế tác khi đi thăm quan, em cần nhắc nhở các bạn không được làm như vậy và trả lại cho xưởng những gì đã lấy. Nếu các bạn không trả lại, em có thể trao đổi riêng với thầy, cô giáo về việc này.</p>	
<p>4. Tổng kết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học. - Trong cuộc sống, chúng ta thường phải hoạt động ở những nơi công cộng. Các em hãy nhớ ứng xử có văn hoá và ghi lại những hành vi tốt mà chúng ta đã thực hiện nhé. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chúng ta cùng tìm hiểu và trải nghiệm về các hành vi có văn hoá và chưa có văn hoá ở nơi công cộng.

Thứ năm ngày 30 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 24: NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO (4 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: VIẾT ĐƠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Dựa vào mẫu đơn đã học, viết được đơn theo yêu cầu.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để viết đơn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng, yêu quý bạn bè.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: <i>Hộp quà bí mật</i> . Nội dung: + Câu 1: Nêu hình thức của đơn + Câu 2: Nêu nội dung của đơn - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Hôm trước các em đã tìm hiểu cách viết	- HS tham gia trò chơi - HS trả lời câu hỏi - HS trả lời câu hỏi

<p>đơn. Vậy các em có muốn tự viết 1 lá đơn của mình không?</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS lắng nghe</p>
<p>2. Hoạt động.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Dựa vào mẫu đơn đã học, viết được đơn theo yêu cầu.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- Gọi một học sinh đọc đề bài</p> <div style="border: 1px solid black; border-radius: 10px; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <p>Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:</p> <p>Đề 1: Viết đơn xin tham gia câu lạc bộ em yêu thích.</p> <p>Đề 2: Viết đơn xin nghỉ một buổi học.</p> </div> <p>- GV HD HS chọn 1 trong 2 đề bài</p> <p>2.1. Dựa vào mẫu đơn trong hoạt động Viết ở bài 23, viết đơn theo yêu cầu em đã chọn</p> <p>- GV dành thời gian cho HS đọc lại mẫu đơn ở bài 23, suy nghĩ về nội dung cần viết trong đơn</p> <p>- GV gợi ý:</p> <p>+ Đơn được gửi cho ai? Lý do viết đơn là gì? Các mục trong đơn được trình bày như thế nào?</p> <p>- GV cho HS viết đơn</p> <p>2.2. Đọc soát và chỉnh sửa</p> <p>- GV YC HS tự đọc bài của mình, soát lỗi theo gợi ý.</p> <p>- GV chiếu lên màn hình một số bài làm của các HS và chữa nhanh</p> <p>- GV khen ngợi những bài viết đúng yêu cầu đầy đủ các mục trong đơn và diễn đạt rõ ràng.</p>	<p>- 1 HS đọc đề bài</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS chọn 1 trong 2 đề bài</p> <p>- HS đọc bài của mình và suy nghĩ về nội dung cần viết trong đơn</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS viết bài</p> <p>- HS tự đọc bài của mình, soát lỗi theo gợi ý.</p> <p>- HS ghi lại những điều em muốn học tập</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để viết đơn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học</p>

<p>người sáng tạo”.</p> <p>+ GV yêu cầu HS hoàn thiện lại bài viết đơn của mình và kể lại cho người thân nghe</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>vào thực tiễn.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Toán

Bài 27: Hai đường thẳng vuông góc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>Ví dụ : Trò chơi : Tôi bảo.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

2. Khám phá:

- Mục tiêu:

Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc.

- Cách tiến hành:

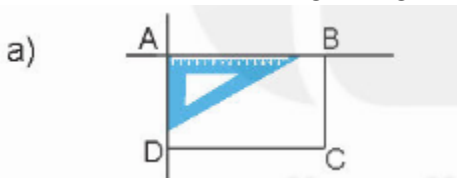
-Gv yêu cầu HS quan sát tình huống và đọc tình huống

-HS đọc tình huống

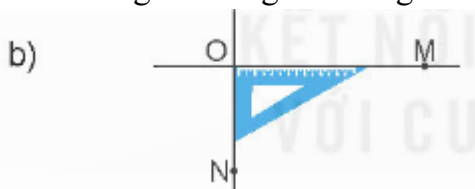
Tớ đang buộc hai thanh tre vuông góc với nhau để làm con diều.



a) Kéo dài hai cạnh AB và AD của hình chữ nhật ABCD ta được hai đường thẳng vuông với nhau.



b) Hai đường thẳng OM và ON vuông góc nhau tạo thành bốn góc vuông có chung điểm O.



c) Ta thường dùng ê ke để kiểm tra hoặc vẽ hai đường thẳng vuông góc với nhau.

-Yêu cầu HS lần lượt đưa ra từng nhận xét ở các ý a, b, c.

-HS đưa ra nhận xét.

-GV kết luận

+Kéo dài hai cạnh kề nhau của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng vuông góc với nhau.

+ Hai đường thẳng vuông góc với nhau tạo thành 4 góc vuông có chung điểm.

+Để kiểm tra hãy vẽ hai đường thẳng vuông góc với nhau , người ta sử dụng ê ke.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

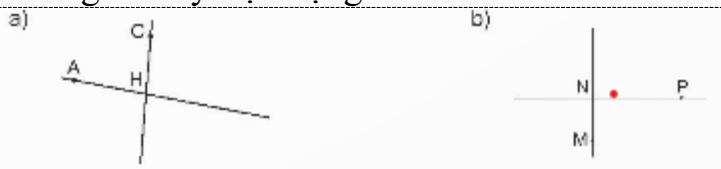
-Gọi HS nêu lại.

-HS đọc.

3.Luyện tập

Bài 1: Làm việc các nhân.

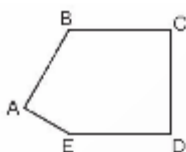
Dùng ê ke để kiểm tra hai đường thẳng có vuông góc với nhau hay không?



- Gọi HS đọc đề bài .
- Yêu cầu HS dùng ê ke để kiểm tra hai đường thẳng có vuông góc với nhau hay không?
- Gọi HS báo cáo kết quả.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Làm việc cá nhân

Dùng ê ke để kiểm tra góc vuông rồi nêu tên từng cặp đoạn thẳng vuông góc với nhau.



- Gọi HS đọc đề bài.
- Yêu cầu HS dùng ê ke để kiểm tra góc vuông, rồi nêu tên từng cặp góc vuông với nhau.
- Yêu cầu HS lên trình bày.

- Mời HS khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 3: Làm việc cá nhân.

Mai vừa vẽ bức tranh dưới đây. Hãy quan sát và tìm hình ảnh vẽ hai đường thẳng vuông góc có trong bức tranh đó.



- Yêu cầu HS làm, sau đó trình bày bài của mình.
- GV nhận xét chung.

- HS đọc bài.
- HS thực hành.
- HS báo cáo kết quả.

- Hs đọc đề bài.
- HS kiểm tra.
- HS trình bày.

- HS nêu.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:	
-Yêu cầu HS quan sát phòng học và chỉ ra các góc vuông. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Khoa học

Bài 13: VẬT DẪN NHIỆT TỐT VÀ DẪN NHIỆT KÉM (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Vận dụng được kiến thức về vật dẫn nhiệt tốt hoặc kém để giải thích một số hiện tượng tự nhiên; để giải quyết một số vấn đề đơn giản trong cuộc sống.
- Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Tạo mối quan hệ tốt với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ khi hoạt động nhóm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Tranh ảnh, phiếu nhóm.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. - GV chọn hai đội chơi, mỗi đội 5 bạn đứng xếp thành hàng. Khi có hiệu lệnh bắt đầu của bạn quản trò thì lần lượt từng bạn trong mỗi đội lên viết tên một vật dẫn nhiệt tốt hoặc kém, sau đó đứng cuối hàng để bạn tiếp theo lên viết. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi tiếp sức. - HS chơi trong một phút, đội nào viết được đúng và nhiều hơn thì thắng <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Vận dụng được kiến thức về vật dẫn nhiệt tốt hoặc kém để giải thích một số hiện tượng tự nhiên; để giải quyết một số vấn đề đơn giản trong cuộc sống. - Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 2: Ứng dụng tính dẫn nhiệt của vật (Sinh hoạt nhóm 2)</p> <p>* Hình 1: GV giới thiệu hình ảnh để học sinh quan sát và trả lời các câu hỏi tương ứng với hình 1 trang 49</p>  <p>- Mời HS thảo luận nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung - GV nhận xét, tuyên dương. <p>* Hình 2: GV giới thiệu hình ảnh để học sinh quan sát và trả lời các câu hỏi tương ứng với</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu trên phiếu nhóm. <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả. + Cán nôi, cán chảo, núm của vung nồi dẫn nhiệt kém; chảo, nồi và vung nồi dẫn nhiệt tốt. + Giỏ đựng ấm và lót bên trong giỏ cần làm bằng vật dẫn nhiệt kém + Nồi gang dẫn nhiệt tốt. + Mũ len dẫn nhiệt kém. <p>- HS trả lời theo cặp</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bộ lông dày của chim cánh cụt và gấu trắng Bắc Cực có tác dụng giữ ấm cơ thể chúng

<p>hình 2 trang 49</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương và chốt lại nội dung</p> <p>* Hình 3: GV giới thiệu hình ảnh để học sinh quan sát và trả lời các câu hỏi tương ứng với hình 3 trang 50</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương và chốt lại nội dung</p>	<p>+ Bộ lông của sói xám rất dày vào mùa đông để chống rét, mùa xuân rụng bớt để cơ thể mát vào mùa hè. Đến mùa thu lại mọc lại để chống rét vào mùa đông.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS trả lời theo cặp</p> <p>+ Cô giáo và các bạn đứng quanh đồng lúa để sưởi ấm.</p> <p>+ Dùng ni lon chống rét cho cây trồng</p> <p>+ Dùng áo chống rét cho trâu</p> <p>+ Lợp mái nhà bằng tôn lạnh thì trong nhà sẽ mát hơn sử dụng tôn thường.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn”</p> <p>+ Chia lớp thành các nhóm và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.</p> <p>+ Các nhóm thi nhau đưa ra những ví dụ về các đồ dùng dẫn nhiệt tốt hoặc dẫn nhiệt kém trong đời sống hằng ngày. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Toán

BÀI 26: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố về cách thực hiện phép tính cộng trừ, tính nhanh với số tự nhiên có nhiều chữ số, tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS								
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi Truyên điện: Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3/ 90,91 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: <p>* Bài 1/90: Đặt tính rồi tính</p> $\begin{array}{r} 87\ 172 + 18\ 383 \\ 183\ 991 + 283\ 807 \\ 1\ 824\ 449 - 482\ 729 \\ 48\ 182\ 183 - 17\ 529\ 092 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu HS làm bài vào bảng con, VBT. - GV tổ chức HS chia sẻ. <p>- GV nhận xét bài làm, tuyên dương các nhóm.</p> <p>→ <i>Gv chốt củng cố</i> cách đặt tính và cộng trừ số có nhiều chữ số.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi) - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. - Học sinh thực hiện VBT trang 90 -HS chia sẻ <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center; width: 50%;">$87\ 172 + 18\ 383$</td> <td style="text-align: center; width: 50%;">$183\ 991 + 283\ 807$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">$\begin{array}{r} 87172 \\ + 18383 \\ \hline 105555 \end{array}$</td> <td style="text-align: center;">$\begin{array}{r} 183991 \\ + 283807 \\ \hline 467798 \end{array}$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">$1\ 824\ 449 - 482\ 729$</td> <td style="text-align: center;">$48\ 182\ 183 - 17\ 529\ 092$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">$\begin{array}{r} 1824449 \\ - 482729 \\ \hline 1341720 \end{array}$</td> <td style="text-align: center;">$\begin{array}{r} 48182183 \\ - 17529092 \\ \hline 30653091 \end{array}$</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe. 	$87\ 172 + 18\ 383$	$183\ 991 + 283\ 807$	$\begin{array}{r} 87172 \\ + 18383 \\ \hline 105555 \end{array}$	$\begin{array}{r} 183991 \\ + 283807 \\ \hline 467798 \end{array}$	$1\ 824\ 449 - 482\ 729$	$48\ 182\ 183 - 17\ 529\ 092$	$\begin{array}{r} 1824449 \\ - 482729 \\ \hline 1341720 \end{array}$	$\begin{array}{r} 48182183 \\ - 17529092 \\ \hline 30653091 \end{array}$
$87\ 172 + 18\ 383$	$183\ 991 + 283\ 807$								
$\begin{array}{r} 87172 \\ + 18383 \\ \hline 105555 \end{array}$	$\begin{array}{r} 183991 \\ + 283807 \\ \hline 467798 \end{array}$								
$1\ 824\ 449 - 482\ 729$	$48\ 182\ 183 - 17\ 529\ 092$								
$\begin{array}{r} 1824449 \\ - 482729 \\ \hline 1341720 \end{array}$	$\begin{array}{r} 48182183 \\ - 17529092 \\ \hline 30653091 \end{array}$								

* **Bài 2:** Tính bằng cách thuận tiện.

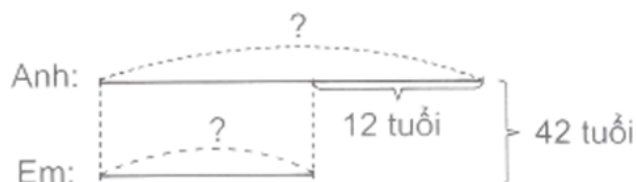
a) $981\ 827\ 110 + 59\ 498\ 118 - 81\ 827\ 110$

b) $78\ 000 + 18\ 298 + 2\ 000$

- GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.
- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.

→ *Gv chốt củng cố* về vận dụng tính giao hoán, kết hợp để tính nhanh

* **Bài 3 VBT/93.**



-Gv cho học sinh nêu miệng đề toán ghi vở và giải toán

- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức

→ *Gv chốt củng cố* về cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

* **Bài 4 VBT/91.** Cô Huyền có 11 500 000 đồng. Cô mua một chiếc máy với giá 2 750 000 đồng. Sau đó, cô bán chiếc máy đó với giá 3 250 000 đồng. Hỏi sau khi bán cô Huyền có bao nhiêu tiền?

- Bài toán cho biết gì?

Hai số chẵn liên tiếp hơn nhau mấy đơn vị?

Bài toán này thuộc dạng toán gì?

-YC HS tính nhanh và nêu kết quả.

- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức

Bài 5/92: Số 20 150 808 được ghép từ 8 thẻ số như hình dưới đây.

- HS lắng nghe.

- HS theo dõi khi bnaj nêu và giải thích- HS lắng nghe.

- HS tham gia chơi theo tổ làm nhanh vào phiếu

a) $981\ 827\ 110 + 59\ 498\ 118 - 81\ 827\ 110$

$= (981\ 827\ 110 - 81\ 827\ 110) + 59\ 498\ 118$

$= 900\ 000\ 000 + 59\ 498\ 118$

$= 959\ 498\ 118$

b) $78\ 000 + 18\ 298 + 2\ 000$

$= (78\ 000 + 2\ 000) + 18\ 298$

$= 80\ 000 + 18\ 298$

$= 98\ 298$

- HS lắng nghe.

-HS thực hiện

Bài toán:

Tổng tuổi của Anh và Em hiện tại là 42 tuổi. Biết Anh hơn Em 12 tuổi. Hỏi tuổi của Anh và Em hiện tại là bao nhiêu?

Bài giải

Tuổi của Anh là:

$(42 + 12) : 2 = 27$ (tuổi)

Tuổi của em là:

$42 - 27 = 15$ (tuổi)

Đáp số: Anh: 27 tuổi

Em: 15 tuổi

-HS lắng nghe.

- Hai số chẵn liên tiếp có tổng là 46.

- Hai số chẵn liên tiếp hơn nhau 2 đơn vị.

- Tìm hai số khi biết tổng và hiệu.

-HS chia sẻ kết quả.

Sau khi bán, cô Huyền có số tiền là:

$(11\ 500\ 000 - 2\ 750\ 000) + 3\ 250\ 000 = 12\ 000\ 000$ (đồng)

Đáp số: 12 000 000 đồng

2 0 1 5 0 8 0 8

Mỗi lượt di chuyển, Việt chỉ có thể đổi chỗ hai tấm thẻ cho nhau. Hỏi Việt cần ít nhất mấy lượt di chuyển để được số 80 080 215.

3. Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.
- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Học sinh thực hiện theo nhóm bàn

Việt cần ít nhất 3 lượt di chuyển để được số 80 080 215.

Lượt 1: Đổi chỗ số 8 (đơn vị) cho số 5 ta được 20 180 805

Lượt 2: Đổi chỗ số 1 cho số 0 (chục) ta được số 20 080 815

Lượt 3: Đổi chỗ số 2 cho số 8 (trăm) ta được số 80 080 215.

-HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Ôn Tiếng Việt
Viết: Tìm hiểu cách viết đơn.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Năng lực đặc thù:

- Biết cách trình bày đúng hình thức một lá đơn với nội dung cụ thể.

* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi

- HS: SGK, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Mở đầu:	
+ Em đã được đọc lá đơn hay viết đơn bao giờ chưa? (Đơn xin vào Đội...)	- HS nêu.
- GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi tên bài.	
2. Luyện tập, thực hành:	
Bài 1	
+ Nêu yêu cầu?	- HS đọc thầm, nêu yêu cầu.
	- 1HS đọc to lá đơn.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trả lời 4 câu hỏi trong bài.	- HS thực hiện.
	- Đại diện các nhóm báo cáo.
	- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV chốt đáp án đúng trên màn hình: <i>/ Đơn trên được viết nhằm mục đích xin tham gia Câu lạc bộ Sáng tạo.</i>	- HS đọc.
<i>/ Đơn do bạn Vũ Hải Nam viết gửi cho Ban Giám hiệu Trường Tiểu học Trưng Hòa.</i>	
<i>/ Người viết đã giới thiệu bản thân, nêu lí do viết đơn, lời hứa, lời cảm ơn.</i>	
<i>/ Đơn gồm: Quốc hiệu, tiêu ngữ, tên đơn, nơi nhận đơn, nội dung đơn, địa điểm và thời gian viết đơn, chữ kí và họ tên người viết đơn.</i>	
<i>/ Các mục trên được sắp xếp theo một trật tự nhất định.</i>	
Bài 2	
+ Nêu yêu cầu?	- HS đọc thầm, nêu yêu cầu.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 trả lời 2 câu hỏi trong bài.	- HS thực hiện.
+ Khi viết đơn, hình thức của đơn cần lưu ý gì? (đơn viết theo khuôn mẫu, có tiêu ngữ, tên đơn, thông tin về người viết, người nhận đơn (người viết đơn cần kí và	- Đại diện nhóm báo cáo.

<i>ghi rõ họ tên), người nhận đơn có thể là cá nhân hoặc tập thể.</i>	
+ Đọc phần tiêu ngữ trong đơn của bạn Vũ Nam Hải?	- HS đọc.
+ Xác định tên đơn của bạn?	- HS đọc.
+ Nêu thông tin của người viết đơn, người nhận đơn?	- HS đọc.
+ Khi viết nội dung của đơn cần lưu ý gì? <i>(Nội dung của đơn cần ghi đầy đủ thông tin. 1. Giới thiệu thông tin về bản thân (Họ và tên, các thông tin khác: tuổi, lớp, trường...) 2. Lí do viết đơn (cần trình bày cụ thể) 3. Lời hứa. 4. Lời cảm ơn.</i>	- HS nêu.
+ Nêu nội dung đơn của bạn Vũ Nam Hải?	- HS nêu.
+ Trong một lá đơn phần nào không được thay đổi? <i>(Tiêu ngữ)</i>	
+ Phần nào trong đơn được thay đổi? <i>(Nội dung đơn)</i>	- HS nêu.
=> <i>Chốt:</i> Khi viết bất kì lá đơn nào cũng cần trình bày đúng quy trình.	
- GV chiếu ghi nhớ.	- HS đọc ghi nhớ/104.
3. Vận dụng, trải nghiệm	
- Trao đổi với người thân về một tình huống cần viết đơn. <i>(đơn xin nghỉ ốm, đơn xin tham gia câu lạc bộ sinh hoạt hè...)</i>	- HS thực hiện.
+ Nêu cảm nhận sau tiết học?	- HS nêu.
- GV nhận xét chung.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU GIỜ DẠY (NẾU CÓ)

.....

Thứ sáu ngày 1 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 24: NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO (4 tiết)

Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc mở rộng theo yêu cầu (tự tìm đọc câu chuyện về một nhà khoa học, nắm được những thông tin trong câu chuyện, ghi được thông tin vào phiếu đọc sách). Biết chia sẻ thông tin về một nhà khoa học hoặc một phát minh đã đọc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tìm đọc thêm sách, truyện viết về nhà khoa học, nắm được những thông tin trong câu chuyện và chia sẻ với người thân. Nêu được suy nghĩ, nhận thức, đánh giá của mình về những thông tin ấy.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, nắm được những thông tin trong câu chuyện và chia sẻ với người thân. Nêu được suy nghĩ, nhận thức, đánh giá của mình về những thông tin ấy.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động theo nhạc - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia hoạt động - HS lắng nghe.

2. Hoạt động.

- Mục tiêu:

+ Đọc mở rộng theo yêu cầu (tự tìm đọc câu chuyện về một nhà khoa học, nắm được những thông tin trong câu chuyện, ghi được thông tin vào phiếu đọc sách). Biết chia sẻ thông tin về một nhà khoa học hoặc một phát minh đã đọc.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

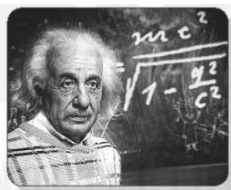
- Cách tiến hành:

2.1. Đọc một câu chuyện về nhà khoa học

- GV cho HS quan sát ảnh của ba nhà khoa học nổi tiếng trong sách, đọc tên của các nhà khoa học dưới ảnh.



I-xắc Niu-tơn



An-be Anh-xtanh



Ma-ri Quy-ri

- GV HD HS chia sẻ cách tìm văn bản đọc mở rộng theo yêu cầu nêu trong sách

- GV HD HS cách chọn bài đọc theo chủ đề

- GV tổ chức cho HS đọc theo nhóm 4

- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS lắng nghe và thực hiện.

- HS chia sẻ

- HS lựa chọn bài đọc theo chủ đề

- HS đọc theo nhóm 4

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

2.2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên câu chuyện: ☆	Tác giả: ☆	Ngày đọc: ☆
Tên nhà khoa học: ☆	Phát minh hoặc đóng góp của nhà khoa học: ☆	
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆		

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.

- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2: Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.

- GV mời các nhóm trình bày kết quả.

- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.

- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

+ HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.

+ HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.

- Đại diện nhóm trình bày.

<p>- GV nhận xét, tuyên dương HS</p> <p>2.3. Trao đổi với bạn những thông tin về một nhà khoa học hoặc một phát minh nêu trong câu chuyện mà em đã đọc.</p> <p>- HS trao đổi với các bạn những thông tin về một nhà khoa học hoặc một phát minh nêu trong câu chuyện mà em đã đọc.</p> <p>(VD: Tên nhân vật (nhà khoa học), phát minh hoặc đóng góp của nhà khoa học, đặc điểm nổi bật của nhà khoa học, suy nghĩ của em về nhà khoa học, ...)</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương HS</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh đọc thêm các cuốn sách: Phát minh và khám phá, Marie Curie, Einstein, ...</p>	<p>- Các nhóm nhận xét cho nhau.</p> <p>- Lớp theo dõi bổ sung.</p> <p>- HS làm việc nhóm 4 trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc</p> <p>- Đại diện các nhóm trao đổi trước lớp</p> <p>- Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe và tìm đọc</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài</p> <p>- GV cho HS thực hiện <i>Tìm đọc thêm một số cuốn sách, truyện viết về nhà khoa học và chia sẻ những thông tin thú vị với người thân</i></p> <p>- GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán
Toán : Luyện tập

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố về hai đường thẳng vuông góc.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

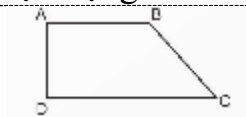
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- Yêu cầu bạn lớp phó văn nghệ lên cho lớp hát. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS lắng nghe.
2. Luyện tập: - Mục tiêu: Củng cố về hai đường thẳng vuông góc. - Cách tiến hành:	
Bài 1: Tìm một số hình ảnh về hai đường thẳng vuông góc ở xung quanh em. -GV yêu cầu HS kể một số đường thẳng vuông góc ở xung quanh em. -GV bổ sung.	-HS đưa ra nhận xét. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
Bài 2: Làm việc cá nhân , cặp đôi ,chia sẻ. Cho hình tứ giác ABCD có góc đỉnh A và đỉnh D là	



các góc vuông.

a) Nêu tên từng cặp cạnh vuông góc với nhau.

b) Nêu tên từng cặp cạnh cắt nhau mà không vuông góc với nhau.

- Gọi HS đọc đề bài .

- Yêu cầu HS nêu từng cặp vuông góc với nhau?

- HS nêu từng cặp cạnh cắt nhau mà không vuông góc.

- Gọi HS báo cáo kết quả.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Làm việc cá nhân

Có ba ông M, N, P. Việt cần mời ba ông nước này với nhau. Ông M vuông góc với ông N, ông N vuông góc với ông P trong các phương án A, B, C, em hãy giúp Việt chọn những phương án phù hợp.



- Gọi HS đọc đề bài.

- Yêu cầu HS quan sát và chọn đáp án đúng.

- Yêu cầu HS lên trình bày.

- Mời HS khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4: Làm việc cá nhân.

Không dùng ê ke, ta làm như thế nào để tìm được đường thẳng vuông góc đường thẳng AB trên một tờ giấy.



- Yêu cầu HS làm, sau đó trình bày bài của mình.

- GV nhận xét chung.

Bài 5: Làm việc cặp đôi

Nam làm một chiếc đu quay bằng giấy để đựng đồ dùng học tập. Nam đặt cực tây vào cabin màu vàng. Biết thanh nan hoa nối với cabin đựng tẩy vuông góc với thanh nan hoa nối với cabin đựng gọt bút chì. Hỏi Nam có thể đặt gọt bút chì ở cabin nào?

-HS đọc.

-HS nêu.

-HS đọc bài.

-HS báo cáo kết quả.

-HS trình bày.

- HS nêu.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.



-HS làm việc cặp đôi , sau đó chia sẻ trước lớp.
-GV nhận xét.

-HS làm việc cặp đôi, sau đó chia sẻ.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

-Yêu cầu HS trình bày các góc vuông mà mình suy
tầm được.

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS lắng nghe để vận dụng vào
thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

Hoạt động trải nghiệm
SINH HOẠT LỚP
Chủ đề Em yêu truyền thống quê hương
(1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Qua tiết hoạt động, HS:

- Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Làm được cây văn hoá thể hiện những hành vi có văn hoá nơi công cộng mình đã thực hiện.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được các việc làm có văn hoá, để ứng xử phù hợp ở nơi công cộng và khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống.

III. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử
- HS: Giấy màu, hồ dán, kéo, bút màu, giấy hoặc bảng nhóm..

II. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần 13 và phương hướng hoạt động tuần 14	
a. Sơ kết tuần 13	
<ul style="list-style-type: none"> - Từng tổ báo cáo - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 13. - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần. * Ưu điểm: .. * Tồn tại:... <p>b. Phương hướng tuần 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt - Thực hiện các hoạt động khác theo phân công 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên được phân công báo cáo. - Các thành viên khác lắng nghe, bổ sung ý kiến. - Lắng nghe cô giáo nhận xét <p>b. Lắng nghe và bổ sung ý kiến cho tuần sau</p>
Hoạt động 2. Làm cây văn hoá	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi chia sẻ hành vi có văn hoá mà em đã thực hiện.. - GV nhận xét trò chơi, khen ngợi học sinh. <i>Tổ chức cho HS làm cây văn hoá.</i> - GV cho HS đọc yêu cầu 2 của giờ sinh hoạt lớp, hỏi để xác nhận việc hiểu 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi: Bạn bắt đầu cầm 1 bông hoa, hoặc một trái tim,.... Cả lớp cùng nghe một bài nhạc (bài hát quen thuộc với lớp), vừa nghe vừa hát vừa truyền bông hoa. Nhạc dừng bất kì lúc nào. Khi nhạc dừng, bạn nào đang cầm bông hoa sẽ chia sẻ về hành vi có văn hoá mà em đã thực hiện theo 3 gợi ý: + Nơi công cộng mà em đã đến. + Hành vi có văn hoá em đã thực hiện. + Cảm xúc của em sau khi thực hiện. - HS thực hiện làm cây văn hoá, sau đó

<p>nhiệm vụ của HS.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia HS thành các nhóm. Đề nghị các em thảo luận để đưa ra đề xuất và ý tưởng thực hiện cây văn hoá. + Nhóm em định làm cây từ những vật liệu gì? + Cây của nhóm em là cây 3D hay 2D? + Mô tả cách các em sẽ cùng làm với nhau? + Dự kiến phân công công việc của nhóm như thế nào? - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm để thực hiện cây văn hoá. - GV tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu cây văn hoá của nhóm mình trước lớp. - Cả lớp bình chọn cây văn hoá đẹp và có ý nghĩa. 	<p>trưng bày và giới thiệu.</p>
<p>3. Tổng kết / cam kết hành động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS khái quát lại các hành vi có văn hoá chúng ta cần thực hiện. 	

Sức khỏe răng miệng

Tiết PPCT: 4 THỨC ĂN TỐT VÀ KHÔNG TỐT CHO RĂNG VÀ NƯỚC

I. Mục tiêu:

- Giúp các em HS hiểu và biết được thức ăn tốt và không tốt cho răng và nước.
- Lựa chọn được thức ăn tốt cho răng và nước.
- Có ý thức chỉ ăn những thức ăn tốt cho răng và nước.

II. Chuẩn bị:

Tranh vẽ các thức ăn tốt và thức ăn không tốt

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ổn định lớp:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: “Lựa chọn và giữ gìn bàn chải”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bàn chải tốt là bàn chải như thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2 HS trả lời

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu video một số loài hoa một số cây cảnh đẹp để khởi động bài học. + GV Cùng trao đổi với HS về vẻ đẹp của hoa, cây cảnh đã xem trong video: Em nhận xét xem. - Em có thích trông hoa và cây cảnh không? - Em đã bao giờ trông cây hoa hoặc cây cảnh nào chưa? - Vậy để trông cây cảnh và hoa đẹp em đã trông thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi video. - HS chia sẻ những suy nghĩ của mình qua xem video hoa và cây cảnh đẹp. - HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nêu được nội dung các bước trông hoa, cây cảnh trong chậu + Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu các bước trông hoa, cây cảnh trong chậu. (Làm việc nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời bằng thẻ. + Em hãy đọc các thẻ từ, thảo luận nhóm 2 sắp xếp thứ tự các bước trông hoa, cây cảnh trong chậu? <div style="background-color: #e0e0e0; padding: 5px; margin: 5px 0;"> <p>1. Tưới nhẹ nước quanh gốc cây.</p> </div> <div style="background-color: #e0e0e0; padding: 5px; margin: 5px 0;"> <p>2. Sử dụng một tấm lưới nhỏ hay một viên sỏi có kích thước lớn hơn lỗ thoát nước đặt lên trên lỗ thoát nước ở đáy chậu.</p> </div>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS làm việc nhóm 2: đọc các thẻ từ và sắp xếp các bước + Bước 1: Chuẩn bị vật liệu, vật dụng và dụng cụ. + Bước 2: Sử dụng một tấm lưới nhỏ hay một viên sỏi có kích thước lớn hơn lỗ thoát nước đặt lên trên lỗ thoát nước ở đáy chậu. + Bước 3: Cho một lượng giá thể vừa đủ vào chậu.

<p>3. Đặt cây đứng thẳng ở giữa chậu, cho thêm giá thể vào chậu cho đến khi lấp kín gốc và rễ; dùng tay ấn nhẹ quanh gốc cây cho chắc chắn.</p> <p>4. Chuẩn bị vật liệu, vật dụng và dụng cụ trồng hoa, cây cảnh.</p> <p>5. Cho một lượng giá thể vừa đủ vào chậu.</p> <p>- GV yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ kết quả</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt các bước trồng cây cảnh trong chậu.</p>	<p>+ Bước 4: Đặt cây đứng thẳng ở giữa chậu, cho thêm một giá thể vào chậu cho đến khi lấp kín gốc và rễ, dùng tay ấn nhẹ quanh gốc cây cho chắc chắn.</p> <p>Bước 5: tưới Nhà nước quanh gốc cây</p> <p>- HS nêu các bước. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>3. Hoạt động luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức các bước trồng cây, hoa trong chậu</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn. (sinh hoạt nhóm 4)</p> <p>- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận mô tả và chia sẻ về quy trình trồng một loại hoa trong chậu mà em biết.</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.</p>	<p>- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận mô tả và chia sẻ về quy trình trồng một loại hoa trong chậu mà em biết</p> <p>+ Cây hoa hồng.</p> <p>+ Cây hoa giấy.</p> <p>+ Cây hoa Mai</p> <p>+ Cây hoa Lan</p> <p>....</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV mời HS chia sẻ về những loài hoa, cây cảnh</p>	<p>- Học sinh tham gia chia sẻ về những loài</p>

<p>được trồng ở nhà em và nêu các bước trồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dẫn dò về nhà. 	<p>hoa, cây cảnh được trồng ở nhà, nêu các bước trồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Toán

BÀI 26: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố về cách thực hiện phép tính cộng trừ, tính nhanh với số tự nhiên có nhiều chữ số, tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi Truyen điện: Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3/ 92,93 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: <p>* Bài 1/92: Đặt tính rồi tính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi) - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - Hs làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.

87 819 993 – 17 903 987

9 813 441 – 807 290

-GV yêu cầu HS làm bài vào bảng con, VBT.

- GV tổ chức HS chia sẻ.

- GV nhận xét bài làm, tuyên dương các nhóm.

→ *Gv chốt củng cố* cách đặt tính và cộng trừ số có nhiều chữ số.

* **Bài 2:** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Hoá đơn nào tính sai giá tiền ?

A. Hoá đơn 1

B. Hoá đơn 2

C. Hoá đơn 3

- GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.

- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.

→ *Gv chốt củng cố* về vận dụng tính tiền khi đi mua hàng đúng, chính xác

* **Bài 3 VBT/93.** Bảo Ngọc mua một cuốn sách tô màu và một hộp bút màu. Giá của cuốn sách đó là 45 000 đồng. Giá của hộp bút màu nhiều hơn giá của cuốn sách là 5 000 đồng. Hỏi Bảo Ngọc cần trả cho cửa hàng bao nhiêu tiền?

-Gv cho học sinh nêu miệng đề toán ghi vở và giải toán

- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức

→ *Gv chốt củng cố* về giải toán có lời văn liên quan đến cộng trừ.

* **Bài 4 VBT/93.** Trong dịp “Kế hoạch nhỏ” vừa qua, Nam và Việt đã quyên góp được 30 kg giấy vụn. Nam quyên góp ít hơn Việt 6 kg giấy vụn. Hỏi mỗi bạn đã quyên góp bao nhiêu ki-lô-gam giấy vụn?- Bài toán cho biết gì?

Hai số chẵn liên tiếp hơn nhau mấy đơn vị?

- Học sinh thực hiện VBT trang 92

-HS chia sẻ

87 819 993 – 17 903 987

9 813 441 – 807 290

87819993

9813441

17903987

807290

69916006

9006151

-HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

- HS theo dõi quan sát hoa đơn và chọn kết quả rồi khoanh- HS lắng nghe.

- HS tham gia chơi theo tổ làm nhanh vào phiếu

Đáp án đúng là: B

Ta có:

Hóa đơn 1: $13\ 000 + 7\ 500 + 27\ 500 = 48\ 000$

Hóa đơn 2: $47\ 000 + 133\ 000 + 53\ 000 = 233\ 000$

Hóa đơn: $11\ 000 + 5\ 000 + 84\ 500 = 100\ 500$

Vậy hóa đơn 2 tính tiền sai.

- HS lắng nghe.

-HS thực hiện

Lời giải:

Giá của hộp bút màu là:

$45\ 000 + 5\ 000 = 50\ 000$ (đồng)

Bảo Ngọc cần trả cho cửa hàng số tiền là:

$45\ 000 + 50\ 000 = 95\ 000$ (đồng)

Đáp số: 95 000 đồng

-HS lắng nghe.

-HS đọc đề . tóm tắt, chia sẻ kết quả.

Nam quyên góp được số ki-lô-gam giấy vụn là:

$(30 - 6) : 2 = 12$ (kg)

Việt quyên góp được số ki-lô-gam giấy vụn là:

$30 - 12 = 18$ (kg)

Đáp số: Nam: 12 kg giấy vụn

Việt: 18 kg giấy vụn

Bài toán này thuộc dạng toán gì?
 -YC HS tính nhanh và nêu kết quả.

- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức
Bài 5/93: Tô màu hai tấm thẻ mà khi đổi chỗ vị trí hai tấm thẻ đó thì được phép tính đúng

$49599 - 49900 = 499$

3.Vận dụng trải nghiệm
 - GV nhận xét giờ học.
 - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.


Học sinh thực hiện theo nhóm bàn

$49599 - 49900 = 499$

-HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Ngày 6 tháng 11 năm 2023
Tổ trưởng



Nguyễn Thị Ngọc Thuận

Ngày 7 tháng 11 năm 2023
Phó Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hải